

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

OFFICIAL GAZETTE
OF INDUSTRIAL PROPERTY
VOLUME A

2-2008

239

HÀ NỘI

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo

LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey
MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I</u> : Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	9
<u>PHẦN II</u> : Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	244
<u>PHẦN III</u> : Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	247
<u>PHẦN IV</u> : Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá	458
<u>PHẦN V</u> : Yêu cầu xét nghiệm nội dung	988
<u>PHẦN VI</u> : Sửa đổi đơn	991
<u>PHẦN VII</u> : Chuyển giao đơn	993

CONTENTS

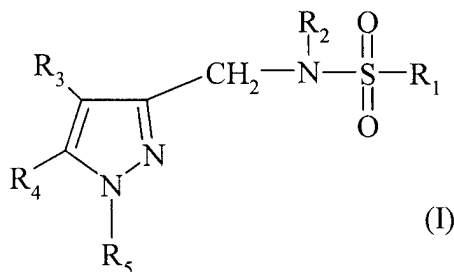
<u>PART I</u> : Applications for Invention Patents	9
<u>PART II</u> : Applications for Utility Solution Patents	244
<u>PART III</u> : Applications for Industrial Design Patents	247
<u>PART IV</u> : Applications for Trademark Registrations	458
<u>PART V</u> : Requests on Substantive Examination	988
<u>PART VI</u> : Amendment of Applications	991
<u>PART VII</u> : Transfer of Applications	993

PHẦN I

ĐƠN SÁNG CHẾ YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **16302**
- (21) 1-2006-00134 (51)⁷ **C12N 15/82**, 15/29, A01H 5/00, C12N 15/53, C07K 14/415, C12Q 1/68
- (22) 24.01.2006 (43) 25.02.2008
- (30) 11/043,520 25.01.2005 US
- (71) 1. NATIONAL SCIENCE AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT AGENCY (TH)
111 Thailand Science Park, Phaholyothin Road, Klong 1, Klong Luang, Pathumthani 12120, Thailand
2. KASETSART UNIVERSITY (TH)
50 Phaholyothin Road, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand
- (72) Apichart Vanavichit (TH), Somvong Tragoonrung (TH), Theerayut Toojinda (TH), Samart Wachana (TH), Wintai Kamolsukyonyong (TH)
- (74) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)
- (54) **AXIT NUCLEIC TĂNG CƯỜNG TỔNG HỢP 2-AXETYL-PYROLIN TRONG THỰC VẬT VÀ NẤM**
- (57) Sáng chế đề cập tới hợp chất 2-axetyl-1-pyrolin (2AP) là thành phần chủ yếu cho mùi thơm của tất cả các loại gạo thơm. Sáng chế cũng đề cập tới các thực vật có nguồn gốc không tự nhiên, trong đó 2-axetyl-1-pyrolin được tổng hợp ở mức cao hơn các giống không thơm có nguồn gốc tự nhiên. Sáng chế cũng đề cập tới các axit nucleic có thể được sử dụng làm gen đánh dấu phân tử để lựa chọn các thực vật và nấm tổng hợp 2-axetyl-1-pyrolin ở mức cao hơn.

- (11) **16303**
 (21) 1-2006-01161 (51)⁷ **C07D 231/14**, 231/12, A61K 31/415
 (22) 14.07.2006 (43) 25.02.2008
 (71) SANOFI-AVENTIS (FR)
 174 Avenue de France, 75013 Paris, France
 (72) BARTH Francis (FR), CONGY Christian (FR), MARTINEZ Serge (FR), POINTEAU Philippe (FR), RINALDI-CARMONA Murielle (FR)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) HỢP CHẤT N-[(1,5-DIPHENYL-1H-PYRAZOL-3-YL)METYL]SULPHONAMIT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG ĐỂ CHỮA BỆNH
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất tương ứng với công thức (I) :



trong đó:

- R₁ là
 - + alkyl có từ 1 đến 12 nguyên tử cacbon, chưa được thế; hoặc đã được thế;
 - + gốc cacbon mạch vòng không thuộc chất thơm có từ 3 đến 12 nguyên tử cacbon, chưa được thế hoặc đã được thế;
 - + metyl được thế bằng gốc cacbon mạch vòng không thuộc chất thơm có từ 3 đến 12 nguyên tử cacbon, chưa được thế hoặc đã được thế
 - + gốc phenyl, benzyl, benzhydryl, benzhydrylmetyl, chưa được thế hoặc đã được thế;
 - + gốc thienyl, furyl, oxazolyl, thiazolyl, imidazolyl, pyrrolyl, pyridyl,
 - + tetrahydronaphthalenyl hoặc naphthyl chưa được thế hoặc đã được thế;
 - 2,3-dihydrobenzofuranyl chưa được thế hoặc đã được thế;
 - indol-2-yl hoặc N-metylindol-2-yl;
 - R₂ là nguyên tử hydro, alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon hoặc nhóm (C1-C4)alkylsulphonyl;
 - R₃ là xyano, hydroxyl, alkyoxy có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, xyanometyl, hydroxymetyl, alkyoxy có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbonmetyl, flometyl, tetrazolylmetyl, N-(metyl)tetrazolylmetyl, tetrazolyl, N-(metyl)tetrazolyl, nhóm CONR₆R₇, CH₂S(o)_nalkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, nhóm COOR₈ hoặc nhóm CH₂NR₆R₇;
 - R₄ và R₅ mỗi nhóm đại diện độc lập cho phenyl chưa được thế hoặc đã được thế;
- Phương pháp điều chế và ứng dụng của chúng để chữa bệnh.

(11) **16304**

(21) 1-2006-01616

(51)⁷ **B43K 9/00**

(22) 02.10.2006

(43) 25.02.2008

(30) 10-2006-0060460 30.06.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.05.2007

(71) MORRIS CORPORATION (KR)

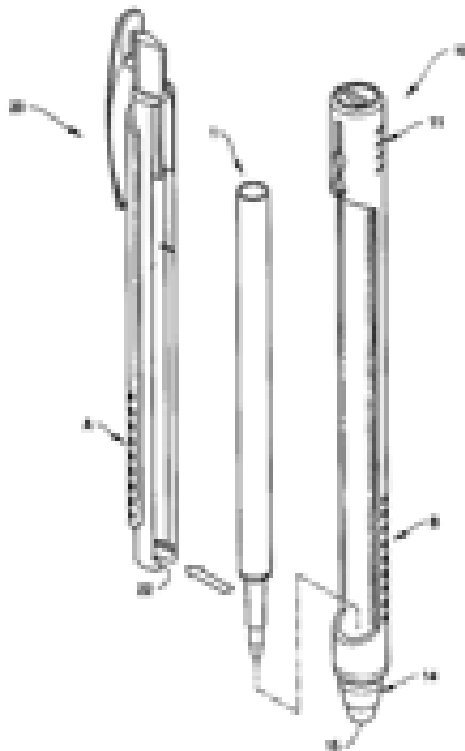
952 Dohwa-dong, Nam-gu, Incheon-shi, 402-060, Korea

(72) Hyun-son Yoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BÚT TRƯỢT

(57) Sáng chế đề cập đến bút trượt. Bút trượt bao gồm (a) ruột bút có ngòi bút, (b) chi tiết trượt dạng ống của ruột bút có đầu dưới hở, chi tiết ghép nối ruột bút, và các sống dẫn hướng được tạo ra ở phần trên của nó, sao cho ngòi bút của ruột bút nhô ra qua đầu dưới của nó và để cho ruột bút được giữ và được ghép nối trong đó và (c) vỏ bút có phần trên hình ống được tạo ra có khe dẫn hướng sao cho các sống dẫn hướng của cụm chi tiết trượt ruột bút dịch chuyển theo chiều thẳng đứng và được cố định, phần giữa hình ống hở một phần sao cho cụm chi tiết trượt ruột bút được giữ phía trong cho phép chu vi ngoài của cụm chi tiết trượt ruột bút lộ ra phía ngoài và phần dưới hình nón có đầu dưới hở để cho ngòi bút của ruột bút dịch chuyển vào và ra. Nhờ đó, khi các sống dẫn hướng của cụm chi tiết trượt ruột bút dịch chuyển theo chiều thẳng đứng trong khe dẫn hướng của phần trên của vỏ bút, thì cụm chi tiết trượt ruột bút trượt trong vỏ bút, và ngòi bút của ruột bút ghép nối với chi tiết ghép nối ruột bút của cụm chi tiết trượt ruột bút dịch chuyển vào và ra qua đầu dưới của vỏ bút.



(11) **16305**

(21) 1-2006-01733

(51)⁷ **B01F 3/04**, 3/12

(22) 20.10.2006

(43) 25.02.2008

(30) 200620123381.3 15.08.2006 CN

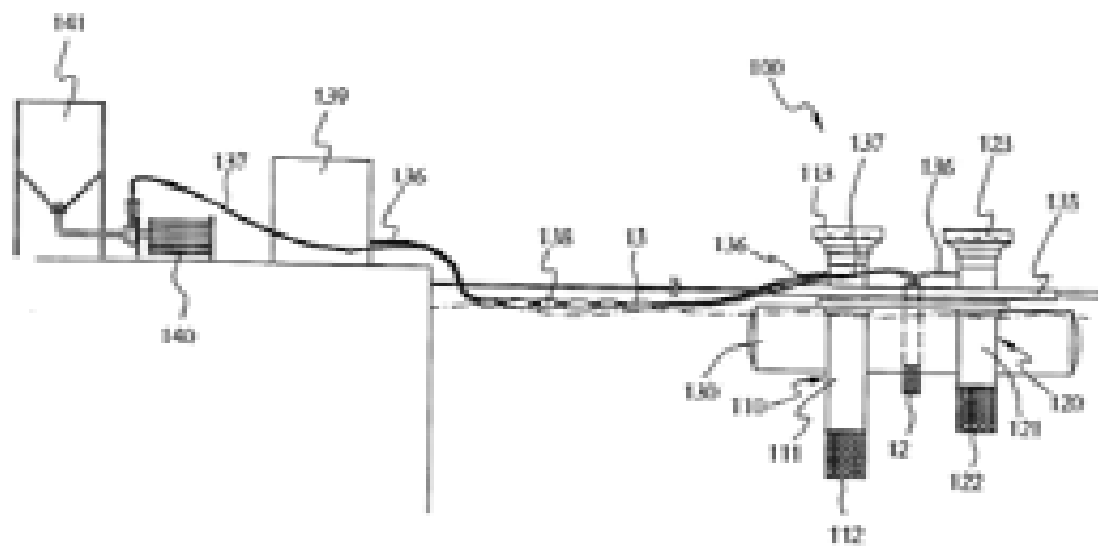
(75) WEN CHUN CHANG (TW)

6F-5, No. 79, Sec. 1, Sintai 5th Road Sijih City Taipei Country, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ SỤC KHÍ VÀ KHỬ ĐỘC DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị sục khí và khử độc di động bao gồm hai cụm khối nổi, hai cụm sục khí, ống dẫn hướng cáp, ống vận chuyển dưỡng chất, và bộ điều khiển. Các cụm sục khí được nối vào các khối nổi để bơm dưới nước và phun nước đã bơm lên mặt nước nhằm sục khí. Bộ điều khiển điều khiển hai cụm sục khí hoạt động một cách tùy ý. Khi một trong số hai cụm sục khí phun nước, phản lực được tạo ra để đẩy toàn bộ thiết bị sục khí theo chiều ngược với chiều phun. Khi hai cụm sục khí phun một cách tùy ý, thiết bị bị buộc di chuyển qua lại trên nước dọc theo ống dẫn hướng cáp để mở rộng một cách hiệu quả vùng sục khí. Dưỡng chất được cấp qua ống vận chuyển dưỡng chất để hoà trộn với nước, và sau đó bơm ra và được phun lên mặt nước nhờ các cụm sục khí để tạo ra môi trường phù hợp nhất trong nuôi trồng thủy sản.



- (11) **16306**
 (21) 1-2007-00125 (51)⁷ **B65D 1/24**, 51/00
 (22) 31.03.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/US2006/011756 31.03.2006 (87) WO/2006/135471 21.12.2006
 (30) 11/149,355 10.06.2005 US
 (71) 1. WU, KUO-CHENG (TW)

No. 80, Sinciang Rd., Fongshan City, Kaohsiung County, 830 Taiwan

2. CHEN, CHUNG-CHIN (US)

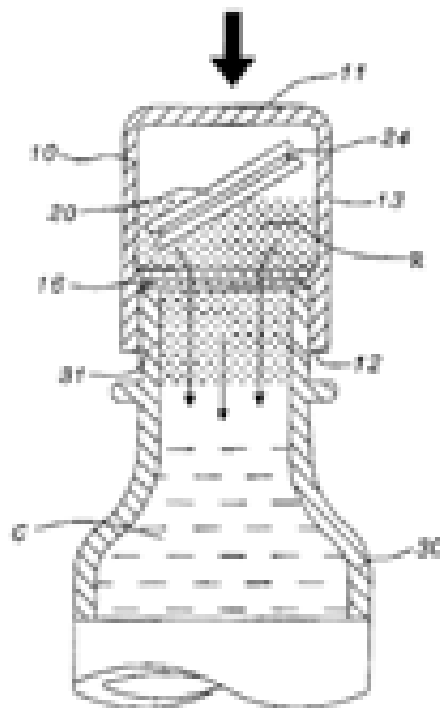
625 Slaters Lane, 4th Floor, Alexandria, VA 22314 (US)

(72) Wu, Kuo-Cheng (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **NẤP DÙNG CHO ĐẦU RÓT VẬT CHỨA**

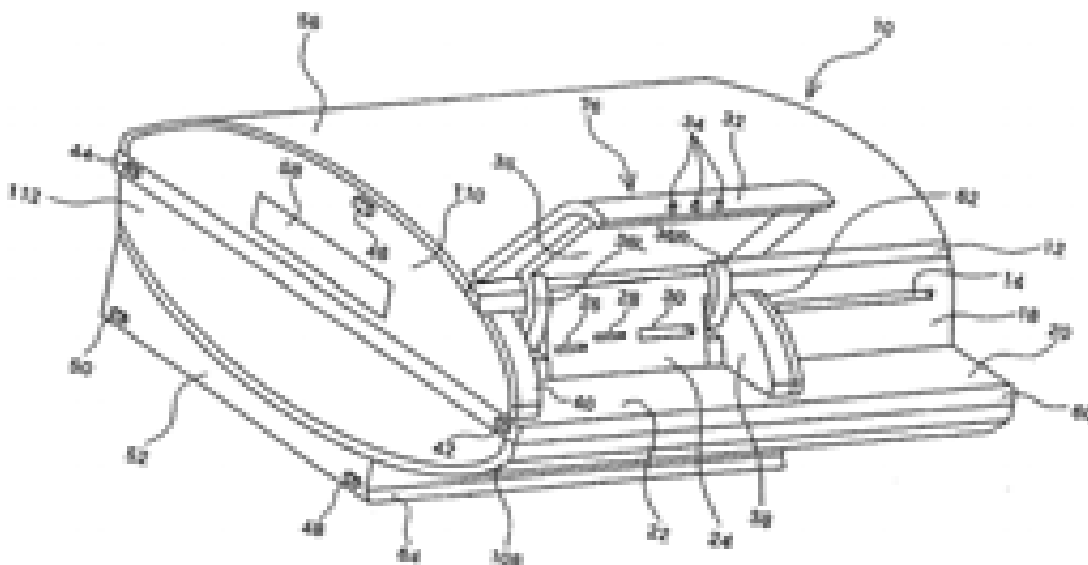
(57) Sáng chế đề xuất nắp dùng cho đầu rót vật chứa, bao gồm thân nắp và bộ phận chắn riêng biệt, trong đó mặt đỉnh của thân nắp có kết cấu như tấm kín, và mặt đáy của có kết cấu như miệng thông hơi, mặt bên liên kết mặt đỉnh và mặt đáy bằng cách bao quanh chúng thành một thân liền; khoang rỗng được tạo ra ở đỉnh tròn bên trong của thân nắp, và kênh nối nắp rỗng được tạo ra gần đầu kia của mặt đáy, và bộ phận chắn riêng biệt được gài ở chỗ chuyển tiếp giữa khoang rỗng trong thân nắp và kênh nối nắp, mặt đỉnh của bộ phận chắn riêng biệt đối diện với khoang rỗng, và mặt đáy của bộ phận chắn riêng biệt đối diện với kênh nối nắp. Chất liệu dạng lỏng hoặc hạt cứng được chứa trong khoang rỗng trong thân nắp được ngăn và chắn không cho rò rỉ, nếu bộ phận chắn riêng biệt được gài vào đúng vị trí. Sau khi kênh nối nắp nằm ở mặt đáy của thân nắp được bọc và gài kín so với miệng thông hơi của vật chứa, người uống có thể thực hiện pha trộn nhanh chóng hai loại chất liệu với nhau trong vật chứa.



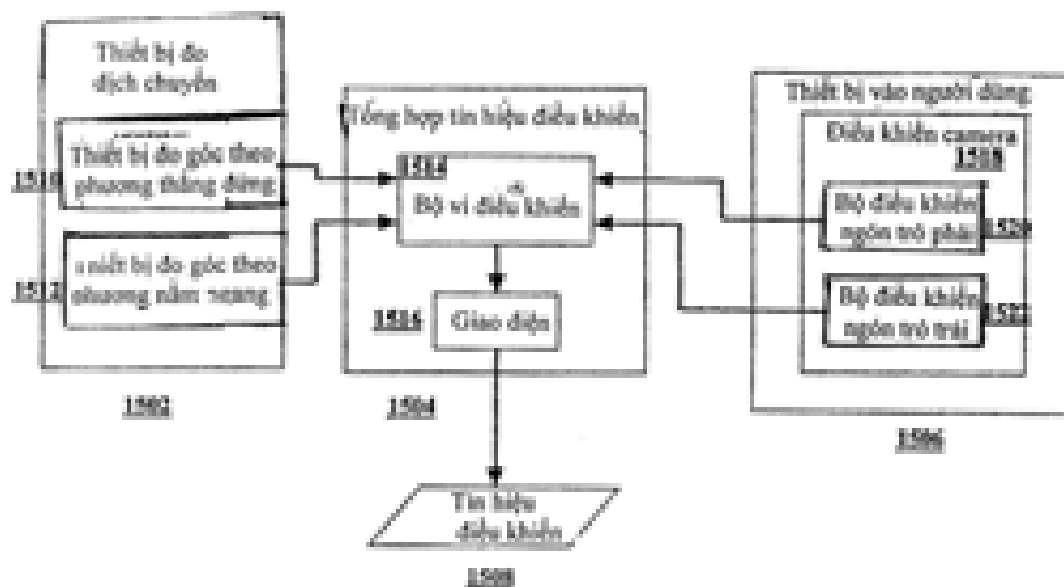
- (11) **16307**
(21) 1-2007-00179 (51)⁷ **G06F 1/16**, 1/20
(22) 12.05.2006 (43) 25.02.2008
(86) PCT/JP2006/309597 12.05.2006 (87) WO2006/123591 23.11.2006
(30) 2005-171591 15.05.2005 JP
2005/143333 16.05.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.01.2007

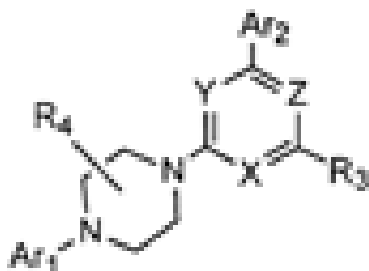
- (71) SONY COMPUTER ENTERTAINMENT INC. (JP)
2-6-21, Minami-Aoyama, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Ken KUTARAGI (JP), Teiyu GOTO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải trí hay thiết bị điện tử khác có hình dáng bên ngoài được cải tiến chức năng so với kỹ thuật liên quan. Thiết bị điện tử bao gồm vỏ chính (10) có dạng gần như hình trụ elip, và được bố trí theo cách sao cho chiều dọc gần như ngang so với bề mặt định vị, và có các cổng đút phương tiện lưu giữ (14, 26, 28 và 30) dùng để đút phương tiện lưu giữ thông tin di động như đĩa quang, và phần đế có dạng gần như là hình hộp (52) được lắp vào phần dưới của vỏ chính (10).



- (11) **16308**
- (21) 1-2007-00353 (51)⁷ **G06T 15/00**
- (22) 09.07.2005 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2005/024439 09.07.2005 (87) WO2006/023153 02.03.2006
- (30) 60,603/708 23.08.2004 US
- (71) GAMECASTER, INC. (US)
204 West Broadway, 4th Floor, San Diego, CA 92101 USA
- (72) MACINTOSH, David (US), GRAND, Joseph (US), MORELOCK, David (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ QUAN SÁT VÀ THAO TÁC MÔI TRƯỜNG ẢO
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để tạo ra, xem lại hình ảnh, xử lý tiến trình, lưu dữ, tìm lại, phân tích, và thông tin vào hoặc thông tin ra từ môi trường ảo. Hệ thống có thể là hệ thống máy ghi hình video, đơn chiếc hoặc lắp đặt thiết bị trên đế ba chân cho phép người dùng máy ghi hình chọn từ một hoặc nhiều hình ảnh trong môi trường ảo, như trò chơi video được thực hiện, và cung cấp các hình ảnh luân phiên trong ranh giới của môi trường ảo. Hệ thống cho phép chọn từ nhiều hình ảnh và thao tác giống nhau bao gồm quay về phía trái hoặc về phía phải, nghiêng lên, nghiêng xuống, thu nhỏ, phóng to, chuyển đổi (ví dụ ghi dịch chuyển) phía trái, phía phải, phía trước phía sau cuộn dịch truyền, và chỉnh vị trí máy ghi hình (ví dụ dịch chuyển nâng) lên hoặc xuống.



- (11) **16309**
 (21) 1-2007-00536 (51)⁷ **C07D 401/04**, 401/14, 403/04, 403/14, 413/04, 413/14, A61K 31/53, 31/506, 31/4427, A61P 11/00, 11/06, 13/10
- (22) 13.08.2005 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/US2005/028969 13.08.2005 (87) WO2006/026135 09.03.2006
 (30) 60/601,721 13.08.2004 US
 60/641,796 05.01.2005 US
- (71) NEUROGEN CORPORATION (US)
 35 Northeast Industrial Road, Branford, CT 06405, United States of America
 (72) Charles A. BLUM (US), Harry BRIELMANN (US), Bertrand L. CHENARD (US), Xiaozhang ZHENG (CN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) CHẤT TƯƠNG TỰ BIARYL PIPERAZINYL-PIRIDIN ĐÃ THỂ, DUỢC PHẨM CHỨA NÓ ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH LÝ ĐÁP ỨNG ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ CAPSAICIN VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DUỢC PHẨM NÀY
 (57) Sáng chế đề xuất các chất tương tự biaryl piperazinyl-pyridin đã được thể có công thức:

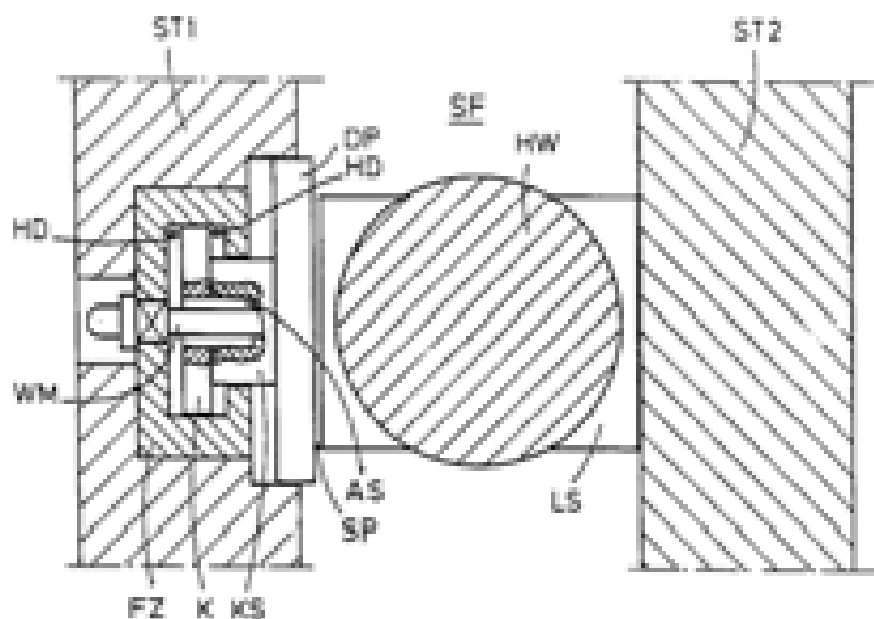


trong đó các biến số như bộc lộ trong bản mô tả này. Các hợp chất này là các thụ thể có thể được sử dụng để điều biến hoạt tính đặc hiệu của thụ thể in vivo hoặc in vitro, và đặc biệt có tác dụng điều trị các bệnh lý liên quan đến việc hoạt hoá thụ thể bệnh lý ở người, các động vật đã được thuần hoá là bạn của con người và các con gia súc. Sáng chế còn đề xuất các dược phẩm và các phương pháp sử dụng các hợp chất này để sản xuất thuốc điều trị các rối loạn này, và các phương pháp sử dụng các thụ thể này cho các nghiên cứu định vụ thụ thể.

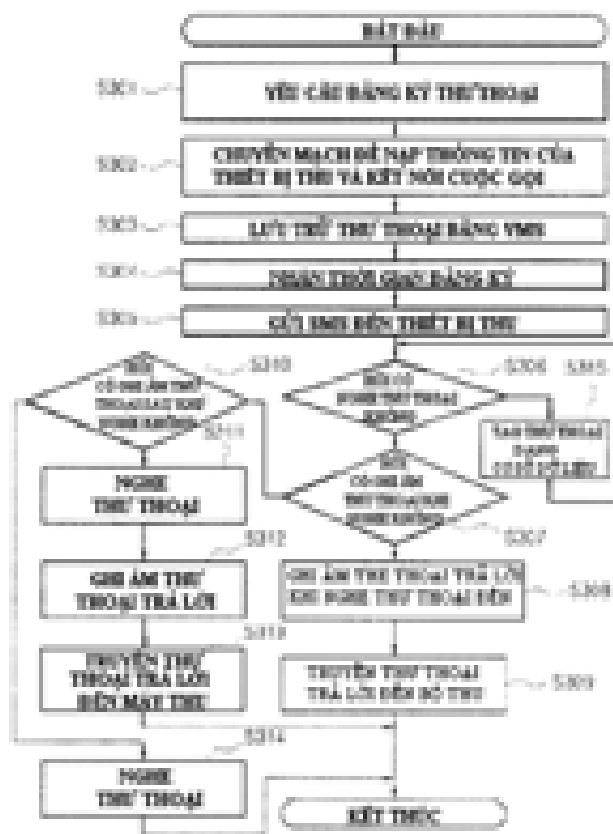
- (11) **16310**
- (21) 1-2007-00539 (51)⁷ **A01N 43/56**
- (22) 11.08.2005 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2005/008748 11.08.2005 (87) WO2006/015865 16.02.2006
- (30) 0418047.7 12.08.2004 GB
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.12.2007
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
- (72) WALTER, Harald (DE), NEUENSCHWANDER, Urs (CH), ZEUN, Ronald (DE),
EHRENFREUND, Josef (AT), TOBLER, Hans (CH), CORSI, Camilla (IT),
LAMBERTH, Clemens (DE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ BỆNH GÂY HẠI THỰC VẬT VÀ CHẾ PHẨM DIỆT
NẤM HIỆP ĐỒNG CHỨA HỢP CHẤT ORTHO-XYCLOPROPYL-
CARBOXANILIT
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm diệt nấm chứa làm thành phần hoạt tính chế phẩm
gồm các thành phần A) và B) như nêu trong các điểm yêu cầu bảo hộ, phương pháp
phòng trừ các bệnh gây hại thực vật trên cây trồng bằng cách sử dụng chế phẩm này và
phương pháp bảo vệ các chất tự nhiên có nguồn gốc thực vật và/hoặc động vật và các
dạng xử lý của chúng bằng cách sử dụng chế phẩm này.

- (11) **16311**
- (21) 1-2007-00552 (51)⁷ **A61K 9/50**, 31/428
- (22) 25.07.2005 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2005/053609 25.07.2005 (87) WO2006/015943 16.02.2006
- (30) 04019249.4 13.08.2004 EP
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim, Germany
- (72) FRIEDL, Thomas (DE), BRICKL, Rolf-Stefan (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **DUỢC PHẨM DẠNG HẠT GIẢI PHÓNG KÉO DÀI CHỨA PRAMIPEXOL HOẶC MUỐI DUỢC DỤNG CỦA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DUỢC PHẨM ĐÓ**
- (57) Sáng chế đề cập tới hạt giải phóng kéo dài chứa hoạt chất được chọn từ pramipexol và các muối dược dụng của nó, và ít nhất một tá dược biến đổi sự giải phóng.

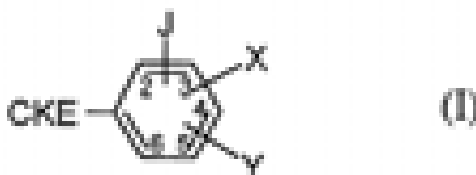
- (11) **16312**
- (21) 1-2007-00602 (51)⁷ **B21B 31/02**
- (22) 08.06.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2006/005485 08.06.2006 (87) WO2006/131361 14.12.2006
- (30) 10 2005 026 257.0 08.06.2005 DE
10 2005 042 168.7 06.09.2005 DE
- (71) SMS DEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany
- (72) BRANDENFELS, Peter (DE), BENFER, Frank (DE), KIPPING, Matthias (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) THIẾT BỊ CHẤT TẢI CÁC BỀ MẶT DẪN HƯỚNG CỦA CÁC GỐI ĐỠ ĐƯỢC ĐỠ TRONG CÁC CỬA SỔ THÂN GIÁ CÁN
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị chất tải các bề mặt dẫn hướng của các gối đỡ (LS) được đỡ trong các cửa sổ thân giá cán (SF) của các giá cán với các tấm ép (DP) có thể được bố trí trên các bề mặt dẫn hướng và có thể được chất tải bởi một pít tông thủy lực (K) được đỡ trên các thân giá cán (ST), trong đó các thiết bị để đo áp lực và các thiết bị (WM) để đo dịch chuyển của pít tông được ấn định cho pít tông thủy lực (K), và trong đó lực ma sát được loại bỏ bằng cách điều chỉnh các khe được xác định rõ giữa các gối đỡ (LS) và các bề mặt dẫn hướng.



- (11) **16313**
- (21) 1-2007-00747 (51)⁷ **H04Q 7/20**
- (22) 03.06.2005 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/KR2005/001673 03.06.2005 (87) WO2006/043742 27.04.2006
- (30) 10-2004-0070784 06.09.2004 KR
- (71) SK TELECOM CO., LTD. (KR)
11, Euljiro, 2-ga, Jung-gu, Seoul 100-844, Republic of Korea
- (72) KWON, Hyun-Hoon (KR), RYU, Young-Ahn (KR), PARK, Tae-Wook (KR), CHO, Il-Weon (KR), KIM, Ki-Mun (KR), HAHM, Hee-Hyeok (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THƯ THOẠI TRẢ LỜI**
- (57) Phương pháp và hệ thống truyền dẫn thư thoại trả lời được đã mô tả ở trên chỉ ra liệu một thư thoại từ người gửi được nhận bởi người nhận trong quá trình nhấn một phím định trước trên điện thoại di động không hay sau khi nghe thư thoại từ người gửi, trong trường hợp một thư thoại từ người gửi được gửi đến người nhận. Phương pháp bao gồm các bước: a) đăng ký thư thoại từ người gửi; b) mô tả liệu thư thoại đã đăng ký có được xác nhận bởi người nhận hay không và trong trường hợp thư thoại không được xác nhận bởi người nhận thư thoại được lưu trữ một cách liên tục trong cơ sở dữ liệu, c) lưu trữ thư thoại trả lời từ người nhận trong hoặc sau khi nghe thư thoại, trong trường hợp thư thoại được xác nhận bởi người nhận theo bước (b); và d) truyền dẫn thư thoại trả lời đã được ghi âm đến điện thoại di động của người gửi.



- (11) **16314**
 (21) 1-2007-00793 (51)⁷ **C07C 233/47**, 233/52, 255/29, 57/58, C07D 207/36, 209/54, 237/04, 307/60, 307/94, 311/00, 487/04, 491/10, 493/10, 495/10
- (22) 13.09.2005 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/EP2005/009807 13.09.2005 (87) WO2006/029799 23.03.2006
 (30) 10 2004 044 827.2 16.09.2004 DE
 (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
 Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany
 (72) FISCHER Reiner (DE), BRETSCHNEIDER Thomas (DE), ILG Kerstin (DE), LEHR Stefan (DE), FEUCHT Dieter (DE), MALSAM Olga (DE), RECKMANN Udo (US), BOJACK Guido (DE), ARNOLD Christian (DE), AULER Thomas (DE), HILLS Martin Jeffrey (GB), KEHNE Heinz (DE), HEMPEL Waltraud (DE), SANWALD Erich (DE)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) HỢP CHẤT KETOENOL VÒNG ĐƯỢC THỂ IODOPHENYL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ketenol vòng được thể iodophenyl có công thức (I)

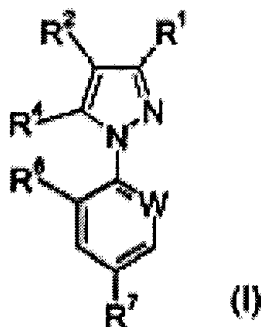


trong đó CKE, J, X và Y là như được xác định trong bản mô tả, đề cập đến các quy trình và chất trung gian để điều chế chúng. Hợp chất này có thể sử dụng làm thuốc trừ sâu và/hoặc thuốc diệt cỏ. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chọn lọc chứa thứ nhất là ketenol vòng được thể iodophenyl có công thức (I) và thứ hai là ít nhất một hợp chất có khả năng cải thiện độ tương thích của cây trồng.

- (11) **16315**
 (21) 1-2007-00806 (51)⁷ **A01N 43/40**, 43/56
 (22) 20.10.2005 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/EP2005/011280 20.10.2005 (87) WO2006/045522 04.05.2006
 (30) 60/621,121 22.10.2004 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.04.2007

- (71) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 67056 Ludwigshafen, Germany
 (72) Dirk VOESTE (DE), Henry Van Tuyt COTTER (US), Sergio ZAMBON (BR), Keith A. HOLMES (US)
 (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ HẠT GIỐNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo vệ hạt giống bằng cách cho hạt giống tiếp xúc với hỗn hợp chứa thành phần hoạt tính
 1) 1-arylpirazol có công thức I



trong đó

R¹ là CN, C(=O)C₁C₄-alkyl, hoặc C(=S)NH₂;

R² là S(O)_nR³;

R³ là C₁-C₆-alkyl;

R⁴ là hydro, halogen, amino, C₁-C₆-alkylamino, di(C₁-C₆-alkyl)amino, hoặc 4-hydroxy-3-methoxybenzylidenamino);

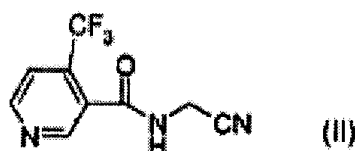
W là N hoặc CR⁵;

R⁵, R⁶ và R⁷ độc lập với hydro, halogen, hoặc C₁-C₆-haloalkyl;

n là 0, 1 hoặc 2;

hoặc các muối của nó và

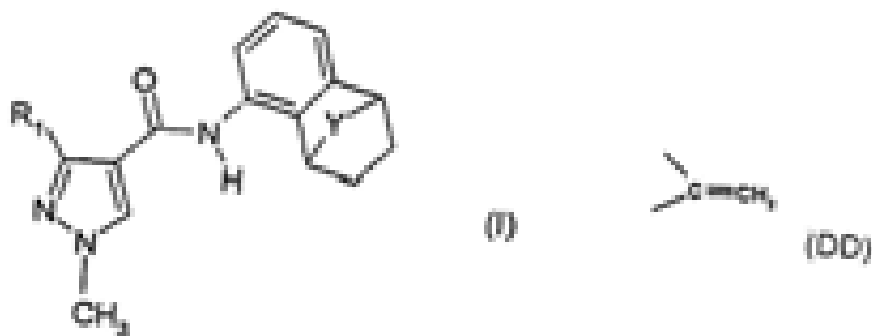
2) một hợp chất có công thức II,



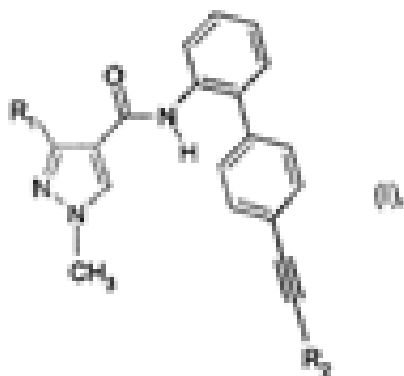
hoặc các muối của nó với một lượng có tác dụng hiệp đồng.

- (11) **16316**
- (21) 1-2007-00920 (51)⁷ **C07C 315/02**, 315/06, C07D
317/46
- (22) 10.05.2005 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/IN2005/000152 10.05.2005 (87) WO2006/103689 05.10.2006
- (30) 363/MUM/2005 29.03.2005 IN
- (71) USV LIMITED (IN)
B.S.D. Marg, Station Road, Mumbai 400 088, Maharashtra, India
- (72) TARUR, Venkatasubramanian, Radhakrishnan (IN), KADAM, Suresh, Mahadev
(IN), JOSHI, Anil, Purushottam (IN), GAVHANE, Sachin, Baban (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ BICALUTAMIT
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất N-[4-xyano-3-(triflometyl) phenyl]-3-
[(4-flophenyl) sulphonyl]-2-hydroxy-2-metyl propanamit (dạng I). Sáng chế cũng đề
cập đến chất phản ứng mới để oxy hoá hợp chất N-[4-xyano-3-(triflometyl) phenyl]-3-
[(4-flophenyl) thio]-2-hydroxy-2-metyl propanamit thành hợp chất N-[4-xyano-3-
(triflometyl) phenyl]-3-[(4-flophenyl) sulphonyl]-2-hydroxy-2-metyl propanamit. Cụ
thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp tinh chế hợp chất N-[4-xyano-3-
(triflometyl) phenyl]-3-[(4-flophenyl) sulphonyl]-2-hydroxy-2-metyl propanamit trong
hỗn hợp chứa metyletyl keton và hexan để thu được dạng (I). Dạng (I) này có tác dụng
làm chất có hoạt tính dược và có hoạt tính kháng androgen.

- (11) **16317**
 (21) 1-2007-00956 (51)⁷ **A01N 45/02**, 61/00, 47/24, 43/90, 43/84, 43/653, 43/54, 43/40, 43/36, 37/38, 37/34, 3/00
- (22) 06.10.2005 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/EP2005/010755 06.10.2005 (87) WO2006/037632 13.04.2006
 (30) 0422401.0 08.10.2004 GB
 (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
 Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
 (72) WALTER, Harald (DE), CORSI, Camilla (IT), EHRENFREUND, Josef (AU), LAMBERTH, Clemens (DE), TOBLER, Hans (CH)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ BỆNH THỰC VẬT VÀ CHẾ PHẨM DIỆT NẤM HIỆP ĐỒNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phòng trừ bệnh thực vật trên thực vật có ích hoặc nguyên liệu nhân giống thực vật của chúng, phương pháp này bao gồm việc sử dụng chế phẩm chứa thành phần A) và B) với lượng có hiệu quả hiệp đồng cho thực vật có ích, vị trí cây hoặc nguyên liệu nhân giống thực vật của chúng, trong đó thành phần A) là hợp chất có công thức (I), trong đó R₁ là diflometyl hoặc triflometyl; Y là -CHR₂- hoặc công thức (DD) và R₂ là hydro hoặc C₁-C₆alkyl; hoặc tautome của hợp chất này; và thành phần B) là hợp chất được chọn từ các hợp chất được biết đến bởi hoạt tính diệt nấm và/hoặc diệt sinh vật, đặc biệt có hiệu quả trong việc phòng trừ hoặc ngăn ngừa bệnh nấm ở thực vật có ích.



- (11) **16318**
- (21) 1-2007-00957 (51)⁷ **A01N 43/56**
- (22) 06.10.2005 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2005/010757 06.10.2005 (87) WO2006/037634 13.04.2006
- (30) 0422400.2 08.10.2004 GB
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
- (72) WALTER, Harald (DE), CORSI, Camilla (IT), EHRENFREUND, Josef (AU),
LAMBERTH, Clemens (DE), TOBLER, Hans (CH)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT BỆNH GÂY HẠI THỰC VẬT VÀ CHẾ PHẨM DIỆT NẤM
- (57) Phương pháp kiểm soát các bệnh thực vật trên thực vật hữu ích hoặc trên vật liệu nhân giống của chúng, bao gồm việc sử dụng cho thực vật hữu ích, vùng trồng của chúng hoặc vật liệu nhân giống của chúng chế phẩm chứa thành phần A) và B) với lượng có hiệu quả hiệp đồng, trong đó thành phần A) là hợp chất có công thức (I),



trong đó R₁ là diflometyl hoặc triflometyl và R₂ là C₁-C₆alkyl, C₁-C₄alkoxy-C₁-C₆alkyl hoặc C₁-C₆, haloalkyl; hoặc tautome của hợp chất này và thành phần B) là hợp chất được chọn từ các hợp chất đã biết đối với hoạt tính diệt nấm và/hoặc diệt côn trùng của chúng đặc biệt hữu hiệu để kiểm soát hoặc ngăn ngừa các bệnh nấm của thực vật hữu ích.

(11) **16319**

(21) 1-2007-00981

(51)⁷ **A61M 15/00**

(22) 17.10.2005

(43) 25.02.2008

(86) PCT/GB2005/003984 17.10.2005

(87) WO2006/040585 20.04.2006

(30) 1113/MUM/2004 15.10.2004 IN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.05.2007

(71) **CIPLA LIMITED (IN)**

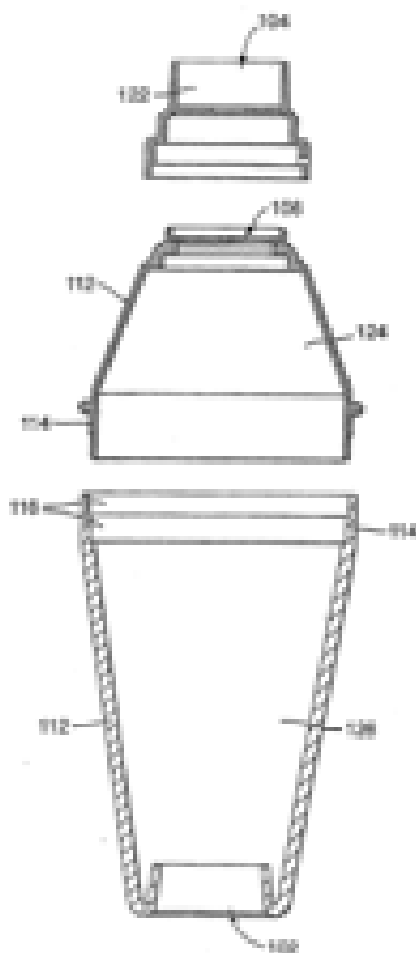
289 Bellasis Road, Mumbai Central, Mumbai 400 008, India

(72) **LULLA, Amar (IN), RAO, Xerxes (IN)**

(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

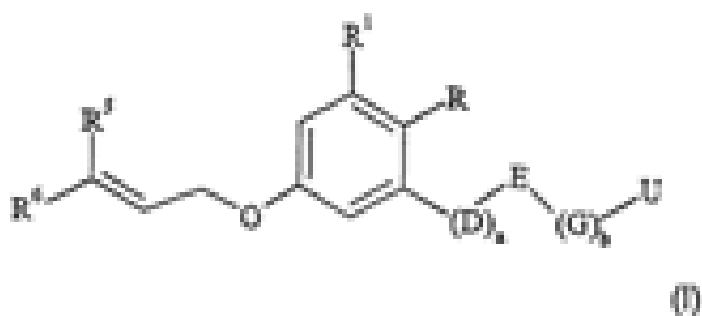
(54) **DỤNG CỤ DÙNG THUỐC DẠNG ỐNG CẢI TIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ dạng ống để sử dụng môi trường dễ bay hơi chứa dược chất qua đường miệng, dụng cụ này gồm buồng chứa (110) có đầu vào (102) để tiếp nhận thuốc với liều định trước và đầu ra (104) để đưa vào miệng, trong đó dụng cụ dạng ống này có van tiết lưu (106). Tốt hơn nếu buồng chứa gồm hai phần hình nón cụt được lắp đồng trục với nhau ở các đầu loe ra của chúng, và đầu vào và phần đầu ra lần lượt nằm ở các đầu thót vào phía đối diện.

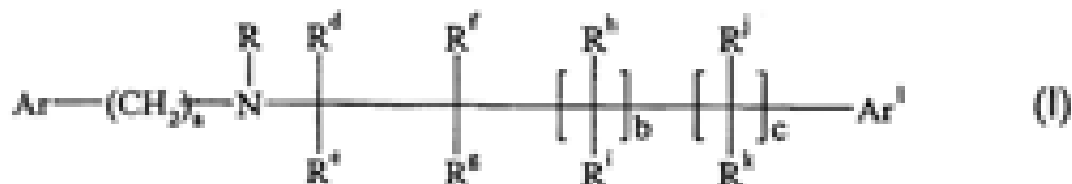


- (11) **16320**
- (21) 1-2007-00995 (51)⁷ **A01N 25/04**, 25/02
- (22) 30.09.2005 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2005/010560 30.09.2005 (87) WO2006/040022 20.04.2006
- (30) 10 2004 049 608.0 12.10.2004 DE
- (71) BAYER CROPSCIENCE GMBH (DE)
D-65929 Frankfurt, Germany
- (72) FRISCH, Gerhard (DE), SCHNABEL, Gerhard (DE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỖN HỢP CHẤT BỀ MẶT/DUNG MÔI
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chất bề mặt/dung môi chứa a) một hoặc nhiều dung môi có công thức $R-CO-NR^1R^2$, trong đó R là gốc C_4-C_{19} hydrocarbon, R^1 là gốc C_4-C_{19} hydrocarbon bậc ba hoặc gốc C_1-C_{19} -hydroxyhydrocarbon, R^2 là H, gốc C_1-C_{14} hydrocarbon hoặc gốc C_1-C_{14} hydroxyhydrocarbon, và b) một hoặc nhiều chất bề mặt.

- (11) **16321**
- (21) 1-2007-01032 (51)⁷ **C07D 263/56**, A61K 31/423
- (22) 20.10.2005 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2005/038226 20.10.2005 (87) WO2006/047438 04.05.2006
- (30) 60/621,380 22.10.2004 US
- (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) BARRON Edward J. (US), ZHANG Y. Larry (US), ZAWACKI Frank J. (US), LYGA John W. (US), THEODORIDIS George (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CHẤT DẪN XUẤT 3-(ĐIHALOALKENYL)PHENYL, CHẾ PHẨM THUỐC TRỪ SÂU CHỨA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÔN TRÙNG
- (57) Sáng chế đề xuất các chất dẫn xuất 3-(đihaloalkenyl)phenyl mới có hoạt tính trừ sâu vượt trội. Hợp chất này được biểu diễn bằng công thức (I), trong đó từ R đến R⁵, a, b, D, E, G và U được xác định trong bản mô tả. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm bao gồm lượng hữu hiệu trừ sâu của ít nhất một hợp chất có công thức (I), và tùy ý, lượng hữu hiệu của ít nhất một hợp chất thứ hai, với ít nhất một chất mang tương thích với thuốc trừ sâu; cùng với các phương pháp khống chế côn trùng bao gồm bước đưa các chế phẩm nêu trên vào vùng có côn trùng hoặc cho rằng có côn trùng.



- (11) **16322**
 (21) 1-2007-01063 (51)⁷ **C07D 401/12**
 (22) 27.10.2005 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/US2005/038998 27.10.2005 (87) WO2006/050121 11.05.2006
 (30) 60/622,740 28.10.2004 US
 (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
 Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim, Germany
 (72) ROUSH David M. (US), CHIARELLO John F. (US), THEODORIDIS George (US),
 QI Hongyan (CN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) CHẤT DẪN XUẤT N, N-ĐI(HETEROARYLALKYL)AMIN, CHẾ PHẨM THUỐC
 TRỪ SÂU CHỨA CHỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÔN TRÙNG
 (57) Sáng chế đề xuất các chất dẫn xuất N,N-đi(heteroarylalkyl)amin mới có hoạt tính trừ
 sâu và hoạt tính trừ bọ ve vượt trội. Hợp chất này được biểu diễn bằng công thức (I),
 trong đó Ar, Ar¹, a, b, c, R, R^d, R^e, R^f, R^g, R^h, Rⁱ, R^j và R^k được xác định trong bản mô
 tả. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm bao gồm lượng hữu hiệu trừ sâu
 của ít nhất một hợp chất có công thức (I), và tùy ý, lượng hữu hiệu của ít nhất một hợp
 chất thứ hai, với ít nhất một chất mang tương thích với thuốc trừ sâu; cùng với các
 phương pháp khống chế côn trùng bao gồm bước đưa các chế phẩm nêu trên vào vùng
 có côn trùng hoặc cho rằng có côn trùng.



(11) **16323**

(21) 1-2007-01077

(51)⁷ **C12N 5/04**, A61K 35/78

(22) 28.05.2007

(43) 25.02.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.05.2007

(71) **HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)**

Phường Phúc La, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây

(72) Lê Bách Quang (VN), Hoàng Văn Lương (VN), Nguyễn Văn Dự (VN), Vũ Hà (VN), Lê Văn Đông (VN), Nguyễn Văn Long (VN), Vũ Bình Dương (VN), Nguyễn Hoàng Ngân (VN), Chủ Văn Mến (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SINH KHỐI TẾ BÀO RỄ SÂM NGỌC LINH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất sinh khối tế bào rễ sâm Ngọc Linh (*Panax vietnamensis*) bao gồm các công đoạn từ chuẩn bị rễ sâm, nuôi cấy tạo caloza, nuôi cấy tạo sinh khối tế bào sâm, và thu hồi sinh khối tế bào sâm. Môi trường nuôi cấy lựa chọn là môi trường Murashige Skoog hoặc môi trường Gamborg's. Trong quá trình nuôi cấy, ở các giai đoạn khác nhau có bổ sung thêm các chất điều tiết sinh trưởng là 2,4-D (axit 2,4- diclorophenoxyaxetic) nồng độ 20-40 μ M hoặc NAA (axit 1-naphthaleneaxetic) với nồng độ 10-20 μ M với kinetin (6-furfurylaminopurin) nồng độ 5-20 μ M. Sáng chế cũng đề cập đến sinh khối tế bào sâm Ngọc Linh ở dạng thô hoặc dạng chiết xuất hoặc dạng cao khô thu được theo phương pháp nêu trên, các phương pháp sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng từ sinh khối tế bào rễ sâm Ngọc Linh.

- (11) **16324**
(21) 1-2007-01100 (51)⁷ **A61K 31/568**, A61P 17/00
(22) 31.10.2005 (43) 25.02.2008
(86) PCT/CA2005/001652 31.10.2005 (87) WO2006/047859 11.05.2006
(30) 60/624,112 01.11.2004 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.06.2007

(71) ENDORECHERCHE, INC. (CA)

2989, de la Promenade Sainte-Foy, Québec G1 W 2J5, Canada

(72) Mohamed EL-ALFY (CA), Fernand LABRIE (CA), Lamia AZZI (DZ)

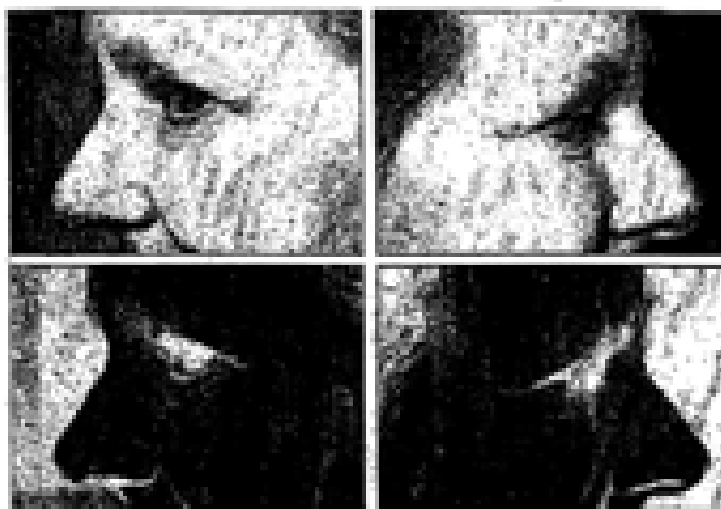
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) SỬ DỤNG ANDROGEN ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC ĐIỀU TRỊ HOẶC LÀM GIẢM KHẢ NĂNG MẮC PHẢI CÁC BỆNH VỀ DA

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thuốc để điều trị hoặc làm giảm khả năng mắc phải các bệnh về da do thiếu hụt androgen do tuổi tác, cụ thể là chứng teo da, mất collagen, mất sợi đàn hồi, mất mô liên kết, viêm mô tế bào, và sự hình thành nếp nhăn, ở động vật máu nóng dễ bị mắc bệnh, kể cả người.

Bên trái

Bên phải



Không dùng DHEA

Dùng DHEA

- (11) **16325**
 (21) 1-2007-01145 (51)⁷ **B22D 17/00**, 25/00
 (22) 09.11.2005 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/CA2005/001707 09.11.2005 (87) WO2006/050599 18.05.2006
 (30) 10/985,879 10.11.2004 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.06.2007

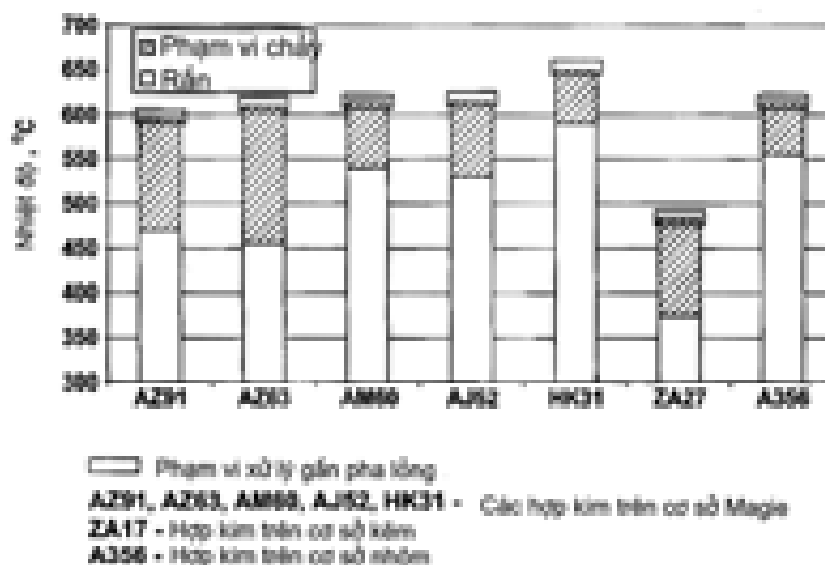
(71) HUSKY INJECTION MOLDING SYSTEMS LTD. (CA)
 500 Queen Street South, Bolton, Ontario L7E 5S5, Canada

(72) CZERWINSKI Frank (CA)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) SẢN PHẨM CÓ HÌNH DẠNG GÂN NHƯ THÀNH PHẨM, PHƯƠNG PHÁP ĐÚC ÁP LỰC DÙNG ĐỂ ĐÚC HỢP KIM THÀNH SẢN PHẨM NÀY VÀ COMPOSIT NỀN KIM LOẠI

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp đúc áp lực dùng để đúc hợp kim thành sản phẩm có hình dạng gân như thành phẩm, khác biệt ở chỗ, nhiệt độ xử lý của hợp kim vào lúc phun tiêm cận pha lỏng, tốt hơn là có hàm lượng chất rắn lớn nhất của 5%, nhờ đó sản phẩm đúc có dạng hình thành phẩm có thể được sản xuất có cấu trúc đẳng trục mịn đồng nhất mà không có các tinh thể định hướng dạng nhánh cây, và giảm thiểu rỗ khí. Một cách có lợi, sản phẩm rắn thành phẩm có các đặc tính cơ tối ưu mà không có tính xốp thường thấy và độ co ngót khi hoá rắn vốn có đối với các sản phẩm đúc được tạo ra từ các kim loại nóng chảy siêu nhiệt. Sáng chế cũng đề xuất composit nền kim loại bao gồm thành phần kim loại, và còn bao gồm thành phần gia cường được đưa vào thành phần kim loại, thành phần kim loại và thành phần gia cường được đúc, ở nhiệt độ gần pha lỏng của thành phần kim loại, bằng máy đúc.



(11) 16326

(21) 1-2007-01146

(51)⁷ F02B 31/00, F02F 1/42

(22) 11.06.2007

(43) 25.02.2008

(30) 2006-232475 29.08.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.06.2007

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

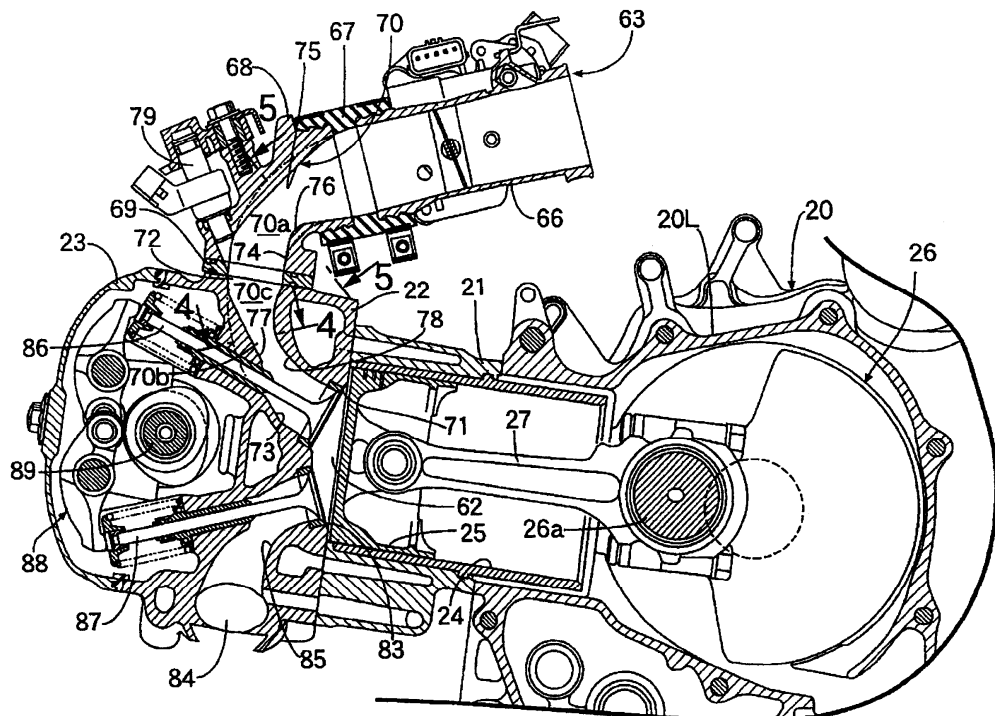
(72) Kazuhiko CHIBA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

(57) Mục đích của sáng chế là đảm bảo lượng khí nạp đủ lớn và tăng tốc độ dòng chảy một cách cân bằng để cải thiện hiệu suất nạp nhằm làm tăng công suất của động cơ đốt trong bao gồm: buồng đốt được tạo ra giữa cụm xi lanh và đầu xi lanh đối diện với phần đầu của pit tông lắp trượt được trong cụm xi lanh; và đường ống nạp kéo dài từ ống nạp được nối theo cách riêng biệt hay liền khối với đầu xi lanh và nối thông với cửa xupap nạp mở vào mặt trên của buồng đốt sao cho nó được mở/đóng nhờ xupap nạp.

Để đạt được mục đích nêu trên, các đường ống nạp (70) được tạo ra có hai đoạn van tiết lưu (70a) và (70b) được bố trí cách nhau một khoảng theo hướng dòng khí trong các đường ống nạp (70) và đoạn mở rộng (70c) được bố trí giữa các đoạn van tiết lưu (70a và 70b).



- (11) **16327**
 (21) 1-2007-01151 (51)⁷ **G11B 7/125**, 7/0045
 (22) 20.12.2005 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/IB2005/054327 20.12.2005 (87) WO2006/067737 29.06.2006
 (30) 04106921.2 23.12.2004 EP

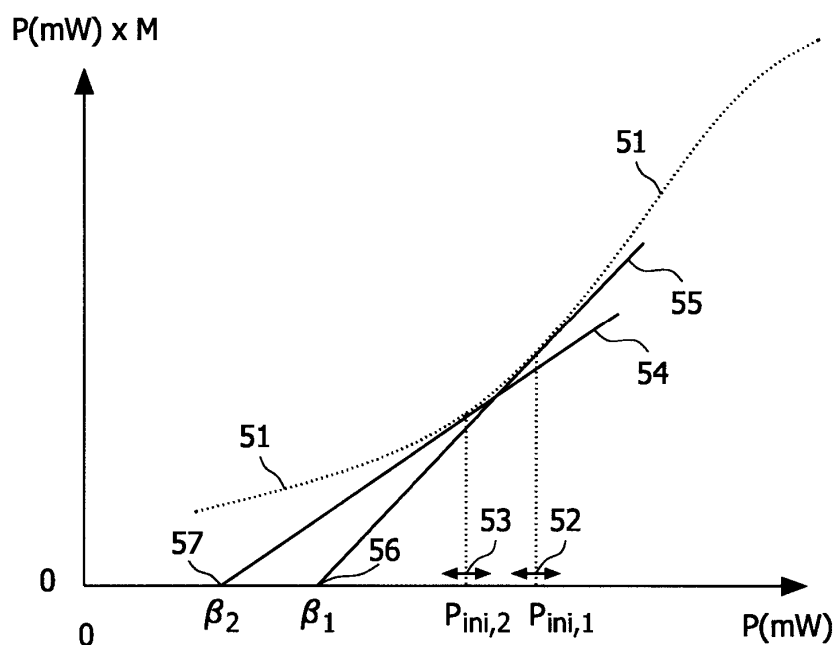
(71) KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS, N.V. (NL)
 Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, Netherlands

(72) KUIJPER, Maarten (NL)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHỌN THAM SỐ GHI TỐI ƯU CỦA THIẾT BỊ GHI QUANG HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác lập giá trị tối ưu của tham số ghi dùng trong thiết bị ghi quang học để ghi thông tin lên phương tiện ghi quang học nhờ tia bức xạ. Tìm ra giá trị tối ưu của tham số ghi bằng cách lấy các mức công suất ghi đặc trưng (P_{char}) từ các hàm tạo độ cong khúc. Mỗi mức công suất ghi đặc trưng (P_{char}) có giá trị khởi tạo đã kết hợp của mức công suất ghi (TV), và tìm thấy giá trị tối ưu của tham số ghi bằng cách so sánh các mức công suất ghi đặc trưng với các mức công suất ghi khởi tạo. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị ghi quang học để ghi thông tin lên phương tiện ghi quang học, thiết bị có nguồn phát xạ để phát ra chùm bức xạ chứa giá trị có thể điều khiển được của mức công suất ghi cho thông tin ghi trên phương tiện ghi. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến phương tiện ghi quang học cho thông tin ghi bằng cách chiếu lên phương tiện ghi nhờ tia bức xạ.



(11) **16328**

(21) 1-2007-01181

(51)⁷ **F28F**

(22) 13.06.2007

(43) 25.02.2008

(30) MI206A 001223 26.06.2006 IT

(71) SNAMPROGETTI S.P.A. (IT)

Viale De Gasperi, 16, I-20097 San Donato Milanese, Milan, IT

(72) Alessandro Gianazza (IT), Luca Mairano (IT), Giuseppe Merelli (IT), Domenico Sanfilippo (IT)

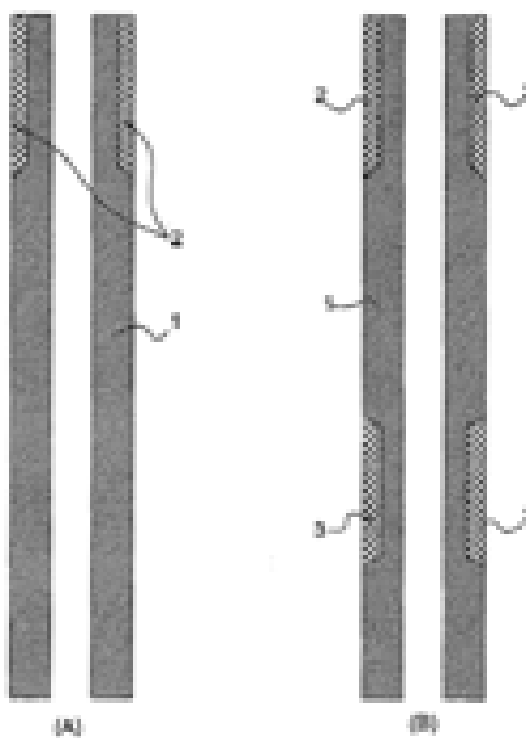
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) ỐNG LƯỜNG KIM CHỐNG MÒN, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ỐNG LƯỜNG KIM VÀ THIẾT BỊ HOÁ HỌC CHỨA ỐNG LƯỜNG KIM ĐÓ

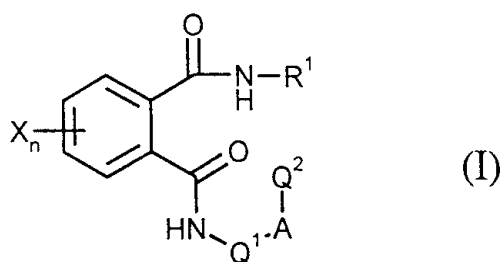
(57) Sáng chế đề cập đến ống lưỡng kim bao gồm ít nhất là ống bằng kim loại thứ nhất chịu tác động ăn mòn và/hoặc xâm thực của chất dịch khi tiếp xúc với ống này, có ít nhất một đầu hoặc một vùng gắn với đầu đã nêu, được phủ ngoài bằng một lớp kim loại thứ hai khác với kim loại thứ nhất và thích hợp hơn đối với ống thứ nhất để hàn chập vào bề mặt đỡ và phương pháp chế tạo ra nó.

Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị công nghiệp xử lý chất dịch ăn mòn mạnh ở áp suất cao, khác biệt ở chỗ là nó bao gồm ít nhất một ống lưỡng kim theo sáng chế.

Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sửa chữa hoặc cải thiện thiết bị hóa học có chùm ống thích hợp để xử lý chất dịch chống ăn mòn, trong đó chất dịch khi tiếp xúc với vách trong của các ống tạo chùm ống, bao gồm sự thay thế ít nhất là một trong số các ống bằng ống lưỡng kim theo sáng chế.



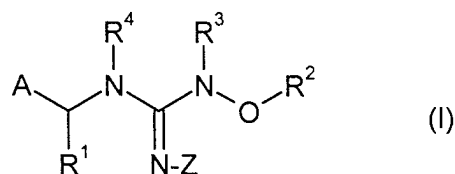
- (11) **16329**
 (21) 1-2007-01188 (51)⁷ **C07D 401/06**, 403/06, 409/06, A01N 43/00, 43/34
 (22) 05.11.2005 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/EP2005/011846 05.11.2005 (87) WO2006/053643 26.05.2006
 (30) 102004055582.6 18.11.2004 DE
 (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
 Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany
 (72) FISCHER Rudiger (DE), FUNKE Christian (DE), MALSAM Olga (DE), MURATA Tetsuya (JP), WADA Katsuaki (JP), YONETA Yasushi (JP), SHIBUYA Katsuhiko (JP), SHIMOJO Eiichi (JP), ARNOLD Christian (DE)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) N-HETEROXYCLYLPHALĐIAMIT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ THUỐC TRỪ DỊCH HẠI CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến N-heteroxyclylphtalđiamit mới có cấu trúc (I)



trong đó
 n, A, Q¹, Q², R¹ và X có nghĩa như đã xác định trong bản mô tả,
 một số phương pháp điều chế các hợp chất này và phương pháp phòng trừ dịch hại,
 cũng như các hợp chất trung gian mới và phương pháp điều chế chúng.

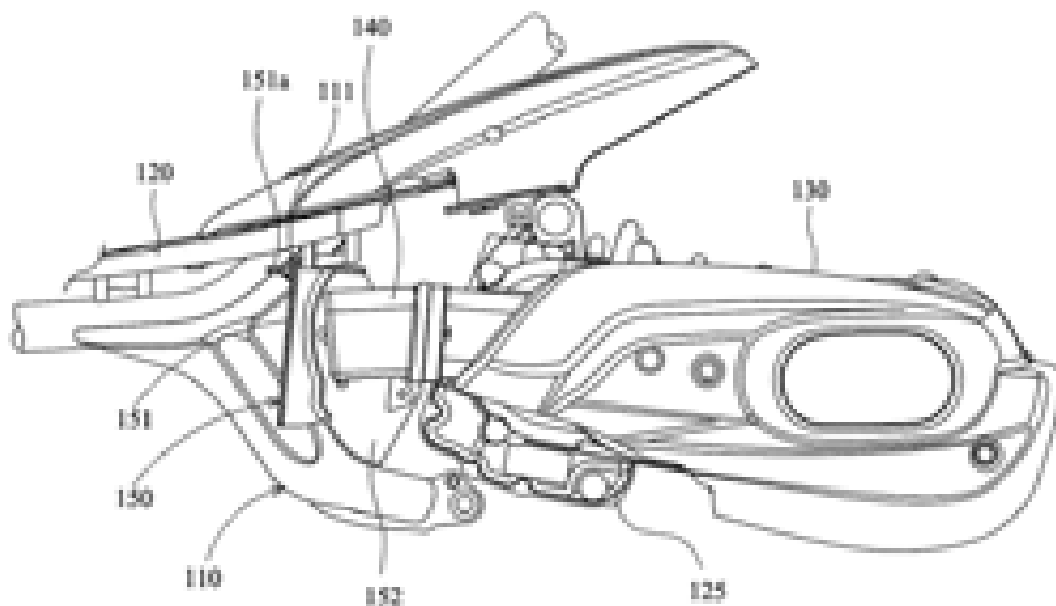
- (11) **16330**
- (21) 1-2007-01196 (51)⁷ **C07D 307/91**, A01N 39/02, C07D 333/76, A01N 43/00, C07D 215/20
- (22) 29.11.2005 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2005/012734 29.11.2005 (87) WO2006/058699 08.06.2006
- (30) 0426372.9 01.12.2004 GB
- (71) 1. SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzdallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
2. SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom
- (72) CROWLEY Patrick Jelf (GB), SALMON Roger (GB), CHRYSTAL, Ewan James Turner (GB), SAGEOT, Olivia, Anabelle (FR), QUARANTA, Laura (IT), BRUNNER, Hans-Georg (CH), BEAUDEGNIES, Renaud (BE), CEDERBAUM, Fredrik (SE), MURPHY KESSABI, Fiona (IE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) HỢP CHẤT 1-ALKYNYL-2-ARYLOXYALKYLAMIT
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm diệt nấm chứa hỗn hợp gồm các thành phần A) và B) như nêu trong các điểm yêu cầu bảo hộ làm thành phần hoạt tính, phương pháp phòng trừ các bệnh gây hại thực vật trên cây trồng bằng cách sử dụng chế phẩm này và phương pháp bảo vệ các chất tự nhiên có nguồn gốc thực vật và/hoặc động vật và các dạng xử lý của chúng bằng cách sử dụng chế phẩm này.

- (11) **16331**
(21) 1-2007-01238 (51)⁷ **C07D 277/20**, 213/61
(22) 12.11.2005 (43) 25.02.2008
(86) PCT/EP2005/012149 12.11.2005 (87) WO2006/056333 01.06.2006
(30) 10 2004 056 626.7 24.11.2004 DE
(71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany
(72) JESCHKE Peter (DE), LOSEL Peter (GB), NAUEN Ralf (DE), MARCZOK Peter (DE), ARNOLD Christian (DE), SANWALD Erich (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỢP CHẤT OXYGUANIDIN ĐƯỢC THẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất oxyguanidin được thế mới có công thức cấu trúc (I)

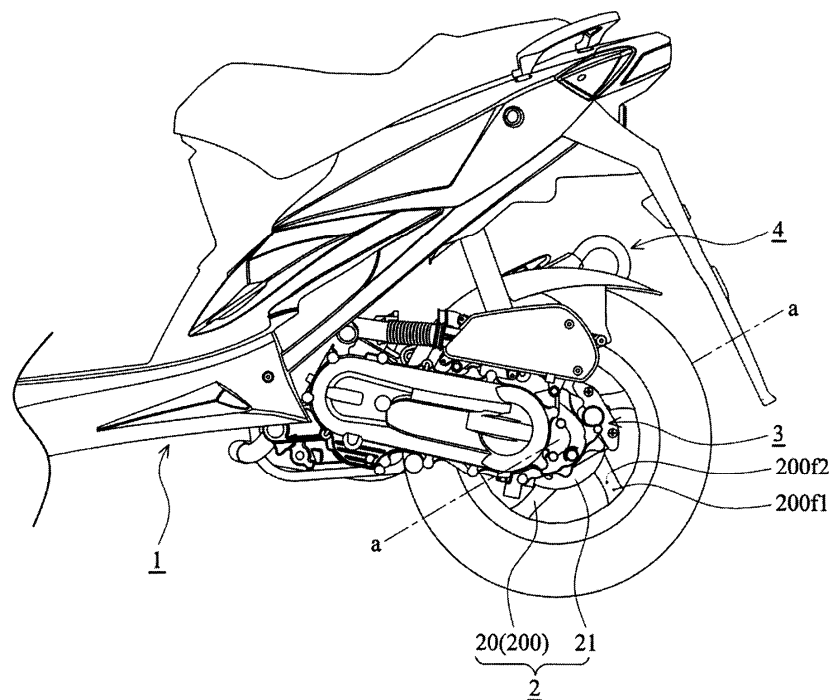


phương pháp điều chế chúng. Hợp chất này có thể sử dụng để phòng trừ động vật gây hại, chủ yếu là các động vật chân khớp, cụ thể là côn trùng.

- (11) **16332**
- (21) 1-2007-01263 (51)⁷ **B60K 11/00**, B62M 9/04
- (22) 22.06.2007 (43) 25.02.2008
- (30) 095131086 24.08.2006 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan
- (72) Guang-Huei WU (TW), Wen-Ren SONG (TW), Chao-Ching CHENG (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) XE SCUTƠ
- (57) Sáng chế đề cập đến xe scutơ. Phần đế chân người ngồi sau và động cơ được lắp trên khung xe. Hộp truyền động nối với động cơ. Ống vào được nối với hộp truyền động và được bố trí bên dưới phần đế chân thứ nhất để dẫn dòng không khí mát đi vào hộp truyền động. Nắp che được lắp vào khung xe và được bố trí bên dưới phần đế chân người ngồi sau. Nắp che ôm quanh ống vào để ngăn chặn các phân tử nhỏ bên ngoài đi vào trong hộp truyền động qua ống vào.

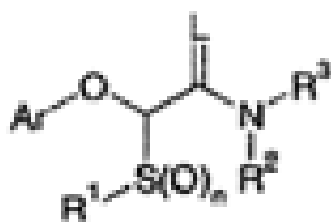


- (11) **16333**
(21) 1-2007-01285 (51)⁷ **B60T 1/02**
(22) 26.06.2007 (43) 25.02.2008
(30) 095127273 26.07.2006 TW
(71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan
(72) Tien-Jen TSAI (TW), Ching-Song JU (TW), Chia-Hao CHANG (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **KẾT CẤU PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu phương tiện giao thông bao gồm thân xe, bánh xe và ngàm phanh. Bánh xe quay tương đối với thân xe, bao gồm vành xe có biên dạng thứ nhất và đĩa phanh được lắp ở một mặt bên của biên dạng thứ nhất của vành xe. Ngàm phanh dùng để đóng phanh đĩa phanh của bánh xe, bao gồm thân chính và phần khớp nối. Thân chính được lắp có thể tháo vào thân xe đi theo đường dẫn định trước ở mặt bên của biên dạng thứ nhất của vành xe và phần khớp nối được lắp khớp với đĩa phanh của bánh xe.



- (11) **16334**
- (21) 1-2007-01298 (51)⁷ **A01N 31/04**
- (22) 23.11.2005 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2005/042679 23.11.2005 (87) WO2006/060272 08.06.2006
- (30) 60/631,648 30.11.2006 US
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
- (72) CHOW Victor (US), NELSON Alan (US), BEHLES Jacqueline (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH TẠO LỚP BAO CHO VẬT LIỆU NHÂN GIỐNG CÂY VÀ VẬT LIỆU NHÂN GIỐNG CÂY CÓ LỚP BAO THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình tạo lớp bao cho vật liệu nhân giống cây, kể cả hạt, bao gồm các bước: a.) tạo ra vật liệu nhân giống để bao, như hạt chẳng hạn; b.) bao vật liệu nhân giống này bằng hỗn hợp chứa ít nhất một chất phản ứng có nhóm chức dễ phản ứng và, tùy ý, ít nhất một hoạt chất; và c.) polyme hóa, tạo liên kết ngang, hóa rắn hoặc theo cách khác là cho chất phản ứng có nhóm chức dễ phản ứng trên bề mặt của vật liệu nhân giống cây phản ứng để tạo ra lớp bao trên đó, lớp bao này có thể chứa hoạt chất, nếu có. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp tăng cường tính an toàn, chất lượng và/hoặc khả năng sống của vật liệu nhân giống cây, kể cả hạt, bao gồm bước tạo ra vật liệu đã được bao có mức độ bay bụi thấp.

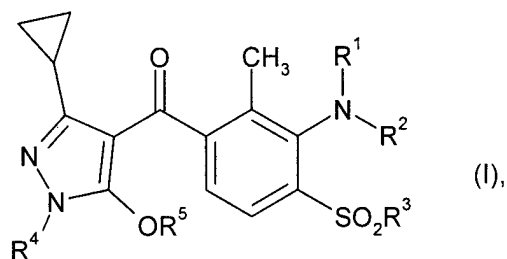
- (11) **16335**
 (21) 1-2007-01303 (51)⁷ **C07D 409/12**, 307/91, 277/68, 215/20, 213/65, C07C 323/22, A01N 43/12, 43/40, 43/42, 43/78, 39/04
- (22) 29.11.2005 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/EP2005/012735 29.11.2005 (87) WO2006/058700 08.06.2006
 (30) 0426373.7 01.12.2004 GB
- (71) 1. SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
 Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
 2. SYNGENTA LIMITED (GB)
 European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom
- (72) SALMON Roger (GB), BACON, David, Philip (GB), CHRYSTAL, Ewan James Turner (GB), LANGTON, David, William (GB), KNEE, Andrew, Jonathan (GB), MUNNS, Gordon, Richard (GB), QUARANTA, Laura (IT), BRUNNER, Hans-Georg (CH), BEAUDEGNIES, Renaud (BE), CEDERBAUM, Fredrik (SE), MURPHY KESSABI, Fiona (IE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) HỢP CHẤT AXETAMIT ĐƯỢC DÙNG LÀM THUỐC DIỆT NẤM
 (57) Hợp chất có công thức I,



(1)

trong đó các phân tử thế là như được xác định trong điểm 1, có tác dụng làm thuốc diệt nấm.

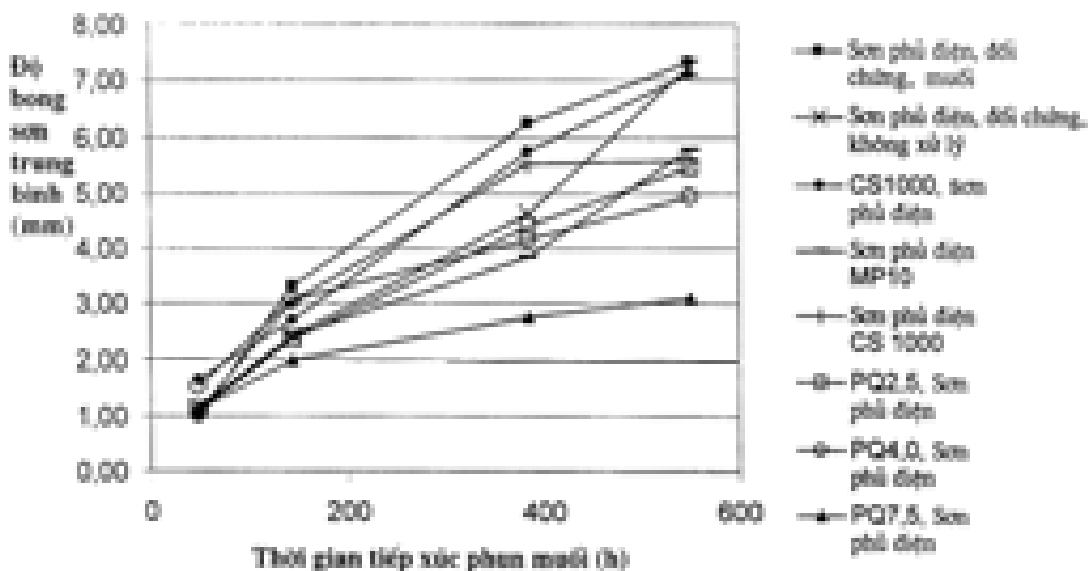
- (11) **16336**
 (21) 1-2007-01350 (51)⁷ **A01N 43/56**, C07D 231/20, 231/18, 403/12, 405/12
 (22) 10.11.2005 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/EP2005/012010 10.11.2005 (87) WO2006/061074 15.06.2006
 (30) 10 2004 059 302.7 09.12.2004 DE
 (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
 Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim, Germany
 (72) SCHMITT, Monika (DE), WILLMS, Lothar (DE), HEINEMANN, Ines (DE), VAN ALMSICK, Andreas (DE), AULER, Thomas (DE), HILLS, Martin (GB), KEHNE, Heinz (DE), FEUCHT, Dieter (DE)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) HỢP CHẤT XYCLOPRORYL-4-(3-AMINO-2-METYLBENZOYL)PYRAZOL
 (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất 3-xyclopropyl-4-(3-amino-2- metylbenzoyl)pyrazol. Các hợp chất 3-xyclopropyl-4-(3-amino-2- metylbenzoyl)pyrazol có công thức (I):



trong công thức (I), R¹, R², R³, R⁴ và R⁵ là các gốc khác nhau.

- (11) **16337**
- (21) 1-2007-01373 (51)⁷ **C23C 22/68**, 22/50, C23F 11/14, C09D C 5/08
- (22) 09.12.2005 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2005/013191 09.12.2005 (87) WO2006/061230 15.06.2006
- (30) 60/634,793 09.12.2004 US
- (71) LONZA INC. (US)
90 Boroline Road, Allendale, NJ 07401-1613, United States of America
- (72) BEDARD Thomas (US), BURLEIGH Thomas (US), HALL Larry K. (US), KIMLER Joseph (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **SƠN CHỐNG ẪN MÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO LỚP PHỦ NỀN TRÊN BỀ MẶT KIM LOẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến muối amoni bạc bốn chứa chất phủ nền là anion không phải halogen như cacbonat, bicarbonat, phosphat, glycolat và hỗn hợp của chúng hoặc các chất phụ gia làm tăng đặc tính chống ăn mòn cho sơn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp ức chế sự ăn mòn của bề mặt kim loại bằng cách áp dụng hỗn hợp chứa một hoặc nhiều cacbonat hoặc bicarbonat amoni bạc bốn. Sáng chế còn đề cập đến lớp phủ chống ăn mòn cho chất nền kim loại chứa các hợp chất này và chất nền kim loại có lớp phủ chống ăn mòn này.

Kết quả bong sơn phủ điện



- (11) **16338**
- (21) 1-2007-01410 (51)⁷ **C04B 24/40**
- (22) 13.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/FR2006/000816 13.04.2006 (87) WO2006/111639 26.10.2006
- (30) 0503855 18.04.2005 FR
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.07.2007
- (71) CHRYSO (FR)
19, Place de la Resistance, F-92440 Issy Les Moulineaux, France
- (72) ANDREANI Pierre-Antoine (FR), PELLERIN Bruno (FR), AYME Karen (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẤT PHỤ GIA ĐỂ KHỬ ION CROM (VI) THÀNH CROM (III)**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia để khử ion Cr(VI) thành ion Cr(III) bao gồm phức thiếc (II) và axit carboxylic hoặc muối của chúng, và còn đề cập đến quy trình điều chế chúng. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế nguyên liệu có hàm lượng ion Cr(VI) thấp. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến việc sử dụng chất phụ gia này để khử ion Cr(VI) thành ion Cr(III).

(11) **16339**

(21) 1-2007-01425

(51)⁷ **F24F 6/04**, 13/28

(22) 16.07.2007

(43) 25.02.2008

(30) 2006-209443 01.08.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.07.2007

(71) SANYO ELECTRIC CO., LTD. (JP)

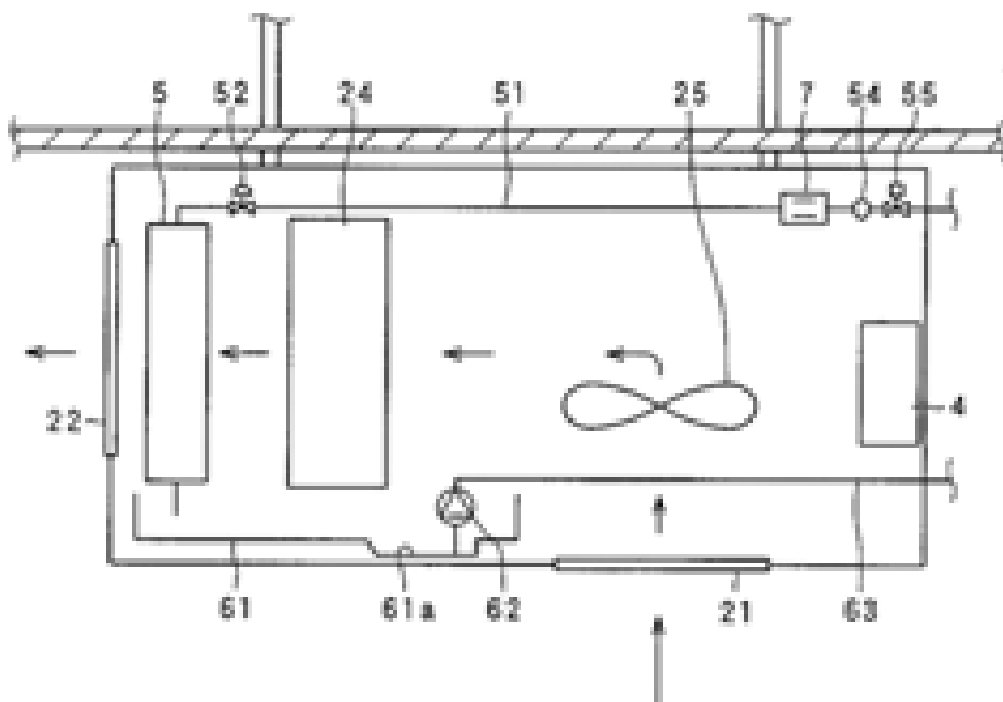
5-5, Keihan Hondori 2-chome, Moriguchi-shi, Osaka 570-8677, Japan

(72) Koji NAGAE (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) MÁY ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ CÓ BỘ LỌC KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến máy điều hoà không khí có đường quay vòng chất làm lạnh bao gồm máy nén, bộ trao đổi nhiệt ngoài trời và bộ trao đổi nhiệt trong nhà lần lượt được nối với nhau, vỏ ngoài dùng để chứa bộ trao đổi nhiệt trong nhà, cửa hút không khí dùng để hút không khí, cửa thổi không khí ra dùng để thổi không khí ra phòng, quạt thổi không khí dùng để tạo luồng không khí từ cửa hút không khí đến cửa thổi không khí ra tạo thành đường dẫn dòng không khí, và bộ lọc không khí được bố trí trên đường dẫn dòng không khí kéo dài từ cửa hút không khí tới cửa thổi không khí ra và đưa không khí được trao đổi nhiệt bởi bộ trao đổi nhiệt trong nhà vào tiếp xúc với chất lỏng có tác dụng lọc.



(11) **16340**

(21) 1-2007-01436

(51)⁷ **F16B 13/00**

(22) 17.07.2007

(43) 25.02.2008

(30) 095213670 03.08.2006 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.07.2007

(71) 1. CHANG, CHEN-CHIH (TW)

5F.-2, No.292, Jhengciang St., Yongkang City, Tainan County 710, Taiwan

2. YANG, LI-HSUN (TW)

5F.-2, No.292, Jhengciang St., Yongkang City, Tainan County 710, Taiwan

3. YANG, PING-HUNG (TW)

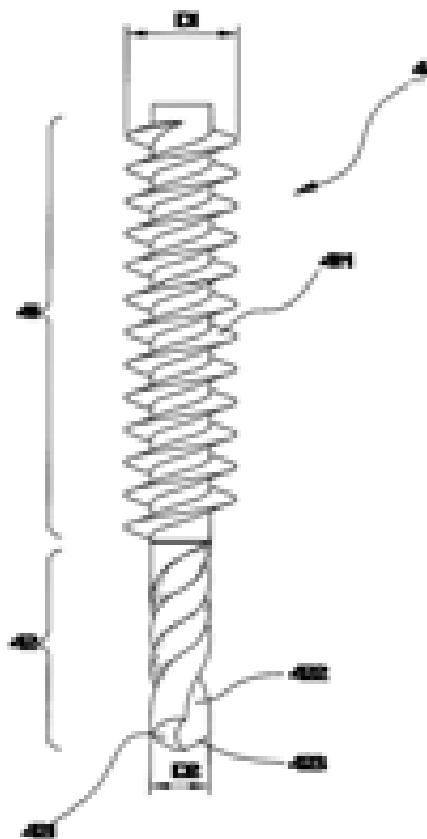
5F.-2, No.292, Jhengciang St., Yongkang City, Tainan County 710, Taiwan

(72) Chang, Chen-Chih (TW), Yang, Li-Hsun (TW), Yang, Ping-Hung (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

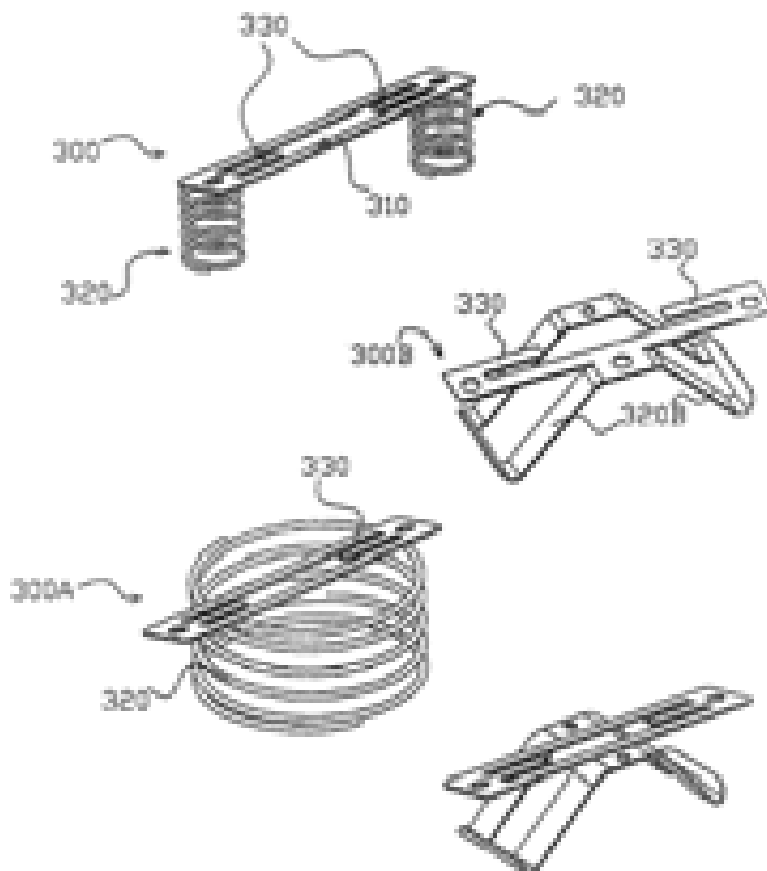
(54) VÍT BẮT BÊ TÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến vít bắt bê tông bao gồm phần ren có các ren được tạo dạng xoắn trên đó và phần khoan xuyên dạng xoắn. Cụ thể, đường kính ngoài của các ren là lớn hơn đường kính phần khoan xuyên dạng xoắn, trong đó hai bề mặt tạo góc được tạo ra trên đầu của nó; hai rãnh được tạo ra tương ứng giữa các bề mặt tạo góc, mép cắt được tạo ra ở phần giao nhau một phía của mỗi bề mặt trong hai bề mặt tạo góc và hai rãnh. Trong khi vặn vít, vít có thể được bắt một cách trực tiếp và chấn vào tường, như vậy là tiết kiệm được đáng kể thời gian bắt vít và làm tăng hiệu suất bắt vít.

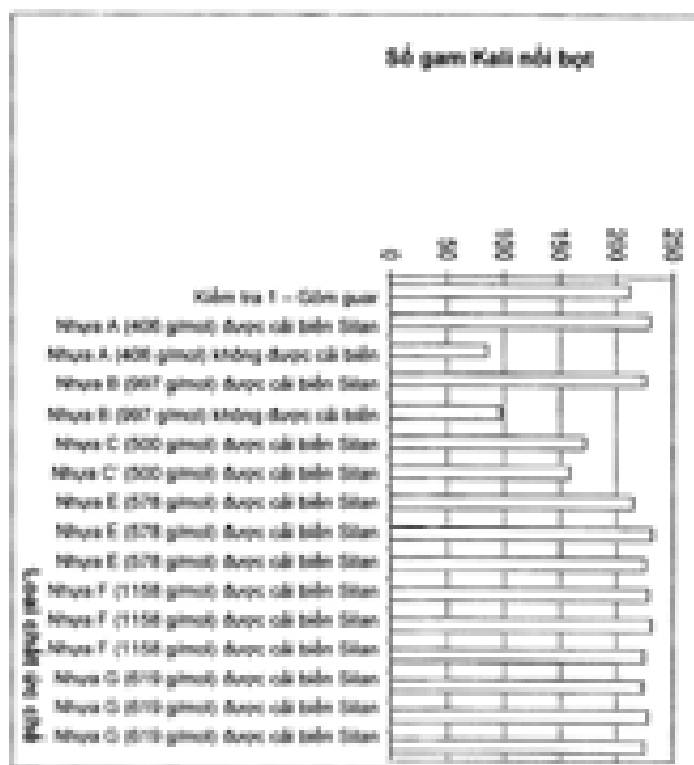


- (11) **16341**
- (21) 1-2007-01438 (51)⁷ **C09D 11/02**
- (22) 17.01.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/ES2006/000015 17.01.2006 (87) WO2006/077273 27.07.2006
- (30) P200500083 18.01.2005 ES
- (71) TORRECID, S.A. (ES)
Ctra de Castellón, Partida Torreta, Alcora, Castellón, E-12110, Spain
- (72) CORTS RIPOLL Juan Vicente (ES), SANMIGUEL ROCHE Francisco (ES),
CONCEPCIÓN HEYDORN Carlos (ES), RUIZ VEGA Oscar (ES)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) MỰC CÓ THỂ DÙNG CHO TRANG TRÍ CÔNG NGHIỆP
- (57) Sáng chế đề xuất mực có thể dùng cho trang trí công nghiệp, đặc biệt là cho các sản phẩm đòi hỏi việc xử lý nhiệt sau khi in bằng kỹ thuật phun mực, khác biệt ở chỗ, thành phần chứa một phần rắn làm từ các chất liệu vô cơ và một phần lỏng không nước đã được làm đồng nhất và chúng có thể chịu nhiệt độ nung nằm trong khoảng từ 500°C tới 1300°C. Chức năng của phần rắn là để tạo ra màu tương ứng, trong khi chức năng chủ yếu của phần lỏng là cho phép các mực này có các đặc tính thích hợp để đạt được tính năng tốt trong quy trình trang trí bằng cách phun mực.

- (11) **16342**
(21) 1-2007-01471 (51)⁷ **H01H 13/60**
(22) 23.01.2006 (43) 25.02.2008
(86) PCT/CN2006/000120 23.01.2006 (87) WO2006/076870 27.07.2006
(30) 05100570.3 21.01.2005 CN
(71) CLIPSAL ASIA HOLDINGS LIMITED (CN)
13/F, West Wing, Warwick House Taikoo Place, 979 King's Road, Quarry Bay, Hong Kong SAR, China
(72) LEE, Kwok Kit Patrick (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÔNG TẮC DẠNG THANH TRUYỀN VẬN HÀNH BẰNG NÚT BẮM**
(57) Sáng chế đề xuất công tắc điện gồm có nút bấm, cơ cấu ngắt mạch dạng thanh truyền có thành phần thanh truyền, phương tiện đẩy đàn hồi, và phương tiện truyền động để chuyển chuyển động của nút bấm thành chuyển động thích hợp để thay đổi cách vận hành của cơ cấu ngắt mạch dạng thanh truyền, phương tiện đẩy đàn hồi này tạo ra lực kháng đàn hồi chống lại chuyển động của nút bấm về phía thành phần thanh truyền và để tạo ra lực kháng đàn hồi bổ sung để giảm lực khởi động vì sai cân để thắng được quán tính của thành phần thanh truyền.



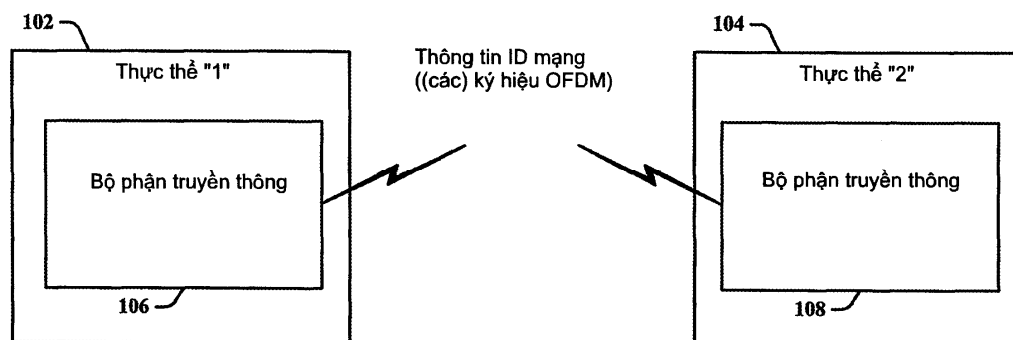
- (11) **16343**
- (21) 1-2007-01484 (51)⁷ **C22B 3/00**, C09C 1/42, B28C 1/08
- (22) 21.12.2005 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2005/046364 21.12.2005 (87) WO2006/071672 06.07.2006
- (30) 60/638,143 23.12.2004 US
60/713,339 02.09.2005 US
- (71) **GEORGIA-PACIFIC CHEMICALS LLC (US)**
133 Peachtree Street, N.E., Atlanta, Georgia 30303, USA
- (72) **WRIGHT, James. (US), WHITE, Carl R. (US), GABRIELSON, Kurt (US), HINES, John B. (US), ARTHUR, Lisa M. (US), COUSIN, Michael J. (US)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ ĐẤT SÉT, BITUM VÀ LÀM GIÀU QUẶNG**
- (57) Sáng chế đề xuất nhựa tổng hợp cải biến dùng để loại bỏ các loại chất rắn và/hoặc các loại ion có trong chất lỏng, trong đó các chất rắn và/hoặc các loại ion này huyền phù hoặc hoà tan trong chất lỏng. Nhựa tổng hợp cải biến đặc biệt hữu dụng làm chất ức chế tuyển nổi bọt chứa tạp chất trong quá trình xử lý nhiều loại nguyên liệu (chẳng hạn, khoáng chất và quặng kim loại), bao gồm quá trình xử lý than đá không sạch có nhiễm đất sét cũng như quá trình tách bitum quý từ chất nhiễm bẩn rắn như cát. Nhựa tổng hợp cải biến còn hữu dụng khi xử lý nước huyền phù để loại bỏ chất rắn cũng như loại bỏ các ion kim loại trong quá trình tinh lọc nước. Nhựa tổng hợp cải biến gồm có một nhựa nền được tổng hợp cải biến bằng một chất kết hợp được chọn kỹ để liên kết các chất nhiễm bẩn rắn và đặc biệt là liên kết các nguyên liệu gốc silic như cát hoặc đất.



- (11) **16344**
(21) 1-2007-01492 (51)⁷ **H04L 27/26**
(22) 21.12.2005 (43) 25.02.2008
(86) PCT/US2005/046805 21.12.2005 (87) WO2006/069319 29.06.2006
(30) 11/021,310 22.12.2004 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.07.2007

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
(72) WANG, Michael, Mao (US), VRCELJ, Bojan (YU), MUKKAVILLI, Krishna, Kiran (IN), KRISHNAMOORTHY, Raghuraman (IN), VIJAYAN, Rajiv (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU, GÓI DỮ LIỆU VÀ BỘ XỬ LÝ THỰC HIỆN
(57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng các ký hiệu OFDM để truyền thông ID mạng. ID mạng được mã hóa trong các ký hiệu sử dụng các ID mạng này làm nhân để trộn rồi các pilot tương ứng mà sau đó được truyền đi bằng cách sử dụng các ký hiệu này. Các pilot có thể được xây dựng bên trong một ký hiệu OFDM và/hoặc nhiều ký hiệu OFDM. Cấu trúc một ký hiệu OFDM để truyền các ID mạng độc lập với số lượng các bit của ID mạng và cực tiểu được độ dịch tần số và hiệu ứng Đốp-le. Cấu trúc nhiều ký hiệu OFDM cho phép độ chính xác định thời thô hơn có thể được sử dụng với giá phải trả là truyền thêm các ký hiệu khác. Một số phương án sử dụng hàm tìm kiếm để tìm ra các ứng viên ID mạng có thể từ ký hiệu đã truyền và hàm lựa chọn để tìm ra ứng viên tối ưu từ danh sách ứng viên ID mạng.



(11) **16345**

(21) 1-2007-01504

(51)⁷ **G21C 15/18**

(22) 24.07.2007

(43) 25.02.2008

(30) 202940/2006 26.07.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.07.2007

(71) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

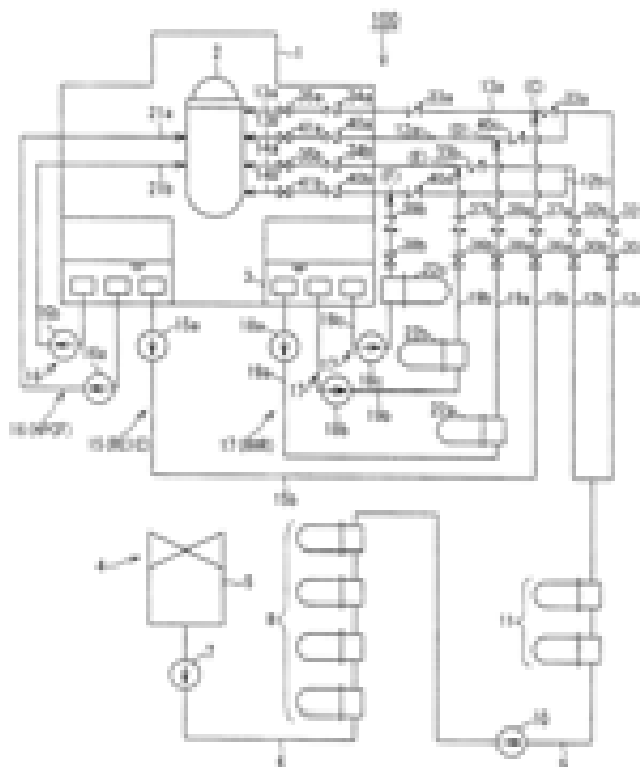
1-1, Shibaura 1-Chome , Minato-Ku , Tokyo, Japan

(72) Kazuo HISAJIMA (JP), Shigeki YOKOYAMA (JP), Takuya MIYAGAMA (JP), Seijiro SUZUKI (JP), Koichi KONDO (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CẤP NƯỚC CHO Lò PHẢN ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống nước cấp cho lò phản ứng của lò phản ứng dùng nước sôi bao gồm: bơm nước cấp cho lò phản ứng và bộ phận làm nóng nước cấp áp suất cao, bộ phận này được bố trí ở bên ngoài bể chứa lò phản ứng chứa bình áp suất lò phản ứng của lò phản ứng dùng nước sôi, để tăng áp và làm nóng chất làm nguội; ống cấp nước chính để cấp chất làm nguội, chất làm nguội này được tăng áp và được làm nóng bởi bơm nước cấp cho lò phản ứng và bộ phận làm nóng nước cấp áp suất cao, đến phía bể chứa lò phản ứng; và các ống nhánh, được nối với ống cấp nước chính, để đổ chất làm nguội vào trong bình áp suất lò phản ứng. ống cấp nước chính được bố trí ở ngoài bể chứa lò phản ứng, và các vị trí phân nhánh, mà tại đó các ống nhánh được phân nhánh từ ống cấp nước chính, được bố trí bên ngoài bể chứa lò phản ứng, sao cho chỉ các ống nhánh xuyên qua bể chứa lò phản ứng và được nối với bình áp suất lò phản ứng.



(11) **16346**

(21) 1-2007-01511

(51)⁷ **H04N 1/00**

(22) 25.07.2007

(43) 25.02.2008

(30) 2006-205942 28.07.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.07.2007

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

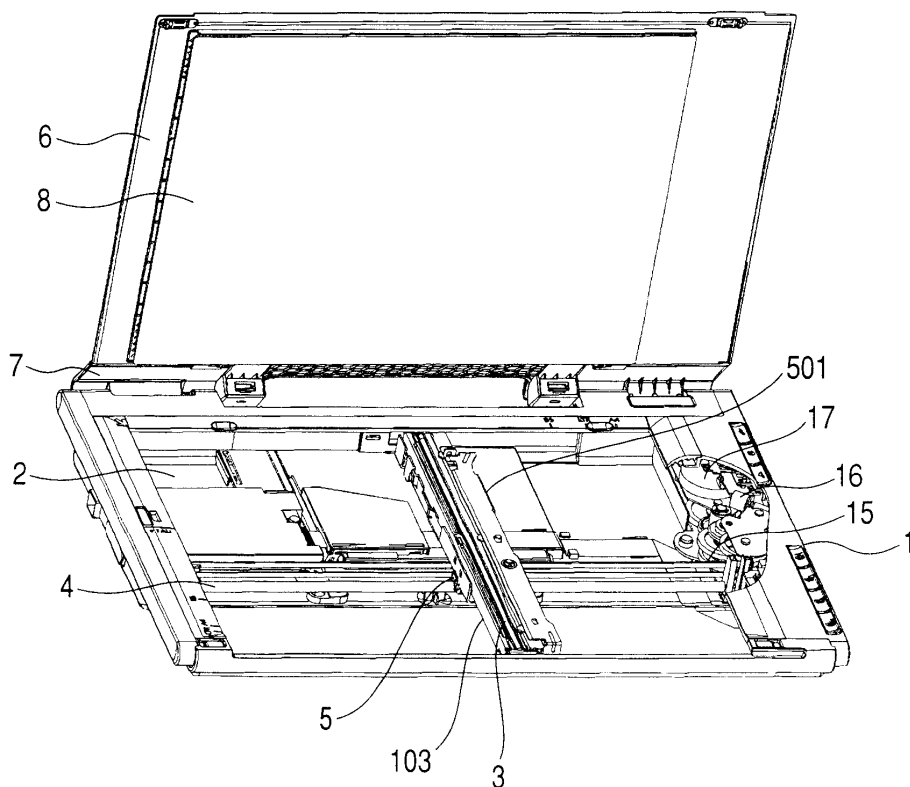
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Atsushi Miyahara (JP)

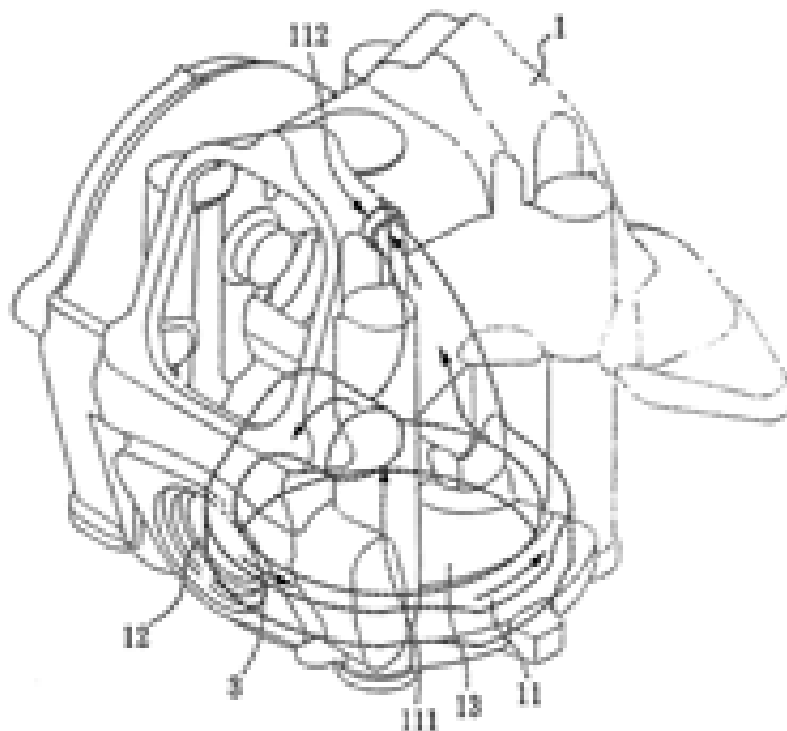
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐỌC ẢNH

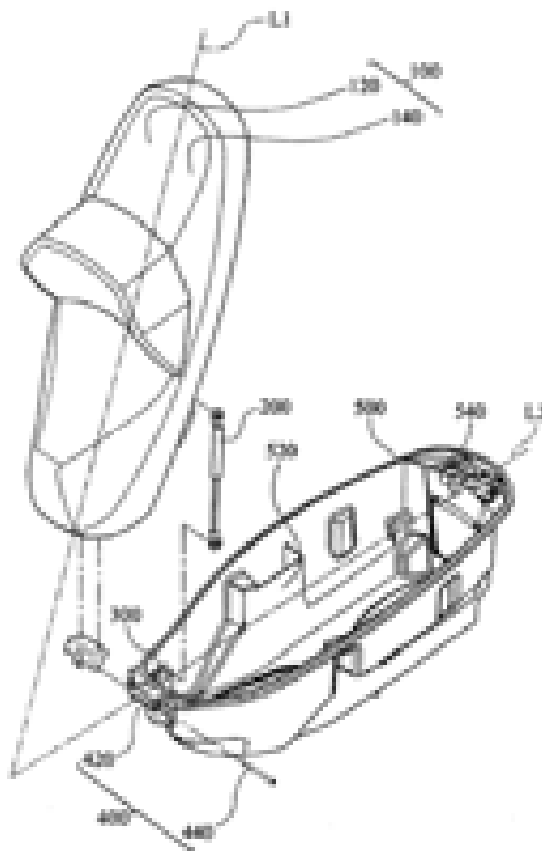
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đọc ảnh mà chuyển động xoay của nắp che ban đầu và bản lề ở trạng thái nằm thẳng đứng của thiết bị đọc ảnh được khoá bởi thao tác đơn giản. Cơ cấu khoá lắp cố định bản lề với thiết bị đọc ảnh được tạo ra. Cơ cấu khoá được lắp cố định ở trạng thái mà trong đó thiết bị đọc ảnh đã được đặt thẳng đứng nhờ sử dụng mặt bên của nó ở phía bản lề làm bề mặt tựa và trạng thái hãm của nó được giải phóng ở trạng thái trong đó cơ cấu còn lại có kết cấu trong đó chi tiết khoá có thể di chuyển được tạo ra trong bản lề gài khớp với hóc khoá của thiết bị đọc ảnh khi dựng thẳng đứng.



- (11) **16347**
(21) 1-2007-01512 (51)⁷ **F02F 1/10**
(22) 25.07.2007 (43) 25.02.2008
(30) 095128491 03.08.2006 TW
(71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) Chih-Wei HUANG (TW), He-Shun YANG (TW), Hui-Ting CHANG (TW), Chi-Nan YEH (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) **KẾT CẤU LÀM MÁT ĐẦU XI LẠNH CỦA ĐỘNG CƠ LÀM MÁT BẰNG NƯỚC**
(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu làm mát đầu xi lanh của động cơ làm mát bằng nước, kết cấu này bao gồm các cánh tản nhiệt nhô vào trong một đường dẫn nước làm mát bên trong đầu xi lanh, và chất lỏng làm mát chảy qua cửa nạp vào đường dẫn nước làm mát trên các cánh tản nhiệt và tiếp đó chảy ra khỏi đường dẫn nước làm mát qua một cửa xả. Thiết kế của các cánh tản nhiệt cho phép cải thiện tác dụng của chất lỏng làm mát khi làm mát đầu xi lanh, nghĩa là làm gia tăng hệ số đối lưu của chất lỏng làm mát, nhờ đó phân bố đồng đều nhiệt độ trên đầu xi lanh và cải thiện tác dụng tiêu tán nhiệt của động cơ.



- (11) **16348**
- (21) 1-2007-01516 (51)⁷ **B62J 001/06**, B62K 11/00
- (22) 25.07.2007 (43) 25.02.2008
- (30) 095127089 25.07.2006 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan
- (72) Tien-Jen TSAI (TW), Shih-Yih KUO (TW), Wei-Fan LAI (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) XE MÔ TÔ, CỤM YÊN XE MÔ TÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH LỆCH YÊN XE
- (57) Sáng chế đề cập xe mô tô. Xe mô tô bao gồm thân xe, yên xe, cơ cấu xoay và cần đẩy. Thân xe có đường trục xe và đối xứng nhau qua đường trục xe. Yên xe được lắp có thể xoay vào thân xe để có thể được mở lên khỏi hoặc đóng xuống vào thân xe và có đường tâm tương ứng với đường trục xe. Yên xe đối xứng nhau qua đường tâm và chia yên xe thành phần thứ nhất và thứ hai. Cơ cấu xoay được lắp vào thân xe. Đường trục xe đi qua cơ cấu xoay. Yên xe được lắp có thể xoay nhờ cơ cấu xoay vào thân xe. Cần đẩy có một đầu được có thể xoay vào thân xe và đầu còn lại được lắp có thể xoay vào phần thứ nhất. Khi yên xe được mở, cần đẩy sẽ đẩy và định yên xe ở góc mở định trước so với thân xe, và đường lệch trên thân xe của đường tâm trùng sẽ trung với đường trục xe.



(11) **16349**

(21) 1-2007-01517

(51)⁷ **B60T 11/10**

(22) 25.07.2007

(43) 25.02.2008

(30) 095128466 03.08.2006 TW

(71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)

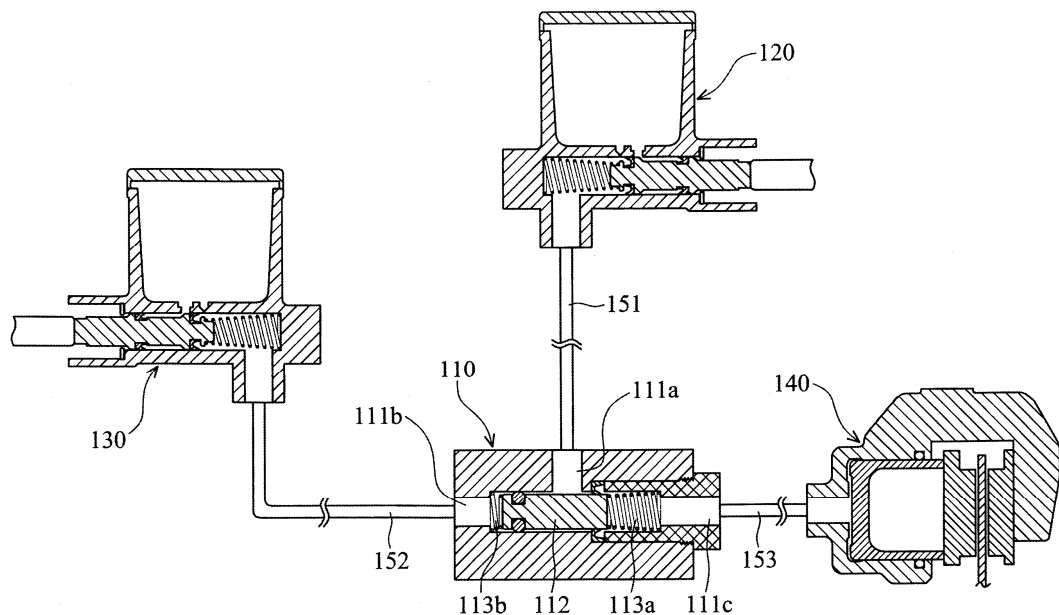
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

(72) Rong-Bin GUO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU PHANH THỦY LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phanh thủy lực. Van điều khiển thủy lực bao gồm khoang dầu thứ nhất, khoang dầu thứ hai, khoang dầu thứ ba, pít-tông, lò xo thứ nhất, lò xo thứ hai, đệm kín dầu, và chụp pít-tông một chiều. Các khoang dầu thứ nhất, thứ hai, và thứ ba chứa dầu phanh. Khoang dầu thứ hai và khoang dầu thứ ba nằm đối nhau. Pít-tông được bố trí có thể dịch chuyển trong khoang giữa khoang dầu thứ nhất, thứ hai, và thứ ba. Lò xo thứ nhất nối pít-tông và thành trong của khoang thứ ba với nhau. Lò xo thứ hai nối pít-tông và thành trong của khoang thứ hai với nhau. Đệm kín dầu được lắp chặt trên pít-tông và tỳ sát vào thành trong của khoang dầu thứ hai. Chụp pít-tông một chiều được bố trí kín nằm giữa pít-tông và thành trong của khoang dầu thứ ba.



(11) **16350**

(21) 1-2007-01524

(51)⁷ **B41J 19/26**

(22) 26.07.2007

(43) 25.02.2008

(30) 200610108630.6 27.07.2006 CN

(71) MICROJET TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

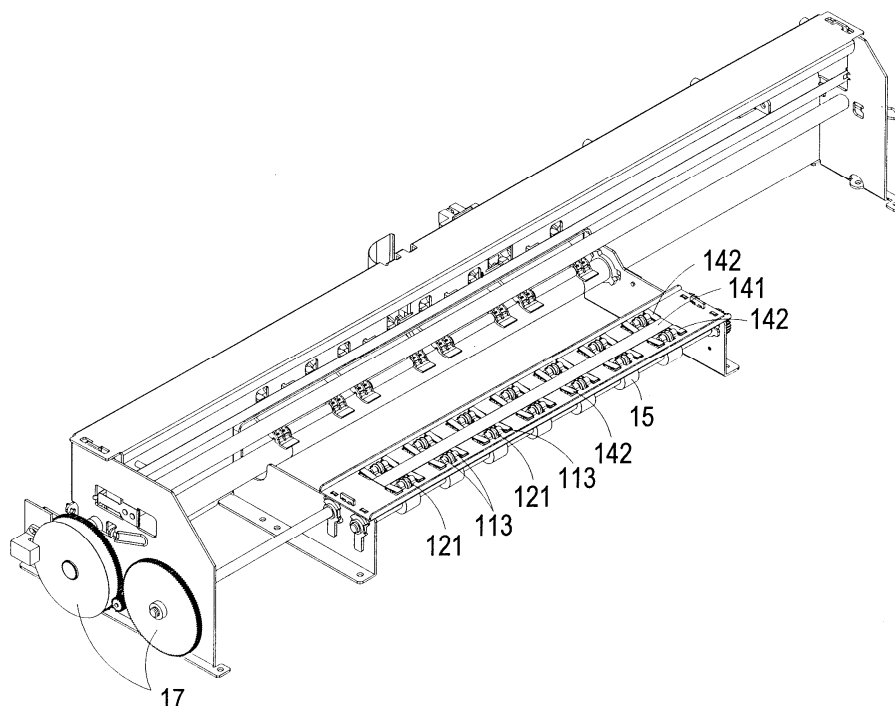
1F, No.28 R&D 2nd Road, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan

(72) Chi-Nan Hsiao (TW), Kuo-Yuan Shi (TW)

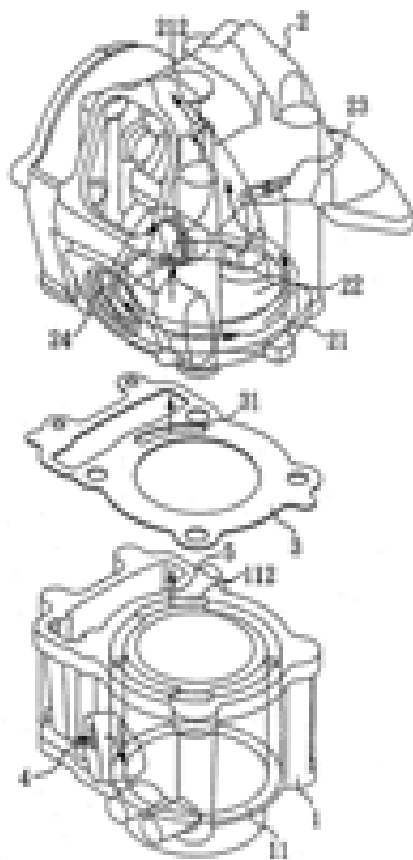
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU VẬN CHUYỂN GIẤY**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu vận chuyển giấy bao gồm giá mang, ít nhất một cụm bánh răng, ít nhất một chi tiết quay và chi tiết ép đàn hồi. Giá mang bao gồm bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai và hốc lắp. Cụm bánh răng được chứa bên trong hốc lắp. Tấm kẹp được gắn với bề mặt thứ hai của giá mang để giữ cố định cụm bánh răng trong hốc lắp, và có ít nhất một khe dài. Cụm bánh răng được xuyên một phần qua khe của tấm kẹp nêu trên. Chi tiết quay nằm đối diện với cụm bánh răng. Chi tiết ép đàn hồi được dùng để chặn đàn hồi cụm bánh răng sao cho cụm bánh răng được nâng lên hay hạ xuống theo tùy chọn phụ thuộc độ dày của tờ giấy và lực kẹp giữa cụm bánh răng và chi tiết quay sẽ đủ để vận chuyển tờ giấy.



- (11) **16351**
- (21) 1-2007-01528 (51)⁷ **F02F 1/10**
- (22) 26.07.2007 (43) 25.02.2008
- (30) 095128492 03.08.2006 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) Rong-Fung HUANG (TW), Chi-Tsung TSAI (TW), Chih-Wei HUANG (TW), He-Shun YANG (TW), Chi-Nan YEH (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **ĐỘNG CƠ LÀM MÁT BẰNG NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập tới động cơ làm mát bằng nước, trong đó nước làm mát đi vào đường dẫn nước làm mát xi lanh của xi lanh theo một hướng định trước, và đường dẫn nước làm mát đầu xi lanh của đầu xi lanh có các vách ngăn để giới hạn hướng dòng chảy của nước làm mát. Nước làm mát đi vào đường dẫn nước làm mát xi lanh theo hướng nhất định, và các vách ngăn của đường dẫn nước làm mát đầu xi lanh giới hạn hướng chảy của nước làm mát, và do đó nước làm mát chảy êm nhẹ qua đường dẫn nước làm mát xi lanh và đường dẫn nước làm mát đầu xi lanh mà không tạo ra va đập, và tốc độ chảy của nước làm mát là ổn định và phân bố lưu lượng của nước làm mát là đồng đều, nghĩa là xi lanh và đầu xi lanh có tác dụng làm mát tốt, và nhiệt độ của xi lanh và đầu xi lanh được phân bố đồng đều.



(11) **16352**

(21) 1-2007-01532

(51)⁷ **B60T 11/10**

(22) 26.07.2007

(43) 25.02.2008

(30) 095128465 03.08.2006 TW

(71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)

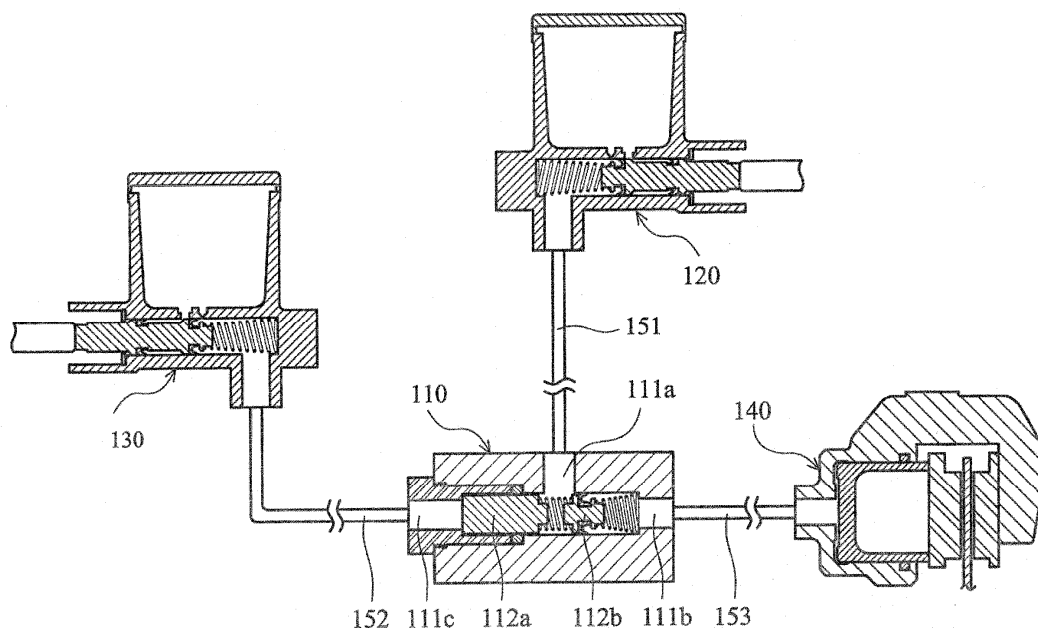
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

(72) Rong-Bin GUO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU PHANH THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phanh thủy lực. Van điều khiển thủy lực bao gồm khoang dầu thứ nhất, khoang dầu thứ hai, khoang dầu thứ ba, pít-tông thứ nhất, pít-tông thứ hai, lò xo thứ nhất, lò xo thứ hai, đệm kín dầu và chụp pít-tông một chiều. Các khoang dầu thứ nhất, thứ hai và thứ ba có chức năng điều tiết dầu phanh. Pít-tông thứ nhất được bố trí có thể dịch chuyển trong khoảng giữa khoang dầu thứ nhất và khoang dầu thứ ba. Pít-tông thứ hai được bố trí có thể dịch chuyển trong khoảng giữa khoang dầu thứ nhất và khoang dầu thứ hai. Lò xo thứ nhất nối pít-tông thứ nhất với pít-tông thứ hai. Lò xo thứ hai nối pít-tông thứ hai với thành trong của khoang dầu thứ hai. Đệm kín dầu được lắp trên pít-tông thứ nhất và tỳ sát vào thành trong của khoang dầu thứ ba. Chụp pít-tông một chiều được lắp chặt trên pít-tông thứ hai và tỳ sát vào thành trong của khoang dầu thứ hai.



(11) **16353**

(21) 1-2007-01556

(51)⁷ **F16K 31/04**

(22) 30.07.2007

(43) 25.02.2008

(30) 2006-218685 10.08.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.07.2007

(71) DENSO CORPORATION (JP)

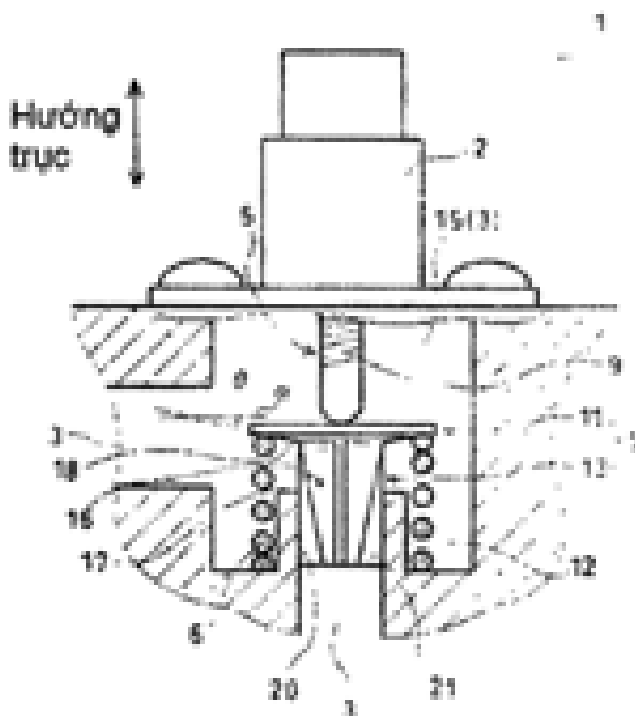
1-1, Showa-cho, Kariya-city, Aichi-pref., 448-8661 Japan

(72) Akira FURUKAWA (JP), Shinji ISHIDA (JP), Yuuji NAKANO (JP), Kouji SAKURAI (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) VAN ĐIỀU CHỈNH DÒNG CHẢY

(57) Sáng chế đề cập đến van điều chỉnh dòng chảy (1) bao gồm động cơ nhiều bước (2), thành phần trục (5), cơ cấu đẩy (6), và thành phần van (7). Thành phần trục (5) chuyển mômen xoắn được tạo ra bởi động cơ nhiều bước (2) thành lực quanh trục và di chuyển theo hướng trục của động cơ nhiều bước (2) theo lực quanh trục. Cơ cấu đẩy (6) sử dụng lực đẩy. Thành phần van (7) được đẩy để tiếp xúc với thành phần trục (5) nhờ cơ cấu đẩy (6) và di chuyển theo hướng trục nhờ lực đẩy được tạo ra bởi cơ cấu đẩy (6) và lực quanh trục được chuyển từ thành phần trục (5). Thành phần van (7) được đặt trong rãnh chảy (3), và độ mở của rãnh chảy (3) được điều chỉnh bằng cách di chuyển thành phần trục (5) theo hướng trục để di chuyển thành phần van (7).



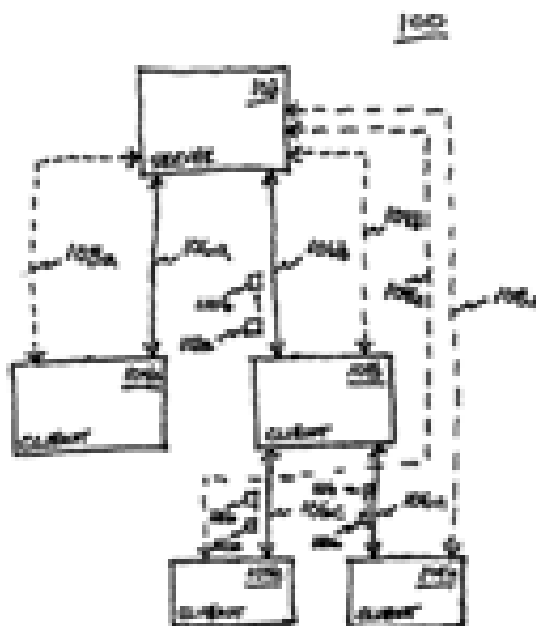
- (11) **16354**
 (21) 1-2007-01559 (51)⁷ **G06F 15/16**
 (22) 31.01.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/US2006/003397 31.01.2006 (87) WO2006/083864 10.08.2006
 (30) 11/047,878 01.02.2005 US
 (75) LARUE, JR., JOHN HAYDEN (US)

5909 Luther Lane, #2309, Dallas, TX 75225, United States of America

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO LUỒNG NỘI DUNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG DUNG LƯỢNG DẢI TẦN TRUYỀN THÔNG LỐI LÊN QUA MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp phân phối nội dung qua mạng bao gồm máy chủ và thiết bị máy khách thứ nhất khi truyền thông với máy chủ qua liên kết truyền thông dữ liệu thứ nhất và liên kết truyền thông điều khiển thứ nhất qua mạng. Thiết bị máy khách thứ hai có thể truyền thông với máy chủ qua liên kết truyền thông điều khiển thứ hai qua mạng và thiết bị máy khách thứ nhất qua liên kết truyền thông dữ liệu thứ hai qua mạng.



- (11) **16355**
 (21) 1-2007-01567 (51)⁷ **B60K 23/02**
 (22) 01.08.2007 (43) 25.02.2008
 (30) 2006-212621 03.08.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.08.2007

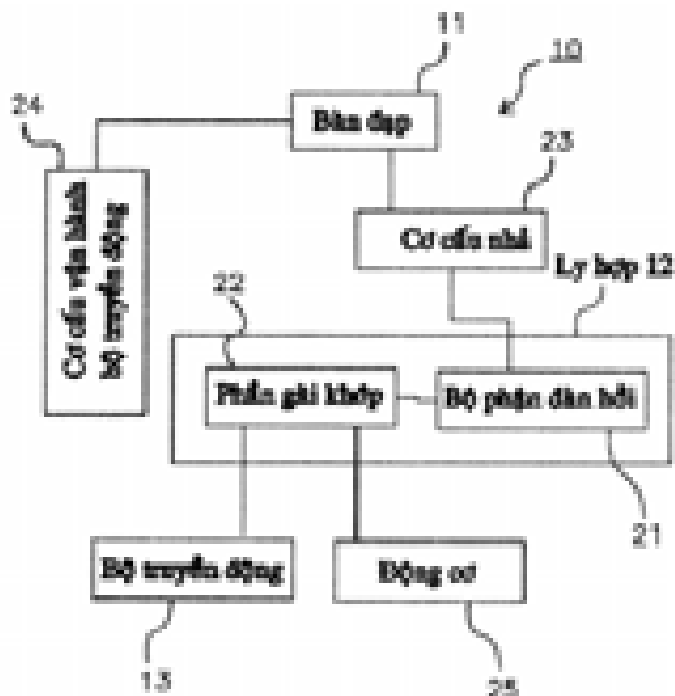
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Kenji YAMASHITA (JP), Tatsuya MASUDA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU LY HỢP TỰ ĐỘNG, CƠ CẤU LY HỢP TỰ ĐỘNG DÙNG CHO XE MÁY VÀ XE MÁY SỬ DỤNG CƠ CẤU LY HỢP ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ly hợp tự động cho phép cảm giác sang số được truyền dễ dàng đến người lái thông qua bàn đạp. Cơ cấu ly hợp tự động (10) theo sáng chế là cơ cấu ly hợp tự động để di chuyển các bánh răng trong khi nhả ly hợp (12) cùng với thao tác bàn đạp, và bao gồm bộ truyền động (13) và ly hợp (12). Bộ truyền động (13) thực hiện sang số cùng với thao tác bàn đạp. Ly hợp (12) bao gồm bộ phận đàn hồi (21) và phần gài khớp (22) để mang bộ truyền động (13) và động cơ (25) vào gài với nhau bởi phản lực đàn hồi của bộ phận đàn hồi (21). Bộ phận đàn hồi (21) của ly hợp (12) có khoảng giảm gradient trong đó gradient của sự thay đổi tải đàn hồi ứng với biến dạng của bộ phận đàn hồi (21) giảm khi biến dạng tăng. Khoảng giảm gradient nêu trên được bao hàm trong khoảng sử dụng của bộ phận đàn hồi được xác định bởi hoạt động của ly hợp (12).



(11) **16356**

(21) 1-2007-01572

(51)⁷ **H04B 1/00**

(22) 01.08.2007

(43) 25.02.2008

(30) 095128325 02.08.2006 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.08.2007

(71) 1. KAO YUAN UNIVERSITY (TW)

No. 1821, Zhongshan Rd., Lujhu Township, Kaohsiung County 82151, Taiwan

2. GOING TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

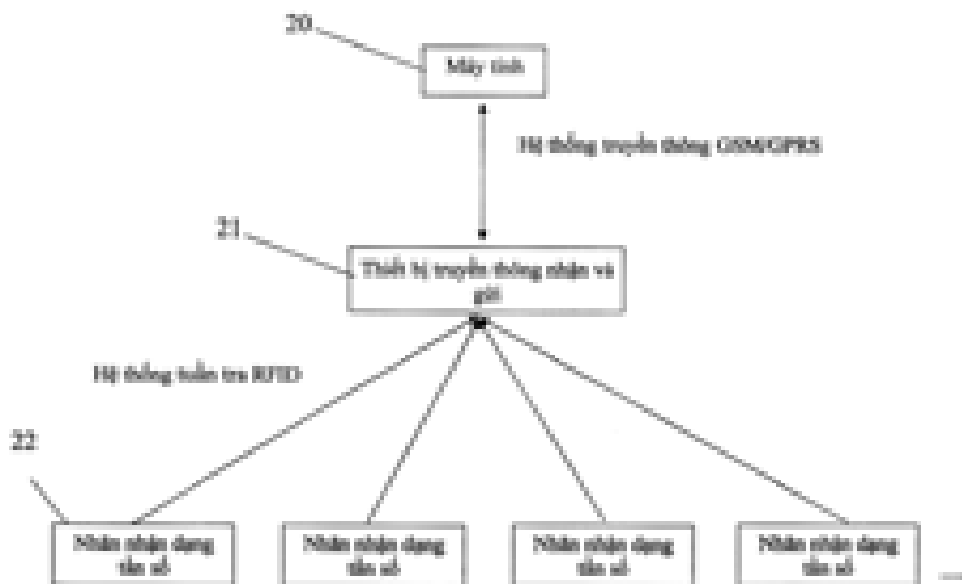
2F., No. 38, Jiankang 4th St., Anping District, Tainan City 70843 Taiwan

(72) WU, SUN-LI (TW)

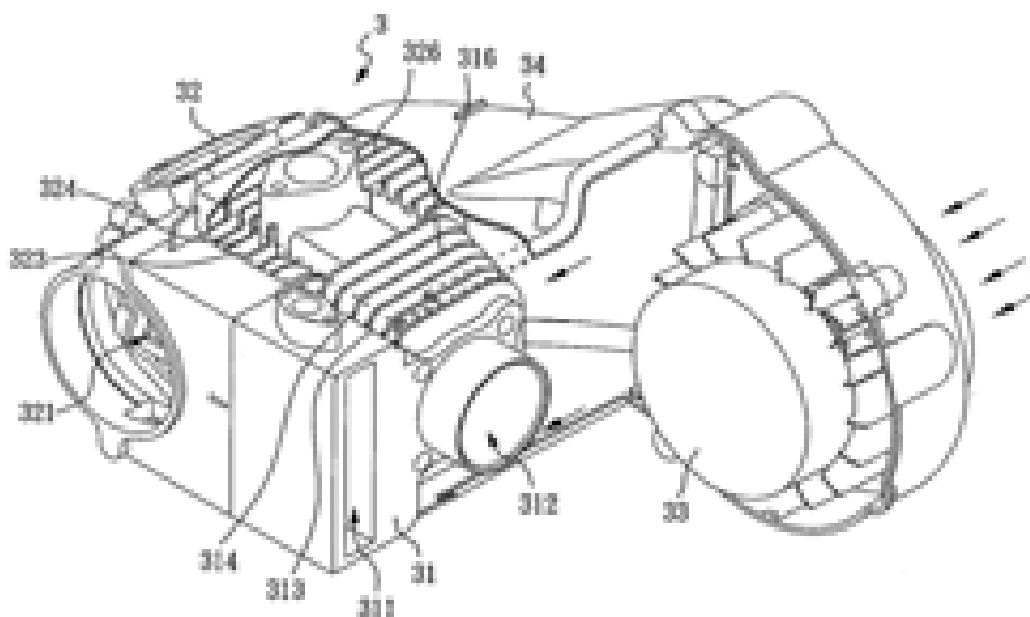
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TUẦN TRA**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống tuần tra bao gồm máy tính, thiết bị truyền thông nhận và gửi, và nhiều phần tử tín hiệu. Máy tính được kết nối vô tuyến với thiết bị truyền thông nhận và gửi. Thiết bị truyền thông nhận và gửi có vai trò dò các phần tử tín hiệu. Các phần tử tín hiệu được bố trí ở các vùng tuần tra được chỉ định. Khi người tuần tra có mang theo thiết bị truyền thông nhận và gửi đi vào vùng tuần tra được chỉ định và đưa ra phản hồi đến máy tính, thì máy tính sẽ xác định vùng tiếp theo được tuần tra và thông báo cho người tuần tra. Và nhờ đó, tuyến đường tuần tra của mỗi người tuần tra được xác định ngẫu nhiên bởi máy tính, do đó bọn trộm không thể biết được tuyến đường tuần tra. Ngoài ra, ngay cả người tuần tra cũng không thể biết được tuyến đường tiếp theo được tuần tra, do đó người tuần tra không thể thông đồng với bọn trộm và tiết lộ tuyến đường tuần tra.



- (11) **16357**
(21) 1-2007-01584 (51)⁷ **F02F 1/04**, 1/28
(22) 03.08.2007 (43) 25.02.2008
(30) 095129188 09.08.2006 TW
(71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) He-Shun YANG (TW), Chih-Wei HUANG (TW), Hui-Ting CHANG (TW), Chi-Nan YEH (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) **KẾT CẤU ĐỂ LÀM MÁT ĐỘNG CƠ XE LÀM MÁT BẰNG KHÔNG KHÍ**
(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu để làm mát động cơ xe làm mát bằng không khí, trong đó các lỗ thông gió được tạo ra kéo dài qua khoang xích thứ nhất và khoang pít tông của xi lanh, hoặc kéo dài qua khoang xích thứ hai và buồng đốt của đầu xi lanh. Do đó, không khí bên ngoài có thể đi qua các lỗ thông gió và làm mát vùng giữa khoang xích thứ nhất và khoang pít tông của xi lanh, hoặc vùng giữa khoang xích thứ hai và buồng đốt của đầu xi lanh. Nói cách khác, nhiệt độ ở thành khoang xích thứ nhất của xi lanh hoặc khoang xích thứ hai của đầu xi lanh có thể được làm giảm một cách hữu hiệu, và hiệu suất của xi lanh hoặc đầu xi lanh có thể được cải thiện. Cả xi lanh lẫn đầu xi lanh có thể có các lỗ thông gió kéo dài qua đó.

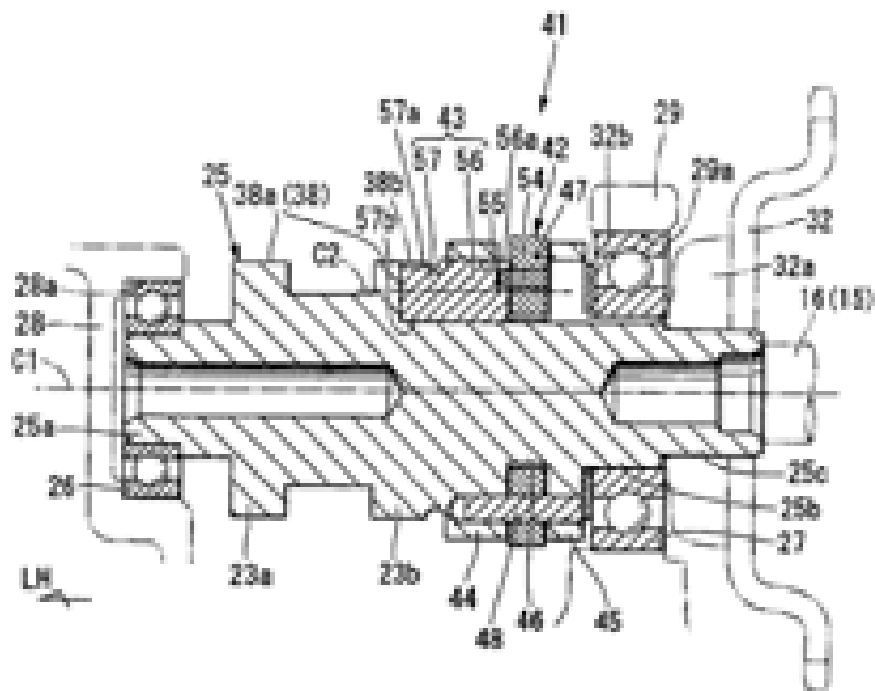


- (11) **16358**
 (21) 1-2007-01586 (51)⁷ **F01L 13/08, F02N 17/00**
 (22) 03.08.2007 (43) 25.02.2008
 (30) 2006-215589 08.08.2006 JP
 2007-105725 17.04.2007 JP

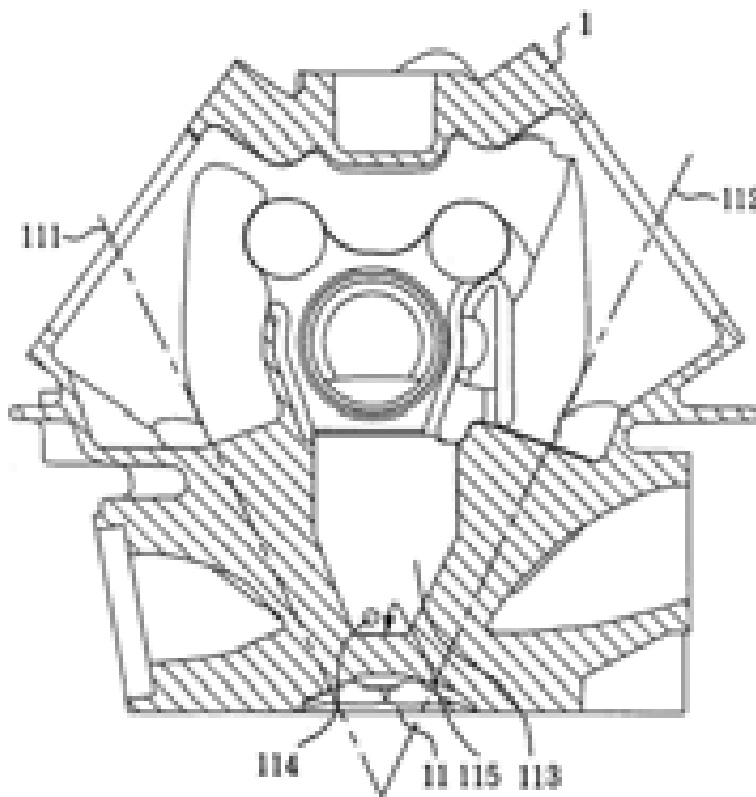
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.08.2007

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN
 (72) Teruhide YAMANISHI (JP), Shuji HIRAYAMA (JP), Yoshitaka NUKADA (JP),
 Chiharu OKAWA (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **ĐỘNG CƠ CÓ CƠ CẤU GIẢM ÁP**
 (57) Sáng chế đề cập đến động cơ có cơ cấu giảm áp được làm giảm toàn bộ chiều dài của trục cam kể cả chiều dài của cơ cấu giảm áp lắp trong động cơ và đồng thời không làm tăng số lượng các bộ phận của cơ cấu giảm áp.

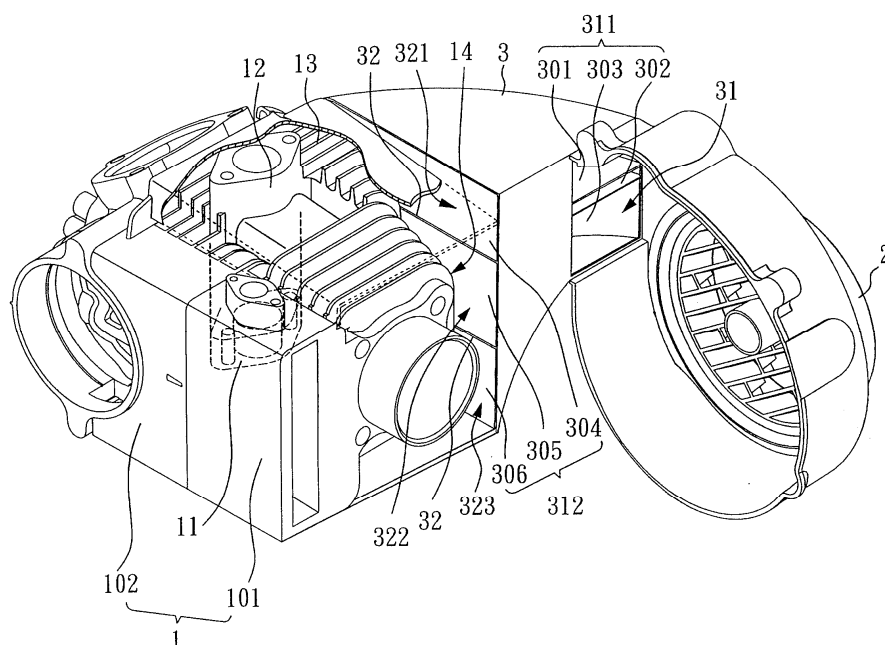
Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất động cơ gồm cơ cấu giảm áp (41) có vật nặng giảm áp (42) được đỡ xoay được thông qua trục xoay (48) trên trục cam (25) và được làm thích ứng để quay được một góc định trước nhờ lực ly tâm được tạo ra trong quá trình quay của trục cam. Phần chứa vật nặng giảm áp (47) dùng để chứa xoay được vật nặng giảm áp (42) được tạo ra giữa các phần đầu đối diện của trục cam (25). Đường kính ngoài của cơ cấu giảm áp (41) lắp trên trục cam (25) nhỏ hơn đường kính của ổ bi cầu (27) nêu trên. Vật nặng giảm áp (42) được gài trực tiếp với một đầu của trục cam giảm áp (43) để nhờ đó làm quay trục cam giảm áp (43).



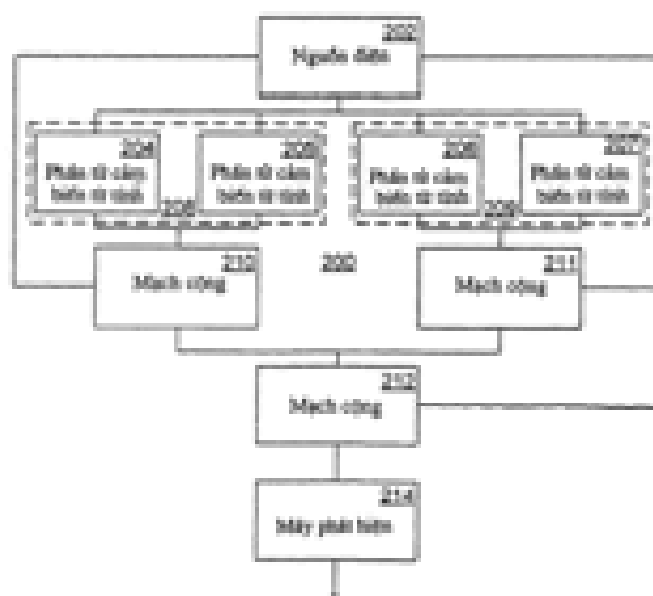
- (11) **16359**
- (21) 1-2007-01591 (51)⁷ **F02F 1/28**
- (22) 06.08.2007 (43) 25.02.2008
- (30) 095129186 09.08.2006 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) Chih-Wei HUANG (TW), He-Shun YANG (TW), Hui-Ting CHANG (TW), Chi-Nan YEY (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **KẾT CẤU ĐỂ LÀM MÁT ĐẦU XI LẠNH CỦA ĐỘNG CƠ LÀM MÁT BẰNG KHÔNG KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu để làm mát đầu xi lanh của động cơ làm mát bằng không khí, trong đó đầu xi lanh có buồng đốt và khoang xích, và buồng đốt có đường tâm van xả và đường tâm van nạp. Đầu xi lanh còn có khoang chất bôi trơn nằm trong đầu xi lanh và giữa đường tâm van xả và đường tâm van nạp, và đầu xi lanh có một đường dẫn nối thông khoang chất bôi trơn và khoang xích. Khoang chất bôi trơn tiếp nhận chất bôi trơn từ đầu xi lanh để làm mát đầu xi lanh. Chất bôi trơn có hệ số truyền nhiệt để đối lưu lớn khoảng gấp 10 lần so với không khí bên ngoài. Do đó, hiệu quả làm mát của đầu xi lanh có thể được cải thiện nếu chất bôi trơn được sử dụng làm môi chất làm mát, và vấn đề quá nhiệt do làm mát không đầy đủ có thể được khắc phục.



- (11) **16360**
- (21) 1-2007-01592 (51)⁷ **F02F 1/04**
- (22) 06.08.2007 (43) 25.02.2008
- (30) 095129756 14.08.2006 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) He-Shun YANG (TW), Chih-Wei HUANG (TW), Hui-Ting CHANG (TW), Chi-Nan YEY (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **KẾT CẤU LÀM MÁT DÙNG CHO ĐỘNG CƠ LÀM MÁT BẰNG KHÔNG KHÍ CƯỜNG BỨC**
- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu làm mát dùng cho động cơ làm mát bằng không khí cưỡng bức có cụm xi lanh, quạt làm mát, và tấm dẫn hướng không khí, trong đó tấm dẫn hướng không khí được nối thông với cụm xi lanh và quạt làm mát. Tấm dẫn hướng không khí có một kênh dẫn xuyên qua, trong đó kênh dẫn này được ngăn cách bởi ít nhất một tấm ngăn cách để ngăn cách kênh dẫn thành ít nhất hai đường dẫn dòng. Một trong ít nhất hai đường dẫn dòng được bố trí tương ứng với vùng nhiệt độ tương đối cao của cụm xi lanh, và đường dẫn dòng kia trong số ít nhất hai đường dẫn dòng được bố trí tương ứng với vùng nhiệt độ tương đối thấp của cụm xi lanh. Do đó, khi quạt làm mát hút vào không khí bên ngoài, ít nhất một tấm ngăn cách ngăn cách và phân phối dòng không khí trong từng đường dẫn dòng, và nhờ đó ngăn không cho cụm xi lanh và đập trực tiếp khi hút vào không khí bên ngoài, vì thế không khí bên ngoài hút vào có thể làm mát cụm xi lanh theo cách hữu hiệu và đồng đều hơn. Ngoài ra, vì ít nhất một tấm ngăn cách phân phối dòng không khí hút vào, có thể tạo ra dòng không khí êm nhẹ, và dòng chảy rối sẽ không xuất hiện.



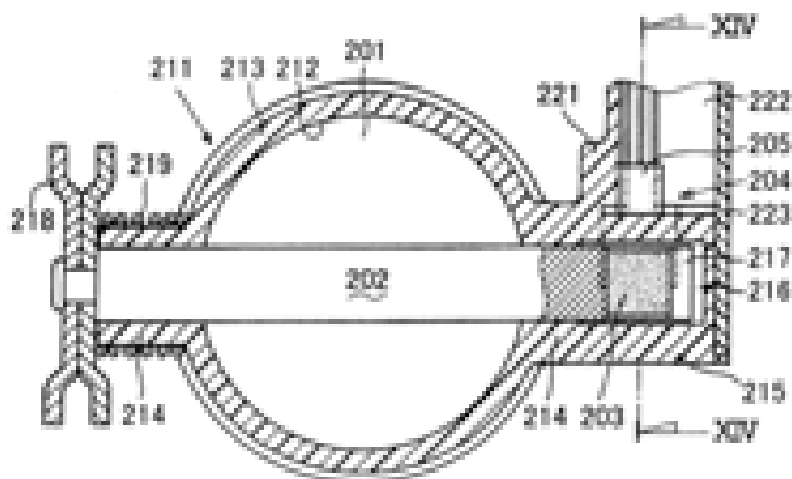
- (11) **16361**
 (21) 1-2007-01596 (51)⁷ **G01B 7/00, G01D 5/16, G01R 33/025, G06K 7/08**
- (22) 27.01.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/SE2006/000122 27.01.2006 (87) WO2006/093449 08.09.2006
- (30) 0500473-4 02.03.2005 SE
- (71) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE SA (CH)**
 70, Avenue General-Guisan, CH-1009 Pully, Lausanne, Switzerland
- (72) **HOLMSTROM, Gert (SE)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ PHÁT HIỆN VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VỊ TRÍ CỦA VẬT LIỆU BAO GÓI CÓ ĐÁNH DẤU TỪ**
- (57) Sáng chế đề xuất bộ phát hiện vị trí (100, 200, 900) để phát hiện vị trí của vật liệu bao gói (312, 512, 712) có đánh dấu từ (314, 514, 714), bao gồm bộ cảm biến có các phần tử cảm biến từ tính (102, 204, 205, 206, 207, 304, 305, 306, 307, 504, 505, 506, 507, 704, 705, 706, 707, 804, 805, 807, 906, 907, 908, 1000, 1201, 1202) mỗi phần tử cảm biến bao gồm một đầu ra tạo ra một tín hiệu đầu ra, trong đó phần tử cảm biến từ tính nêu trên được bố trí thành ít nhất hai cặp phần tử cảm biến (208, 209, 301, 302, 501, 502, 701, 702), các phần tử cảm biến của từng cặp được bố trí theo các hướng nhạy đối nhau (308, 309, 310, 311, 508, 509, 510, 511, 708, 709, 710, 711, 808, 809, 811), và các phần tử cảm biến được bố trí để cảm nhận các đánh dấu từ của vật liệu bao gói nêu trên; bộ xử lý tín hiệu (104) được nối với các đầu ra nêu trên của các phần tử cảm biến từ bao gồm bộ cộng (210, 211, 212, 910, 912, 914, 1100, 1203, 1301, 1302, 1303) được bố trí để kết tập các tín hiệu ra nêu trên của các bộ cảm biến thành tín hiệu được kết tập; và bộ phát hiện (104, 214, 916) được bố trí để xác định vị trí của vật liệu bao gói nêu trên từ tín hiệu được kết tập nêu trên. Hơn nữa, sáng chế cũng đề xuất phương pháp phát hiện vị trí của vật liệu bao gói có các đánh dấu từ được bộc lộ.



- (11) **16362**
 (21) 1-2007-01606 (51)⁷ **G01B 5/14**
 (22) 07.08.2007 (43) 25.02.2008
 (30) 2006-216174 08.08.2006 JP
 2006-219742 11.08.2006 JP
 2007-106308 13.04.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.08.2007

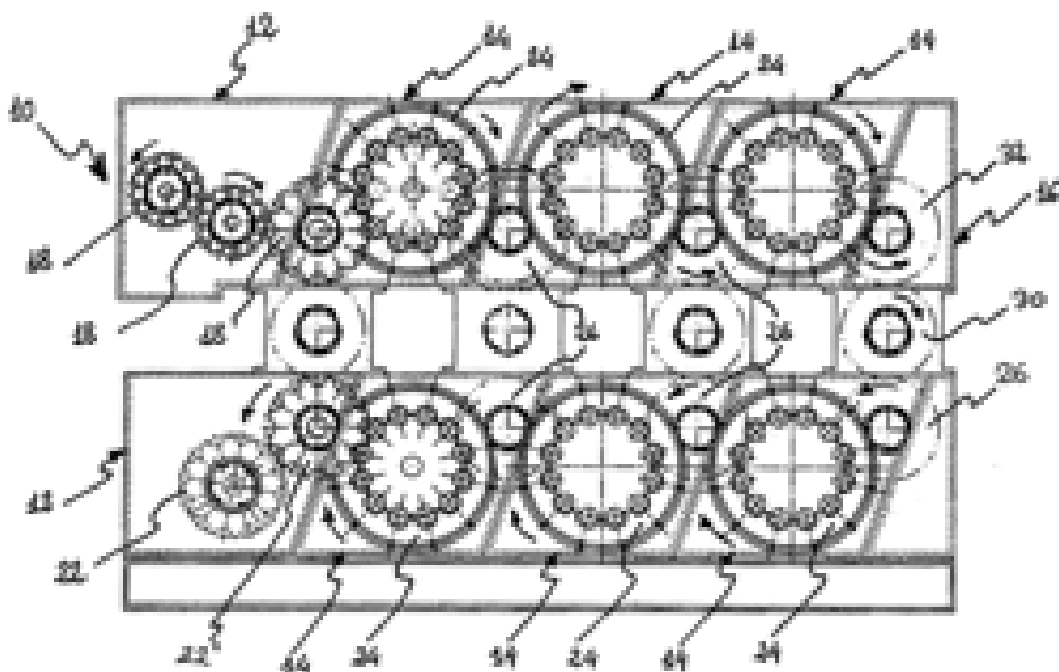
- (71) DENSO CORPORATION (JP)
 1-1, Showa-cho, Kariya-city, Aichi-pref., 448-8661 Japan
 (72) Akira FURUKAWA (JP), Shinji WAKABAYASHI (JP), Yuuji NAKANO (JP),
 Shinji ISHIDA (JP), Kouji SAKURAI (JP), Ryo SANNO (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ CẢM BIẾN GÓC QUAY
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cảm biến góc quay, trong đó thân kẹp chính (21) và phần gập (31) của phần kẹp thứ nhất (4, 206) có thể được bố trí đối diện với thân kẹp chính (22) và phần gập (32) tương ứng của phần kẹp thứ hai (5, 207). Các phần gập (31, 32) của phần kẹp thứ nhất và thứ hai (4, 5) giữ bộ phận cảm biến góc quay (3) giữa chúng theo hướng của bề dày tấm của các phần gập (31, 32). Khoảng cách thẳng hàng, được xác định giữa trục quay của nam châm (203) ở vị trí tham chiếu (C) và điểm xa nhất (225) của bề mặt ngoài của nam châm (203) so với phần tử cảm biến từ của bộ phận cảm biến (204), hầu như có thể bằng khoảng cách thẳng hàng giữa trục quay của nam châm (203) tại vị trí tham chiếu (C) và đầu xa (238, 239, 248, 249) của phần đầu mở của kẹp (237, 247) của phần kẹp (206, 207).



- (11) **16363**
- (21) 1-2007-01607 (51)⁷ **C09K 8/00**
- (22) 07.08.2007 (43) 25.02.2008
- (30) 06291275.3 07.08.2006 EP
11/462724 07.08.2006 US
- (71) PRAD RESEARCH AND DEVELOPMENT N.V. (NL)
De Ruyterkade 62, Willemstad, Curacao, Netherlands Antilles
- (72) Barlet-Gouedard Véronique (FR), Ayache-Zusatz Benedicte (FR), Porcherie Olivier (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HUYỀN PHÙ GEOPOLYME CÓ THỂ BƠM ĐƯỢC DÙNG TRONG CÔNG NGHIỆP DẦU MỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HUYỀN PHÙ NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất các huyền phù geopolymer, mà có thể kiểm soát được thời gian làm đặc và thời gian đông cứng trong khoảng thay đổi rộng của nhiệt độ và khoảng thay đổi lớn của tỷ trọng huyền phù đặc geopolymer và phương pháp kiểm soát nó. Các chế phẩm huyền phù đặc geopolymer có thể trộn lẫn và có thể bơm được trong khi các vật liệu đặt tăng độ bền gia cố và độ thấm tốt. Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế geopolymer cho các ứng dụng gắn xi măng dầu mỏ. Huyền phù geopolymer theo sáng chế bao gồm huyền phù làm bằng nguồn aluminosilicat, chất mang lỏng, chất hoạt hoá lấy từ danh sách tạo thành bởi: silicat kim loại, aluminat kim loại, chất hoạt hoá kiềm, hoặc hỗn hợp của chúng, và huyền phù này là chế phẩm có thể bơm được trong công nghiệp dầu mỏ và huyền phù này có thể đặt dưới các điều kiện lỗ khoan xuống giếng.

- (11) **16364**
- (21) 1-2007-01613 (51)⁷ **C09D 5/22**, C08L 75/04, C09D 175/04, G02B 1/04
- (22) 30.09.2005 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2005/035577 30.09.2005 (87) WO2006/049786 11.05.2006
- (30) 60/623,612 29.10.2004 US
- 11/231,867 22.09.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.08.2007
- (71) TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
3251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782 (US)
- (72) CONKLIN, Jeanine, A. (US), KING, Eric, M. (US), STEWART, Kevin, J. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) CHẾ PHẨM PHỦ THAY ĐỔI MÀU THEO ÁNH SÁNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO VẬT DỤNG PHỦ VÀ VẬT DỤNG LÀM TỪ NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm phủ không định hình của chất quang đổi màu, các tiền chất cho Polyme đầu tiên có thể được trùng hợp từ phản ứng trùng hợp khơi mào gốc tự do, tiền chất cho polyme thứ hai và các polyme tiếp theo khác với tiền chất cho polyme thứ nhất. Khi polyme thứ hai được chọn từ polyuretan, poly(ure-uretan) và hỗn hợp của chúng, thì tiền chất này bao gồm ít nhất một chuỗi polyisoxianat bị chặn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật dụng quang đổi màu từ các chế phẩm phủ không định hình và đề cập đến các vật dụng quang đổi màu được tạo ra từ các phương pháp này.

- (11) **16365**
(21) 1-2007-01619 (51)⁷ **B21D 45/10**
(22) 09.08.2007 (43) 25.02.2008
(30) 06425580.5 09.08.2006 EP
(71) FRATTINI S.P.A. COSTRUZIONI MECCANICHE (IT)
Via Comonte, 15, I-24068 Seriate, ITALIA
(72) FRATTINI, Roberto (IT), NIXON, Anthony Kendrick (GB)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ TẠO HÌNH BÌNH CHỨA KIM LOẠI CÓ MỘT HOẶC NHIỀU THIẾT BỊ ĐIỆN ĐỂ THỰC HIỆN QUÁ TRÌNH LÀM BIẾN DẠNG CỤC BỘ HOẶC VÙNG BỀ MẶT RỘNG CỦA BÌNH CHỨA KIM LOẠI
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hình bình chứa kim loại có một hoặc nhiều thiết bị điện để thực hiện quá trình làm biến dạng cục bộ và/hoặc làm biến dạng vùng bề mặt rộng của bình chứa kim loại bao gồm một hoặc nhiều thiết bị đầu vào trong đó chuyển động giữa các bộ phận được thực hiện gián tiếp qua một số phương tiện được bố trí giúp phối hợp và đồng bộ hóa các bộ phận này.



- (11) **16366**
 (21) 1-2007-01620 (51)⁷ **G01B 5/14**
 (22) 09.08.2007 (43) 25.02.2008
 (30) 2006-219742 11.08.2006 JP
 2007-106409 13.04.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.08.2007

(71) DENSO CORPORATION (JP)

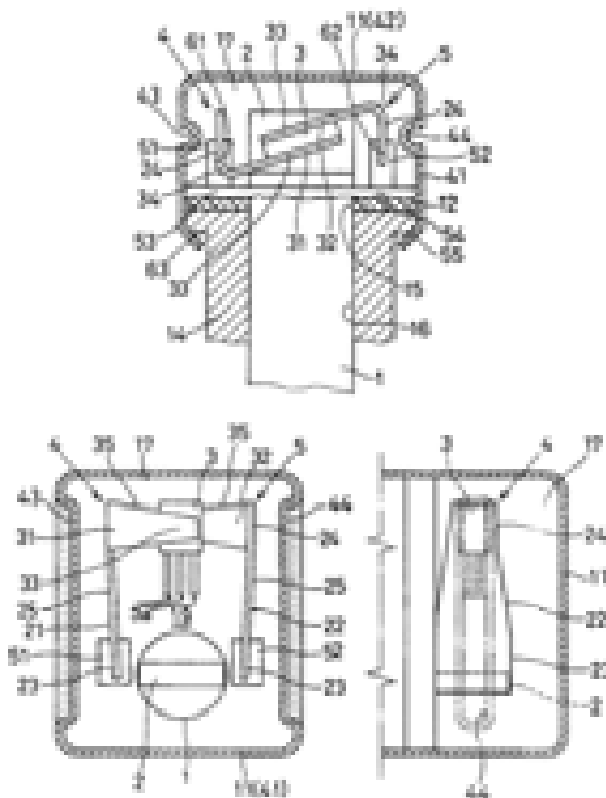
1-1, Showa-cho, Kariya-city, Aichi-pref., 448-8661 Japan

(72) Akira FURUKAWA (JP), Shinji ISHIDA (JP), Satoru HIRAMOTO (JP), Kouji SAKURAI (JP), Yuuji NAKANO (JP), Shinji WAKABAYASHI (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ CẢM BIẾN GÓC QUAY

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cảm biến góc quay, trong đó phần đáy của môđun nắp (11) tạo thành khoang chứa bộ phận cảm biến (17) nằm giữa phần đáy của môđun nắp (11) và bản (12) để chứa bộ phận cảm biến góc quay (3) và kẹp (4, 5) và được làm từ vật liệu từ tính. Như vậy, ngay cả khi từ trường ngoài và nam châm được đặt gần thiết bị cảm biến góc quay, nắp đáy môđun (11) vẫn có thể hấp thu trường của từ trường ngoài và nam châm. Như vậy, có thể hạn chế việc thay đổi đặc tính đầu ra của IC Hall của bộ phận cảm biến (3) khi nó thay đổi theo góc quay của nam châm (2). Ngoài ra phần đỡ (55) được tạo ra trong nắp đáy (11) và được cố định vào vỏ chứa (14). Với phần đỡ (55), việc lắp đặt của bộ phận cảm biến (3) trở nên thuận tiện.



- (11) **16367**
- (21) 1-2007-01625 (51)⁷ **F02D 21/10**
- (22) 10.08.2007 (43) 25.02.2008
- (30) 095129402 10.08.2006 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) Jung-Ling HSIEH (TW), Jung-Hsiu PAI (TW), Shyh-Yih KUO (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **HỆ THỐNG KHÔNG KHÍ THỨ CẤP**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống không khí thứ cấp được lắp trên xe mô tô có thân khung và động cơ. Hệ thống không khí thứ cấp này bao gồm bộ lọc không khí thứ cấp, van solenoid, van một chiều, và ống dẫn không khí thứ cấp nối bộ lọc không khí thứ cấp, van solenoid và van một chiều nối tiếp với ống xả của đầu xi lanh của động cơ. Khung xe trái, khung xe phải và khung xe trước của thân khung xác định vùng phía trước ở phía trước đầu xi lanh, và van solenoid được lắp trên chi tiết định vị ở vùng phía trước sao cho van solenoid được bảo vệ tốt trước hư hại do va đập khi có tai nạn của xe mô tô, khoảng trống thân khung ở phía trước đầu xi lanh được tận dụng hoàn toàn, và van solenoid không bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ cao của đầu xi lanh.

- (11) **16368**
- (21) 1-2007-01628 (51)⁷ **C07D 471/08**, A61K 31/504, A61P 9/12
- (22) 26.01.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/IB2006/05028526.01.2006 (87) WO2006/079988 A1 03.08.2006
- (30) PCT/EP2005/00842 28.01.2005 EP
- (71) Actelion Pharmaceuticals Ltd (CH)
Gewerbstrasse 16, CH-4123 Allschwil, Switzerland
- (72) Olivier Bezencon (CH), Walter Fischli (CH), Sylvia Richard-Bildstein (FR), Thomas Weller (CH), Daniel Bur (CH), Lubos Remen (SK), Thierry Sifferlen (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) HỢP CHẤT (XYCLOPROPYL-2,3-DIMETYL BENZYL) AMIT CỦA AXIT 7-4-[2-(2,6-DICLORO-4-METYLPHENOXY)-ETOXY]PHENYL-3-9-DIAZABIXYCLO[3.3.1]NON-6-EN-6-CACBOXYLIC DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ RENIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TĂNG HUYẾT ÁP
- (57) Sáng chế đề xuất tới hợp chất 3,9-diazabixyclo[3.3.1]nonen và các đồng phân đối ảnh của nó và quy trình điều chế hợp chất này, dược phẩm chứa ít nhất một hợp chất có công thức (I) hoặc (I') làm chất ức chế renin.

- (11) **16369**
(21) 1-2007-01635 (51)⁷ **C07D 239/42**, 405/12, 409/12, 403/06, 401/06, A61K 31/505, C07D 31/506
- (62) 1-2005-00347
(22) 19.08.2003 (43) 25.02.2008
(86) PCT/EP2003/009271 19.08.2003 (87) WO2004/018433 04.03.2004
(30) 0219501.4 21.08.2002 GB
0309326.7 24.04.2003 GB
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.08.2007
- (71) **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex, UB6 0NN, United Kingdom
- (72) Andrew John EATHERTON (GB), Gerard Martin Paul GIBLIN (GB), Richard Howard GREEN (GB), William Leonard MITCHELL (GB), Alan NAYLOR (GB), Derek Anthony RAWLINGS (GB), Brian Peter SLINGSBY (GB), Andrew Richard WHITTINGTON (GB)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT PYRIMIDIN, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ SỬ DỤNG NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrimidin mới, dược phẩm chứa hợp chất này và sử dụng nó để sản xuất thuốc để điều trị bệnh, cụ thể là đau đốn, bệnh này trực tiếp hoặc gián tiếp do việc tăng hoặc giảm hoạt tính của thụ thể canabinoit gây ra.

- (11) **16370**
- (21) 1-2007-01649 (51)⁷ **C08J 5/18**
- (22) 16.08.2007 (43) 25.02.2008
- (30) JP2006-221858 16.08.2006 JP
JP2006-221908 16.08.2006 JP
- (71) SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinoama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo, Japan
- (72) Kei TAJIMA (JP), Hideyuki OKUYAMA (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP PHẦN ĐÀN HỒI DẪN ĐIỆN DẠNG DỄ NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP PHẦN NÀY VÀ SẢN PHẨM TẠO KHUÔN
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần đàn hồi dẫn điện dạng dẻo nhiệt chứa thành phần (A) chứa nhựa dẻo nhiệt hoặc/và chất đàn hồi dẻo nhiệt; thành phần (B) chứa chất dẫn điện bằng ion chứa etylen oxit-propylen oxit copolyme hoặc/và etylen oxit-propylen oxit-alkyl glyxidyl ete copolyme và muối kim loại có chứa trong etylen oxit-propylen oxit copolyme hoặc/và etylen oxit-propylen oxit-allyl glyxidyl ete copolyme; và thành phần (C) chứa etylen-acrylic este-maleic anhyđrua copolyme.

(11) **16371**

(21) 1-2007-01675

(51)⁷ **F03B 7/00**, 17/06

(22) 21.08.2007

(43) 25.02.2008

(30) 095130867 22.08.2006 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.08.2007

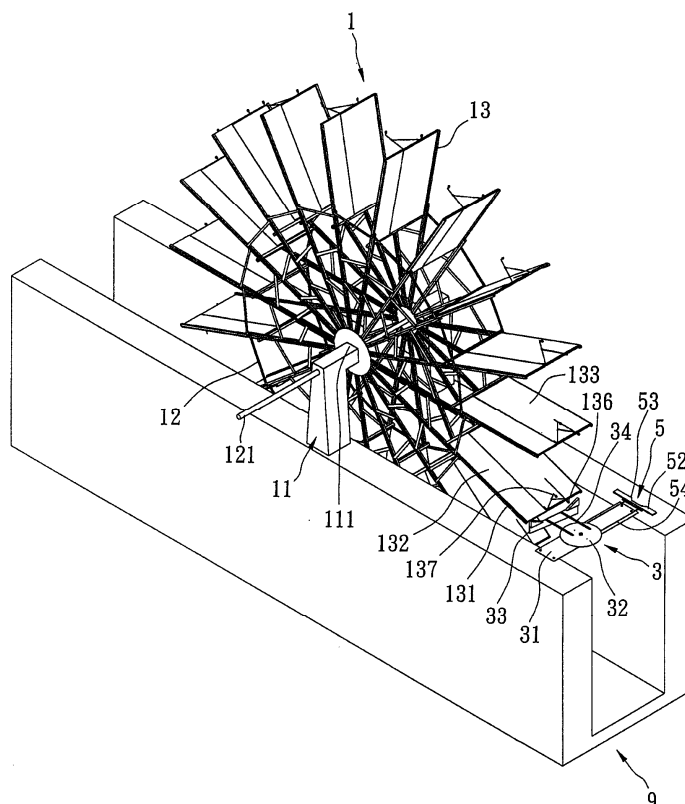
(75) DAVID LIOU (TW)

No. 60, Yongfu Rd., Sindian City, Taipei County 231, Taiwan

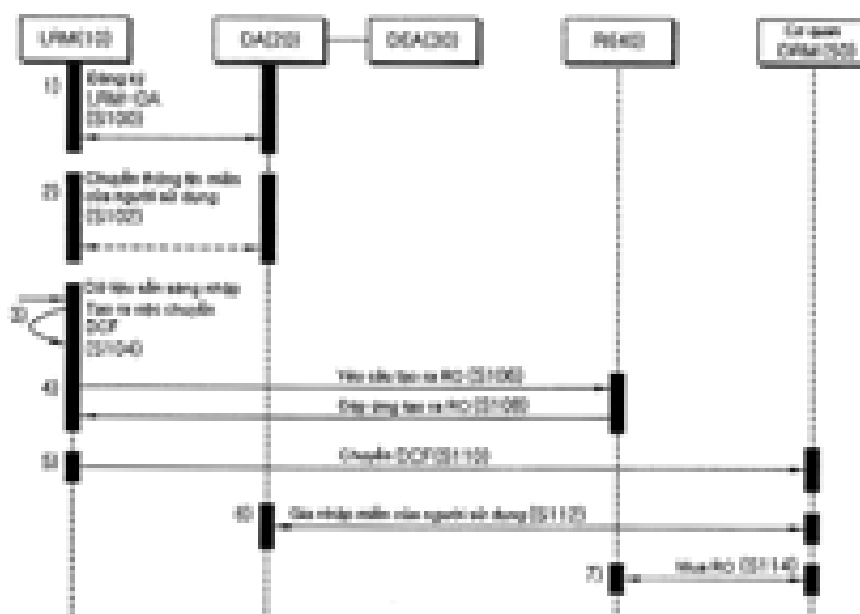
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN**

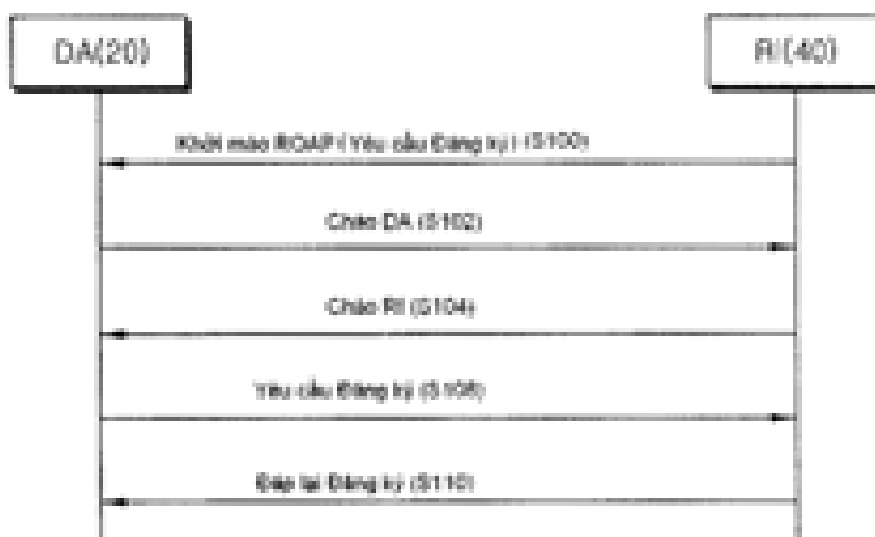
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền động điều chỉnh được và phương pháp truyền động điều chỉnh được. Hệ thống truyền động điều chỉnh được bao gồm thiết bị quay thứ nhất, một thiết bị kẹp giữ và một thiết bị điều chỉnh. Thiết bị quay thứ nhất bao gồm một trục truyền, một thân quay và nhiều bộ phận cánh quay được nối với thân quay, trong đó mỗi cánh quay bao gồm một cánh điều chỉnh được có đầu tiếp xúc thứ nhất và thứ hai và có một lỗ mở tương ứng với cánh quay điều chỉnh được. Thiết bị kẹp giữ được gắn bên cạnh thiết bị quay và bao gồm một bộ phận kẹp giữ có bề mặt tiếp xúc thứ nhất và bề mặt tiếp xúc thứ hai. Thiết bị điều chỉnh được nối với thiết bị kẹp giữ để điều chỉnh chuyển động của thiết bị kẹp giữ giúp một trong số các bề mặt tiếp xúc được bố trí tương ứng với đầu tiếp xúc thứ nhất hoặc đầu tiếp xúc thứ hai.



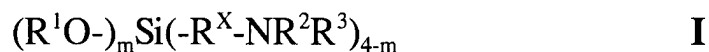
- (11) **16372**
- (21) 1-2007-01677 (51)⁷ **G06F 19/00**
- (22) 21.08.2007 (43) 25.02.2008
- (30) 10-2006-0079066 21.08.2006 KR
 10-2006-0098167 09.10.2006 KR
 10-2006-0101531 18.10.2006 KR
- (71) 1. PANTECH CO., LTD. (KR)
 25-12 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
 2. PANTECH & CURITEL COMMUNICATIONS, INC. (KR)
 1451-34 Seocho-dong, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
- (72) So-young Jeong (KR), Gun-wook Kim (KR), Kyung Park (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP NHẬP DỮ LIỆU QUẢN LÝ BẢN QUYỀN SỐ ĐỐI VỚI MIỀN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp nhập dữ liệu Quản lý Bản quyền Số (Digital Rights Management - DRM), phương pháp này chuyển dữ liệu DRM của Liên minh Di động không Mở (Open Mobile Alliance - OMA) thành dữ liệu DRM OMA đối với miền của người sử dụng trong các giải pháp DRM. Phương pháp bao gồm đăng ký nhà quản lý quyền cục bộ (Local Rights Manager - LRM) đến Cơ quan quản lý Miền hoặc người cấp phát quyền và trao đổi thông tin miền của người sử dụng, và tạo ra định dạng nội dung DRM (DCF) và đối tượng quyền(RO) phù hợp với chuẩn DRM của Liên minh Di động Mở (OMA) từ dữ liệu DRM không phải là OMA dựa trên thông tin miền của người sử dụng. Phương pháp sử dụng dữ liệu DRM bao gồm các bước đăng ký LRM, tạo ra DCF phù hợp với chuẩn DRM OMA từ dữ liệu DRM không phải là OMA, tạo ra RO, và chuyển DCF và RO đến cơ quan DRM của thiết bị.



- (11) **16373**
- (21) 1-2007-01678 (51)⁷ **G06F 19/00**
- (22) 21.08.2007 (43) 25.02.2008
- (30) 10-2006-0079078 21.08.2006 KR
 10-2006-0080696 24.08.2006 KR
 10-2006-0082392 29.08.2006 KR
 10-2006-0100037 13.10.2006 KR
- (71) 1. PANTECH CO., LTD. (KR)
 25-12 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
 2. PANTECH & CURITEL COMMUNICATIONS, INC. (KR)
 1451-34 Seocho-dong, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
- (72) So-young Jeong (KR), Gun-wook Kim (KR), Kyung Park (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐĂNG KÝ NGƯỜI CẤP PHÁT QUYỀN VÀ CƠ QUAN QUẢN LÝ MIỄN TRONG QUẢN LÝ QUYỀN SỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG TRAO ĐỔI NỘI DUNG BẢO ĐẢM SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐĂNG KÝ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đăng ký Cơ quan Quản lý Miễn (DA) và Người cấp phát Quyền (RI) cho Quản lý Quyền Kỹ thuật số bao gồm việc trao đổi thông tin giữa DA và RI. DA và RI được đăng ký thông qua việc trao đổi thông tin trước khi thực hiện giao thức khác, và phương pháp để đăng ký này có thể được kết hợp với các phương pháp sau đây để thực hiện Quản lý Quyền Kỹ thuật số(DRM) với các đặc điểm Trao đổi Nội Dung Bảo đảm : (1) thu nhận Đối tượng Quyền miễn của người sử dụng (RO) thông qua đại lý DRM; (2) sử dụng RO miễn của người sử dụng thông qua đại lý 2.0 DRM; và (3) sử dụng RO miễn của người sử dụng đã nhập qua đại lý 2.0 DRM.



- (11) **16374**
- (21) 1-2007-01683 (51)⁷ **C09D 183/08**, C08L 83/08, C09D 4/00, 5/08
- (22) 25.01.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2006/000636 25.01.2006 (87) WO2006/079516 06.08.2006
- (30) 05250368.7 25.01.2005 EP
- (71) SIGMA COATINGS B.V. (NL)
Amsterdamseweg 14, NI-1422 Uithoorn, The Netherlands
- (72) PLEHIERS Mark (BE), VAN LOON Sander (NL)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỖN HỢP CHẤT KẾT DÍNH, HỖN HỢP SƠN CHỨA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ
- (57) Sáng chế đề xuất hỗn hợp chất kết dính trong nước dùng cho sơn bao gồm chất liệu oligome hoặc polyme được tạo ra từ ít nhất một monome có công thức chung I:



trong đó ít nhất một gốc nitơ trong nhóm $-NR^2R^3$ được liên kết trực tiếp với một nhóm R^z , và R^z là $-(C=O)R^4$ hoặc $-(C=O)-OR^5$.

(11) **16375**

(21) 1-2007-01684

(51)⁷ **C02F 11/04**, 11/10

(22) 22.08.2007

(43) 25.02.2008

(30) 10-2006-0079970 23.08.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.08.2007

(71) **KBEC KOREA CO., LTD.** (KR)

302 Hwaseong Bldg., 157-23, Samseong-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of KOREA

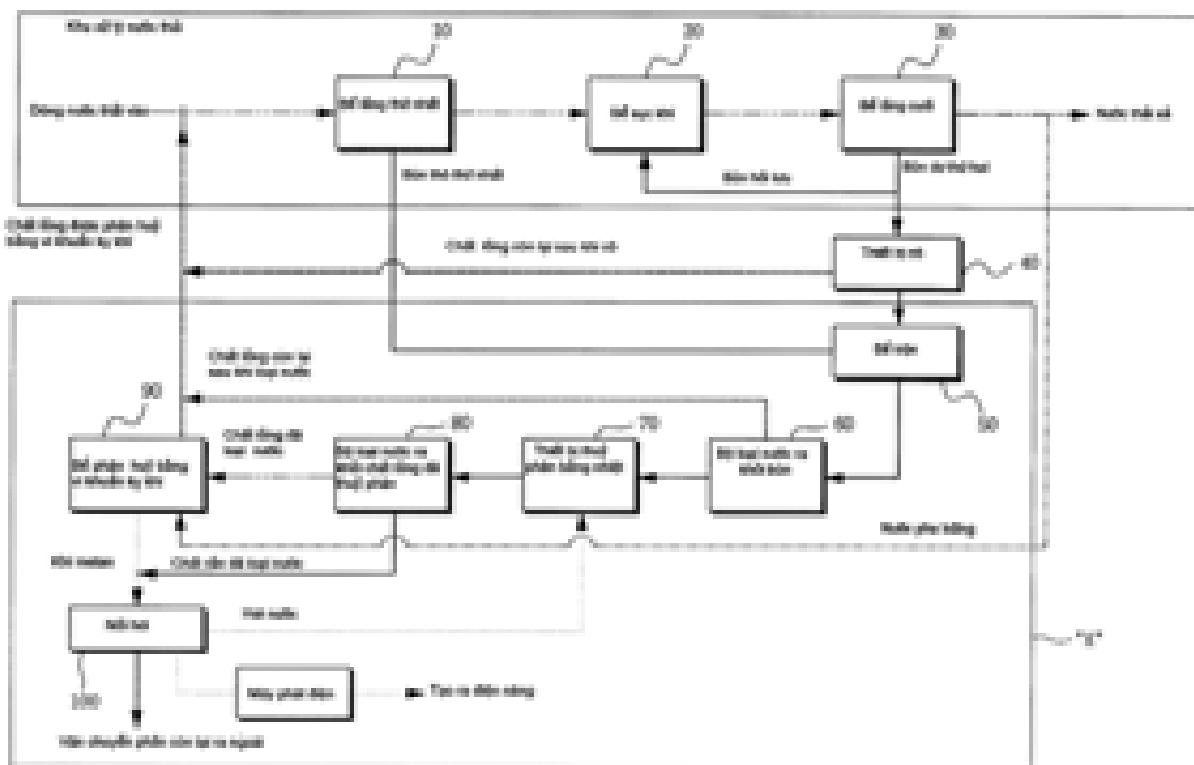
(72) Kang, Sung Yong (KR), Ted Kyungho Song (KR), Chung, Yun Doo (KR), Lee, Jai Young (KR)

(74) Công ty TNHH A.M.B.Y.S (AMBYS CO.LTD.)

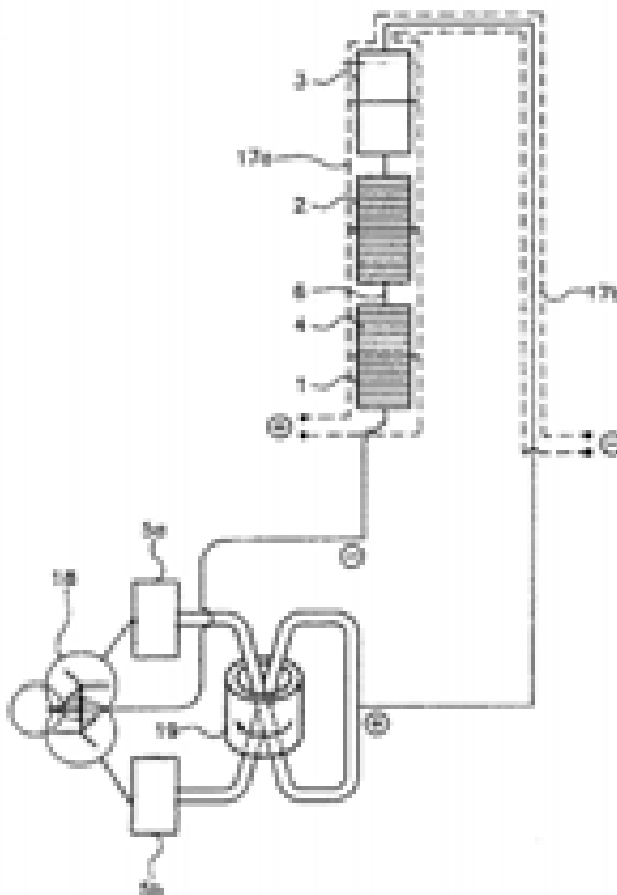
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BÙN NƯỚC THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp xử lý bùn nước thải có khả năng giảm một cách có hiệu quả các sản phẩm phụ cuối được tạo ra từ quy trình xử lý nước thải hoặc nước thải và tạo ra năng lượng cách tái sử dụng khí mê tan được tạo ra từ quá trình phân hủy cặn các chất rắn và chất lỏng bằng các vi khuẩn kỵ khí trong quy trình xử lý.

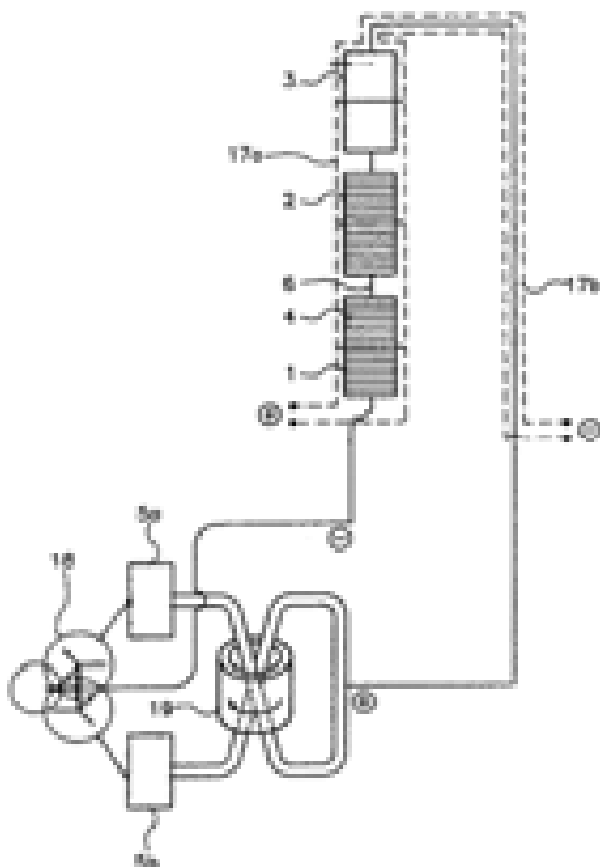
Phương pháp xử lý bùn nước thải của sáng chế thu gom bùn thô thứ nhất được tạo ra từ quy trình xử lý nước thải và bùn dư thứ hai và xử lý bùn bằng cách phân huỷ bằng các vi khuẩn kỵ khí, bao gồm quy trình thủy phân bằng nhiệt bùn thô thứ nhất thu gom được và bùn dư thứ hai trước khi tiến hành phân huỷ bằng các vi khuẩn kỵ khí.



- (11) **16376**
- (21) 1-2007-01691 (51)⁷ **H05K 9/00**, C25B 9/04
- (22) 01.03.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2006/060368 01.03.2006 (87) WO2006/092416 08.09.2006
- (30) 05.02049 01.03.2005 FR
- (71) SOLVAY (SOCIÉTÉ ANONYME) (BE)
Rue du Prince Albert, 33, B-1050 Brussels, Belgium
- (72) LANGE, Joachim (DE)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) MẠCH ĐIỆN DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢM ĐIỆN TỪ TRƯỜNG GẦN THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN
- (57) Mạch điện để giảm trường điện từ trong vùng lân cận của bình điện phân, bao gồm bình điện phân và đường điện bao gồm ít nhất một thanh góp để đưa về dòng điện đi qua bình điện phân, bao gồm nguồn cung cấp bởi ít nhất hai bộ chỉnh lưu để chuyển tải các dòng điện có dạng sóng lệch pha với nhau.



- (11) **16377**
(21) 1-2007-01692 (51)⁷ **H05K 9/00**
(22) 27.02.2006 (43) 25.02.2008
(86) PCT/EP2006/060287 27.02.2006 (87) WO2006/092386 08.09.2006
(30) 05/02050 01.03.2005 FR
(71) SOLVAY (SOCIÉTÉ ANONYME) (BE)
Rue du Prince Albert, 33, B-1050 Brussels, Belgium
(72) LANGE, Joachim (DE)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) MẠCH ĐIỆN DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM ĐIỆN TỪ TRƯỜNG GẦN BÌNH ĐIỆN PHÂN
(57) Mạch điện để giảm trường điện từ gần bình điện phân, bao gồm mạch điện chính cung cấp cho bình điện phân và mạch điện phụ được bố trí gần mạch điện chính, để dòng điện đi theo hướng ngược với dòng điện chính để bù trừ trường điện từ sinh ra bởi dòng điện chính.



(11) **16378**

(21) 1-2007-01703

(51)⁷ **H01H 9/04**, H01R 13/52, H02G 3/02

(22) 24.08.2007

(43) 25.02.2008

(30) 2006-228276 24.08.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.08.2007

(71) MATSUSHITA ELECTRIC WORKS, LTD. (JP)

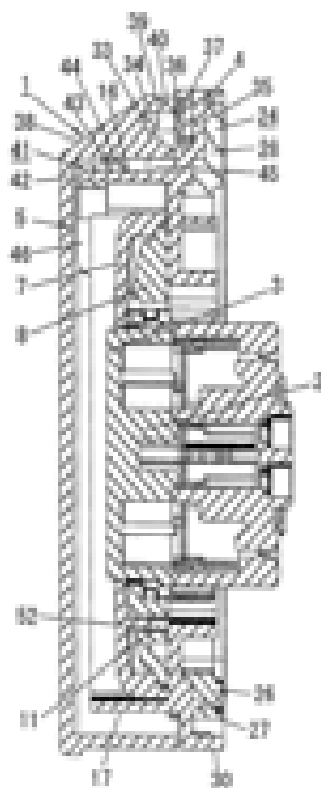
1048, Oaza-Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan

(72) Masami Hayafune (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) TẮM CHỐNG NƯỚC

(57) Tấm chống nước để che thiết bị nối dây điện được lắp trên bề mặt làm việc, bao gồm thân được lắp vào bề mặt làm việc và nắp che được lắp vào mặt trước của thân, trong đó thân có phần máng hiên được nhô ra từ mặt trước của thân ở trên phần thiết lập thiết bị và được kéo dài dọc theo mặt trước của thân theo chiều từ trái sang phải tới nắp che phần thiết lập thiết bị; và khe hở giữa phần máng hiên và nắp che được đóng sẽ bị chặn ngoại trừ đối với các phần đầu trái và phải của phần máng hiên, và đường dòng nước sẽ được tạo ra tại vùng được bao quanh bởi mặt trên của phần máng hiên, mặt trước của thân và nắp che; và các phần đầu trái và phải của phần máng hiên lần lượt đối diện với các mặt trong của các vách bên trái và phải của nắp che.



(11) **16379**

(21) 1-2007-01704

(51)⁷ **F02M 35/16, B62J 39/00, F02M 35/02**

(22) 24.08.2007

(43) 25.02.2008

(30) 2006-227782 24.08.2006 JP

2006-233631 30.08.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.08.2007

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

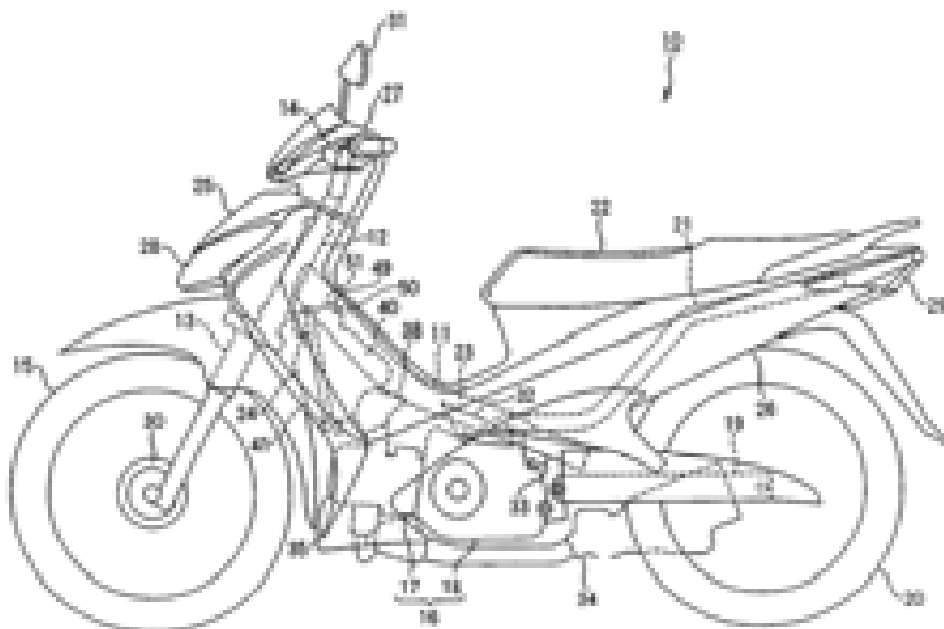
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Masaaki YAMAGUCHI (JP), Hiroshi INOKAWA (JP), Yasuo NARAZAKI (JP), Takafumi NAKANISHI (JP)

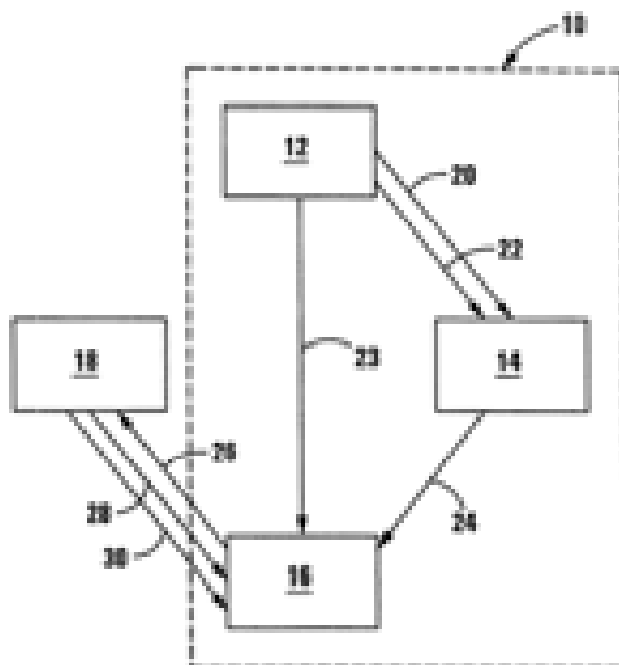
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU BỘ LỌC KHÔNG KHÍ VÀ KẾT CẤU NẮP CHE DÙNG CHO XE MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu bộ lọc không khí và kết cấu nắp che dùng cho xe máy có thể đảm bảo công suất tối đa của bộ lọc không khí trong khoảng giới hạn về kích thước chiều cao và chiều rộng của nó, và có thể làm giảm lượng nước và bụi đi vào bộ lọc không khí. Bộ lọc không khí được gắn với khung chính, ở vị trí bên trên động cơ và bao gồm các đường dẫn nạp tạo ở phần trên của nó để tạo thành hai phần trái và phải. Các đường nạp được khoét cửa nạp ở gần phần gắn của khung chính. Đường nạp được tạo kéo dài ra phía ngoài và chệch xuống dưới thân xe. Nắp che trong được lắp ở phía trái và phải bên trong nắp che chân và phía trước của bộ lọc không khí. Nắp che trong sẽ che phía trước của các cửa nạp của bộ lọc không khí.



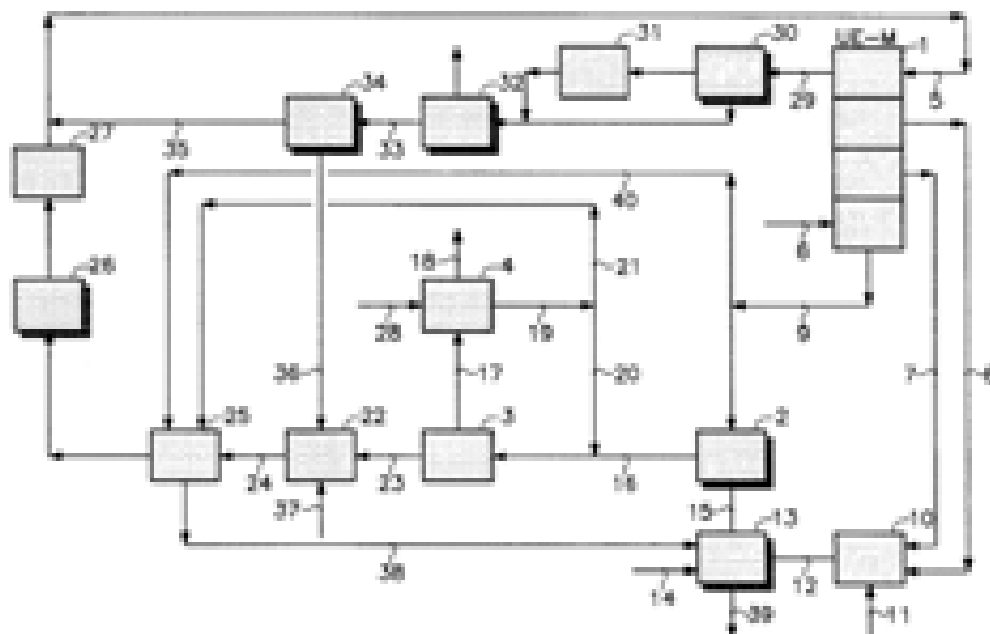
- (11) **16380**
- (21) 1-2007-01711 (51)⁷ **G06F**
- (22) 25.10.2005 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/IB2005/003178 25.10.2005 (87) WO2006/079878 03.08.2006
- (30) 2005/0820 27.01.2005 ZA
- (71) VALIDATION CLEARING BUREAU (PROPRIETARY) LIMITED (ZA)
236 Ninth Avenue North, Office 101, Windermere Centre Office Block, Morningside,
Durban, 4001, South Africa
- (72) KERDACHI Neville Winston Joseph (ZA)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THANH TOÁN HÓA ĐƠN
- (57) Hệ thống thanh toán hoá đơn điện tử (10) bao gồm bộ truyền hoá đơn nhà cung cấp (12) để truyền chi tiết hoá đơn nhà cung cấp tới bộ quản lý chấp thuận người nợ (16) có thể hoạt động được nhờ, hoặc có thể hoạt động được để giúp đỡ, ít nhất một cơ quan tài chính vốn sẽ thanh toán các hoá đơn được phát hành bởi nhà cung cấp, và bộ truyền nợ phải trả của người nợ (14) để truyền chi tiết hoá đơn nhà cung cấp được chấp thuận đối với việc trả tiền, tới bộ quản lý chấp thuận người nợ (16), bộ quản lý chấp thuận người nợ (16) bao gồm, hoặc có truy nhập to, cơ sở dữ liệu những người nợ được chấp thuận và được định cấu hình để nhận các chi tiết hoá đơn từ bộ truyền hoá đơn nhà cung cấp (12) và từ bộ truyền nợ phải trả của người nợ (14), và để chỉ báo tình trạng của hoá đơn mà nhờ đó chi tiết được nhận như được công nhận có giá trị hoặc được thẩm tra.



- (11) **16381**
- (21) 1-2007-01715 (51)⁷ **A61K 39/395**, C07K 16/18
- (22) 27.01.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/004741 27.01.2006 (87) WO2006/081587 03.08.2006
- (30) 60/648,639 28.01.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, USA
- (72) LUISI, Donna (US), WARNE, Nicholas, W. (US), KANTOR, Angela (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **DUỢC PHẨM POLYPEPTIT LỎNG ỔN ĐỊNH**
- (57) Sáng chế đề xuất các dược phẩm để duy trì độ ổn định của các polypeptit, nói cụ thể là, các polypeptit liên kết kháng nguyên có tính điều trị như là các kháng thể và những chất tương tự, ví dụ các kháng thể kháng A β . Nhìn chung, các dược phẩm bao gồm một chất chống oxi hoá với lượng đủ để ức chế sự hình thành sản phẩm phụ, ví dụ sự hình thành của các chùm kết tụ polypeptit có trọng lượng phân tử cao, các mảnh biến tính polypeptit có trọng lượng phân tử thấp và các hỗn hợp của chúng. Các dược phẩm của sáng chế bao gồm chất tăng cường, như là mannitol, chất làm đệm hoặc axit amin như histidin, và do đó, dược phẩm ổn định đối với nhiều đường dùng khác nhau.

- (11) **16382**
- (21) 1-2007-01722 (51)⁷ **A61K 39/12**, 39/385, C12N 15/82
- (22) 26.01.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/NL2006/000044 26.01.2006 (87) WO2006/080842 03.08.2006
- (30) 05075203.9 26.01.2005 EP
- (71) WAGENINGEN BUSINESS GENERATOR B.V. (NL)
Lawickse Allee 11, 6701 AN WAGENINGEN, The Netherlands
- (72) Florack, Dionisius Elisabeth Antonius (NL), Bosch, Hendrik Jan (NL)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) VACXIN DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHO CÁ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, chế phẩm và sản phẩm vacxin dùng qua đường miệng cho cá. Cụ thể hơn, sáng chế liên quan đến phức hợp protein phân phối kháng nguyên qua bề mặt niêm mạc của cá để gây ra đáp ứng miễn dịch và sáng chế cũng đề cập đến sự sản sinh phức hợp này trong tế bào chủ, ưu tiên tế bào thực vật. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thức ăn cho cá gồm phức chất protein theo sáng chế.

- (11) **16383**
 (21) 1-2007-01746 (51)⁷ **C01D 7/07**, 7/24, C25B 1/16, 1/26, C01F 11/28, C01B 31/20
 (22) 07.03.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/EP2006/060524 07.03.2006 (87) WO2006/094982 14.09.2006
 (30) 05.02371 08.03.2005 FR
 (71) SOLVAY (SOCIÉTÉ ANONYME) (BE)
 Rue du Prince Albert, 33, B-1050 Brussels, Belgium
 (72) COUSTRY, Francis (BE), HANSE, Michel (BE)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI CÁC TINH THỂ CACBONAT NATRI.**
 (57) Phương pháp sản xuất cacbonat natri, theo đó dung dịch clorua natri trong nước (5) được điện phân trong thiết bị kiểu màng (1) từ đó dung dịch nước chứa hydroxit natri (9) được thu hồi, và cacbonat hoá bằng cách tiếp xúc trực tiếp với khí cacbonic (15) để tạo thành huyền phù của các tinh thể của cacbonat natri (16), và huyền phù sệt hoặc nước cái của nó được cô đặc (3) để thu hồi cacbonat natri (18).



- (11) **16384**
- (21) 1-2007-01793 (51)⁷ **B01J 13/16**, A01N 25/28
- (22) 01.03.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2006/060359 01.03.2006 (87) WO2006/092409 08.09.2006
- (30) 60/656,895 01.03.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.09.2007
- (71) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
67056 Ludwigshafen (DE)
- (72) DEXTER, Robin (US), TOMASIK, Michael J. (US), CANNAN, Terrance M. (US)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) SẢN PHẨM VI NANG BAO GIẢI PHÓNG NHANH
- (57) Sáng chế này đề cập đến quy trình điều chế các chế phẩm vi nang bao, phương pháp sử dụng các chế phẩm vi nang bao, các chế phẩm chứa chứa các chế phẩm vi nang bao này và các vi nang bao được điều chế theo quy trình của sáng chế.

- (11) **16385**
- (21) 1-2007-01808 (51)⁷ **B32B 33/00**, B65D 5/00, G01V
15/00, G06K 7/08
- (22) 27.01.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/SE2006/000121 27.01.2006 (87) WO2006/093448 08.09.2006
- (30) 0500472-6 02.03.2005 SE
- (71) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE SA (CH)
70, Avenue General-Guisan, CH-1009 Pully, Lausanne, Switzerland
- (72) INGVERT, Claes (SE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP MỎNG ĐỂ BAO GÓI CÓ MÃ NHẬN DẠNG,
PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG BAO GÓI, VÀ BAO GÓI CÓ MÃ NHẬN DẠNG
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra lớp mỏng để bao gói có mã nhận dạng (2) lớp mỏng để bao gói được đưa qua từ trường, do đó làm nhiễm từ tập hợp (2) của các miền từ tính (4) trong lớp mỏng để bao gói. Mỗi miền từ tính (4) được tạo bởi một số lượng các hạt có thể nhiễm từ. Phương pháp nhận dạng bao gói (1) cũng được bộc lộ. Bao gói (1) có các thành (3) bằng lớp mỏng để bao gói bao gồm các hạt có thể nhiễm từ. Phương pháp này bao gồm các công đoạn cho lớp mỏng để bao gói qua từ trường, do đó làm nhiễm từ tập hợp (2) của các miền từ tính (4) trong lớp mỏng để bao gói, và phát hiện từ trường phát ra được phát ra bởi các miền từ tính (4) trong tập hợp (2) này. Sáng chế cũng đề xuất bao gói (1) có một mã nhận dạng (2).

- (11) **16386**
(21) 1-2007-01810 (51)⁷ **A43C 15/00**
(22) 06.02.2006 (43) 25.02.2008
(86) PCT/US2006/004051 06.02.2006 (87) WO2006/086280 17.08.2006
(30) 11/053,590 07.02.2005 US

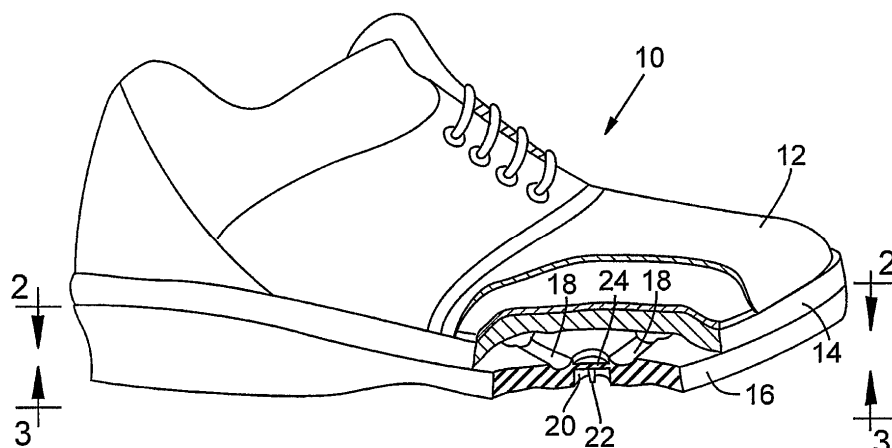
(71) SELECT SOLE, LLC (US)
15031 SW Telluride Ct. Beaverton, Oregon 97007, United States of America

(72) FOGARTY, Stacy (US), O'BRIEN, Patrick (US), O'BRIEN, John (US)

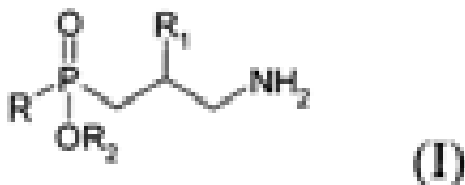
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **GIÀY CÓ ĐỘ MA SÁT LINH HOẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến giày linh hoạt có thân giày và đế giày. Rãnh dẫn khí được tạo ra trong đế giày bao gồm đường dẫn khí được điều áp vào và đường dẫn khí được điều áp ra. Lỗ trống được kéo dài hoặc nhiều lỗ đơn ở phần đáy của đế giày và dọc theo rãnh dẫn khí nêu trên. Tấm chắn linh hoạt giữa rãnh dẫn khí và lỗ nêu trên mà mở rộng vào (các) lỗ bằng cách điều áp rãnh dẫn khí nêu trên. Đỉnh giày được gắn thêm vào tấm chắn linh hoạt nêu trên và kéo dài ra khỏi lỗ trống nêu trên và gắn với bề mặt đỡ khi rãnh dẫn khí được điều áp.

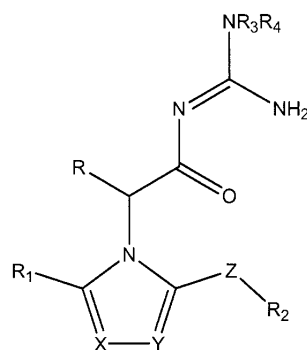


- (11) **16387**
 (21) 1-2007-01822 (51)⁷ **C07F 9/655**, 9/48, A61K 31/66, A61P 25/22
 (22) 10.02.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/US2006/004938 10.02.2006 (87) WO2006/086734 17.08.2006
 (30) 60/652,152 11.02.2005 US
 (71) AVENTIS PHARMACEUTICALS INC. (US)
 55 Corporate Drive, Bridgewater, New Jersey 08807, United States of America
 (72) COLLIS, Alan, John (GB), POLI, Gregory, Bernard (US), CHOI-SLEDESKI, Yong Mi (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) ESTE CỦA AXIT PROPAN PHOSPHINIC ĐƯỢC THỂ
 (57) Sáng chế đề cập đến este của dẫn xuất axit 3-aminopropan phosphinic được thể có công thức I :



trong đó R, R₁ và R₂ là như được xác định trong bản mô tả. Hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng để điều trị nhiều bệnh khác nhau bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở bệnh trầm cảm, chứng lo âu, một số triệu chứng của bệnh loạn thần, suy giảm nhận thức và bệnh tâm thần phân liệt.

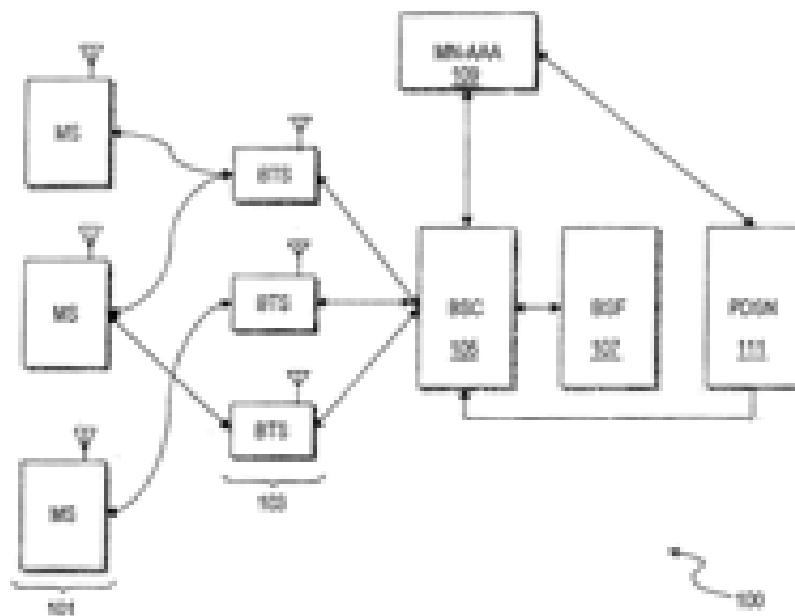
- (11) **16388**
 (21) 1-2007-01826 (51)⁷ **C07D 207/32**, 409/04, 413/04, 405/12, 413/12, 411/12, 403/12, 405/04, 405/06, 409/06, A61P 25/28
- (22) 06.02.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/US2006/004471 06.02.2006 (87) WO2006/088711 24.08.2006
 (30) 60/652,696 14.02.2005 US
 (71) WYETH (US)
 Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) COLE, Derek, Cecil (IE), MANAS, Eric, Steven (US), JENNINGS, Lee, Dalton (US), LOVERING, Frank, Eldridge (US), STOCK, Joseph, Raymond (US), MOORE, William, Jay (US), ELLINGBOE, John, Watson (US), CONDON, Jeffrey, Scott (US), SUKHDEO, Mohani, Nirmala (US), ZHOU, Ping (US), WU, Junjun (US), MORRIS, Koi, Michele (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) HỢP CHẤT AZOLYLAXYLGUANIDIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ BETA-SECRETAZA
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất azolylaxylguanidin có công thức I



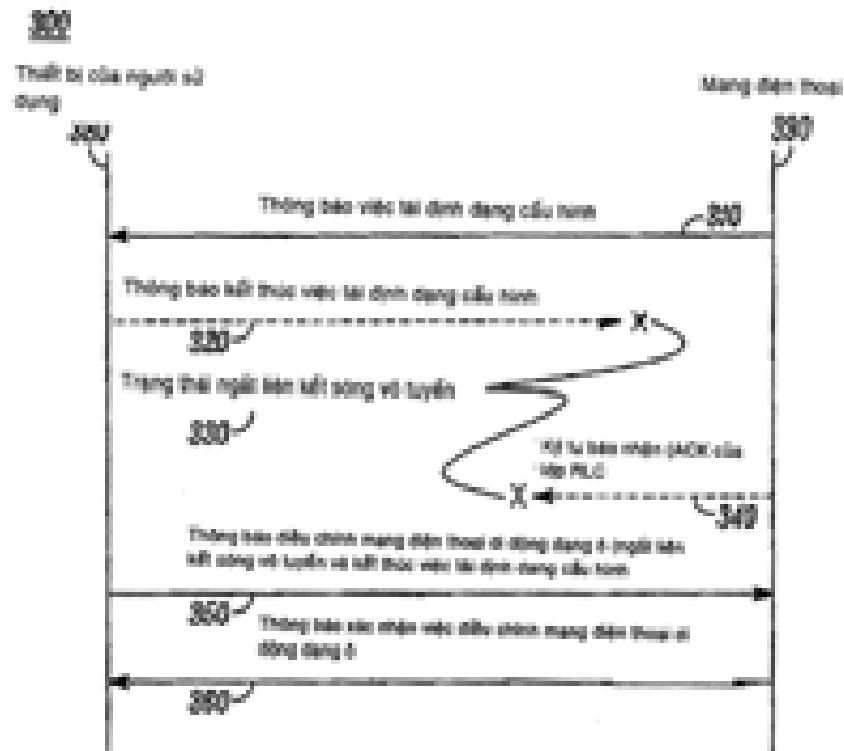
(I)

Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất thuốc để ức chế β -secretaza (BACE) và điều trị các mảng kết lắng peptit dạng tinh bột beta và các đám rối thần kinh bằng cách sử dụng hợp chất này.

- (11) **16389**
- (21) 1-2007-01833 (51)⁷ **H04L 29/06, H04Q 7/38**
- (22) 10.02.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/IB2006/000272 10.02.2006 (87) WO2006/085207 17.08.2006
- (30) 60/652,235 11.02.2005 US
 60/651,620 11.02.2005 US
 60/671,621 15.04.2005 US
 11/352,058 10.02.2006 US
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
 Nokia Group, PO Box 226, FIN-00045 Helsinki, Finland
- (72) LAITINEN Pekka (FI), GINZBOORG Philip (IL), ASOKAN Nadarajah (CA), BAJKO Gabor (HU)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CUNG CẤP THỦ TỤC CHẠY TRÌNH TỰ KHỞI ĐỘNG TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế được đề xuất để thực hiện xác thực trong hệ thống truyền thông. Theo một phương án, khoá sẽ được thiết lập với thiết bị đầu cuối trong mạng truyền thông theo giao thức thoả thuận khoá. Khoá được đồng ý này sẽ được kết hợp với thủ tục xác thực để cung cấp sự liên kết bảo mật vốn sẽ được kết hợp với thủ tục xác thực để cung cấp sự liên kết bảo mật vốn sẽ hỗ trợ việc sử dụng lại khoá này. Khoá gốc sẽ được phát ra dựa trên khoá được đồng ý. Theo một phương án khác, sắp đặt có hệ thống xác thực sẽ được kết hợp với các thông số đổi khoá (ví dụ, các thông số Diffie-Hellman) trong dữ liệu chính của thông báo sắp đặt có hệ thống, trong đó khoá (ví dụ, SMEKEY hoặc MN-AAA) sẽ được dùng làm mật khẩu. Theo một phương án khác nữa, thuật toán xác thực (ví dụ, quá trình xác thực ô và Mã hoá giọng nói (CAVE)) được sử dụng với giao thức thoả thuận khoá với các chức năng thông thường để hỗ trợ chạy trình tự khởi động.



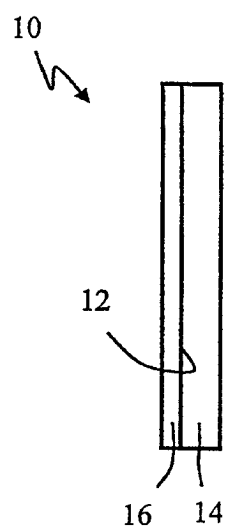
- (11) **16390**
- (21) 1-2007-01840 (51)⁷ **H04L 12/56**
- (22) 28.03.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/011510 28.03.2006 (87) WO2006/118717 09.11.2006
- (30) 11/117,047 28.04.2005 US
- (71) MOTOROLA, INC. (US)
1303 East Algonquin Road, Schaumburg, Illinois 60196, USA
- (72) PUTCHA, Padmaja (IN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHỈNH MẠNG ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG DẠNG Ô VỚI TRẠNG THÁI ĐỊNH DẠNG LẠI CẤU HÌNH
- (57) Nếu trạng thái ngắt liên kết sóng vô tuyến (330) giữa thiết bị người sử dụng (380) và mạng (390) trong hoặc sau khi tái định dạng cấu hình, quy trình điều chỉnh mạng di động dạng ô với trạng thái tái định dạng cấu hình chỉ ra việc tái định dạng cấu hình thiết bị người sử dụng đã kết thúc hay chưa. Nếu mạng (390) tiếp nhận thông báo là việc tái định dạng cấu hình người sử dụng đã kết thúc, hoặc chỉ thông báo kết thúc việc tái định dạng (320) hoặc chỉ ra trạng thái thông báo điều chỉnh ô (350) từ thiết bị người sử dụng (380), mạng (390) tiến hành với cấu hình hiện tại.



- (11) **16391**
- (21) 1-2007-01841 (51)⁷ **C07D 401/04**, 211/60, 217/26, 413/04
- (22) 06.03.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/008240 06.03.2006 (87) WO2006/098982 21.09.2006
- (30) 60/661,784 14.03.2005 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) Chaozhong Cai (CN), Wei He (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) QUY TRÌNH BÀO CHẾ CÁC CHẤT ĐIỀU BIẾN OPIOIT VÀ CHẾ PHẨM THU
ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các quy trình mới để điều chế các tác nhân điều biến opioit (các cơ chủ vận và các cơ đối vận) và các chế phẩm trung gian trong việc tổng hợp chúng. Các tác nhân điều biến opioit là hữu ích để xử lý và ngăn không làm đau đớn và rối loạn dạ dày-ruột.

- (11) **16392**
- (21) 1-2007-01842 (51)⁷ **C07D 211/60**, 401/04, 217/26, 413/04
- (22) 06.03.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/008450 06.03.2006 (87) WO2006/099060 21.09.2006
- (30) 60/661,784 14.03.2005 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) CHAOZHONG CAI (US), Wei He (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) QUY TRÌNH BẢO CHẾ CÁC CHẤT ĐIỀU BIẾN OPIOIT VÀ SẢN PHẨM THU
ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các quy trình điều chế các chất điều biến opioit (các chất chủ vận và các chất đối kháng) và các chất trung gian để tổng hợp chúng. Các chất điều biến opioit là hữu ích trong điều trị và ngăn ngừa chứng đau và các rối loạn dạ dày-ruột.

- (11) **16393**
(21) 1-2007-01852 (51)⁷ **B29D 7/01**, B32B 17/10, B29C 59/00
(22) 22.02.2006 (43) 25.02.2008
(86) PCT/US2006/006357 22.02.2006 (87) WO2006/091707 31.08.2006
(30) 11/061,778 22.02.2005 US
(71) SOLUTIA INCORPORATED (US)
575 Maryville Centre Drive, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
(72) YACAVONE Vincent (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) TẤM POLYME VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO
(57) Sáng chế đề xuất các tấm kính nhiều lớp bao gồm tấm polyme (14) có các đặc tính bề mặt như mong muốn, và cụ thể hơn, sáng chế đề xuất các tấm kính nhiều lớp bao gồm poly(vinyl butyral) có bề mặt thành phẩm có độ nhám cao và độ gợn sóng tương đối thấp tiếp xúc với các lớp poly(etylen tereptalat) (16) và/hoặc kiểu poly(vinyl butyral) khác.



- (11) **16394**
- (21) 1-2007-01858 (51)⁷ **C07K 14/665**, A61K 38/33
- (22) 15.02.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2006/050958 15.02.2006 (87) WO2006/087340 24.08.2006
- (30) FE2005A000003 15.02.2005 IT
- (71) MENARINI INTERNATIONAL OPERATIONS LUXEMBOURG S.A. (LU)
1, Avenue dela Gare L-1611 Luxembourg, Luxembourg
- (72) GUERRINI, Remo (IT), SALVADORI, Severo (IT), CALO', Girolamo (IT), REGOLI,
Domenico (IT)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) CHẤT CHỦ VẬN VÀ CHẤT ĐỐI KHÁNG HOÀN TOÀN VÀ MỘT PHẦN HIỆU
LỰC CAO CỦA THỤ THỂ NOCICEPTIN/ORPHANIN FQ
- (57) Các hợp chất tương tự peptit của nociceptin/orphanin FQ, chế phẩm chứa chúng, và sử dụng chúng để điều trị các rối loạn liên quan đến sự hoạt hóa và cản trở của các thụ thể NOP.

- (11) **16395**
- (21) 1-2007-01861 (51)⁷ **A61K 9/20**, 9/48, 31/4745
- (22) 13.02.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/006991 13.02.2006 (87) WO2006/089312 24.08.2006
- (30) 60/652,889 15.02.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) BONI, Joseph, P. (US), ASHRAF, Muhammad (PK), BANJAMIN, Eric, J. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA ESTE CỦA RAPAMYXIN 42 VỚI AXIT 3-HYDROXY-2-(HYDROXYMETYL)-2-METYLPROPIONIC DƯỚI DẠNG VIÊN NÉN DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG, CÓ TÍNH SINH KHẢ DỤNG VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng liều chứa este của rapamycin 42 với axit 3-hydroxy-2-(hydroxymetyl)-2- methylpropionic (CCI-79) dùng qua đường miệng, trong đó sau khi dùng chế phẩm dùng qua đường miệng cho bệnh nhân, CCI-779 có nồng độ đỉnh trong máu toàn phần ($C_{\text{tối đa}}$) là $5,4 \pm 1,8\text{ng/mL}$ và diện tích dưới đường cong (AUC) là khoảng $66 \pm$ khoảng 22giờ/ml và sirolimus có $C_{\text{tối đa}}$ là $18,7 \pm 9,6\text{ng/mL}$ và AUC là khoảng $600 \pm$ khoảng 228ng-giờ/ml , đối với liều đơn vị CCI-779 là 25mg. Một dạng liều dùng CCI-779 theo đường uống khác được cung cấp, trong đó sau khi dùng chế phẩm dạng liều này theo đường miệng cho bệnh nhân, CCI-779 có $C_{\text{tối đa}}$ là $5,7 \pm 1,7\text{ng/mL}$ và AUC là khoảng $60 \pm$ khoảng 20ng-giờ/ml và sirolimus có $C_{\text{tối đa}}$ là $17,1 \pm 8,1\text{ng/mL}$ và AUC là khoảng $548 \pm$ khoảng 187ng-giờ/ml trong máu toàn phần, đối với liều đơn vị CCI-779 là 25mg. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các chế phẩm dạng liều dùng qua đường miệng và quy trình sản xuất thuốc bao gồm việc sử dụng chế phẩm này.

- (11) **16396**
- (21) 1-2007-01864 (51)⁷ **A61K 39/15**, A61P 1/00
- (22) 15.02.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2006/001442 15.02.2006 (87) WO2006/087205 24.08.2006
- (30) 0503337.8 17.02.2005 GB
- (71) GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A. (BE)
Rue de l' Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium
- (72) VANDE VELDE, Vincent (BE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **VACXIN ROTAVIRUT SỐNG GIẢM ĐỘC LỰC SỬ DỤNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm rotavirus dạng lỏng thích hợp để sử dụng qua đường miệng cho trẻ dưới 7 tuổi. Cụ thể là, sáng chế đề xuất dược phẩm và vaccin, chứa kháng nguyên rotavirus, đường và carboxylat, trong đó chế phẩm này có độ pH nằm trong khoảng từ 5,0 đến 8,0 và không chứa phosphat hoặc chứa ít hơn 5mM phosphat. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp bào chế các chế phẩm rotavirus này và sử dụng chúng để ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh có liên quan đến rotavirus ở người.

(11) **16397**

(21) 1-2007-01868

(51)⁷ **C08G 18/42**, 18/10

(22) 16.03.2006

(43) 25.02.2008

(86) PCT/EP2006/060790 16.03.2006

(87) WO2006/097507 21.09.2006

(30) MI2005A000439 17.03.2005 IT

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.09.2007

(71) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)

67056 Ludwigshafen (DE)

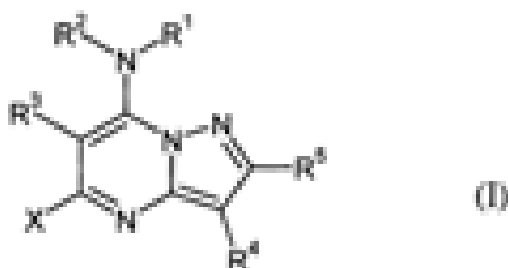
(72) SCHUTTE, Markus (DE), ORTALDA, Marco (IT)

(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **ĐỂ GIÀY POLYURETAN**

(57) Sáng chế này đề cập tới đế giày polyuretan và quy trình sản xuất chúng và việc sử dụng 2-metyl-1,3-propanediol cho việc sản xuất loại đế giày polyuretan.

- (11) **16398**
- (21) 1-2007-01875 (51)⁷ **C07D 487/04**, A01N 43/56
- (22) 07.02.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2006/001064 07.02.2006 (87) WO2006/087120 24.08.2006
- (30) 10 2005 007 534.7 17.02.2005 DE
- (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) HERRMANN Stefan (DE), GEBAUER Olaf (DE), GAYER Herbert (AT), HILLEBRAND Stefan (DE), HEINEMANN Ulrich (DE), GUTH Oliver (DE), ILG Kerstin (DE), SEITZ Thomas (DE), EBBERT Ronald (DE), WACHENDORFF-NEUMANN Ulrike (DE), DAHMEN Peter (DE), KUCK Karl-Hinz (DE), ANTONICEK Horst-Pter (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PYRAZOLOPYRIMIDIN, CHẾ PHẨM CHỨA CHỨNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VI SINH VẬT KHÔNG MONG MUỐN
- (57) Sáng chế đề cập tới pyrazolopyrimidin có công thức



trong đó

R¹, R², R³, R⁴, R⁵ và X được xác định như nêu trong bản mô tả,

quy trình điều chế các hợp chất này và phương pháp ứng dụng chúng để phòng trừ vi sinh vật không mong muốn.

- (11) **16399**
- (21) 1-2007-01881 (51)⁷ **G01N 33/574**
- (22) 17.02.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/005772 17.02.2006 (87) WO2006/089185 24.08.2006
- (30) 60/654,082 18.02.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, USA
- (72) BURCZYNSKI, Michael, E. (US), IMMERMANN, Frederick (US), STRAHS, Andrew (US), TWINE, Natalie, C. (US), SLONIM Donna (US), TREPICCHIO, William, L. (US), DORNER, Andrew, J. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH CHẨN ĐOÁN HOẶC ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐIỀU TRỊ U XƠ NHỜ SỬ DỤNG CHỈ THỊ GEN ĐƯỢC HỌC
- (57) Sáng chế đề cập đến các quy trình, hệ thống, phương tiện cho quá trình chẩn đoán và đánh giá phương pháp điều trị đối với các khối u xơ. Các chỉ thị gen có tính chất chẩn đoán u xơ có thể được nhận biết theo sáng chế. Mỗi một chỉ thị gen có một khuôn mẫu biểu hiện bị thay đổi trong các tế bào đơn nhân máu ngoại vi ở bệnh nhân u xơ kể từ khi bắt đầu điều trị chống ung thư, và độ lớn của mức độ thay đổi này có tương quan với kết quả điều trị trên lâm sàng của bệnh nhân. Theo một phương án, mô hình tỷ lệ rủi ro Cox được sử dụng để xác định tương quan giữa kết quả điều trị trên lâm sàng của bệnh nhân ung thư biểu mô thận và mức độ thay đổi trong quá trình biểu hiện gen trong các tế bào đơn nhân máu ngoại vi ở những bệnh nhân này trong tiến trình điều trị bằng CCI-770. Các ví dụ không giới hạn về các gen được nhận biết bởi mô hình Cox được mô tả trong các bảng 4A, 4B, 5A và 5B. Các gen này có thể được sử dụng như các chỉ thị thay thế cho việc chẩn đoán ung thư biểu mô thận. Chúng cũng có thể được sử dụng như các chỉ thị genomic được lý cho việc đánh giá hiệu quả của CCI-779 hay các thuốc chống ung thư khác.

- (11) **16400**
- (21) 1-2007-01882 (51)⁷ **G01N 33/50**, C12Q 1/68
- (22) 16.02.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/005855 16.02.2006 (87) WO2006/089233 24.08.2006
- (30) 60/653,117 16.02.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, USA
- (72) BURCZYNSKI, Michael, E. (US), IMMERMANN, Frederick (US), TWINE, Natalie, C. (US), STOVER, Jennifer, Ann (US), DORNER, Andrew, J. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP, BẢNG SẮP XẾP, THIẾT BỊ CÓ THỂ ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH VÀ KIT CHẨN ĐOÁN, DỰ BÁO VÀ LỰA CHỌN VIỆC ĐIỀU TRỊ BỆNH BẠCH CẦU
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, bảng sắp xếp, thiết bị có thể đọc bằng máy tính và kit chẩn đoán, dự báo, và lựa chọn việc điều trị bệnh bạch cầu tủy sống cấp tính (AML) hoặc các loại bệnh bạch cầu khác. Các gen dự báo kết quả lâm sàng của các bệnh nhân bị bệnh bạch cầu có thể được nhận biết theo sáng chế. Các gen bệnh bạch cầu có thể cũng được nhận biết theo sáng chế. Các gen này được biểu hiện khác nhau trong các tế bào đơn nhân của máu ngoại vi (peripheral blood mononuclear cells - PBMCs) của các bệnh nhân AML có liên quan tới người không bị bệnh. Các gen này có thể được sử dụng để chẩn đoán hoặc theo dõi sự phát sinh, sự tiến triển hoặc việc điều trị AML.

- (11) **16401**
(21) 1-2007-01886 (51)⁷ **A61K 9/00**
(62) 1-2003-01175
(22) 28.06.2002 (43) 25.02.2008
(86) PCT/JP02/06526 28.06.2002 (87) WO03/002091 09.01.2003
(30) 2001-199462 29.06.2001 JP
2001-340980 06.11.2001 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.12.2003

- (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(72) Kazumichi YAMAMOTO (JP), Akiko YAMADA (JP), Yoshio HATA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỖN HỢP GIẢI PHÓNG CHẬM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ
(57) Sáng chế đề xuất hỗn hợp giải phóng chậm chứa hoạt chất sinh lý học với hàm lượng cao ngay cả khi không chứa gelatin, và ngăn chặn sự giải phóng quá mức ban đầu của nó và do đó, có thể đạt được tốc độ giải phóng ổn định trong khoảng một tháng.
Hỗn hợp giải phóng chậm chứa polyme axit lactic-axit glycolic có tỷ lệ trọng lượng phân tử trung bình trọng lượng với trọng lượng phân tử trung bình số bằng khoảng 1,90 hoặc nhỏ hơn, hoặc muối của nó, và hoạt chất sinh lý học.

- (11) **16402**
- (21) 1-2007-01904 (51)⁷ **H04M 15/00**
- (22) 20.07.2005 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2005/025753 20.07.2005 (87) WO2006/020325 23.02.2006
- (30) 10/918,099 13.08.2004 US

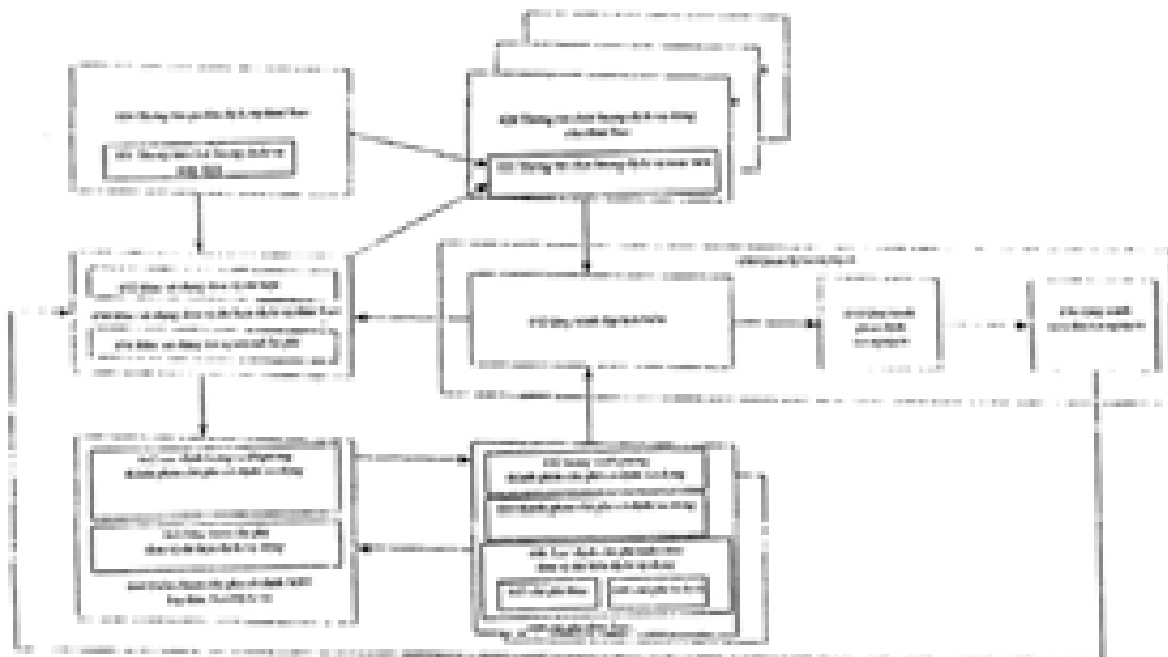
(71) **QUALCOMM FLARION TECHNOLOGIES, INC. (US)**
 Bedminster One, 135 Route 202/206 South, Bedminster, NJ 07921, USA

(72) O'NEILL, Alan (GB)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CHI PHÍ TÍNH CƯỚC CUNG CẤP DỊCH VỤ CHO NGƯỜI DÙNG**

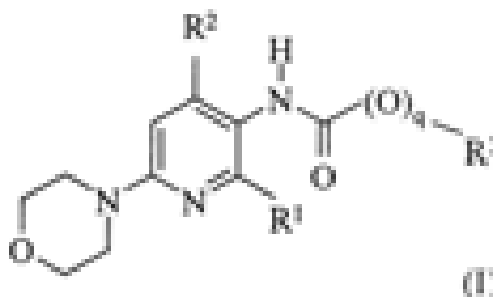
(57) Việc sử dụng tài nguyên dùng để cung cấp dịch vụ, và/hoặc chi phí liên quan đến việc cung cấp tài nguyên hệ thống cho dịch vụ, được theo dõi trong hệ thống, trong đó tài nguyên khả dụng thay đổi tùy thuộc vào nhiều điều kiện khác nhau bao gồm việc sử dụng tài nguyên ở những người dùng khác. Phương pháp theo sáng chế rất thích hợp với hệ thống như hệ thống truyền thông di động, trong đó lượng tài nguyên và/hoặc chi phí đối với hệ thống cung cấp dịch vụ là động và có thể thay đổi theo thang thời gian khá nhanh. Việc sử dụng tài nguyên được theo dõi trên cơ sở mỗi thuê bao. Cước phí dịch vụ có thể được xác định dưới dạng hàm số của cả lượng tài nguyên tiêu thụ lẫn lượng dữ liệu được chuyển giao, với lượng tài nguyên dùng để chuyển giao một lượng đơn vị dữ liệu cố định thay đổi dưới dạng hàm số của điều kiện môi trường và/hoặc các điều kiện khác. Cước phí dịch vụ đôi khi được xác định dưới dạng hàm số của mức độ ảnh hưởng của việc cung cấp dịch vụ cho người dùng thứ nhất đến những người dùng khác trong hệ thống.



- (11) **16403**
- (21) 1-2007-01924 (51)⁷ **A23F 3/16**, A61K 35/74, 36/18, A61P 31/04, 31/12, 37/02
- (22) 22.02.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/JP2006/303145 22.02.2006 (87) WO2006/090729 31.08.2006
- (30) 2005-047882 23.02.2005 JP
- (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kandatsukasa-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan
- (72) ENDO, Rieko (JP), WU, Po Sheng (CN), YAMAHIRA, Satoko (JP), TOBA, Masamichi (JP), OKAMATSU, Hiroshi (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **ĐỒ UỐNG LÊN MEN CHẾ BIẾN TỪ CHÈ VÀ ĐỒ UỐNG CHẾ BIẾN TỪ CHÈ**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống lên men chế biến từ chè có chứa dịch lên men trên chè có chứa ít nhất một loài vi khuẩn lactic được chọn từ nhóm gồm Lactobacillus ONRIC b0239 (FERM BP-10064) và Lactobacillus ONRIC b0240 (FERM BP- 10065), và đồ uống chế biến từ chè có chứa ít nhất một loài vi khuẩn lactic được chọn từ nhóm gồm Lactobacillus ONRIC b0239 (FERM BP-10064) và Lactobacillus ONRIC b0240 (FERM BP-10065).

- (11) **16404**
- (21) 1-2007-01933 (51)⁷ **B01J 20/34**, C02F 1/28, 1/58
- (22) 21.03.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/GB2006/001034 21.03.2006 (87) WO2006/100471 28.09.2006
- (30) 0506041,3 24.03.2005 GB
- (71) GE HEALTHCARE LIMITED (GB)
Amersham Place, Little Chalfont, Buckinghamshire HP9 7NA, Great Britain
- (72) OSBORN, Nigel, John (GB), GRIGG, Julian (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LOẠI BỎ FLORUA KHỎI ÔXIT NHÔM**
- (57) Sáng chế mô tả phương pháp tẩy ôxit nhôm mà thường thích hợp để loại bỏ florua khỏi ôxit nhôm và bao gồm bước rửa ôxit nhôm đã nêu với dung dịch axit hay kiềm ở nhiệt độ cao. Phương pháp có thể được sử dụng để loại bỏ florua phóng xạ không phản ứng như [¹⁸F]flo khỏi ôxit nhôm mà theo đó là phản ứng florua hoá phóng xạ. Thiết bị phản ứng tổng hợp tự động và cát-xét mà được làm cho thích hợp để thực hiện phương pháp cũng được đề cập.

- (11) **16405**
(21) 1-2007-01948 (51)⁷ **C07D 413/04**, A61P 25/00, A61K 31/5377
(22) 02.03.2006 (43) 25.02.2008
(86) PCT/DK2006/000123 02.03.2006 (87) WO2006/092143 08.09.2006
(30) 60/658,428 03.03.2005 US
PA200500321 03.03.2005 DK
(71) H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottoliavej 9, DK-2500 Valby-Copenhagen, Denmark
(72) TORNOE, Christian, Wenzel (DK), KHANZHIN, Nikolay (RU), ROTTLANDER, Mario (DE), WATSON, William, Patrick (GB), GREVE, Daniel, Rodriguez (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) DẪN XUẤT PYRIDIN ĐƯỢC THỂ
(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất pyridin có công thức chung (I) :



và để sử dụng làm các chất mở của kênh ion kali họ KCNQ để điều trị các rối loạn của hệ thần kinh trung ương (CNS).

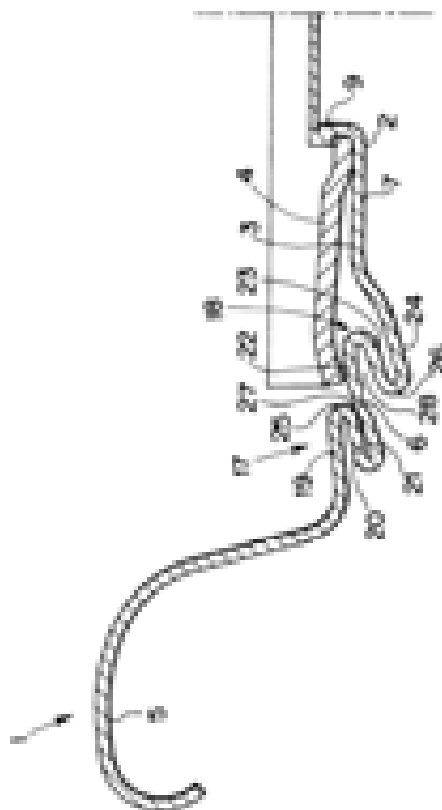
- (11) **16406**
(21) 1-2007-01951 (51)⁷ **B01D 21/01**, C02F 1/56, 1/52, C01F 7/14, 7/06, C08J 3/02, B01F 3/08
- (22) 25.01.2006 (43) 25.02.2008
(86) PCT/US2006/002310 25.01.2006 (87) WO2006/093588 08.09.2006
(30) 60/656,474 25.02.2005 US
(71) CYTEC TECHNOLOGY CORP. (US)
300 Delaware Avenue, Wilmington, Delaware 19801, United States of America
(72) BALLENTINE Franklyn A. (US), LEWELLYN Morris (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỖN HỢP CHỨA NHỮ TƯƠNG NƯỚC TRONG DẦU TRONG NƯỚC CHỨA POLYME HYDROXAMAT HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG NÓ
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hỗn hợp để keo tụ và tách các chất rắn lơ lửng ra khỏi dòng quy trình công nghiệp chứa các chất rắn lơ lửng. Phương pháp này bao gồm các bước bổ sung vào dòng này polyme nhũ tương nước trong dầu trong nước với lượng có hiệu quả để keo tụ các chất rắn lơ lửng và tách các chất rắn keo tụ ra khỏi dòng này. Hỗn hợp này là hỗn hợp nhũ tương nước trong dầu trong nước chứa polyme tan trong nước, trong đó pha liên tục là dung dịch nước chứa muối tan trong nước.

- (11) **16407**
 (21) 1-2007-01956 (51)⁷ **B65D 17/40**
 (22) 28.11.2005 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/JP2005/021826 28.11.2005 (87) WO2006/100803 28.09.2006
 (30) JPA No. 2005-082156 22.03.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.09.2007

- (71) DAIWA CAN COMPANY (JP)
 2-1-20, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-8240, Japan
 (72) Wataru Hasegawa (JP), Yoshihiko Matsukawa (JP)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **NẤP HỘP DỄ MỞ**

(57) Sáng chế đề xuất nắp hộp dễ mở (1) bao gồm phần lớp ngoài (17) tạo ra ở phần theo chu vi của phần tấm (3) bằng cách gấp nếp phần tấm thành ba lớp ở phía bên ngoài của đường vạch (6), và phần lớp trong (18) được tạo thành bằng cách gấp nếp phần tấm thành ở phía bên trong đường vạch. Mũi của phần bảo vệ ngoài (25) là phần gấp nếp của lớp ngoài thứ nhất (19) lên lớp ngoài thứ hai (20) được định vị ở vị trí của đường vạch hoặc ở phía ngoài của đường vạch theo hướng kính, và mũi của phần bảo vệ trong (26) là phần gấp nếp của lớp trong thứ hai (23) lên lớp trong thứ ba (24) được định vị ở vị trí của đường vạch hoặc ở phía bên trong đường vạch theo hướng kính. Ngoài ra, bề rộng miệng của khoảng giữa bên trong (28) giữa lớp bên trong thứ nhất (22) và lớp bên trong thứ hai (23) là lớn hơn so với bề rộng miệng của khoảng giữa bên ngoài (27) giữa lớp bên ngoài thứ hai và lớp bên ngoài thứ ba.

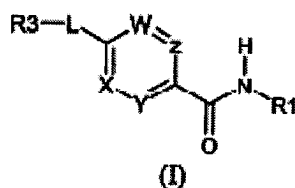


- (11) **16408**
- (21) 1-2007-01962 (51)⁷ **B21B 1/46**, 13/22, 45/08, B22D
11/041, 11/12
- (22) 27.03.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/CN2006/000518 27.03.2006 (87) WO2006/102835 05.10.2006
- (30) 200510046133.3 28.03.2005 CN
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.09.2007
- (71) ANGANG STEEL COMPANY LIMITED (CN)
Tiexi District, Anshan City, Liaoning Province 114003, P.R. China
- (72) LIU, Jie (CN), HUANG, Haodong (CN), LI, Longzhen (CN), YANG, Xu (CN),
ZHANG, Leng (CN), MA, Yonggang (CN), SHA, Xiaochun (CN), SUN, Yikang
(CN), WANG, Mingren (CN), NA, Jiefu (CN), ZHANG, Henglu (CN), JIN, Fuxing
(CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐÚC VÀ CÁN LIÊN TỤC THÉP TẤM CÓ CHIỀU DÀY TRUNG
BÌNH
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình đúc và cán liên tục thép tấm có chiều dày trung bình bao gồm các bước sau: đúc liên tục, trong khi thép nóng chảy đi qua các khuôn để tạo thành các phôi thép đúc có chiều dày mặt cắt ngang trong khoảng 100mm~170mm và chiều rộng 900mm~2000mm bởi sự dao động thủy lực, uốn liên tục và kéo thẳng liên tục; cán trực tiếp, cấp nóng và nạp nóng bằng hai thiết bị đúc với cán trực tiếp, cấp nóng và nạp nóng bởi hai thiết bị đúc với bốn dòng và với kỹ thuật bốn-dòng-nhập-thành-một, đạt được việc cấp nóng và nạp nóng nhanh hoặc cán trực tiếp phôi thép đúc liên tục; cán tinh sử dụng máy cán tinh tốc độ cao, mỗi đế của máy cán được bố trí một thiết bị để dịch chuyển theo chiều trục và các trục cán uốn, trong đó tốc độ cực đại là 22,8m/s và tốc độ của bàn lăn cực đại lên đến 5,89m/s; làm lạnh bằng dòng nước sử dụng kỹ thuật làm lạnh bằng dòng nước ba giai đoạn, đóng cuộn với máy đóng cuộn thủy lực hoàn toàn điều khiển theo bước. Sáng chế cho phép cải thiện về sơ đồ bố trí, thiết bị, quy trình sản xuất. . . vv, cải thiện năng lực sản xuất, khả năng phát triển các mác thép mới, chất lượng sản phẩm và sự tổ chức sản xuất.

- (11) **16409**
- (21) 1-2007-01963 (51)⁷ **A61K 39/205**, 9/00
- (22) 13.12.2005 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2005/013497 13.12.2005 (87) WO2006/092168 08.09.2006
- (30) 10 2005 010 288.3 02.03.2005 DE
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.10.2007
- (71) RIEMSER ARZNEIMITTEL AG (DE)
An der Wiek 7, 17493 Greifswald - Insel Riems, Germany
- (72) Malte Adelman (DE), Dieter Fichtner (DE), Bodo Lange (DE), Werner Weitschies (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) THUỐC DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG ĐỂ TRỊ BỆNH CHO CÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THUỐC NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc có thể được sử dụng qua đường miệng để trị bệnh cho cá, cụ thể là việc sử dụng vacxin qua đường miệng cho cá hồi. Thuốc này chứa (1) ít nhất một thành phần có hoạt tính dược lý, cụ thể là thành phần vacxin có hoạt tính, (2) ít nhất một thành phần chất phụ gia có tính bazơ, và (3) ít nhất một thành phần là chất mang tạo nên được ép đùn nguội, thuốc này được bào chế theo cách sao cho nó phân rã ít nhất là một phần và tốt hơn nếu phân rã hoàn toàn trong môi trường có tính axit, cụ thể là trong dạ dày cá. Tốt hơn nếu thuốc mới này được sử dụng để tạo miễn dịch qua đường miệng cho cá chống lại bệnh nhiễm trùng máu xuất huyết do virus (VHS) và/hoặc bệnh truyền nhiễm gây hoại tử cơ quan tạo máu (IHN). Khi thuốc này phân rã trong dạ dày, thành phần có tính bazơ được giải phóng làm trung hoà tạm thời và cục bộ axit trong dạ dày và do đó có tác dụng bảo vệ các kháng nguyên nhạy axit trong quá trình chúng đi qua dạ dày. Tốt hơn nếu thuốc này được tạo ra bằng cách ép đùn nguội để ngăn ngừa việc làm mất hoạt tính của các kháng nguyên.

- (11) **16410**
(21) 1-2007-01965 (51)⁷ **A61K 31/445**, 31/135, A61P 29/00, C07D 207/06, 211/44, 211/58, 223/04, 241/08, 265/30, 401/04, 401/12, 401/14,
- (22) 30.03.2006 (43) 25.02.2008
(86) PCT/US2006/011663 30.03.2006 (87) WO/2006/105304 05.10.2006
(30) 60/667199 31.03.2005 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) BUTLER, Christopher, R. (US), EDWARDS, James, P. (US), FOURIE, Anne, M. (ZA), GRICE, Cheryl, A. (US), KARLSSON, Lars (SE), SAVALL, Brad, M. (US), TAYS, Kevin, L. (US), WEI, Jianmei (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) CÁC CHẤT ĐIỀU BIẾN PHENYL VÀ PYRIDYL LEUKOTRIEN A4 HYDROLAZA (LTA4H), DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ THUỐC
- (57) Sáng chế đề cập đến các chất ức chế leukotrien A4 hydrolaza (LTA4H), dược phẩm chứa chúng và quy trình bào chế thuốc điều trị bệnh viêm. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến một số hợp chất phenyl và pyridyl amin dùng làm các chất ức chế có chọn lọc enzym LTA4H để điều trị các tình trạng viêm.

- (11) **16411**
- (21) 1-2007-01981 (51)⁷ **A61K 31/538**, 31/4709, C07D
405/14, 413/02
- (22) 24.02.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/006615 24.02.2006 (87) WO2006/093832 08.09.2006
- (30) 60/656,984 28.02.2005 US
60/710,445 23.08.2005 US
60/776,106 23.02.2006 US
- (71) RENOVIS, INC. (US)
2 Corporate Drive, South San Francisco, California 94080, United States of America
- (72) KELLY, Michael (GB), KINCAID, John (US), DUNCTON, Matthew (GB), SAHASRABUDHE, Kiran (IN), JANAGANI, Satynarahana (IN), UPASANI, Ravindra, B. (US), WU, Guoxian (CN), FANG, Yunfeng (CN), WEI, Zhi-liang (CN), KAUB, Carl (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) DẪN XUẤT AMIT ĐỂ SỬ DỤNG LÀM PHỐI TỬ KÊNH ION VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) :

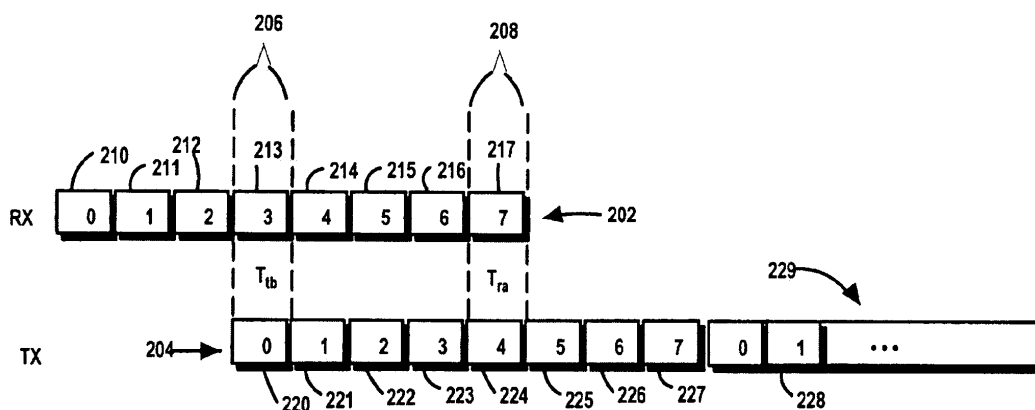


Hợp chất này có thể được bào chế làm dược phẩm và có thể được sử dụng để ngăn ngừa và điều trị nhiều bệnh khác nhau ở động vật có vú, kể cả người, bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, chứng đau, viêm, chấn thương, và các bệnh khác.

- (11) **16412**
- (21) 1-2007-01993 (51)⁷ **H04Q 7/38**
- (22) 10.03.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/008765 10.03.2006 (87) WO2006/099225 21.09.2006
- (30) 60/660,608 10.03.2005 US
- 11/372,940 09.03.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.10.2007

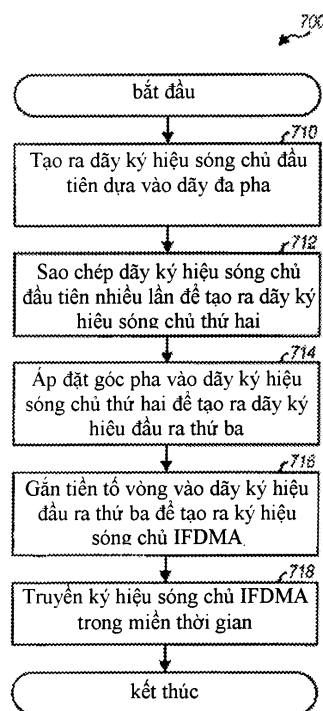
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) CASACCIA, Lorenzo (IT)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ QUẢN LÝ VIỆC CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN LIÊN KẾT NGHỊCH TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải quyết xung đột và tính nhập nhằng của chuẩn GSM phát sinh trong DTM bởi việc theo dõi cờ trạng thái (USF) liên kết nghịch trong thời khoảng liên kết thuận lựa chọn. Thời khoảng liên kết thuận với kênh dữ liệu gói (PDCH) được theo dõi cho USF từ thời khoảng đánh số bé nhất, B(O), tới thời khoảng lớn nhất B(MAX) nơi mà B(MAX) bằng thời khoảng liên kết nghịch truyền bé nhất, B(x), trong khung liên kết nghịch TDMA tương ứng nếu thời khoảng liên kết nghịch truyền bé nhất thứ hai B(x) + 1, là thời khoảng chuyển mạch và trong đó B(X) bằng với thời khoảng truyền bé nhất thứ hai trong khung TDMA tương ứng B(x) +1, trường hợp khác.



- (11) **16413**
 (21) 1-2007-01994 (51)⁷ **H04B 1/69**, H04L 27/26
 (22) 07.03.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/US2006/008300 07.03.2006 (87) WO2006/096784 14.09.2006
 (30) 60/659,526 07.03.2005 US
 11/175,607 05.07.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.10.2007

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
 (72) PALANKI, Ravi (IN), KHANDEKAR, Aamod (IN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO SÓNG CHỦ VÀ ƯỚC TÍNH KÊNH TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DỒN KÊNH PHÂN TẦN
 (57) Bộ phát sinh ra sóng chủ có đường bao miền thời gian không đổi và phổ tần số phẳng dựa trên dãy đa pha. Để tạo ra ký hiệu sóng chủ IFDMA, dãy ký hiệu sóng chủ thứ nhất được tạo ra dựa vào dãy đa pha và được sao chép nhiều lần để thu được dãy ký hiệu sóng chủ thứ hai. Góc pha được áp đặt vào dãy ký hiệu sóng chủ thứ hai này để thu được dãy ký hiệu đầu ra thứ ba. Tiền tố vòng được gắn vào dãy ký hiệu đầu ra thứ ba này để thu được ký hiệu IFDMA, ký hiệu này được truyền trong miền thời gian qua kênh truyền thông. Các ký hiệu sóng chủ có thể được dồn kênh bằng các ký hiệu dữ liệu bằng cách sử dụng TDM và/hoặc CDM. Ký hiệu sóng chủ LFDMA còn có thể được sinh ra bằng dãy đa pha và được dồn kênh bằng cách sử dụng TDM hoặc CDM. Bộ thu suy ra đánh giá kênh dựa trên các ký hiệu sóng chủ nhận được và sử dụng kỹ thuật sai số bình phương tối thiểu, bình phương tối thiểu, hoặc một số kỹ thuật đánh giá kênh khác.

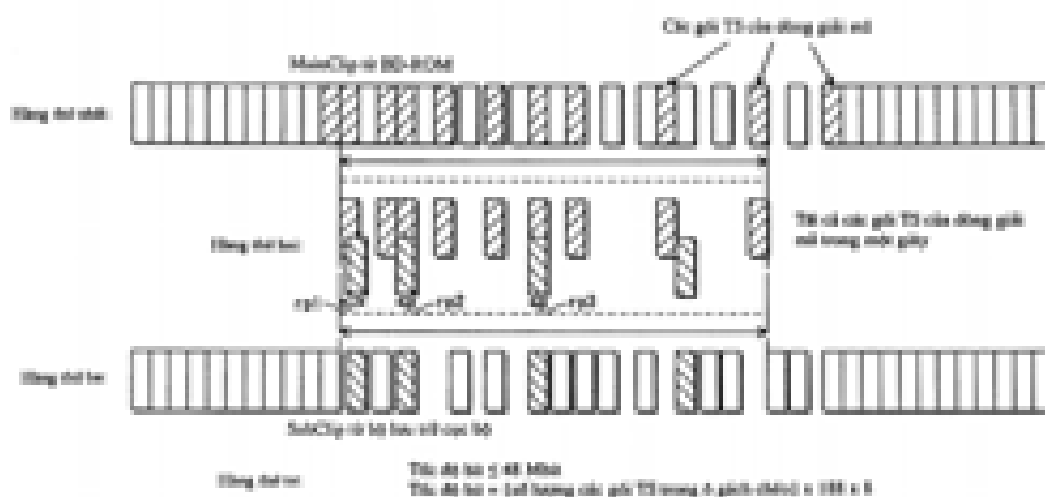


- (11) **16414**
- (21) 1-2007-02011 (51)⁷ **C11D 3/00**, 1/62, 3/22
- (22) 25.01.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2006/000773 25.01.2006 (87) WO2006/094580 14.09.2006
- (30) 0504535.6 04.03.2005 GB
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) David Stephen Grainger (GB), Llyr Glyndwr Griffiths (GB), John Francis Hubbard (GB), Gijsbert Kroon (NL)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM MỀM VẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm mềm vải hệ nước có độ ổn định tốt ở nhiệt độ cao chứa chất làm mềm vải dạng cation và các polyme polysacarit tan trong nước bao gồm các nhóm kỵ nước được chọn từ aryl, alkyl, alkenyl, aralkyl, mỗi nhóm chứa ít nhất 14 nguyên tử cacbon và các hỗn hợp của chúng, trong đó các polyme này bao gồm từ 1 đến 2,5% trọng lượng các nhóm kỵ nước nêu trên và có khối lượng phân tử nằm trong khoảng từ 100.000 đến 700.000.

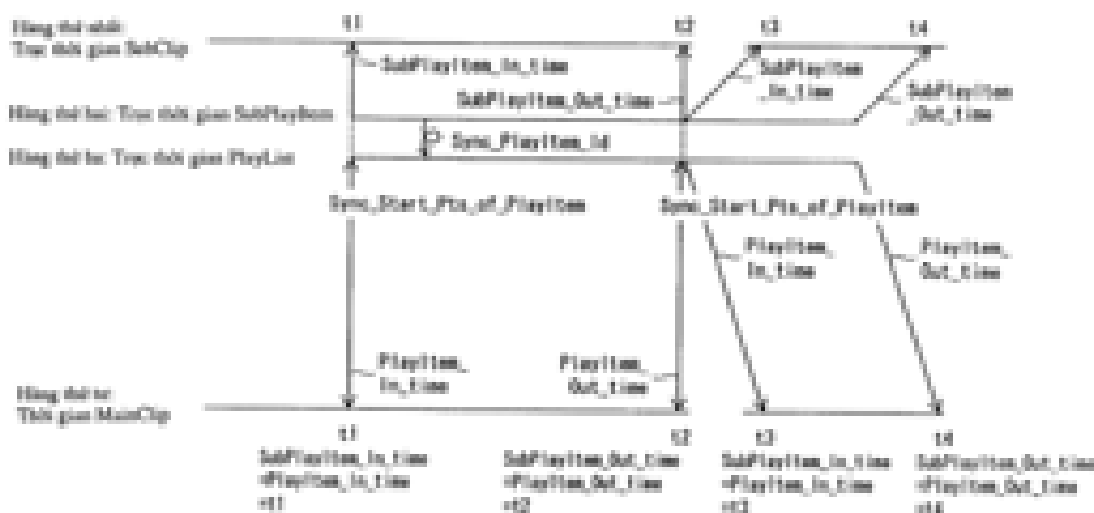
- (11) **16415**
- (21) 1-2007-02017 (51)⁷ **A61K 36/00**
- (22) 06.03.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/007787 06.03.2006 (87) WO2006/096579 14.09.2006
- (30) 60/658,931 04.03.2005 US
- (71) ABBOTT LABORATORIES (US)
Dept. 377 AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, IL 60064, USA
- (72) RUEDA-CABRERA, Ricardo (ES), BARRANCO, Alejandro (ES), RAMIREZ, Maria (ES)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG DÙNG ĐỂ LÀM GIẢM CÁC TRIỆU CHỨNG CỦA BỆNH VIÊM KHỚP DẠNG THẤP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng dùng để điều trị các bệnh thấp khớp. Sản phẩm này chứa nguồn chất béo chứa ít nhất một trong số: 1) ít nhất một axit béo nhiều nối đôi mạch dài omega-3 và 2) ít nhất một axit nhiều nối đôi mạch dài omega-6; nguồn hydrat cacbon; nguồn protein; và ít nhất một trong số chất chiết Boswellia và chất chiết Phlebodium. Sáng chế cũng đề cập phương pháp điều trị các bệnh thấp khớp và các triệu chứng của chúng, bao gồm cho đối tượng dùng một lượng hữu hiệu sản phẩm nêu trên.

- (11) **16416**
- (21) 1-2007-02018 (51)⁷ **H01L 21/311**, G03F 7/42, C11D
11/00
- (22) 13.03.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/008829 13.03.2006 (87) WO2006/107517 12.10.2006
- (30) 60/667,932 04.04.2005 US
- (71) MALLINCKRODT BAKER, INC. (US)
222 Red School Lane, Phillipsburg, NJ 08865, United States of America
- (72) KANE, Sean Michael (US), LIPPY, Steven, A. (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẨY VÀ LÀM SẠCH CHẤT CẢN QUANG ĐƯỢC CẤY ION ĐƯỢC SỬ DỤNG Ở CUỐI DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tẩy và làm sạch được sử dụng ở cuối dây chuyền để làm sạch chất cản quang chưa tro hóa được cấy ion ra khỏi nền xốp mỏng, trong đó phương pháp này có sử dụng chế phẩm chứa :
- a) ít nhất một dung môi tẩy hữu cơ,
 - b) ion florua từ ít nhất một trong số amoni florua, amoni biflorua hoặc hydro florua,
 - c) ít nhất một chất axit hóa được chọn từ axit hữu cơ hoặc vô cơ, và
 - d) nước
- và tùy ý chất oxy hóa.

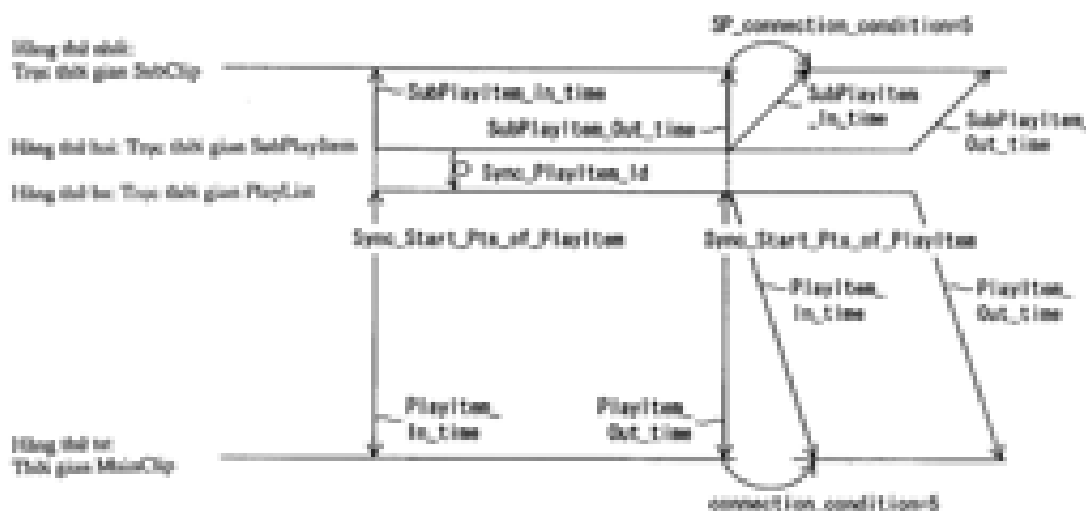
- (11) **16417**
- (21) 1-2007-02020 (51)⁷ **G11B 20/12**, 20/10, 27/00, 27/10, H04N 5/91, 5/93
- (22) 07.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/JP2006/307441 07.04.2006 (87) WO2006/109716 19.10.2006
- (30) 2005-111425 07.04.2005 JP
 2005-111426 07.04.2005 JP
 2005-111427 07.04.2005 JP
 2005-111428 07.04.2005 JP
 2005-111429 07.04.2005 JP
- (71) MATSUSHITA ELECTRIC INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
 1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
- (72) Hiroshi YAHATA (JP), Tomoyuki OKADA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG TIỆN GHI, THIẾT BỊ TÁI TẠO, PHƯƠNG PHÁP GHI, VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁI TẠO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện ghi mà trên đó thông tin PlayList được ghi, thông tin PlayList bao gồm thông tin đường dẫn chính và thông tin đường dẫn phụ. Thông tin đường dẫn chính định rõ một trong số các AVClip như MainClip, và xác định đoạn phát lại chính trên MainClip. Thông tin đường dẫn phụ định rõ, trong số các AVClip còn lại, một AVClip làm SubClip, và xác định, trên SubClip, đoạn phát lại phụ cần được đồng bộ hóa với đoạn phát lại chính. Thông tin PlayList bao gồm STN-table, mà nó chỉ báo SubClip và, trong số các dòng sơ cấp được đa hợp trong SubClip, các dòng sơ cấp được phép cần được phát lại. Tổng số kích thước dữ liệu của AVClip trên mỗi đơn vị thời gian, chẳng hạn, nhỏ hơn hoặc bằng 48 Mbit khi AVClip bao gồm các dòng sơ cấp được phép trong STN-table cần được phát lại và không bao gồm các dòng sơ cấp mà nó không được phép trong STN-table cần được phát lại.



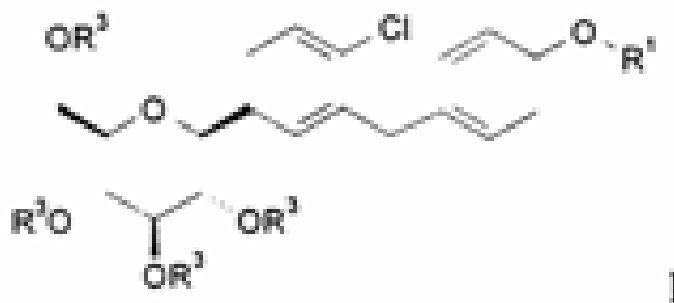
- (11) **16418**
- (21) 1-2007-02021 (51)⁷ **G11B 20/10**, 20/12, 27/00, 27/10, H04N 5/91, 5/93
- (22) 07.04.2005 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/JP2006/307442 07.04.2005 (87) WO2006/109717 19.10.2006
- (30) 2005-111425 07.04.2005 JP
 2005-111426 07.04.2005 JP
 2005-111427 07.04.2005 JP
 2005-111428 07.04.2005 JP
 2005-111429 07.04.2005 JP
- (71) MATSUSHITA ELECTRIC INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
 1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
- (72) Hiroshi YAHATA (JP), Tomoyuki OKADA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯỜNG TIỆN GHI, THIẾT BỊ TÁI TẠO, PHƯỜNG PHÁP GHI, VÀ PHƯỜNG PHÁP TÁI TẠO
- (57) Sáng chế đề cập đến thông tin PlayList được ghi trên BD-ROM. Thông tin PlayList bao gồm thông tin đường dẫn chính và thông tin đường dẫn phụ. Thông tin đường dẫn chính định rõ một trong số các AVClip như MainClip, và xác định đoạn phát lại chính (PlayItem) trên MainClip. Thông tin đường dẫn phụ định rõ, trong số các AVClip còn lại, một AVClip làm SubClip, và xác định, trên SubClip, đoạn phát lại phụ (SubPlayItem) cần được đồng bộ hóa với đoạn phát lại chính. Thông tin SubClip bao gồm thông tin In-time và thông tin Out-time mà nó lần lượt chỉ báo In time và Out-time, của SubPlayItem. In time và Out time của SubPlayItem trùng khớp In-time và Out-time của PlayItem.



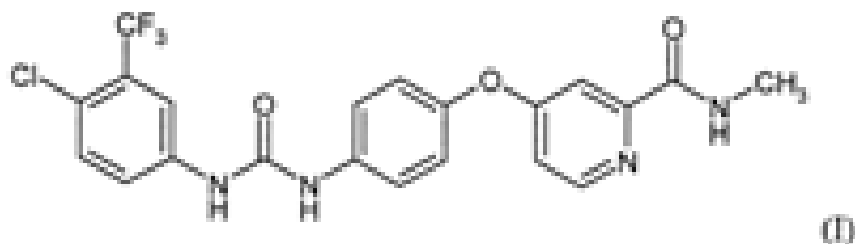
- (11) **16419**
- (21) 1-2007-02022 (51)⁷ **G11B 20/12**, 20/10, 27/00, 27/10, H04N 5/91, 5/93
- (22) 07.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/JP2006/307443 07.04.2006 (87) WO2006/109718 19.10.2006
- (30) 2005-111425 07.04.2005 JP
 2005-111426 07.04.2005 JP
 2005-111427 07.04.2005 JP
 2005-111428 07.04.2005 JP
 2005-111429 07.04.2005 JP
- (71) MATSUSHITA ELECTRIC INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
 1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
- (72) Hiroshi YAHATA (JP), Tomoyuki OKADA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯỜNG TIỆN GHI, THIẾT BỊ TÁI TẠO, PHƯỜNG PHÁP GHI, VÀ PHƯỜNG PHÁP TÁI TẠO
- (57) Sáng chế đề cập đến thông tin PlayList được ghi trên BD-ROM. Thông tin PlayList bao gồm thông tin đường dẫn chính và thông tin đường dẫn phụ. Thông tin đường dẫn chính và thông tin đường dẫn phụ lần lượt bao gồm thông tin điều kiện kết nối (connection-condition) và thông tin điều kiện kết nối SP (sp connection-condition). Thông tin connection-condition và thông tin sp connection-condition chỉ báo rằng, khi trạng thái kết nối giữa các MainClip đề cập đến thông tin đường dẫn chính là kết nối liên tục (CC = 5), thì trạng thái kết nối giữa hai SubClip đề cập đến thông tin đường dẫn phụ cũng là kết nối liên tục (SP CC = 5). Trong trường hợp CC = 5 và SP_CC = 5, In-time của PlayItem bằng với In-time (SubPlayItem-In-time) của SubPlayItem.



- (11) **16420**
- (21) 1-2007-02026 (51)⁷ **C07H 15/203**
- (22) 10.05.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2006/062191 10.05.2006 (87) WO2006/120208 16.11.2006
- (30) 05010115.3 10.05.2005 EP
 05018265.8 23.08.2005 EP
 05108484.6 15.09.2005 EP
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
 Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) ECKHARDT, Matthias (DE), HIMMELSBACH, Frank (DE), WANG, Xiao-jun (CN),
 SUN, Xiufeng (CN), ZHANG, Li (CN), TANG, Wenjun (CN), KRISHNAMURTHY,
 Dhileepkumar (IN), SENANAYAKE, Chris H. (US), HAN, Zhengxu (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT BENZYL-BENZEN ĐƯỢC THỂ BẰNG
 GLUCOPYRANOSYL VÀ CÁC HỢP CHẤT TRUNG GIAN
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế các hợp chất có công thức chung 1, trong đó
 các nhóm R¹ và R³ được xác định theo điểm 1 của Yêu cầu bảo hộ. Ngoài ra, sáng chế
 còn đề cập đến các hợp chất trung gian thu được trong quy trình điều chế.



- (11) **16421**
- (21) 1-2007-02032 (51)⁷ **A61K 9/20**, 9/22, 9/36, 31/4412, A61P 35/00
- (22) 22.02.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2006/001574 22.02.2006 (87) WO2006/094626 14.09.2006
- (30) 60/658,827 07.03.2005 US
- (71) BAYER HEALTHCARE AG (DE)
51368 Leverkusen, Germany
- (72) SCHUCKLER Fritz (DE), WOLLENSCHLAGER Axel (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA ĐIPHENYL URE ĐƯỢC THẾ OMEGA-CARBOXYARYL ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I) ở nồng độ cao và ít nhất một tá dược được dụng, và quy trình bào chế dược phẩm này. Dược phẩm đã nêu ở dạng riêng rẽ hoặc kết hợp với các chất chống ung thư khác là hữu hiệu để điều trị các bệnh tăng sinh như ung thư.



- (11) **16422**
- (21) 1-2007-02035 (51)⁷ **A61K 31/53**, A61P 15/10, C07D 487/04
- (22) 21.02.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/006047 21.02.2006 (87) WO2006/089275 24.08.2006
- (30) 60/654,519 18.02.2005 US
- (71) SURFACE LOGIX, INC. (US)
50 Solders Field Place, Brighton, Massachusetts 02135, United States of America
- (72) LUND Frances E. (US), DUFFY David (GB), GROGAN Michael (US), KATES Steven (US), OSTUNI Emanuele (IT), SCHUELLER Olivier (FR), SWEETNAM Paul (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC HỢP CHẤT ĐƯỢC CẢI THIỆN VỀ MẶT DƯỢC ĐỘNG HỌC CHỨA CÁC NHÓM HOẶC CÁC GỐC ĐỊNH CHỨC VÀ CÁC DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều biến các tính chất dược động học và/hoặc dược lực học của một hợp chất bằng cách gắn ít nhất một nhóm hoặc đơn vị định chức vào hợp chất này, nhờ đó cải thiện các đặc tính gắn kết không đặc hiệu và/hoặc các tính chất dược động học của nó. Các hợp chất chứa ít nhất một gốc định chức, cũng như dược phẩm chứa các hợp chất này.

(11) **16423**

(21) 1-2007-02055

(51)⁷ **H05F 3/00**

(22) 09.02.2006

(43) 25.02.2008

(86) PCT/KR2006/000463 09.02.2006

(87) WO2006/112595

26.10.2006

(30) 10-2005-0032534 19.04.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.10.2007

(71) SUNJE HITEK CO., LTD. (KR)

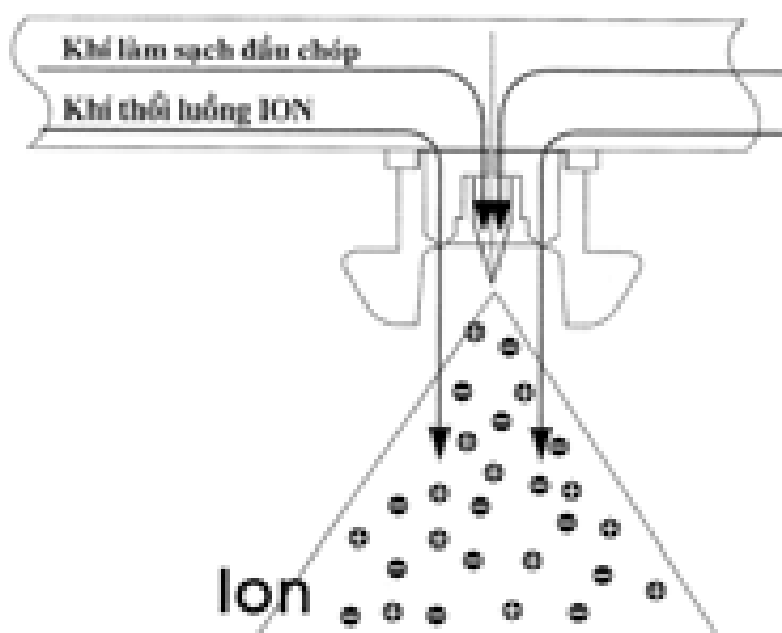
700-18, Mora-dong, Sasang-gu, Pusan 617-080, Republic of Korea

(72) JUNG, Yong-Chul (KR), LEE, Byung-Soo (KR), JUNG, Min-Ho (KR), SHIM, Chung-Han (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ ION HOÁ KIỂU THANH

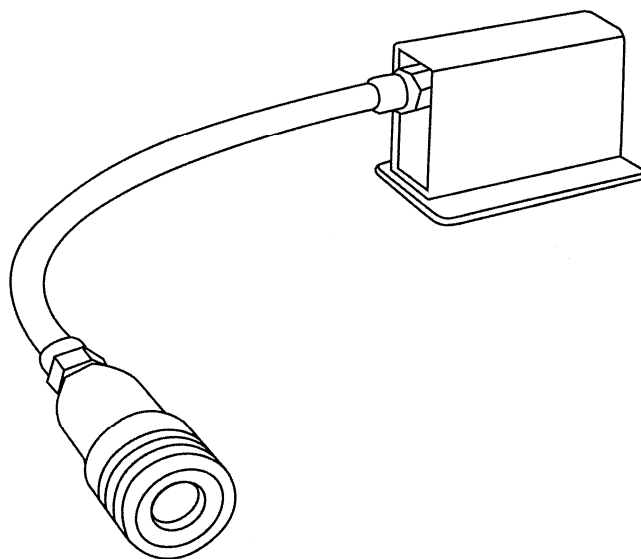
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ion hoá kiểu thanh có điện cực phóng điện, điện cực tiếp đất, nguồn điện cao áp và một cơ cấu kiểm soát và sử dụng kỹ thuật khử tĩnh điện bằng phương pháp hồ quang. Thiết bị ion hoá theo sáng chế bao gồm một cơ cấu FND lắp trên thanh và cho phép người sử dụng dễ dàng xem thông tin của thanh bao gồm định danh thanh, tần số, hiệu suất, chuông báo động, tình trạng hoạt động/ngừng; các phím bấm cho phép người sử dụng dễ dàng kiểm soát thông tin của thanh đã nêu; phương tiện cấp khí thứ nhất được lắp xung quanh các kim phun trong hốc phun không khí và đẩy không khí; và phương tiện cấp khí thứ hai được lắp xung quanh các kim phun có tiết diện tròn và đẩy không khí đến đầu của các kim phun để loại bỏ bụi bám trên đầu các kim phun. Thiết bị ion hoá theo sáng chế có tiết diện dạng khí động học sao cho không khí bên trong lưu chuyển dễ dàng. Phương tiện cấp khí thứ hai có dạng elip và trục đối xứng của nó nhỏ hơn bán kính kim phun. Kim phun được bố trí tại trung tâm của đường rãnh elip này và được cố định bởi đường rãnh.



- (11) **16424**
(21) 1-2007-02056 (51)⁷ **H05F 3/06**
(22) 18.10.2005 (43) 25.02.2008
(86) PCT/KR2005/003461 18.10.2005 (87) WO2006/112580 26.10.2006
(30) 10-2005-0032535 19.04.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.10.2007

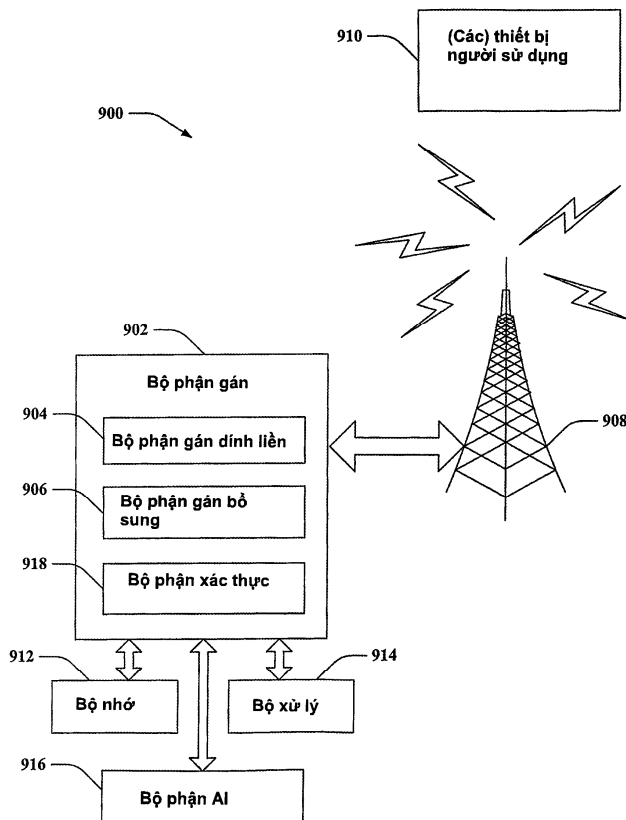
- (71) SUNJE HITEK CO., LTD. (KR)
700-18, Mora-dong, Sasang-gu, Pusan 617-080, Republic of Korea
(72) JUNG, Yong-Chul (KR), LEE, Byung-Soo (KR), JUNG, Min-Ho (KR), SHIM, Chung-Han (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ ION HOÁ CÓ SỬ DỤNG TIA X MỀM
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ion hoá có sử dụng tia X mềm bao gồm bộ nguồn để tạo ra tia X mềm có bước sóng là 1,2-1,5 Å, bộ bảo vệ để chắn tia X này không bị lọt qua khỏi bộ nguồn, và bộ điều khiển công suất để cung cấp tín hiệu và điện áp điều khiển cho bộ nguồn được bố trí bên ngoài bộ bảo vệ tia X mềm. Hơn nữa, thiết bị này còn bao gồm ống mềm để bảo vệ cáp cao áp mà nó được nối với bộ nguồn và bộ điều khiển công suất sao cho không bị tác động hoặc bị rung do ngoại cảnh và cho phép người sử dụng có thể bẻ cong đầu của bộ nguồn theo một góc tùy ý về phía vật tích điện, nếu cần; phương tiện nối thứ nhất cho phép các ion được tạo ra tại cửa sổ được bố trí bên trong thân thiết bị ion hoá được phát xạ về phía vật tích điện bằng cách nối một đầu của ống mềm này với bộ nguồn; và phương tiện nối thứ hai để nối đầu kia của ống mềm với thân thiết bị ion hoá. Đặc điểm khác biệt của thiết bị này là ở chỗ các đường dây cao áp được đúc trong ống mềm để tránh bị đoản mạch giữa các đường dây cao áp tại một khoảng cách gần và để tránh sinh ra điện áp cảm ứng tương hỗ, vì hiện tượng đoản mạch và điện áp cảm ứng tương hỗ là nguyên nhân gây ảnh hưởng tương hỗ giữa các đường dây cao áp.



- (11) **16425**
 (21) 1-2007-02057 (51)⁷ **H04Q 7/38**
 (22) 31.05.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/US2006/021207 31.05.2006 (87) WO2006/130741 07.12.2006
 (30) 11/142,121 31.05.2005 US
 11/370,639 07.03.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.10.2007

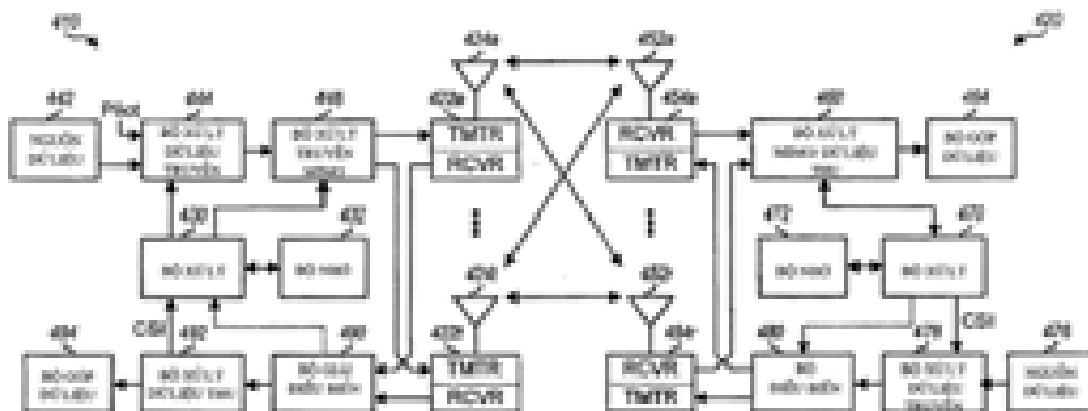
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
 (72) AGRAWAL, Avneesh (IN), KHANDEKAR, Aamod (IN), GOROKHOV, Alexei (FR), TEAGUE, Edward Harrison (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN CẤP PHÁT ĐỘNG TÀI NGUYÊN HỆ THỐNG
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và phương tiện hỗ trợ làm dễ dàng việc bổ sung hoặc giảm động phần gán tài nguyên cho các thiết bị di động trong môi trường mạng không dây mà không yêu cầu truyền các phần gán thay thế. Các phần gán bổ sung có thể được sinh ra dựa trên thông tin liên quan đến nhu cầu của thiết bị di động và tính khả dụng tài nguyên. Ngoài ra, các phần gán tài nguyên có thể tồn tại lâu cho thiết bị di động này.



- (11) **16426**
- (21) 1-2007-02060 (51)⁷ **H04L 27/26**
- (22) 09.03.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/008987 09.03.2006 (87) WO2006/099349 21.09.2006
- (30) 60/660,719 10.03.2005 US
- 60/678,610 06.05.2005 US
- 60/691,467 16.06.2005 US
- 60/691,432 16.06.2005 US
- 11/186,697 20.07.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.10.2007

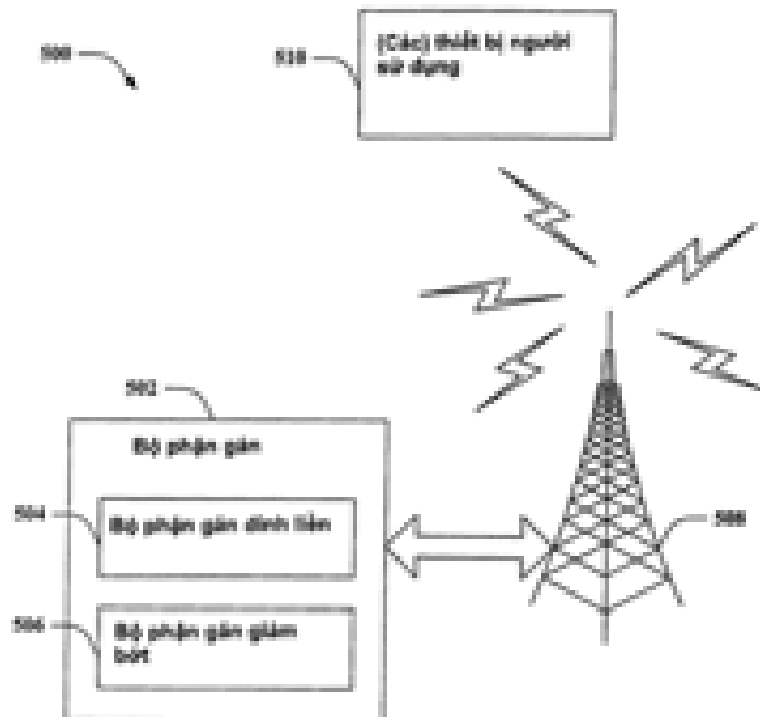
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) **SAMPATH, Hemanth (IN), KADOUS, Tamer (EG), GOROKHOV, Alexei (FR), GORE, Dhananjay Ashok (IN)**
- (74) **Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)**
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH LOẠI THÔNG TIN KÊNH ĐỐI VỚI THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) **Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác định loại thông tin kênh dựa vào thiết bị không dây có được lập lịch biểu thu ký hiệu hay không. Ngoài ra, việc xác định số chu kỳ nhảy để xác định loại thông tin kênh cũng được đề xuất. Hơn nữa, khoảng cách giữa các miền nhảy có thể được sử dụng để xác định loại thông tin kênh.**



- (11) **16427**
 (21) 1-2007-02062 (51)⁷ **H04Q 7/36**
 (22) 07.03.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/US2006/008299 07.03.2006 (87) WO2006/098993 21.09.2006
 (30) 60/659,969 09.03.2005 US
 11/141,794 31.05.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.10.2007

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
 (72) TEAGUE, Edward, Harrison (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN VÀ BỘ VI XỬ LÝ CẤP PHÁT ĐỘNG TÀI NGUYÊN HỆ THỐNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp hỗ trợ làm dễ dàng việc cấp phát động tài nguyên hệ thống trong môi trường mạng không dây bằng cách phát hiện xung đột tài nguyên giữa phân gán tài nguyên đang tồn tại đến một hoặc nhiều hơn một thiết bị người sử dụng đang tồn tại và phân gán tài nguyên mới cho thiết bị người sử dụng tiếp theo. Khi phát hiện được xung đột, phân gán giảm bớt có thể được cung cấp đến một hoặc nhiều hơn một thiết bị người sử dụng đang tồn tại để giảm phân gán tài nguyên đang tồn tại để giải quyết xung đột tài nguyên phát hiện được. Các phân gán giảm bớt có thể ẩn hoặc tường minh, và có thể hỗ trợ làm dễ dàng việc giảm bớt chi phí phụ khi truyền do kích thước tương đối nhỏ khi so sánh với các thông báo giải gán/gán lại thông thường.



(11) **16428**

(21) 1-2007-02063

(51)⁷ **A61H 7/00**, 9/00, 23/00

(22) 09.03.2006

(43) 25.02.2008

(86) PCT/AU2006/000305 09.03.2006

(87) WO2006/094348

14.09.2006

(30) 2005901111 09.03.2005 AU

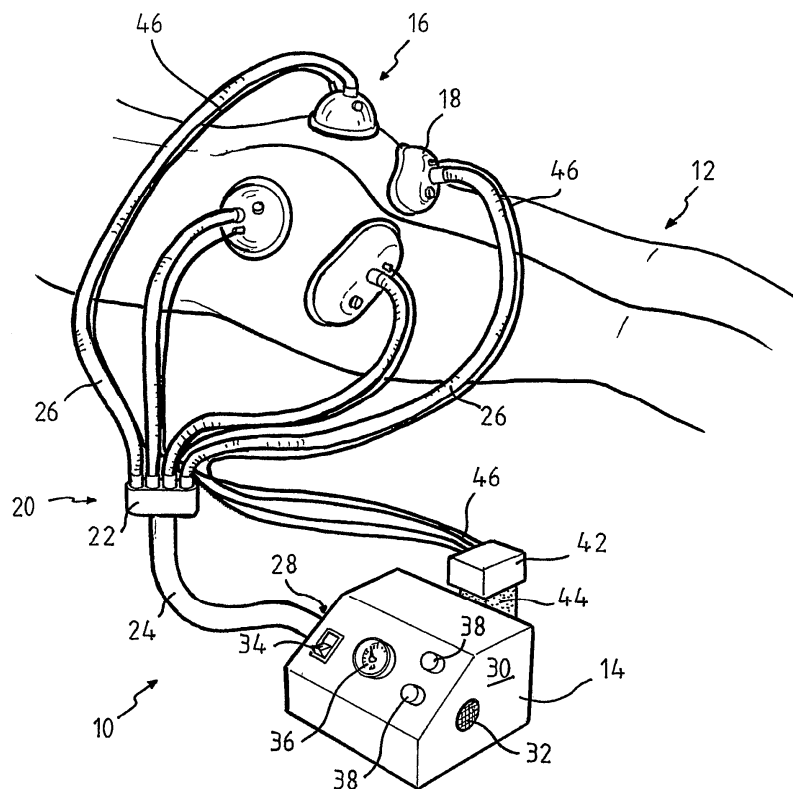
(75) GREENBERG RONALD ALLAN (AU)

41 Kintyre Road, Woodforde, South Australia 5072, Australia

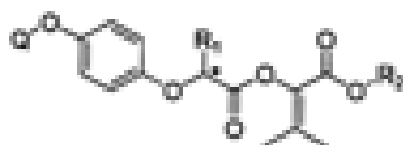
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ XOA CẢI THIỆN VÀ CHĂM SÓC BỀ MẶT DA VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY

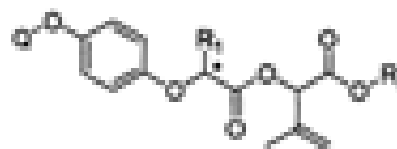
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp xoa cải thiện và chăm sóc bề mặt da. Thiết bị (10) sẽ xử lý cellulite và hiện tượng tương tự bằng cách tạo ra các chuyển động rung ở các lớp chất béo dưới da. Bộ phận giác dạng chén (18) của bộ phận tác động (16) được đặt tỳ lên da để tạo ra khoang (60). Nguồn chân không (160) và máy nén khí (162) nối thông với khoang (60) sau đó được điều khiển để tạo ra áp suất dao động trong khoang (60). Chuyển động của bề mặt da này được truyền qua các lớp da nhờ đó tác động đến sự ứ nước và tích tụ cellulite.



- (11) **16429**
 (21) 1-2007-02065 (51)⁷ **C07D 241/44**, 213/26, 263/58, 275/04, A01N 43/60, 43/76, 43/78, 43/40
 (22) 23.05.2005 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/CN2005/000706 23.05.2005 (87) WO2006/125337 30.11.2006
 Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.10.2007
 (71) 1. SINOCEM CORPORATION (CN)
 Sinochem Tower, A2 Fuxingmenwai Dajie, Beijing, China 100045
 2. SHENYANG RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL INDUSTRY (CN)
 8 Shenliaodong Road, Tiexi District, Shenyang, Liaoning 110021, China
 (72) LI, Bin (CN), WU, Hongfei (CN), CUI, Dongliang (CN), XIANG, Dong (CN), BAI, Liping (CN), YANG, Huazheng (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT CARBOXYLAT KHÔNG NO ALPHA-BETA VÀ BETA-GAMA**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất carbonyloxy - carboxylat không no alpha-beta và/hoặc beta-gama được thế ở vị trí alpha. Các hợp chất này được thể hiện bằng các công thức I và II:



I

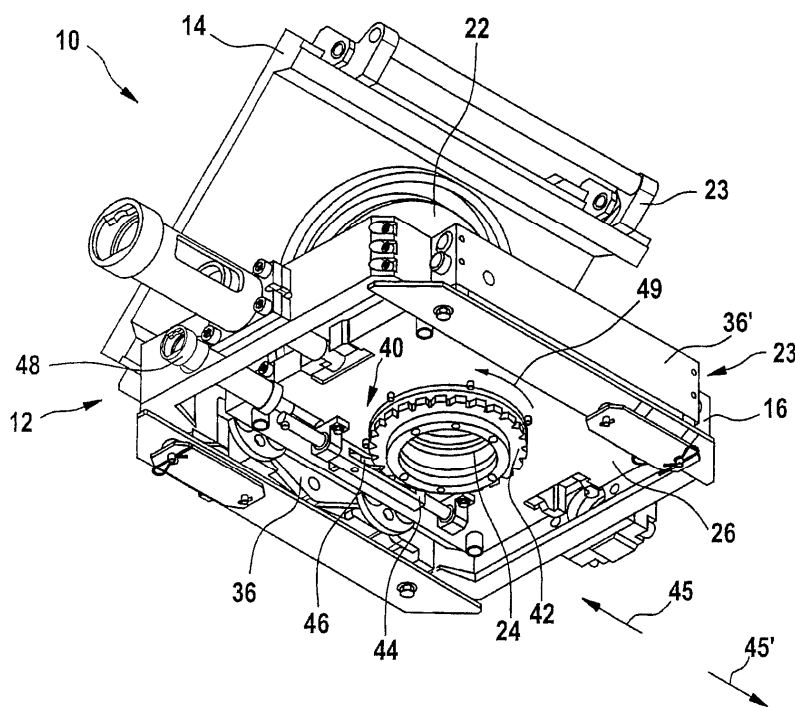


II

trong đó

R₁ là (C₁-C₄)alkyl; R₂ là hydro, (C₁-C₆)alkyl, (C₃-C₆)alkenyl hoặc (C₃-C₆)alkynyl;
 Q là aryl hoặc aryl được thế; Cấu hình của nguyên tử cacbon không đối xứng được đánh dấu "*" là R hoặc S hoặc hỗn hợp của chúng với tỷ lệ khác nhau. Các hợp chất theo sáng chế có hoạt tính diệt cỏ rất tốt cũng như độ an toàn đối với cây trồng cao.

- (11) **16430**
- (21) 1-2007-02073 (51)⁷ **B22D 41/22, 41/24, 41/26, 41/38**
- (22) 12.01.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2006/050171 12.01.2006 (87) WO2006/094846 14.09.2006
- (30) 05101886.9 10.03.2005 EP
- (71) TECH-GATE S.A. (LU)
33, Op Der Hobuch, L-5832 Fentange, Luxembourg
- (72) ROSE, William (FR), VERRELLE, Dominique (FR), GAUCHE, Albert (LU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) VAN CỬA TRƯỢT THĂNG DÙNG CHO THÙNG LUYỆN KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH VAN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến van cửa trượt thẳng (10) dùng cho thùng luyện kim bao gồm tấm trượt (20) có một lỗ thứ nhất (30) và tấm cố định (22) có một lỗ thứ hai (32). Máng trượt (26) đỡ tấm trượt (20) và được bố trí để trượt tấm trượt (20) đối với tấm cố định (22) để điều chỉnh dòng ra khỏi thùng luyện kim bằng vị trí tương đối giữa các lỗ thứ nhất và lỗ thứ hai (30; 32). Tấm trượt (20) quay được đối với máng trượt (26). Van cửa trượt còn bao gồm cơ cấu bánh cóc (40; 140) để tạo ra các vị trí góc xác định của tấm trượt (20). Cơ cấu bánh cóc (40; 140) được lắp trên máng trượt (26) sao cho máng trượt (26) tạo ra khung cố định của cơ cấu bánh cóc (40; 140).



- (11) **16431**
(21) 1-2007-02075 (51)⁷ **B21B 38/06**, G01B 11/30
(22) 19.05.2006 (43) 25.02.2008
(86) PCT/EP2006/004753 19.05.2006 (87) WO2006/122817 23.11.2006
(30) 10 2005 023 270.1 20.05.2005 DE

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.10.2007

(71) SMS DEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)

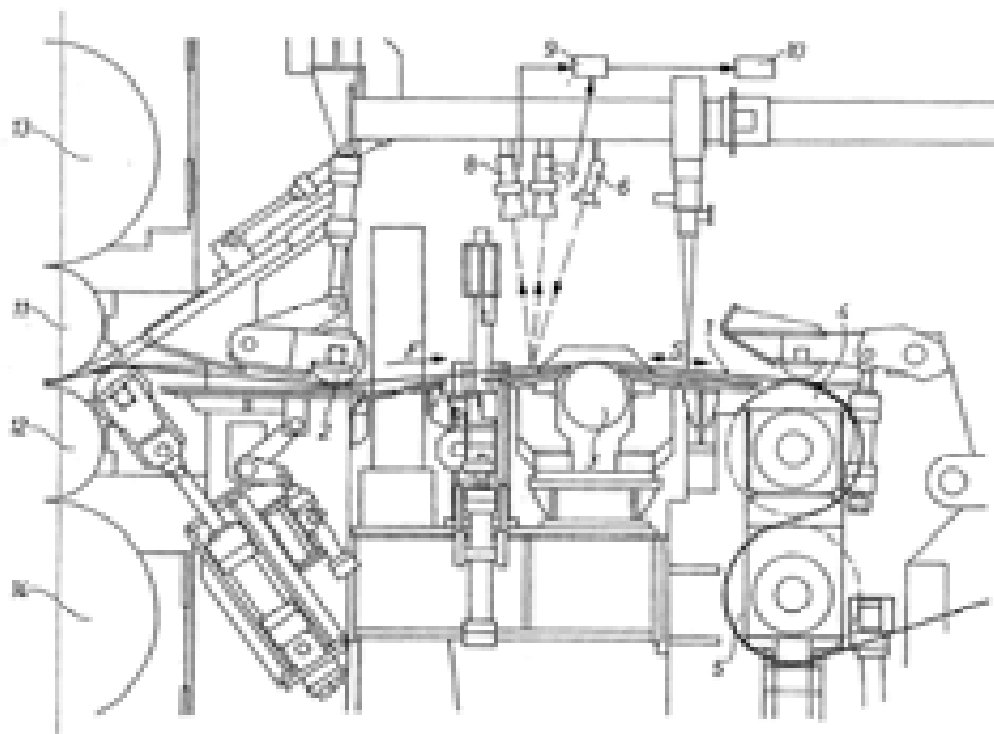
Eduard-Schloemann-Str. 4, D-40237 Dusseldorf, Germany

(72) DENKER, Wolfgang (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

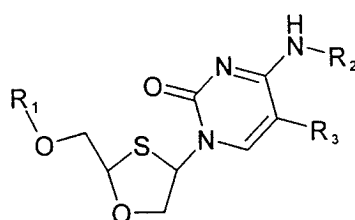
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT DẢI KIM LOẠI

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị sản xuất dải kim loại (1), trong đó dải kim loại (1) được dẫn hướng trên nhiều trục cán (2, 3, 4, 5) dưới tác dụng của sức căng dải (S) và được dịch chuyển về phía trước theo một hướng vận chuyển (F) sao cho dải này có dạng phẳng ở mức cao giữa ít nhất hai trục cán (2, 3). Để có thể kiểm tra dải theo cách đơn giản và tiết kiệm khoảng trống, theo sáng chế, các ứng suất kéo bên trong tác dụng trong dải kim loại (1) sao cho dải có dạng phẳng ở mức cao dưới tác dụng của ứng suất kéo giữa ít nhất hai trục cán (2, 3) được tạo ra sao cho có thể quan sát được bằng quang học và các ứng suất kéo hoặc chênh lệch ứng suất kéo được xác định theo cách này có thể được sử dụng trong quá trình sản xuất dải kim loại (1).



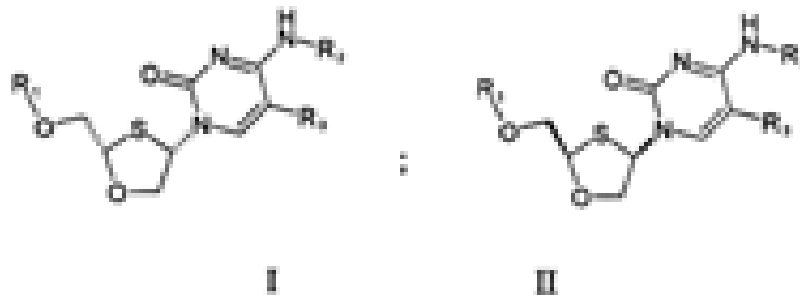
- (11) **16432**
- (21) 1-2007-02078 (51)⁷ **A61K 9/70**, 47/32, 47/44, A61L 15/58, C09J 7/02, 155/00, A61K 31/192
- (22) 09.03.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/JP2006/304615 09.03.2006 (87) WO2006095820 14.09.2006
- (30) 60/660065 10.03.2005 US
P2005-067750 10.03.2005 JP
- (71) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan
- (72) Munchiko HIRANO (JP), Miyuki SHINMURA (JP), Kiyomi TSURUDA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẤT DÍNH VÀ TẤM DÁN CHỨA KETOPROFEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất dính bao gồm tấm nền có tính chất dính, dầu và ketoprofen, trong đó chất dính không chứa L-mentol. Chất dính này được đặc trưng ở chỗ tấm nền gồm ít nhất hỗn hợp dính bao gồm elastome và chất kết dính và/hoặc polyme dính chứa monome không no có tổng cộng 5 nguyên tử cacbon hoặc nhiều hơn dưới dạng đơn vị monome, dầu là loại tương thích với hỗn hợp dính và polyme có tính chất dính, và hàm lượng dầu nằm trong khoảng từ 150 đến 175 phần trọng lượng tính theo 100 phần tổng trọng lượng của hỗn hợp dính và polyme dính.

- (11) **16433**
 (21) 1-2007-02097 (51)⁷ **C07D 411/04**
 (22) 14.03.2005 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/CA2005/000384 14.03.2005 (87) WO2006/096954 21.09.2006
 (71) SHIRE CANADA INC. (CA)
 Suite 500, 2250 Alfred-Nobel Boulevard, Ville St-Laurent, Québec H4S 2C9, Canada
 (72) SIMION Ioana (CA), CIMPOIA Alex (CA)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT QUANG HOẠT CIS-2-HYDROXYMETHYL-4-(XYTOSIN-1'-YL)-1,3-OXATHIOLAN
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân giải hợp chất có công thức III, có cấu hình cis :



III

Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế hợp chất quang hoạt có công thức I hoặc II:

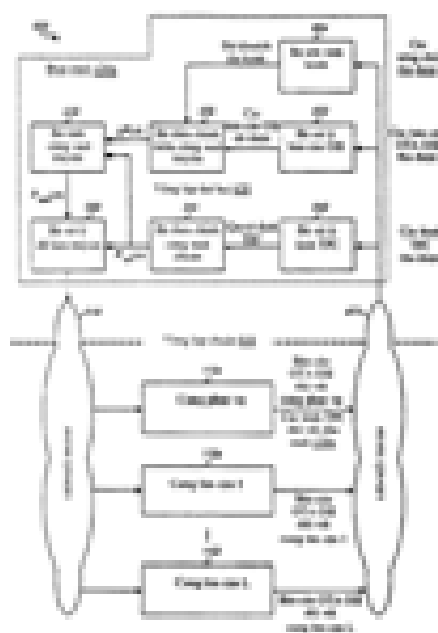


trong đó: R₁, R₂, R₃ là như được xác định trong bản mô tả, phương pháp và quy trình liên quan đến việc sản xuất, thu hồi và chuyển hoá muối đồng phân không đối quang.

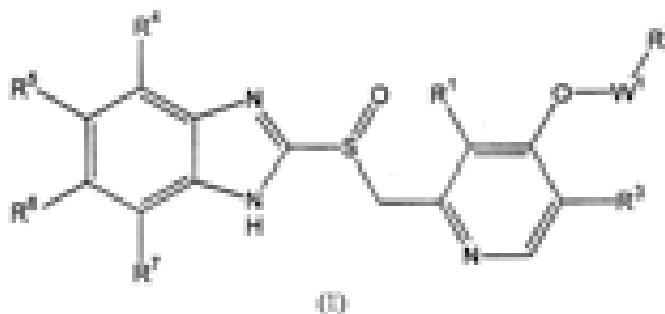
- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|-------------------------------------------|---------------|------------|
| (11) | 16435 | | | | |
| (21) | 1-2007-02117 | (51) ⁷ | H04L 12/56 , H04B 7/005, H04Q 7/38 | | |
| (22) | 15.03.2006 | (43) | 25.02.2008 | | |
| (86) | PCT/US2006/009550 | 15.03.2006 | (87) | WO2006/099547 | 21.09.2006 |
| (30) | 60/662,176 | 15.03.2005 | US | | |
| | 11/158,584 | 21.06.2005 | US | | |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.10.2007

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) MESE, Murat (TR), SUTIVONG, Arak (TH), JULIAN, David, Jonathan (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT NHIỀU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG
- (57) Để kiểm soát nhiễu, cung m ước tính nhiễu quan sát được từ các đầu cuối trong các cung lân cận và đưa ra ước tính nhiễu. Cung m có thể tạo lập báo cáo nhiễu từ cung khác truyền qua không gian (OTA OSI - Over-The-Air Other-Sector Interference) và/hoặc báo cáo nhiễu từ cung khác truyền giữa các cung (IS OSI - Inter-Sector OIS) dựa vào ước tính nhiễu. Cung m có thể phát rộng báo cáo OTA OSI đến các đầu cuối trong các cung lân cận. Các đầu cuối này có thể điều chỉnh công suất truyền của chúng dựa vào báo cáo OTA OSI. Cung m có thể gửi báo cáo IS OSI đến các cung lân cận, thu các báo cáo IS OSI từ các cung lân cận, và điều chỉnh việc truyền dữ liệu cho các đầu cuối trong cung m dựa vào các báo cáo IS OSI thu được. Cung m có thể điều khiển quyền truy nhập cung m của các đầu cuối, hủy gán các đầu cuối đã được quyền truy nhập, lập lịch biểu các đầu cuối trong cung m sao cho giảm được nhiễu đến các cung lân cận. và/hoặc gán cho các đầu cuối trong cung m các kênh lưu lượng ít gây nhiễu cho các cung lân cận.

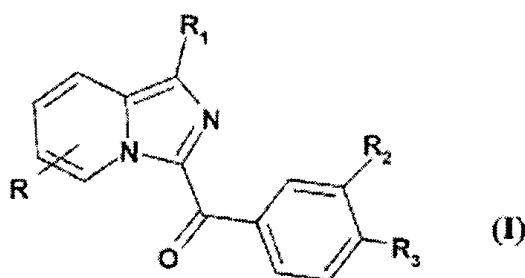


- (11) **16436**
 (21) 1-2007-02124 (51)⁷ **C07D 405/14**, A61K 31/4439, A61P 1/02, 1/04, 1/14, 19/02, 27/16, 31/04, C07D 493/10
- (22) 17.04.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/JP2006/308069 17.04.2006 (87) WO2006/112442 26.10.2006
 (30) 2005-117643 15.04.2005 JP
 60/675848 29.04.2005 US
- (71) EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan
- (72) Shuhei MIYAZAWA (JP), Masanobu SHINODA (JP), Tetsuya KAWAHARA (JP), Nobuhisa WATANABE (JP), Hitoshi HARADA (JP), Daisuke IIDA (JP), Hiroki TERAUCHI (JP), Junichi NAGAKAWA (JP), Hideaki FUJISAKI (JP), Atsuhiko KUBOTA (JP), Masato UEDA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT BENZIMIDAZOL
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hóa học hữu ích dùng để làm thuốc phòng ngừa hoặc điều trị cho các bệnh liên quan đến axit, có tác dụng ức chế đối với sự tiết axit dạ dày, cũng như khả năng duy trì tác dụng ức chế tiết axit dạ dày, qua đó duy trì độ pH cao trong ruột trong thời gian dài, và an toàn hơn và có tính ổn định hóa lý thích hợp. Hợp chất theo sáng chế có công thức:



trong đó R¹ và R³ có thể là giống nhau hoặc khác nhau, mỗi nhóm là nguyên tử hydro hoặc nhóm C1-C6 alkyl; R² là nhóm (5,5-dimetyl-1,3-dioxan-2-yl) metoxy, nhóm 5,7-dioxaspiro[2.5]oct-6-ylmetoxy, nhóm 1,5,9-trioxaspiro[5.5]undec-3-ylmetoxy, hoặc nhóm (2,2-dimetyl-1,3-dioxan-5-yl)metoxy;
 R⁴, R⁵, R⁶ và R⁷ là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, nhóm C1-C6 alkyl, nhóm C1-C6 haloalkyl, nhóm C1-C6 alkoxy hoặc nhóm C1-C6 haloalkoxy; và W1 là liên kết đơn, nhóm metylen hoặc nhóm etylen, muối của nó hoặc solvat của chúng.

- (11) **16437**
 (21) 1-2007-02139 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 35/00, 29/00, 27/02, 19/02, 9/00, 3/04
 (22) 15.03.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/FR2006/000567 15.03.2006 (87) WO2006/097625 21.09.2006
 (30) 0502590 16.03.2005 FR
 (71) SANOFI-AVENTIS (FR)
 174 avenue de France, 75013 Paris, France
 (72) ALCOUFFE Chantal (FR), BADORC Alain (FR), BONO Françoise (FR), BORDES Marie-Françoise (FR)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) HỢP CHẤT IMIDAZO[1,5-A]PYRIDIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I, trong đó: R là H, halogen, alkyl, hydroxy, alkoxy, gốc COOR₆, -NR₄R₅, -NH-SO₂-Alk, -NH-CO-Alk, -NR₆-CO₂-Alk, -O-Alk-COOR₆, -O-Alk-NR₄R₅, -O-(CH₂)_n-Ph, -CO-NR₄R₅ or -CO-NH-CH(R₇)-(CH₂)_m-COOR₆; R₁ là H, halogen, xyano, gốc -COOR₆, -NR₄R₅, -NH-SO₂-Alk, -NH-CO-CF₃, -NH-CO-Ph, -NH-CO-Alk, -NH-CO₂-Alk, -CONR₄R₅, phenyl được thế tùy ý hoặc hetero aryl tùy ý được thế; R₂ và R₃ độc lập với nhau là hydroxy, alkoxy, -COOR₆, nitơ, -NR₄R₅, -NH-CO-Alk, -NH-CO-Ph, -NH-CO₂-Alk, -NH-SO₂-alk, -CO-NR₄R₅ hoặc -CO-NHOH; hoặc R₂ và R₃ cùng với các nguyên tử cacbon trong vòng phenyl mà chúng gắn vào tạo thành vòng chứa cacbon có 6 cạnh, chứa nguyên tử nitơ và một nguyên tử khác loại khác như oxy chẳng hạn; ở dạng muối hoặc bazơ, cũng như ở dạng hydrat hoặc solvat. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa chúng.



- (11) **16438**
- (21) 1-2007-02141 (51)⁷ **C07C 233/00**, 235/00, 237/00, 239/00
- (22) 17.03.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/010063 17.03.2006 (87) WO2006/102243 28.09.2006
- (30) 60/663,970 21.03.2005 US
60/684,623 24.05.2005 US
- (71) APPLERA CORPORATION (US)
45 West Gude Drive, Rockville, Maryland 20850, United States of America
- (72) GRAUPE Michael (AT), LINK John O. (US), ROEPEL Michael G. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT ALPHA KETOAMIT, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG
- (57) Sáng chế này đề cập đến hợp chất là các chất ức chế proteaza xystein, đặc biệt là, cathepsin B, K, L, F, và S và do đó là hữu ích để điều trị các bệnh qua trung gian là các proteaza này. Ngoài ra, sáng chế này đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này và quy trình điều chế chúng.

(11) **16439**

(21) 1-2007-02165

(51)⁷ **B01F 3/04, 7/02**

(22) 18.10.2007

(43) 25.02.2008

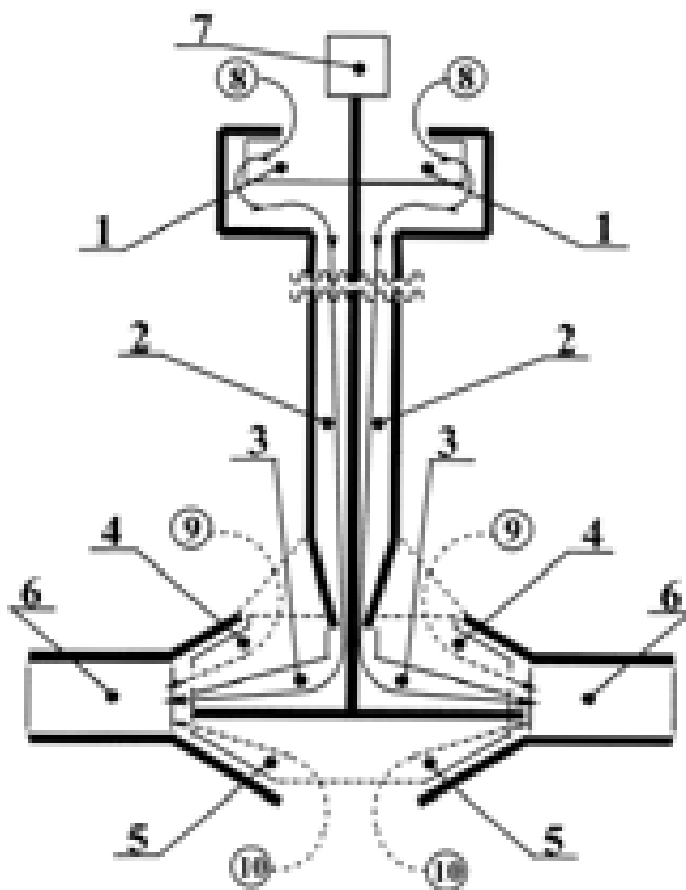
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.10.2007

(75) **NGUYỄN VĂN CÁCH (VN)**

Phòng 405, Nhà K1, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ KHUẤY TRỘN-SỤC KHÍ TẦNG SÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trộn - sục khí tầng sôi, bao gồm một ống dẫn khí rỗng kết nối theo dòng kín khí một đầu với cửa ra của quạt khí ly tâm và đầu kia với cửa hút của buồng ly tâm giữa trong bộ hợp khối ba cánh quạt ly tâm, để khi vận hành bộ hợp khối ba cánh quạt ly tâm sẽ tự hút được không khí vào buồng cánh ly tâm giữa qua đường ống dẫn khí và quạt khí ly tâm sẽ hút không khí qua cửa hút rồi đẩy vào đầu kia của ống dẫn khí, trong đó quạt khí ly tâm và bộ hợp khối ba cánh quạt ly tâm được vận hành bằng hai thiết bị động lực độc lập, hoặc được lắp đặt trên cùng một trục và cùng được vận hành bằng một thiết bị động lực chung.



- (11) **16441**
- (21) 1-2007-02174 (51)⁷ **C11D 1/62**, 3/00
- (22) 28.02.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2006/001971 28.02.2006 (87) WO2006/097207 21.09.2006
- (30) 0505619.7 18.03.2005 GB
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Teodora Atanassova Doneva (GB), Llyr Glyndwr Griffiths (GB), Mansur Sultan Mohammadi (GB), Kevin Anthony Ormandy (GB), Hannah Mary Southey-Davis (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ VẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý vải để sử dụng trong chu trình giũ của máy giặt nhằm làm giảm độ nhăn của vải khi mặc, chế phẩm này chứa: a) thể phân tán hạt cỡ nano bao gồm các hạt có cỡ hạt trung bình nằm trong khoảng từ 5 đến 500nm, b) pha dầu bôi trơn được chọn từ chất làm mềm vải dạng cation, dầu silicon, dầu polyeste sucroza và hỗn hợp của chúng, và c) nước, trong đó tỷ lệ trọng lượng giữa a:) b) nằm trong khoảng từ 3:1 đến 1:3.

- (11) **16442**
(21) 1-2007-02182 (51)⁷ **B22D 41/50**
(22) 23.03.2006 (43) 25.02.2008
(86) PCT/GB2006/001047 23.03.2006 (87) WO2006/1111696 26.10.2006
(30) 0507940.5 20.04.2005 GB

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.10.2007

- (71) FOSECO INTERNATIONAL LIMITED (GB)
Coleshill Road, Fazeley, Tamworth, Staffordshire, B78 3TL, United Kingdom
(72) ROGERS, Norman Edward (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) ĐỆM BỊT KÍN
(57) Sáng chế đề cập đến đệm bịt kín, cụ thể là để sử dụng với vỏ bảo vệ gàu trong việc đúc kim loại nóng chảy, bao gồm chất nở chứa graphit giãn nở được từ đó một phần, nhưng không phải toàn bộ, nước điện kể có mặt trong đó đã được loại bỏ. Nước điện kể có thể được loại ra khỏi graphit giãn nở được đã biết bằng cách nung nóng đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 230 đến 280°C trong khoảng 30 phút. Khi một phần nước điện kể đã được loại bỏ, graphit giãn nở được được sử dụng để tạo ra chất nở mà sau đó được tạo hình/tạo dạng thành đệm bịt kín đòi hỏi.

- (11) **16443**
(21) 1-2007-02183 (51)⁷ **B22D 41/18**
(22) 13.03.2006 (43) 25.02.2008
(86) PCT/GB2006/000884 13.03.2006 (87) WO2006/111694 26.10.2006
(30) 0507939.7 20.04.2005 GB

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.10.2007

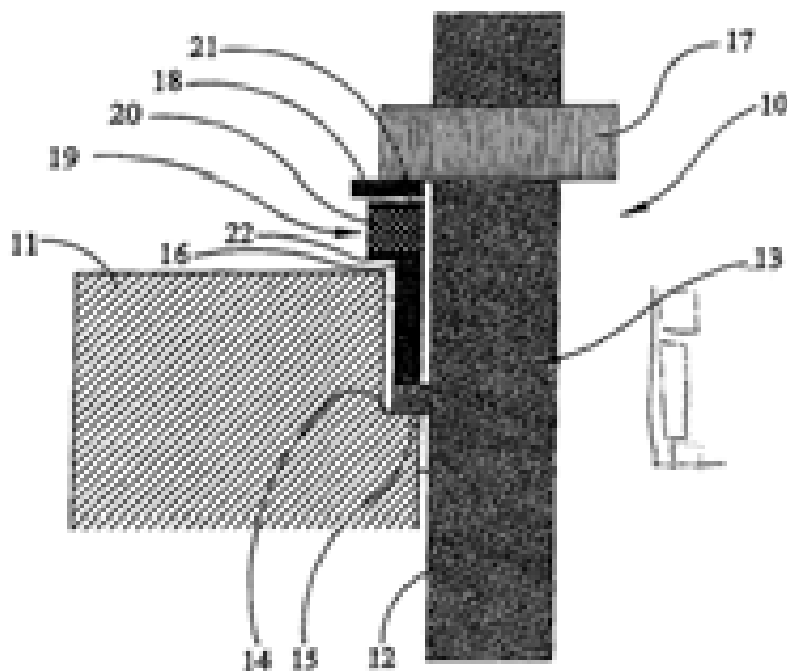
(71) FOSECO INTERNATIONAL LIMITED (GB)
Coleshill Road, Fazeley, Tamworth, Staffordshire, B78 3TL, United Kingdom

(72) PAYNE, Mark, A. (GB)

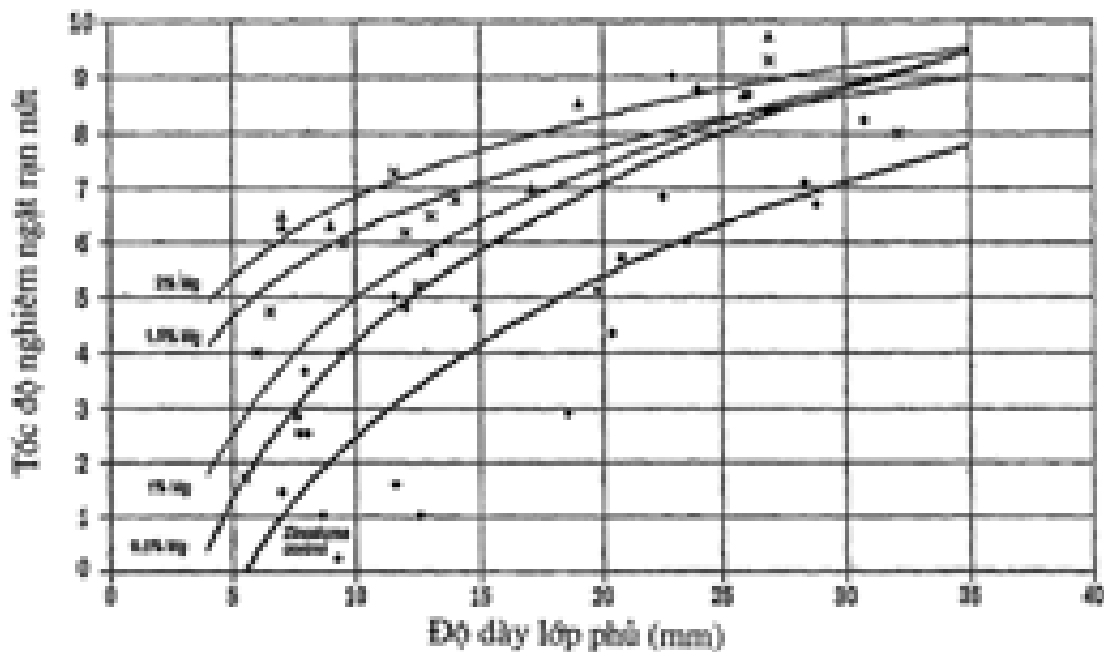
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THANH CHẶN

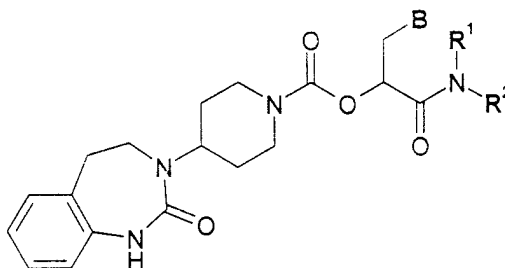
(57) Sáng chế đề cập đến thanh chặn bao gồm thân (11) có đường dẫn ở giữa (12) với một phần của thanh dẫn (13) cố định trong đường dẫn và phần kia bên ngoài đường dẫn để gắn với cơ cấu nâng. Phần mở rộng của đường dẫn tạo ra mặt bịt kín (14) và ống lót (16) quanh thanh mang được chứa một phần trong phần mở rộng này. Bộ phận hãm (17, 18) được mang trên thanh mang và bộ phận giãn nở được bố trí quanh thanh mang giữa ống lót (16) và bộ phận hãm (17, 18). Bộ phận giãn nở được bao gồm chất chứa graphit giãn nở được tạo ra bằng cách loại bỏ một phần nước điện kể ra khỏi chế phẩm graphit giãn nở được. Ống lót này có hệ số giãn nở do nhiệt không lớn hơn so với hệ số giãn nở do nhiệt của thanh mang, trong khi mức giãn nở của bộ phận giãn nở được lớn hơn mức giãn nở của thanh mang.



- (11) **16444**
 (21) 1-2007-02188 (51)⁷ C23C 2/12, 2/06
 (22) 05.04.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/AU2006/000446 05.04.2006 (87) WO2006/105593 12.10.2006
 (30) 2005901670 05.04.2005 AU
 (71) BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia
 (72) LIU, Qiyang (AU), WILLIS, David (AU)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) DẢI THÉP PHỦ KIM LOẠI
 (57) Sáng chế đề cập đến dải thép có lớp phủ kim loại trên ít nhất một bề mặt của dải thép. Dải thép khác biệt ở chỗ lớp phủ bao gồm hợp kim nhôm-kẽm-silicon chứa magie và lớp phủ có các trang kim kích thước nhỏ.



- (11) **16445**
 (21) 1-2007-02196 (51)⁷ **C07D 401/04**, 401/14, A61K 31/551, A61P 25/06
 (22) 21.03.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/EP2006/002557 21.03.2006 (87) WO2006/100026 28.09.2006
 (30) PCT/EP2005/003094 23.03.2005 WO
 (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
 Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany
 (72) MUELLER, Stephan, Georg (DE), RUDOLF, Klaus (DE), LUSTENBERGER, Philipp (CH), STENKAMP, Dirk (DE), SANTAGOSTINO, Marco (IT), PALEARI, Fabio (IT), DREYER, Alexander (DE), ARNDT, Kirsten (DE), DOODS, Henri (NL), SCHAENZLE, Gerhard (DE)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG PEPTIT LIÊN QUAN ĐẾN GEN CANXITONIN (CGRP)**
 (57) Sáng chế đề cập đến chất đối kháng peptit liên quan đến gen canxitonin (CGRP) có công thức (I):



trong đó B, R¹ và R² là như được xác định trong điểm 1 yêu cầu bảo hộ. Sáng chế cũng đề cập đến chất đồng phân hỗn biến, chất đồng phân, chất đồng phân không đối quang, chất đồng phân đối ảnh, hydrat, hỗn hợp và muối, hydrat của muối, cụ thể là muối tương hợp về mặt sinh lý của chúng với axit hoặc bazơ vô cơ hoặc hữu cơ. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình điều chế chúng.

- (11) **16446**
- (21) 1-2007-02200 (51)⁷ **H04L 1/18**
- (22) 21.03.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/010501 21.03.2006 (87) WO2006/102469 28.09.2006
- (30) 11/086,957 21.03.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.10.2007

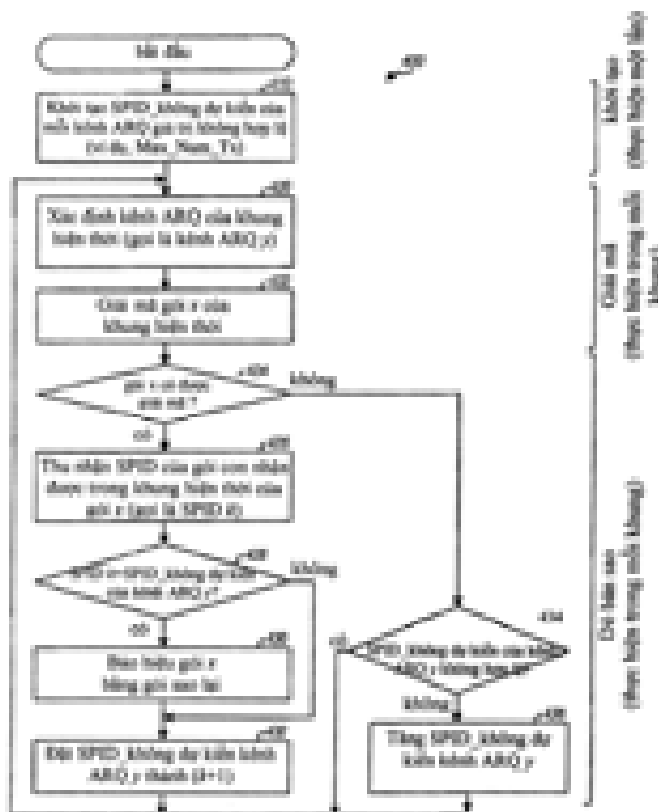
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) **JAIN, Avinash (IN), LUNDBY, Stein A. (CH)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN BẢN SAO CỦA CUỘC TRUYỀN YÊU CẦU LẬP LẠI TỰ ĐỘNG LẠI, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN NHẬN CUỘC TRUYỀN NÀY**

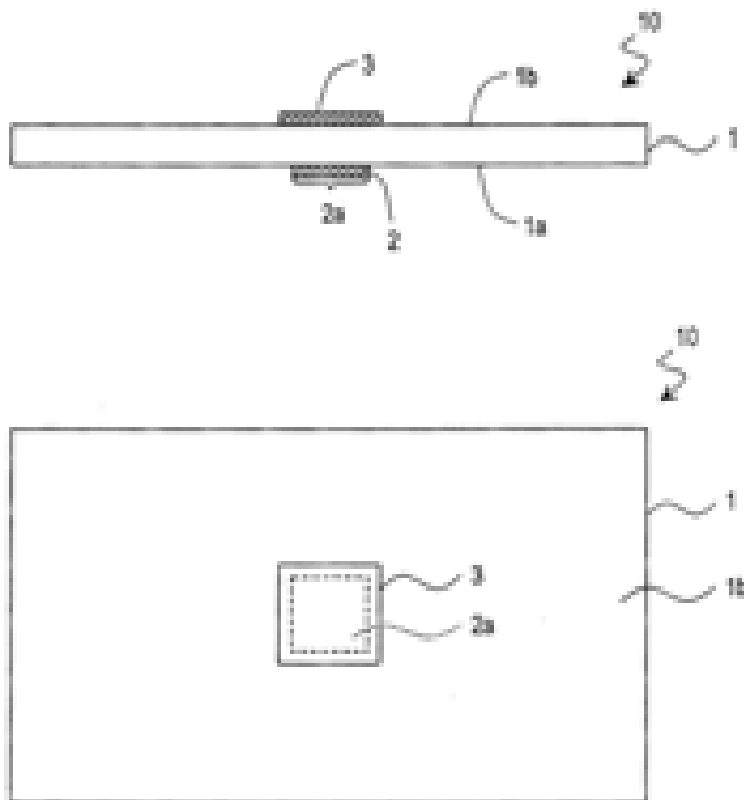
(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật thực hiện phát hiện bản sao và sắp xếp thứ tự lại cho cuộc truyền HARQ. Với kỹ thuật phát hiện bản sao, bộ thu xác định xem gói giải mã x cho kênh ARQ y có là bản sao hay không dựa trên gói x và gói giải mã trước đó cho kênh ARQ y. Với kỹ thuật sắp xếp thứ tự lại, bộ thu xác định xem gói sớm hơn có còn đang đợi trên kênh ARQ kia hay không dựa trên các gói giải mã trước đó cho các kênh ARQ và chuyển tiếp gói x chỉ nếu không có gói sớm hơn nào đang đợi. Không có gói sớm hơn nào đang đợi trên một kênh ARQ z khác nếu (1) gói giải mã đã được nhận trên kênh ARQ z vào thời điểm được chỉ định hoặc muộn hơn hoặc (2) gói giải mã chưa được nhận trên kênh ARQ z trong một cửa sổ thời gian tính từ khung hiện hành.



- (11) **16447**
(21) 1-2007-02221 (51)⁷ **B32B 3/02**
(62) 1-2004-01003
(22) 25.12.2003 (43) 25.02.2008
(86) PCT/JP2003/016838 25.12.2003 (87) WO2004/062905 29.07.2004
(30) 2003-002292 08.01.2003 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.10.2004

- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan
(72) Yasuo SUZUKI (JP), Naohiro MOROZUMI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) TẤM TRANG TRÍ, CHI TIẾT ÉP BẰNG KHUÔN, XE MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT ÉP BẰNG KHUÔN
(57) Sáng chế đề cập đến tấm trang trí bao gồm phần nền, được tạo ra từ nguyên liệu nhựa, có bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai đối xứng với nhau; lớp trang trí được tạo ra ở trên bề mặt chính thứ nhất của phần nền có vùng mẫu thể hiện một mẫu nhất định; và phần ép khi trải được tạo ra ở vị trí tương ứng với vùng mẫu ở cạnh bề mặt chính thứ nhất hoặc ở cạnh của bề mặt chính thứ hai của phần nền để ép khi trải vùng mẫu của lớp trang trí.



(11) **16448**

(21) 1-2007-02223

(51)⁷ **A23G 3/34**

(22) 13.04.2006

(43) 25.02.2008

(86) PCT/JP2006/307828 13.04.2006

(87) WO2006/115069

02.11.2006

(30) 2005-127214 25.04.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.12.2007

(71) LOTTE CO., LTD. (JP)

20-1, Nishi-Shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 1600023, Japan

(72) KOJIMA, Takayuki (JP), HORIE, Yoshiaki (JP), OGIWARA, Hiroko (JP), YAMABE, Ryohei (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

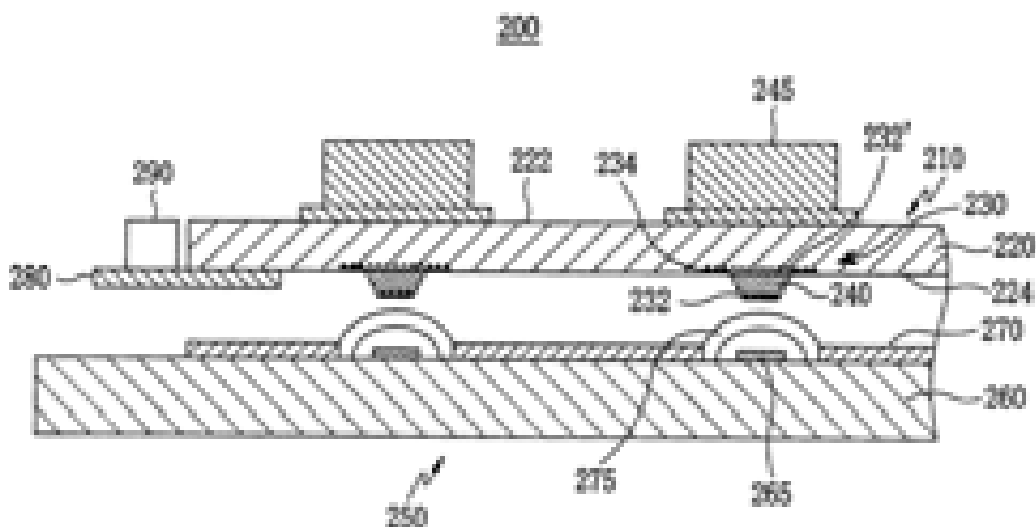
(54) **KẸO VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT KẸO**

(57) Sáng chế đề cập đến kẹo, trong đó kẹo kết tinh chứa xylitol và kẹo không kết tinh không chứa đường được kết hợp và, cụ thể là, kẹo kết tinh và kẹo không kết tinh không chứa đường được kết hợp sát nhau và phân nối tiếp liên tục, nhẵn, có hình thức và kết cấu mới; và kỹ thuật để sản xuất có hiệu quả loại kẹo này. Bột nhào kẹo kết tinh chảy được làm carbohydrat chứa 66 đến 99% khối lượng xylitol và từ 34 đến 1% khối lượng rượu đường khác và bột nhào kẹo không kết tinh không chứa đường, được làm lắng đồng thời.

- (11) **16449**
 (21) 1-2007-02227 (51)⁷ **H01H 13/70**
 (22) 16.05.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/KR2006/001823 16.05.2006 (87) WO2006/123882 23.11.2006
 (30) 10-2005-0042035 19.05.2005 KR
 10-2005-0064351 15.07.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.10.2007

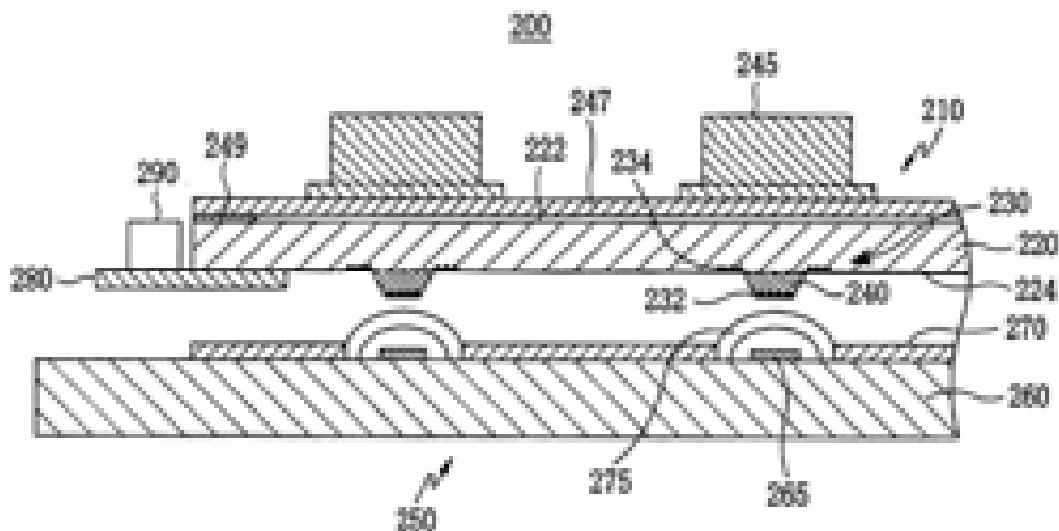
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 442-742, Republic of Korea
 (72) Joo-Hoon LEE (KR), Sun-Tae JUNG (KR), Kyoung-Youm KIM (KR), Byung-Duck CHO (KR), Dong-Hoon JANG (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **BÀN PHÍM, CƠ CẤU BÀN PHÍM VÀ THIẾT BỊ CẦM TAY SỬ DỤNG CƠ CẤU BÀN PHÍM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến bàn phím bao gồm một tấm dẫn hướng ánh sáng để ánh sáng truyền đi bên trong; ít nhất một phím bấm được bố trí trên bề mặt phía trên của tấm dẫn hướng ánh sáng; và ít nhất một mẫu phản xạ được cố định với tấm dẫn hướng ánh sáng để phản xạ một phần ánh sáng truyền đi qua phía trong của tấm dẫn hướng ánh sáng về phía phím bấm.



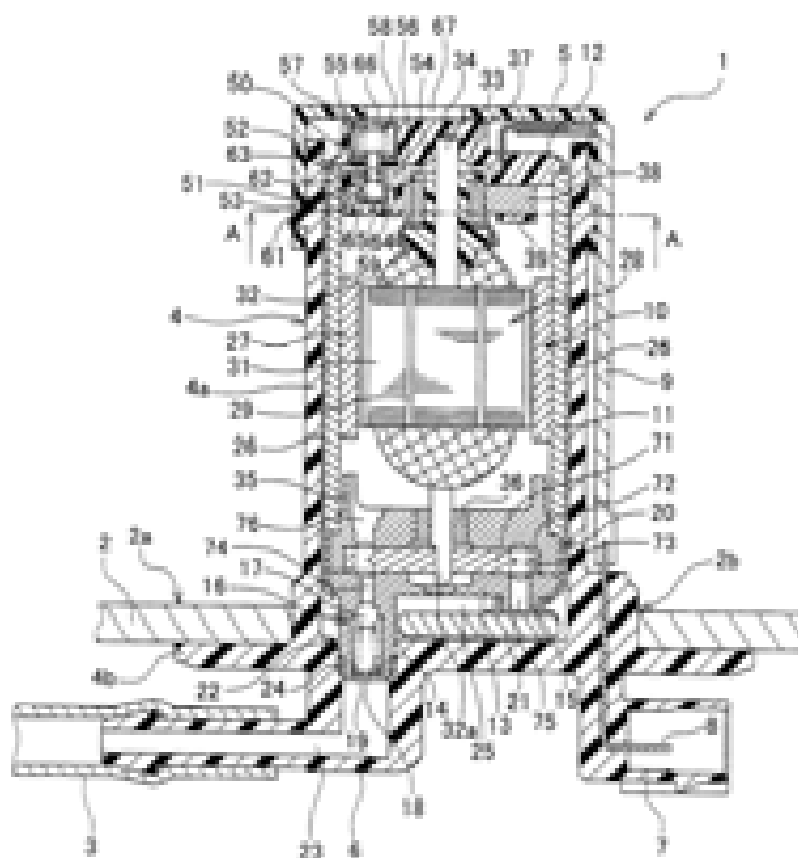
- (11) **16450**
 (21) 1-2007-02228 (51)⁷ **H01H 13/70**
 (22) 17.05.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/KR2006/001842 17.05.2006 (87) WO2006/123895 23.11.2006
 (30) 10-2005-0042035 19.05.2005 KR
 10-2005-0064351 15.07.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.10.2007

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 442-742, Republic of Korea
 (72) Joo-Hoon LEE (KR), Sun-Tae JUNG (KR), Kyoung-Youm KIM (KR), Byung-Duck CHO (KR), Dong-Hoon JANG (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **BÀN PHÍM, CƠ CẤU BÀN PHÍM VÀ THIẾT BỊ CẦM TAY SỬ DỤNG CƠ CẤU BÀN PHÍM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến bàn phím bao gồm một tấm dẫn hướng ánh sáng để truyền ánh sáng đi bên trong; một màng được bố trí trên bề mặt phía trên của tấm dẫn hướng ánh sáng và có ít nhất một phím bấm được bố trí trên bề mặt phía trên màng; và ít nhất một mẫu phản xạ được cố định với tấm dẫn hướng ánh sáng để phản xạ một phần ánh sáng truyền đi qua phía trong của tấm dẫn hướng ánh sáng về phía phím bấm.

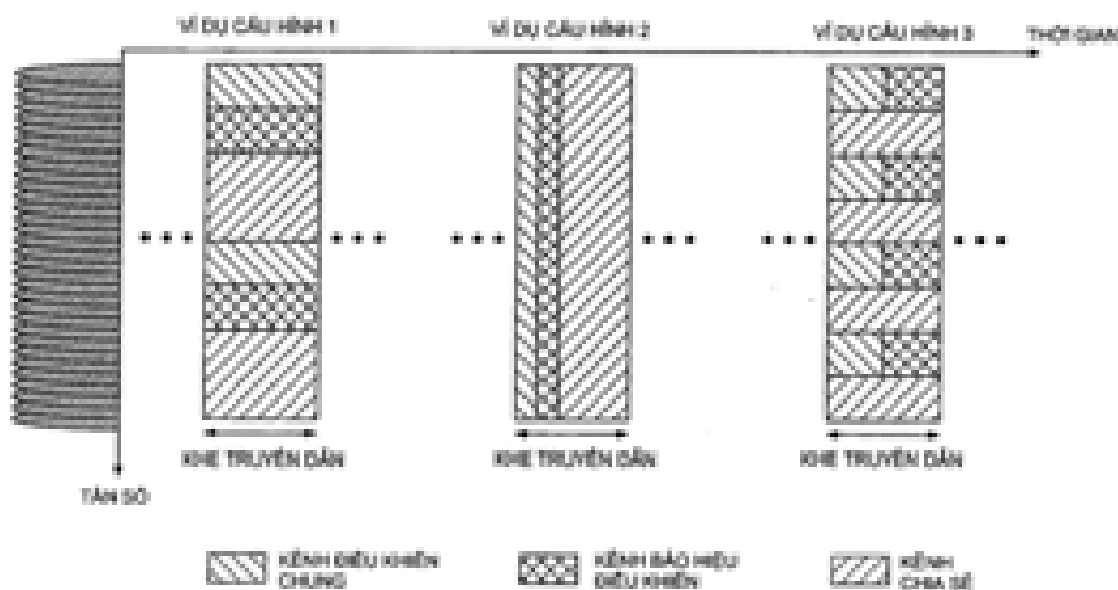


- (11) **16451**
- (21) 1-2007-02235 (51)⁷ **F02M 37/10**, 37/08, 37/00, H02K 13/00
- (22) 07.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/JP2006/307437 07.04.2006 (87) WO2006/115014 02.11.2006
- (30) 2005-125133 22.04.2005 JP
- (71) MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawacho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma, Japan 376-8555
- (72) Bunji HONMA (JP), Hideyuki IWAMOTO (JP), Tomohiro ONO (JP), Takao IKARUGI (JP), Keizo HAYAMA (JP), Maki SHIMOGAWA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ CẤP NHIÊN LIỆU
- (57) Động cơ điện (10) và bơm nhiên liệu (20) được dẫn động bởi động cơ điện (10) được lắp trong vỏ (4) được lắp vào bình nhiên liệu (2). Bộ phận chứa chổi (39) dùng để chứa các chổi (38) của động cơ điện (10) và bộ điều chỉnh áp suất (50) dùng để điều khiển áp suất nhiên liệu được xả từ bơm nhiên liệu (20) được bố trí trong nắp đầu (12), nắp này được lắp vào phần đầu của vỏ (4). Các chổi (38) được bố trí đối diện nhau qua trục quay (33) của động cơ điện (10). Bộ điều chỉnh áp suất (50) được bố trí trong khoảng trống (44) được tạo ra giữa các chổi (38).



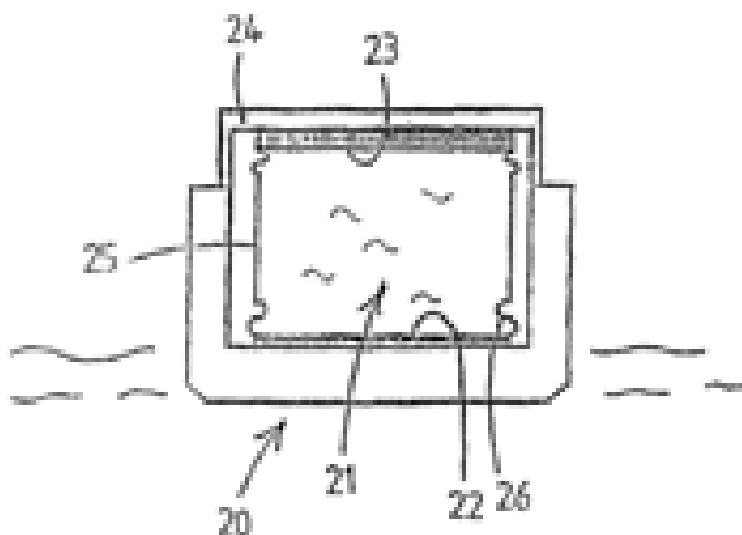
- (11) **16452**
- (21) 1-2007-02239 (51)⁷ **C07D 475/00**, 413/12, 413/14, 243/08, A61K 31/519, 31/535, 31/55, 31/5513, C07D 239/47
- (22) 24.03.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/010792 24.03.2006 (87) WO2006/104889 05.10.2006
- (30) 60/665347 25.03.2005 US
- (71) **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
- (72) James Francis CALLAHAN (US), Zehong WAN (CN), Hongxing YAN (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CÁC HỢP CHẤT 3,4-DIHYDRO-PYRIMIDO[4,5-D]PYRIMIDIN-2-[1H]-ON ĐƯỢC THỂ BA VỊ TRÍ 1,5,7, SOLVAT, MUỐI DƯỢC DỤNG HOẶC DẪN XUẤT CÓ CHỨC NĂNG SINH LÝ HỌC CỦA CHÚNG, VÀ HỢP PHẦN DƯỢC BAO GỒM CÁC HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất 3,4-dihydropyrimido- [4,5-d]pyrimidin-2-(1H)-on được thể ba ở vị trí 1,5,7, và thuốc chứa các hợp chất này dùng để ức chế CSBP/RK/p38 kinaza.

- (11) **16453**
 (21) 1-2007-02253 (51)⁷ **H04Q 7/36**, H04B 1/69, H04J 1/00, 3/00, 11/00, 15/00, H04Q 7/38
 (22) 20.03.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/JP2006/305518 20.03.2006 (87) WO2006/109439 19.10.2006
 (30) 2005-105493 31.03.2005 JP
 2005-174403 14.06.2005 JP
 (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 JAPAN
 (72) Nobuhiko MIKI (JP), Motohiro TANNO (JP), Kenichi HIGUCHI (JP), Mamoru SAWAHASHI (JP), Hiroyuki ATARASHI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỈ ĐỊNH NGUỒN SÓNG VÔ TUYẾN
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền có phương tiện chỉ định nguồn sóng vô tuyến để chỉ định các nguồn sóng vô tuyến đến từng kênh vật lý theo kiểu kênh vật lý; và phương tiện truyền để truyền thông tin cần truyền bằng từng kênh vật lý nhờ sử dụng các nguồn sóng vô tuyến.



- (11) **16454**
 (21) 1-2007-02262 (51)⁷ **B63B 11/04**, 25/02
 (22) 03.04.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/NL2006/000171 03.04.2006 (87) WO2006/104386 05.10.2006
 (30) 1028679 01.04.2005 NL
 (71) ORCA V.O.F (NL)
 294, Hengelosestraat, 7521, AM ENSCHEDE, The Netherlands
 (72) KOOLE, Jacobus (NL), POPPELEN, Martijn, Pieter (NL)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) TÀU VỚI CÁC BỂ CHUYÊN CHỖ CHẤT LỎNG CÓ CÁC CƠ CẤU LÀM GIẢM BIẾN DẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT
 (57) Sáng chế đề cập tới tàu (20) có một hoặc nhiều bể chuyên chở chất lỏng (21) được bố trí ở vị trí thẳng đứng trong thân tàu, các bể chuyên chở này có một hướng trục và một chiều theo chu vi, và từng bể chuyên chở bao gồm đáy bể (22), thành bao quanh bể (25) và nóc bể (23), đáy bể được đỡ trên hoặc tạo ra một phần của boong dưới của thân tàu. Thành bao quanh bể được treo bởi đầu dưới và đầu trên nhờ các cơ cấu làm giảm biến dạng có thể biến dạng (26) giữa boong dưới và boong trên (24) của thân tàu, các cơ cấu làm giảm biến dạng này được thiết kế để có thể giảm bớt biến dạng giữa thân tàu và thành bao quanh bể ít nhất theo hướng trục, ít nhất cơ cấu làm giảm biến dạng dưới kéo dài theo chiều chu vi gần như quanh toàn bộ chu vi của thành bao quanh bể, và ít nhất cơ cấu làm giảm biến dạng được tạo ra một phần của thành bể và được tiếp nhận ở vị trí chuyển tiếp giữa thành bao quanh bể và đáy bể để tạo ra một mối nối bịt kín liên tục giữa chúng.

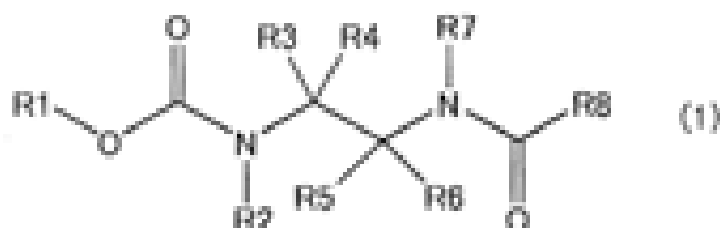
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới bể chuyên chở dùng cho tàu, và phương pháp lắp đặt bể chuyên chở này trong tàu.



- (11) **16455**
 (21) 1-2007-02269 (51)⁷ **A01N 47/12**, 25/12, 25/04, 25/14
 (22) 30.03.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/JP2006/306638 30.03.2006 (87) WO2006/106811 12.10.2006
 (30) 2005-100507 31.03.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.10.2007

- (71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
 5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057117 Japan
 (72) TOMURA, Naofumi (JP), EBIHARA, Kouichi (JP), MORIZANE, Kunihiko (JP),
 EZAKI, Ryutaro (JP), KAWAHARA, Nobuyuki (JP), NOMURA, Michikazu (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP PHẦN PHÒNG NGỪA CÁC SINH VẬT GÂY HẠI**
 (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất hợp phần phòng ngừa các sinh vật gây hại có tác dụng phòng trừ đối với các bệnh thực vật và/hoặc tác dụng trừ sâu tuyệt vời. Hợp phần phòng ngừa các sinh vật gây hại theo sáng chế bao gồm dẫn xuất diamin được thể hiện bằng công thức (1), và một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm các thuốc diệt nấm, các thuốc trừ sâu và các thuốc diệt rệp cây khác làm hoạt chất,



trong đó, trong công thức, R1 là hydrocacbon có từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon được thế bằng halogen hoặc các hợp chất tương tự khác; mỗi R2 và R7 độc lập là nguyên tử hydro, hydrocacbon có từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon hoặc các hợp chất tương tự khác; mỗi R3 và R4 độc lập là nguyên tử hydro, hydrocacbon có từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon mà có thể được thế hoặc các hợp chất tương tự khác, hoặc R3 và R4 là nhóm xycloalkyl có từ 3 đến 6 nguyên tử cacbon chứa nguyên tử cacbon được liên kết trên đó; mỗi R5 và R6 độc lập là nguyên tử hydro, nhóm hydrocacbon có từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon hoặc các hợp chất tương tự khác; và R8 là nhóm arylalkyl mà có thể được thế, nhóm aryl mà có thể được thế hoặc nhóm heteroaryl mà có thể được thế.

- (11) **16456**
- (21) 1-2007-02272 (51)⁷ **C08K 5/3462**, 5/37, C08L 27/06
- (22) 12.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/SG2006/000096 12.04.2006 (87) WO/2006/110112 19.10.2006
- (30) 200502330-4 15.04.2005 SG
- PCT/SG2006/000007 17.01.2006 SG
- (71) SUN ACE KAKOH (PTE.) LTD. (SG)
34 TANJONG PENJURU, JURONG TOWN, Singapore 609030, Singapore
- (72) ZHOU, XU (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP PHẦN LÀM ỔN ĐỊNH POLYME CHỨA HALOGENUA**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần làm ổn định polyme chứa halogenua, hợp phần này chứa hợp chất có công thức chung (I) trong đó X Y, và Z được chọn độc lập trong nhóm gồm có hydro, alkyl, alkenyl, alkynyl, amino, và các nhóm có cấu trúc (II) trong đó R₁ và R₂ được chọn độc lập trong nhóm bao gồm hydro, alkyl, alkenyl, alkynyl, xycloalkyl, xycloalkynyl, phenyl, phenylalkyl và nhóm aryl, A là oxi (O) hoặc lưu huỳnh (S); và trong đó đường nét đứt kép thể hiện liên kết đôi tùy.

(11) **16457**

(21) 1-2007-02277

(51)⁷ **G01N 35/08**, 27/49, 33/24, 37/00

(22) 10.01.2006

(43) 25.02.2008

(86) PCT/JP2006/300136 10.01.2006

(87) WO2006/080186 03.08.2006

(30) 2005-002540 07.01.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.10.2007

(71) SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)

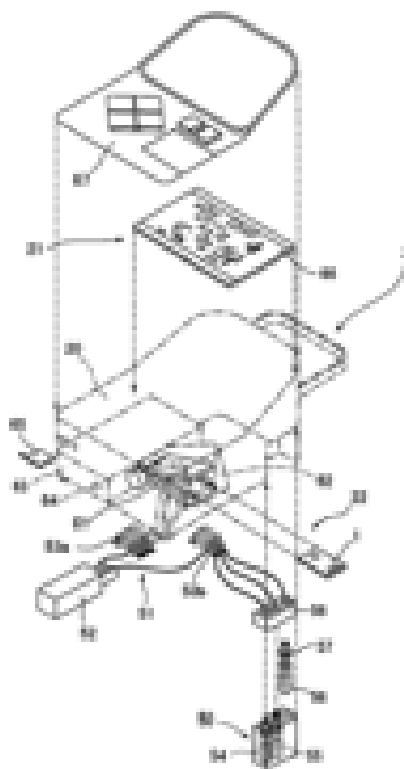
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308565 JAPAN

(72) IWASA Koichiro (JP), TAMAKI Satoshi (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP DÒ VÀ THIẾT BỊ DÒ CÓ SỬ DỤNG HỘP DÒ NÀY**

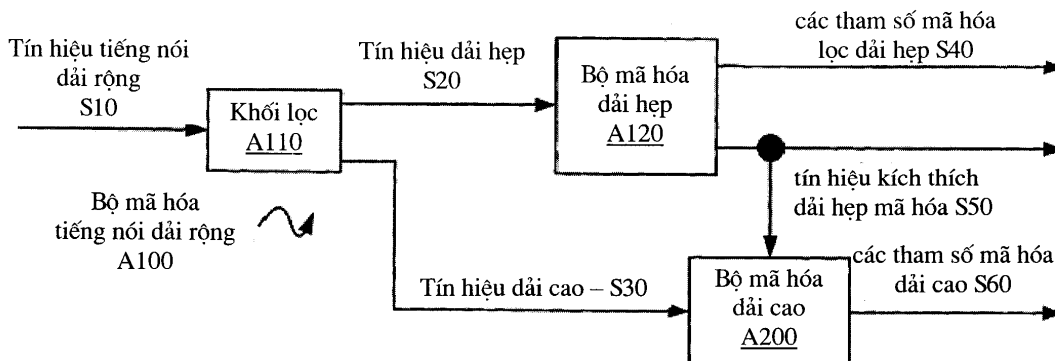
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị dò dạng hộp bao gồm hộp dò có đường dẫn để đi qua dung dịch mẫu chứa chất đích, và cụm xử lý được làm thích ứng để nạp dữ liệu hộp dò để tạo ra thông tin về chất đích chứa trong dung dịch mẫu đi qua hộp dò. Hộp dò gồm có phần tử để trữ tạm thời chất đích, đường dẫn dung dịch đi qua phần tử, và các lỗ trong dung dịch nối thông với đường dẫn dung dịch. Hộp dò có một phần hoặc toàn bộ cơ cấu dò ở phía đầu ra tương đối với phần tử. Cụm xử lý gồm có bơm cấp dung dịch và cơ cấu van chuyển đường được làm thích ứng để tạo ra sự chuyển nối thông dung dịch giữa bơm cấp dung dịch và một trong số các lỗ được chọn của hộp dò. Cơ cấu van có khả năng vận hành để chuyển giữa chế độ nối đường dẫn thứ nhất để cho phép dung dịch mẫu cấp vào trong hộp dò sẽ được đi qua phần tử và sau đó được xả ra ngoài hộp dò, và chế độ nối đường dẫn thứ hai để cho phép thuốc thử được cấp từ một trong số các lỗ tới phần tử của hộp dò nhờ tác động của bơm cấp dung dịch, và cho phép thuốc thử đi qua phần tử để được xả ra ngoài hộp dò từ một trong số các lỗ còn lại.



- (11) **16458**
 (21) 1-2007-02289 (51)⁷ **G01L 21/02**, 19/08
 (22) 03.04.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/US2006/012235 03.04.2006 (87) WO2006/107840 12.10.2006
 (30) 60/667,901 01.04.2005 US
 6/673,965 22.04.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.11.2007

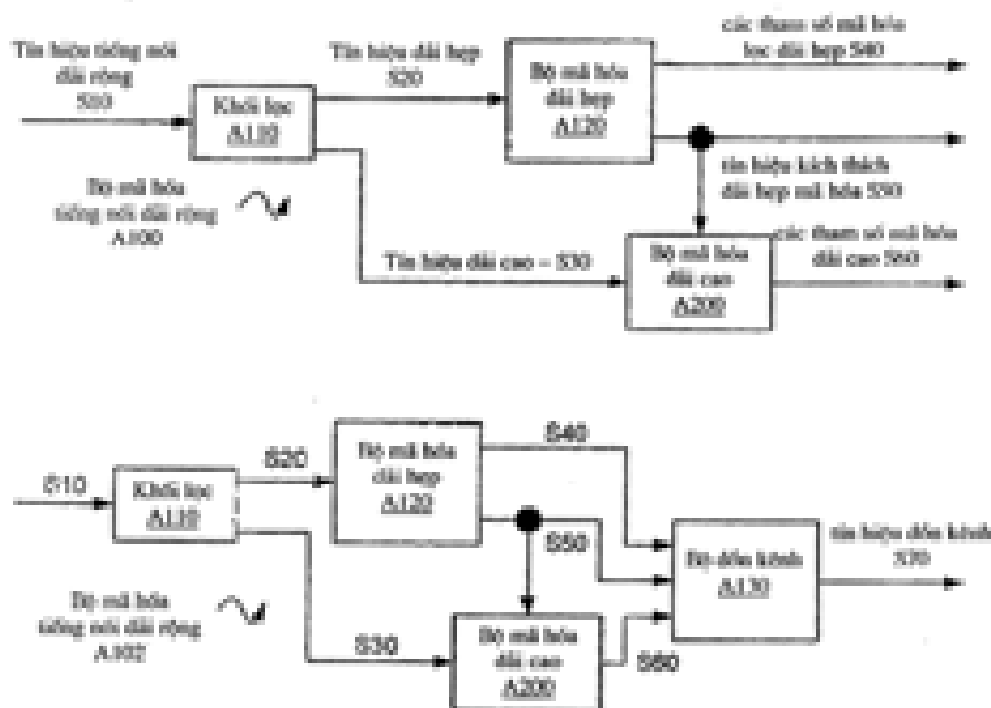
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
 (72) VOS, Koen, Bernard (NL), KANDHADAI, Ananthapadmanabhan, A. (IN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu. Theo một phương án của sáng chế, bộ mã hoá tiếng nói dải rộng bao gồm bộ mã hoá dải hẹp và bộ mã hoá dải cao. Bộ mã hoá dải hẹp được cấu hình để mã hoá phần dải hẹp của tín hiệu tiếng nói dải rộng thành một tập hợp các thông số lọc và tín hiệu kích thích đã mã hoá tương ứng. Bộ mã hoá dải cao được cấu hình để mã hoá, theo tín hiệu kích thích dải cao, phần dải cao của tín hiệu tiếng nói dải rộng thành một tập hợp các thông số lọc Bộ mã hoá dải cao được cấu hình để tạo ra tín hiệu kích thích dải cao bằng cách áp dụng một hàm phi tuyến cho tín hiệu dựa trên tín hiệu kích thích dải hẹp đã mã hoá để tạo ra tín hiệu mở rộng phổ.



- (11) **16459**
 (21) 1-2007-02291 (51)⁷ **G01L 21/02**
 (22) 03.04.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/US2006/012234 03.04.2006 (87) WO2006/130221 07.12.2006
 (30) 60/667,901 01.04.2005 US
 60/673,965 22.04.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.11.2007

- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
 (72) **VOS, Koen, Bernard (NL), KANDHADAI, Ananthapadmanabhan, A. (IN)**
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO TÍN HIỆU KÍCH THÍCH DÀI CAO**
 (57) Theo một phương án, sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra tín hiệu kích thích dài cao bao gồm các bước mở rộng sóng hài phổ của tín hiệu dựa vào tín hiệu kích thích dài thấp; tính đường bao miền thời gian của tín hiệu dựa vào tín hiệu kích thích dài thấp; và điều biến tín hiệu tạp nhiễu theo đường bao miền thời gian. Phương pháp này còn bao gồm bước kết hợp (A) tín hiệu mở rộng sóng hài dựa vào kết quả mở rộng sóng hài và (B) tín hiệu tạp nhiễu được điều biến dựa vào kết quả điều biến. Theo phương pháp này, tín hiệu kích thích dài cao là dựa vào kết quả kết hợp này.



- (11) **16460**
- (21) 1-2007-02304 (51)⁷ **C07D 307/77**, A61K 31/343, 45/00, A61P 25/20, 25/22, 25/24, 25/28, 43/00
- (22) 03.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/JP2006/307047 03.04.2006 (87) WO2006/107019 12.10.2006
- (30) 2005-107674 04.04.2005 JP
- (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka JAPAN
- (72) Keisuke HIRAI (JP), Masaomi MIYAMOTO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) TÁC NHÂN DÙNG ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN TRÂM CẢM HOẶC LO ÂU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm dùng để phòng ngừa hoặc điều trị các rối loạn trầm cảm hoặc lo âu chứa hợp chất (S)-N-[2-(1,6,7,8-tetrahydro-2H-indeno[5,4-b]furan-8-yl)ethyl]-propionamit và phương pháp sản xuất nó.

- (11) **16461**
- (21) 1-2007-02305 (51)⁷ **C07D 307/77**, A61K 31/343, 31/13, 31/165, 31/445, 31/473, 31/55, 45/00, A61P 25/20, 25/28, 43/00
- (22) 03.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/JP2006/307055 03.04.2006 (87) WO2006/107027 12.10.2006
- (30) 2005-107673 04.04.2005 JP
- (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka JAPAN
- (72) Keisuke HIRAI (JP), Masaomi MIYAMOTO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **DUỐC PHẨM DÙNG ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN HÀNH VI BAN ĐÊM LIÊN QUAN ĐẾN SA SÚT TRÍ TUỆ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm dùng để phòng ngừa hoặc điều trị các rối loạn hành vi ban đêm liên quan đến sa sút trí tuệ, chứa (S)-N-[2-(1,6,7,8-tetrahydro-2H-indeno[5,4-b]furan-8-yl)ethyl]propionamit và phương pháp sản xuất nó.

- (11) **16462**
- (21) 1-2007-02323 (51)⁷ **G03F 7/42**, H01L 21/3213
- (22) 18.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/014466 18.04.2006 (87) WO2006/121580 16.11.2006
- (30) 60/678,534 06.05.2005 US
- (71) MALLINCKRODT BAKER, INC. (US)
222 Red School Lane, Phillipsburg, NJ 08865, United States of America
- (72) KANE, Sean, M. (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH NỀN VI MẠCH ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch để làm sạch nền vi mạch điện tử, các chế phẩm này có khả năng làm sạch gần như hoàn toàn chất nền này và ức chế sự ăn mòn kim loại, gần như không gây ra sự ăn mòn các phần tử kim loại của nền, và quy trình làm sạch này được thực hiện trong thời gian làm sạch tương đối ngắn và ở nhiệt độ tương đối thấp so với thời gian làm sạch cần thiết đối với chế phẩm làm sạch chứa kiềm trong các giải pháp kỹ thuật đã biết. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp làm sạch để làm sạch nền vi mạch điện tử mà không gây ra sự ăn mòn đáng kể đối với các phần tử kim loại của nền vi mạch điện tử. Chế phẩm làm sạch theo sáng chế bao gồm (a) ít nhất một dung môi hữu cơ, (b) ít nhất một axit vô cơ chứa phospho không bị trung hòa, và (c) nước. Chế phẩm làm sạch theo sáng chế có thể tùy ý kết hợp với các thành phần khác, ví dụ như chất hoạt động bề mặt, chất tạo phức kim loại hoặc tác nhân chelat hoá, chất ức chế ăn mòn, và các chất tương tự. Chế phẩm làm sạch theo sáng chế được đặc trưng ở chỗ không có mặt của amin, hydroxylamin hữu cơ hoặc bazơ mạnh khác như bazơ amoni và các chất tương tự, các chất này sẽ trung hòa thành phần axit vô cơ chứa phospho. Chế phẩm làm sạch theo sáng chế đặc biệt thích hợp để làm sạch nền vi mạch điện tử chứa nhôm, titan, và vonfram.

- (11) **16463**
- (21) 1-2007-02328 (51)⁷ **A61K 36/00**
- (22) 28.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2006/004039 28.04.2006 (87) WO2006/117171 09.11.2006
- (30) 10 2005 020 642.5 03.05.2005 DE
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.11.2007
- (71) DR. WILLMAR SCHWABE GMBH & CO. KG (DE)
Willmar-Schwabe-Strasse 4, 76227 Karlsruhe, Germany
- (72) Clemens ERDELMEIER (DE), Hermann HAUER (DE), Egon KOCH (DE), Friedrich LANG (DE), Karl-Heinz STUMPF (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU CHẾ CHẤT CHIẾT CÂY BẠCH QUẢ CÓ HÀM LƯỢNG 4'-O-METYL PYRIDOXIN VÀ/HOẶC BIFLAVON GIẢM
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để điều chế chất chiết từ cây bạch quả có hàm lượng 4'-O-metyl pyridoxin và/hoặc binavon giảm so với chất chiết ban đầu. Sáng chế còn đề cập đến các chất chiết từ cây bạch quả có hàm lượng 4'-O-metyl pyridoxin và/hoặc binavon giảm so với chất chiết ban đầu, có thể thu được bằng phương pháp theo sáng chế, cũng như đề cập đến việc sử dụng nó.

- (11) **16464**
(21) 1-2007-02329 (51)⁷ **A61K 36/00**
(22) 28.04.2006 (43) 25.02.2008
(86) PCT/EP2006/004029 28.04.2006 (87) WO/2006/117169 09.11.2006
(30) 10 2005 020 685.9 03.05.2005 DE
10 2005 061 948.7 23.12.2005 DE

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.11.2007

- (71) DR. WILLMAR SCHWABE GMBH & CO. KG (DE)
Willmar-Schwabe-Strasse 4, 76227 Karlsruhe, Germany
(72) Clemens ERDELMEIER (DE), Hermann HAUER (DE), Egon KOCH (DE), Friedrich LANG (DE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP CẢI TIẾN ĐỂ ĐIỀU CHẾ CHẤT CHIẾT CÂY BẠCH QUẢ CÓ HÀM LƯỢNG 4'-O-METYL PYRIDOXIN VÀ/HOẶC BIFLAVON THẤP
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải tiến gồm nhiều bước để điều chế chất chiết từ cây bạch quả có hàm lượng 4'-O-metyl pyridoxin và/hoặc biflavinon giảm, trong đó việc làm nghèo được thực hiện bằng cách lọc qua nhựa hấp phụ và/hoặc chất trao đổi ion và các hợp chất cần loại bỏ được giữ lại trên nhựa này. Sáng chế còn đề cập đến chất chiết cây bạch quả có hàm lượng 4'-O-metyl pyridoxin và/hoặc biflavinon giảm, có thể thu được bằng phương pháp theo sáng chế, cũng như đề cập đến việc sử dụng nó.

(11) **16465**

(21) 1-2007-02332

(51)⁷ **F02D 9/10**, 11/10, B62J 11/00,
H01M 8/24

(62) 1-2006-00513

(22) 03.04.2006

(43) 25.02.2008

(30) 2005-107708 04.04.2005 JP

2005-136205 09.05.2005 JP

2005-152784 25.05.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.04.2006

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

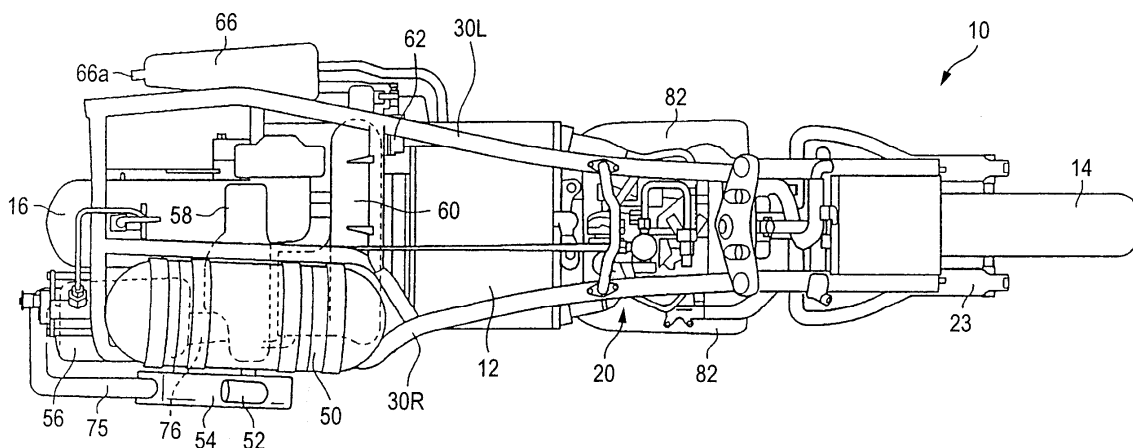
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(72) Yohei MAKUTA (JP), Yoshiyuki HORII (JP), Kuniaki IKUI (JP)

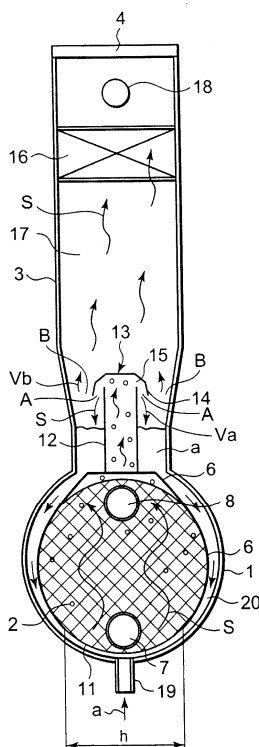
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU NGĂN XẾP CỦA PIN NHIÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu ngăn xếp của pin nhiên liệu, cụ thể là đề cập đến xe máy có đường ống (84) dùng để cấp ít nhất hydro và oxy. Pin nhiên liệu (12) nằm bên dưới yên (22) mà người lái ngồi trên đó. Cổng nối (80) giữa pin nhiên liệu (12) và đường ống (84) được bố trí về phía sau của bộ phận đặt chân (82) mà người lái có thể đặt chân của anh ta lên đó. Do đó, đảm bảo được khoảng trống (A) cần và đủ cho bộ phận đặt chân (82), nhờ đó nâng cao được khả năng đặt chân ở thời điểm di chuyển và ở thời điểm dừng.



- (11) **16466**
 (21) 1-2007-02334 (51)⁷ **F25B 39/02**
 (22) 06.04.2005 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/JP2005/006747 06.04.2005 (87) WO2006/114826 02.11.2006
 (71) MAYEKAWA MFG. CO., LTD. (JP)
 13-1, Botan 2-chome, Koto-ku, Tokyo, 1350046, Japan
 (72) SAKASHITA Shigeru (JP), TAKEDA Masato (JP), MUGABI Nelson (JP), FURUYA Kouichi (JP), KOMEDA Masao (JP), ONODERA Fumiaki (JP), HAYASHI Ryuji (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **GIÀN LÀM BAY HƠI KIỂU NGẬP**
 (57) Sáng chế đề xuất giàn làm bay hơi kiểu ngập có thể loại bỏ sương mù nổi một cách hiệu quả hơn nhằm ngăn không cho mù chất làm lạnh bị hút vào trong máy nén khí, và nhờ đó cải thiện sự truyền nhiệt giữa môi chất được làm lạnh và chất lưu làm lạnh. Giàn làm bay hơi có kết cấu sao cho, vỏ hình ống (3) được tạo nhô từ bộ phận chứa hình trụ nằm ngang (1) sẽ tạo ra phần trao đổi nhiệt chứa bộ trao đổi nhiệt (2) trong đó, ống trong (12) được tạo ra để dẫn hơi chất làm lạnh tạo ra trong phần trao đổi nhiệt đi lên, ống trong (2) được che bởi nắp che rời (13) sao cho hơi chất làm lạnh chứa mù chất làm lạnh đi lên trong ống trong (12) sẽ tác động vào nắp che rời (13) này sẽ đổi hướng đi xuống để đi ra từ ống trong (12), khoảng trống (17) được tạo trong vỏ hình ống (3) cho phép mù chất làm lạnh rơi xuống do tác dụng của trọng lực, bộ phận làm tan sương mù (16) được bố trí trong vỏ hình ống (3) bên trên khoảng trống (17), vùng trống giữa ống trong (12) và nắp che rời (13) nhỏ hơn vùng trống giữa chu vi ngoài của nắp che rời (13) và chu vi trong của vỏ hình ống (3), và các đường dẫn tuần hoàn (20) của chất lưu làm lạnh được tạo trong bộ phận chứa (1).



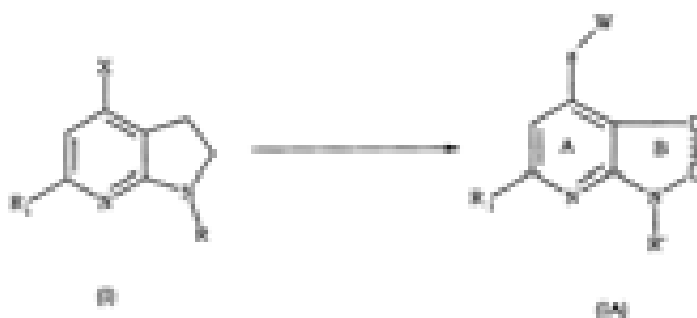
- (11) **16467**
(21) 1-2007-02337 (51)⁷ **C07D 451/04**, A61K 31/40, A61P 1/00
(22) 05.04.2006 (43) 25.02.2008
(86) PCT/US2006/012978 05.04.2006 (87) WO/2006/108127 12.10.2006
(30) 60/668,780 06.04.2005 US
(71) THERAVANCE, INC. (US)
901 Gateway Boulevard, South San Francisco, CA 94080, United States of America
(72) FATHEREE, Paul R. (US), TURNER, S. Derek (US), GOLDBLUM, Adam A. (US),
CHAO, Robert S. (US), GENOV, Daniel (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) DẠNG KẾT TINH CỦA HỢP CHẤT QUINOLIN-CARBOXAMIT, QUY TRÌNH
ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC CHỨA CHÚNG.
(57) Sáng chế đề xuất muối hydroclorua kết tinh của {(1S,3R,5R)-8-[(R)-2- hydroxy-3-
(metansulfonyl-metyl-amino)propyl]-8-aza-bicyclo[3.2.1]oct-3-yl} amit của axit 1-
isopropyl-2-oxo-1,2-dihydroquinolin-3-cacboxylic hoặc dạng solvat của nó. Sáng chế
cũng đề xuất dược phẩm chứa dạng muối kết tinh này, quy trình sản xuất thuốc điều trị
các bệnh có liên quan tới hoạt tính của thụ thể 5-HT4 bao gồm bước sử dụng dạng
muối này, và quy trình điều chế dạng muối kết tinh này.

- (11) **16468**
- (21) 1-2007-02350 (51)⁷ **A01N 43/56**, 43/90, A01P 3/00, 7/00
- (22) 06.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2006/003133 06.04.2006 (87) WO2006/108552 19.10.2006
- (30) 637/05 08.04.2005 CH
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel (CH)
- (72) DUTTON, Ana, Cristina (CH), HALL, Roger, Graham (GB), JEANGUENAT, Andre (CH)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) THUỐC TRỪ SÂU
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thuốc trừ sâu có hiệu quả hiệp đồng, chế phẩm này, một mặt, chứa bisamit và, mặt khác, chứa thành phần hoạt tính diệt nấm đã biết và chế phẩm theo sáng chế rất thích hợp để phòng trừ động vật gây hại không mong muốn như côn trùng và ve bét và cả nấm gây bệnh thực vật không mong muốn.

- (11) **16469**
- (21) 1-2007-02351 (51)⁷ **A01N 35/06**, A01P 13/02, A01N 41/10
- (22) 24.03.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2006/002717 24.03.2006 (87) WO2006/105873 12.10.2006
- (30) 0507093.3 07.04.2005 GB
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Intellectual Property Department, Schwarzwaldallee 215, CH-4058, Basel, Switzerland
- (72) IRIANTO, Muhammad, Yuli (ID)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CỎ ĐẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phòng trừ chọn lọc cỏ dại ở lúa, cụ thể là cỏ dại ở lúa được chuyển gen và lúa được gieo trồng trực tiếp từ hạt, bằng cách sử dụng hợp chất 2-benzoyl-1,3-cyclohexandion, cụ thể là mesotrion.

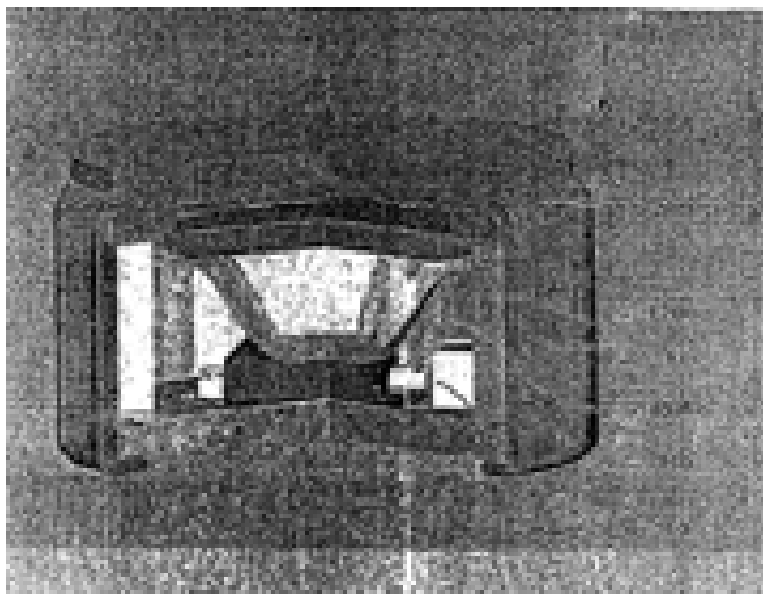
- (11) **16470**
- (21) 1-2007-02357 (51)⁷ **B32B 17/10**, 37/10, C03C 27/12
- (22) 11.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/013492 11.04.2006 (87) WO2006/113225 26.10.2006
- (30) 11/106,598 15.04.2005 US
- (71) SOLUTIA INCORPORATED (US)
575 Maryville Centre Drive, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
- (72) MA Yinong (US), KARAGIANNIS Aristotelis (GR), KORAN Francois (CA)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM KÍNH NHIỀU LỚP
- (57) Sáng chế đề cập tới lớp xen polyme dùng trong tấm kính nhiều lớp, và cụ thể sáng chế đề cập tới lớp xen polyme có hàm lượng ẩm tương đối thấp, và thích hợp để dùng trong quy trình không hấp.

- (11) **16471**
- (21) 1-2007-02363 (51)⁷ **C07D 471/04**, 207/22
- (22) 06.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2006/003531 06.04.2006 (87) WO2006/108693 19.10.2006
- (30) 0507198.0 08.04.2005 GB
- (71) 1. SB PHARMCO PUERTO RICO INC. (US)
The Prentice Hall Corp System, c/o FGR Corporate Services, Inc., Bbv Tower, 8th Floor, 254 Munoz Rivera Avenue, San Juan, Puerto Rico 00918, United States of America
2. NEUROCRINE BIOSCIENCES INC. (US)
12790 E1 Camino Real, San Diego, California 92130, United States of America
- (72) Sergio BACCHI (IT), Monica DELPOGETTO (IT), Simone GUELFY (IT), Alcide PERBONI (IT), Arianna RIBECAL (IT), Paolo STABILE (IT), Marsia TAMPHERY (IT)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC HỢP CHẤT HAI VÒNG**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế các hợp chất có công thức (IA), là các chất đối kháng thụ thể tác nhân giải phóng corticotropin (CRF) hiệu nghiệm và đặc hiệu từ các hợp chất trung gian có công thức (I) bằng phản ứng liên hợp có xúc tác đồng

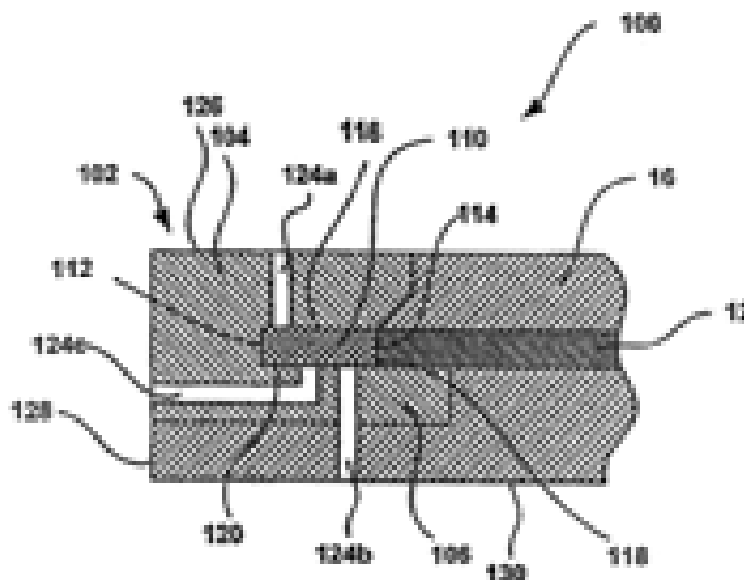


trong đó các nhóm thế là như được xác định theo các điểm yêu cầu bảo hộ.

- (11) **16472**
- (21) 1-2007-02378 (51)⁷ **H04R 19/01**
- (22) 27.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/016435 27.04.2006 (87) WO2006/116739 02.11.2006
- (30) 60/675,209 27.04.2005 US
- 11/131,969 18.05.2005 US
- (71) KNOWLES ELECTRONICS, LLC (US)
1151 Maplewood Drive, Itasca, IL 60143, United States of America
- (72) HSIEH, Yung, Chuan (CN), CHEN, Chuh, Yan (CN), FENG, Jen, Nan (CN), TSENG, Yu, Ling (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) MICRÔ TỤ ĐIỆN ELECTRET VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập tới micrô bao gồm phần vỏ hộp, cổng âm thanh được tạo thành trong phần vỏ hộp, màng được đặt trong phần vỏ hộp kề cận cổng âm thanh, tấm chắn sau được đặt theo cách có thể hoạt động được trong phần vỏ hộp và cách màng và bộ mạch điện được đặt trong phần vỏ hộp. Bộ phận nối kéo dài giữa bộ mạch điện và tấm chắn sau để gắn một cách cơ khí vào tấm chắn sau trong phần vỏ hộp và để nối điện vào tấm chắn sau vào bộ mạch điện.



- (11) **16473**
- (21) 1-2007-02379 (51)⁷ **H04R 1/02**
- (22) 17.03.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/010077 17.03.2006 (87) WO2006/118680 09.11.2006
- (30) 11/117,134 28.04.2005 US
- (71) **KNOWLES ELECTRONICS, LLC (US)**
1151 Maplewood Drive, Itasca, IL 60143, United States of America
- (72) **MINERVINI, Anthony, D. (US)**
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến môđun (100, 200, 300, 400, 500, 600, 900) có thể được nối điện vào PCB (18, 918) nằm trong thiết bị (14) hoặc có thể được nối với thiết bị (14) tạo thành một phần của phần vỏ hộp (16, 9-16) của thiết bị (14). Môđun có thể bao gồm phần vỏ hộp (102, 202, 302, 402, 502, 602) có ít nhất một lớp, thành phần gắn được trên bề mặt, như bề mặt bộ chuyển đổi âm thanh gắn được (110, 210, 310, 410, 510, 610, 910) có bề mặt nối (114, 214, 314, 414, 514, 614, 914), ít nhất một cổng âm thanh (124, 224, 324, 424, 524, 624, 924) để nối bề mặt của bề mặt bộ chuyển đổi âm thanh gắn được vào phần bên ngoài của thiết bị (114). Môđun (100, 200, 300, 400, 500, 600, 900) còn có thể bao gồm cấu trúc gắn phụ (654) được nối điện vào bề mặt nối (114, 214, 314, 414, 514, 614, 914) của bề mặt bộ chuyển đổi âm thanh gắn được (110, 210, 310, 410), 510, 610, 910). Cổng âm thanh (124, 224, 324, 424, 524, 624, 924) có thể bao gồm lớp của màng chấn tác động của môi trường (450, 550).



(11) **16474**

(21) 1-2007-02387

(51)⁷ **E01D 2/00**

(22) 05.04.2006

(43) 25.02.2008

(86) PCT/KR2006/001253 05.04.2006

(87) WO2006/109952

19.10.2006

(30) 10-2005-0030720 13.04.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.11.2007

(71) INTERCONSTEC CO., LTD. (KR)

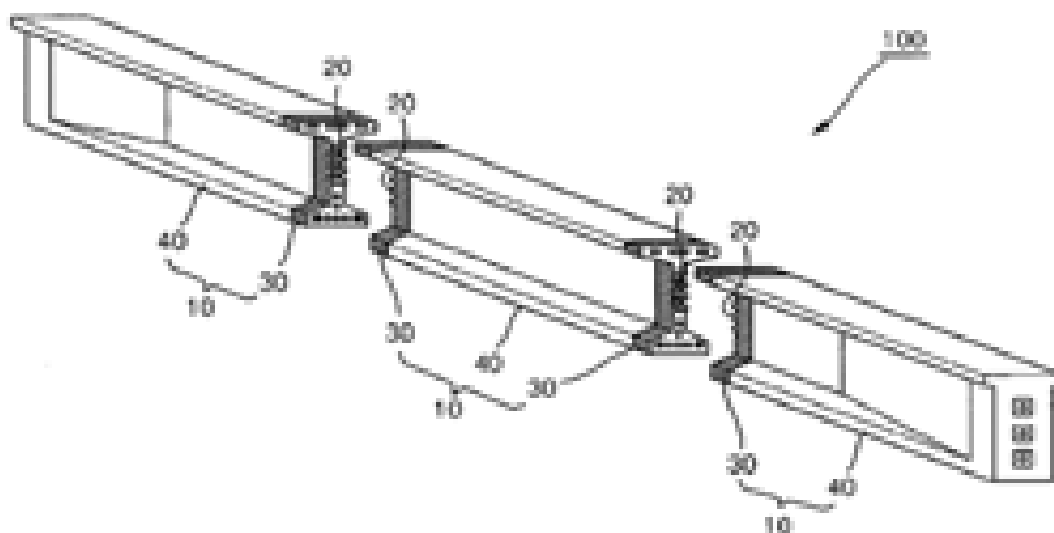
453-16 Dogok-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-270, Republic of Korea

(72) AHN, Jeong-Saeng (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **ĐOẠN DẦM BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đoạn dầm, đoạn dầm này được sử dụng để tạo thành dầm ghép nối bê tông dự ứng lực bằng cách liên kết các đoạn dầm này lại, phương pháp bao gồm: sản xuất một hoặc nhiều hơn một khối nối, mỗi khối nối có đầu thứ nhất có khóa chống cắt và được liên kết với một đầu của đoạn dầm liền kề và có đầu thứ hai mà được liên kết với thân của đoạn dầm; và sản xuất thân đoạn dầm bằng cách sử dụng một hoặc nhiều hơn một khối nối đã nêu làm một hoặc nhiều hơn một đầu của khuôn mà trong đó thân đoạn dầm được tạo thành bằng cách đúc và làm khô bê tông trong khuôn, trong đó một hoặc nhiều hơn một khối nối được liên kết cố định với một hoặc nhiều hơn một đầu của thân đoạn dầm trong quá trình sản xuất thân đoạn dầm. Sáng chế cũng đề cập đến đoạn dầm bao gồm các thành phần cấu thành như trên.



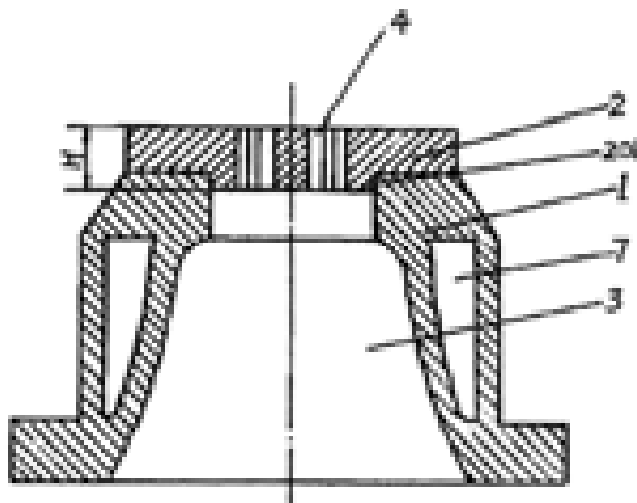
- (11) **16475**
(21) 1-2007-02390 (51)⁷ **B29C 47/12**
(22) 12.04.2006 (43) 25.02.2008
(86) PCT/CN2006/000657 12.04.2006 (87) WO/2006/114041 02.11.2006
(30) 200510039108.2 26.04.2005 CN
(75) WANG, MINGJIANG (CN)

No. 84, Pixin Road, Pizhou, Jiangsu 221300, P.R. China

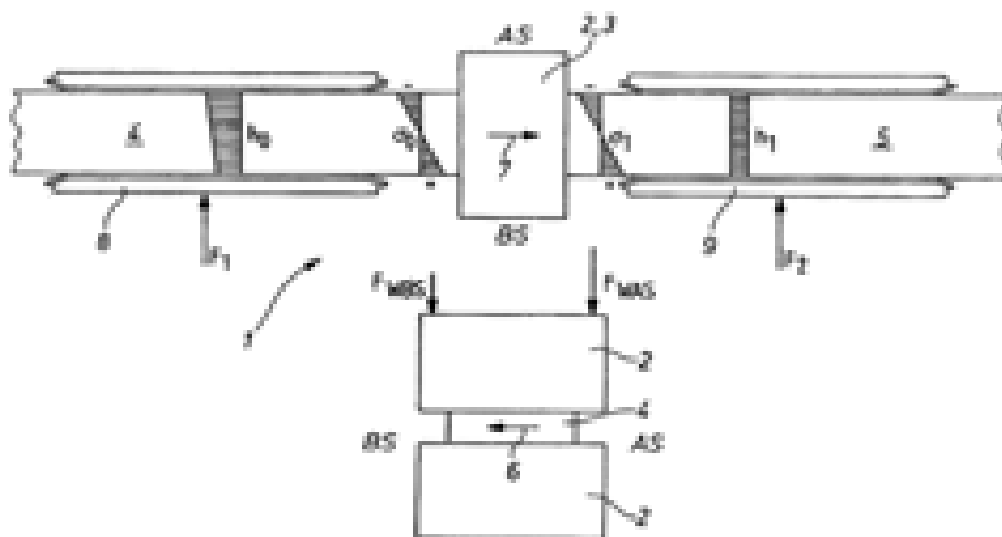
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) KHUÔN ĐÚC ÉP DÙNG CHO LỚP XE RỘNG NHIỀU LỖ KHÔNG CẦN BƠM HƠI

(57) Sáng chế đề cập tới khuôn đúc ép dùng cho lớp xe rộng nhiều lỗ không cần bơm hơi bao gồm lõi khuôn (2) và khung khuôn (1) được nối giữa phương tiện cấp liệu dùng cho máy đúc ép và lõi khuôn (2). Lỗ xuyên cấp liệu (3) được tạo ra trên khung khuôn (1) được nối giữa cửa nạp cấp liệu dùng cho phương tiện cấp liệu và cửa xả (4) dùng cho lõi khuôn (2). Cửa xả (4) có một số khuôn định hình (5) có hình dạng tương ứng với hình dạng của các hốc rộng của lớp xe. Các khuôn định hình (5) nối trực tiếp hoặc gián tiếp với thành của cửa xả nhờ một số chi tiết nối (6) có thành mỏng.

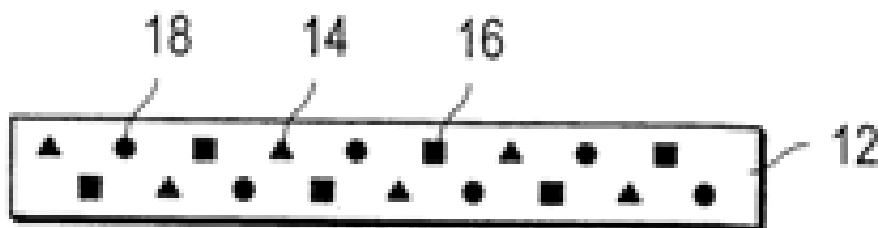


- (11) **16476**
 (21) 1-2007-02405 (51)⁷ **B21B 37/28, 37/68, 39/14**
 (22) 10.05.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/EP2006/004392 10.05.2006 (87) WO2006/119984 16.11.2006
 (30) 10 2005 021 769.9 11.05.2005 DE
 (71) SMS DEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 Eduard-Schloemann-Str. 4, D-40237 Dusseldorf, Germany
 (72) JEPSEN, Olaf, Norman (US), MULLER, Heinz-Adolf (DE), IMMEKUS, Joachim (DE)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ ĐỂ KIỂM SOÁT CÓ HỆ THỐNG DẠNG HÌNH HỌC CỦA DẢI GÂN HOÀN THIỆN TRONG GIÁ CÁN THÔ
 (57) Sáng chế đề cập tới quy trình và thiết bị để kiểm soát có hệ thống dạng hình học của dải gân hoàn thiện trong giá cán thô. Khi cán nóng dải, các lực kéo khác nhau đối với từng hành trình cán xuất hiện trong quá trình cán theo chiều dài của khe trục cán do các thay đổi độ cứng của phôi cán, do chính khe trục cán hoặc dạng hình học của phôi cán đầu vào. Các lực kéo khác nhau này đối với từng hành trình cán dẫn tới các độ lệch theo chiều ngang và các dịch chuyển của phôi cán trong giá cán và trạng thái uốn theo chiều ngang của dải cán nóng đầu ra. Để ngăn ngừa các khuyết tật này bằng cách kiểm soát có chủ định dạng hình học của dải cán thô, sáng chế đề xuất việc kết nối ít nhất một giá cán thô (1) và hệ định vị động trong giá cán thô (1) có các bộ phận dẫn hướng bên (8, 9) được bố trí trước và sau giá cán thô (1), nhờ các hoạt động điều chỉnh tương ứng theo cách sao cho phôi dải bị vòng hoặc bị vắn (4) được tạo dạng thành dải gân hoàn thiện thẳng và không có trạng thái vắn trong một hoặc nhiều hành trình cán trong quá trình cán đảo chiều hoặc liên tục.



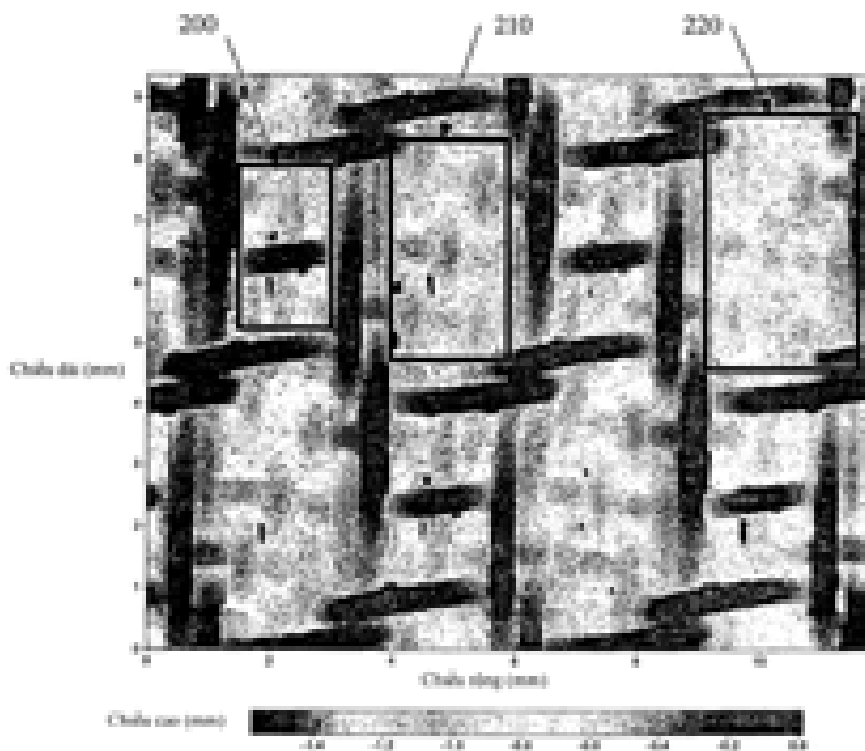
- (11) **16477**
- (21) 1-2007-02415 (51)⁷ **A61K 39/02**, 39/12
- (22) 13.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/013936 13.04.2006 (87) WO2006/113373 26.10.2006
- (30) 11/107,000 15.04.2005 US
- (71) MERAL LIMITED (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States of America
- (72) PARISOT Alexis Guy Andre (FR), DESGUILLES-BLECHET Stephanie Marie-Catherine (FR), CHARREYRE Catherine (FR), ROULET Claude Jean Marie (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **NHỮ TƯƠNG VÀ CHẾ PHẨM VACXIN CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất nhũ tương dầu trong nước, sử dụng chúng làm tá chất, và dược phẩm, chế phẩm miễn dịch hoặc vacxin chứa chúng. Theo một phương án, nhũ tương dầu trong nước có thể bao gồm dung dịch nước chứa chất sinh miễn dịch, dầu khoáng, rượu béo etoxy hóa ưa béo không ion hóa và chất điện hoạt ưa nước không ion hóa. Theo một phương án khác, nhũ tương dầu trong nước có thể bao gồm dung dịch nước chứa chất sinh miễn dịch, chất điện hoạt ưa béo không ion hóa, dầu khoáng và rượu béo etoxy hóa ưa nước không ion hóa. Sáng chế cũng bao gồm phương pháp sản xuất chế phẩm vacxin sử dụng tá chất theo sáng chế, chế phẩm vacxin thu được và phương pháp sử dụng.

- (11) **16478**
- (21) 1-2007-02442 (51)⁷ **A01N 25/34**, 59/12, A01P 3/00
- (22) 19.05.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/JP2006/310048 19.05.2006 (87) WO2006/123784 23.11.2006
- (30) 2005-146972 19.05.2005 JP
- (71) NIPPOH CHEMICALS CO. LTD. (JP)
3-3, Nihonbashi-muromachi 3-Chome, Chuo-ku, Tokyo, 1030022 JAPAN
- (72) SHIGA, Hirokazu (JP), TAGUCHI, Nobuhiro (JP), MAEDA, Akio (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM VÀ VẬT LIỆU KHÁNG KHUẨN**
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp cho phép sử dụng iot hiệu quả, trong vật liệu kháng khuẩn có sử dụng iot. Theo một phương án theo sáng chế, chế phẩm kháng khuẩn bao gồm: hợp chất trên cơ sở iot (A); tác nhân oxy hóa trên cơ sở iot (B); và hợp chất axit (C), tỷ lệ theo khối lượng của hợp chất trên cơ sở iot (A) và tác nhân oxy hóa trên cơ sở iot (B) là $(B)/(A)=1$ đến 1000, được đề xuất. Ngoài ra, theo phương án khác theo sáng chế, vật liệu kháng khuẩn bao gồm: chất nền rắn; và hợp chất trên cơ sở iot (A) nói trên, tác nhân oxy hóa trên cơ sở iot (B) và hợp chất axit (C), được đưa vào trong hoặc trên bề mặt chất nền rắn, tỷ lệ theo khối lượng của hợp chất trên cơ sở iot (A) nói trên và tác nhân oxy hóa trên cơ sở iot (B) là $(B)/(A) = 1$ đến 1000, được đề xuất.

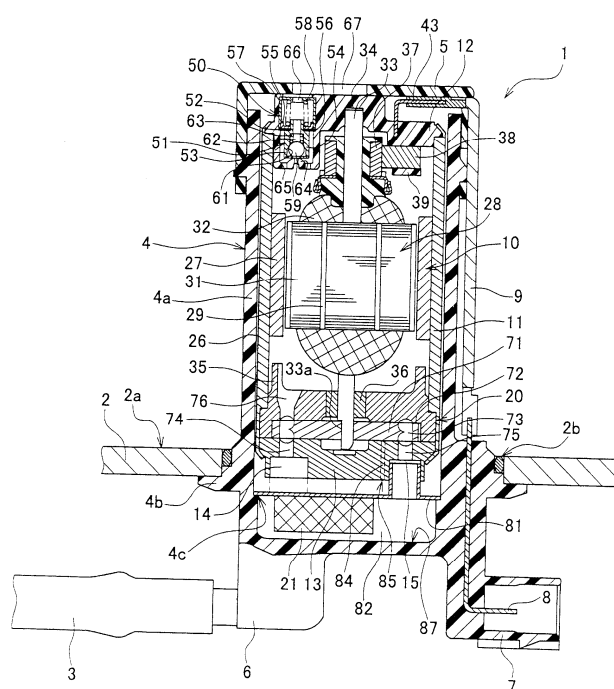


- (11) **16479**
- (21) 1-2007-02443 (51)⁷ **C07D 403/12**, 413/12, 207/16, 401/12
- (22) 21.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/015200 21.04.2006 (87) WO2006/116157 02.11.2006
- (30) 60/674,151 22.04.2005 US
- (71) ALANTOS PHARMACEUTICALS HOLDING, INC. (US)
840 Memorial Drive, Cambridge, MA 02139, United States of America
- (72) KROTH, Heiko (DE), FEUERSTEIN, Tim (DE), RICHTER, Frank (DE), BOER, Jurgen (DE), ESSERS, Michael (DE), NOLTE, Bert (DE), SCHNEIDER, Matthias (DE), HOCHGUERTEL, Matthias (DE), FRICKEL, Fritz-Frieder (DE), TAVERAS, Arthur G. (US), STEENECK, Christoph (DE)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) CÁC CHẤT ỨC CHẾ DIPEPTIDYL PEPTIDAZA-IV, PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất ức chế dipeptyl peptidaza-IV (DPP-IV pyrrolidin và thiazolidin. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp tổng hợp để điều chế các hợp chất đó, các phương pháp ức chế DPP-IV sử dụng các hợp chất đó và các dược phẩm chứa các hợp chất này để điều trị các bệnh liên quan tới DPP-IV, đặc biệt là bệnh đái tháo đường Típ 2.

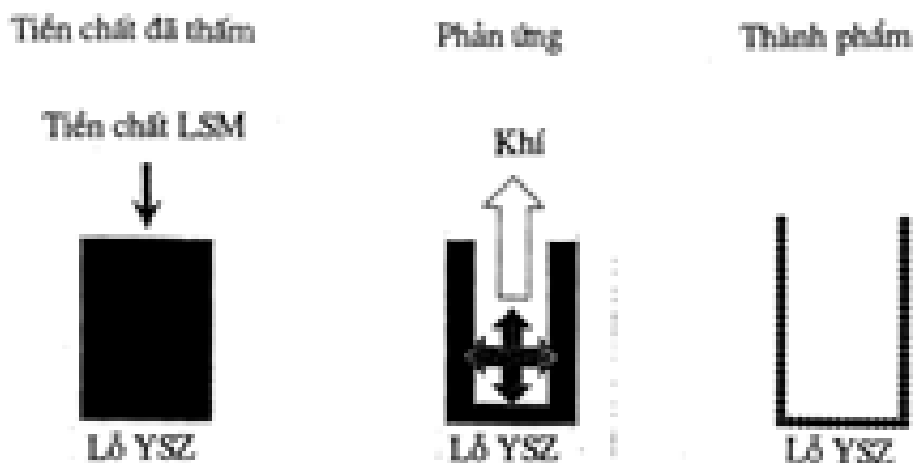
- (11) **16480**
- (21) 1-2007-02444 (51)⁷ **D21F 1/00**, 11/00, 5/18
- (22) 19.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/014765 19.04.2006 (87) WO2006/113818 26.10.2006
- (30) 60/673,657 20.04.2005 US
- (71) ALBANY INTERNATIONAL CORP. (US)
1373 Broadway, Albany, New York 12204, United States of America
- (72) Lynn Faye KROLL (US), Jeffrey B. HERMAN (US), Ronald BAIN (AU)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **VẢI SẤY BẰNG KHÔNG KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến vải sấy bằng không khí (through-air-drying - TAD) dùng sản xuất giấy lụa và các sản phẩm có liên quan trên máy sản xuất giấy bao gồm các sợi dọc dệt xen với các sợi ngang để tạo ra hoạ tiết trên bề mặt giấy đặc trưng ở chỗ bố trí luân phiên các ô thứ nhất (219, 220) và các ô thứ hai (200). Các ô thứ nhất và các ô thứ hai được bao quanh bằng các sợi dọc nổi lên và các sợi ngang nổi lên, được tạo ra bởi các khớp nối trong hoạ tiết trên vải. Tốt hơn là, các ô thứ nhất có diện tích lớn hơn các ô thứ hai. Tốt hơn là, kiểu dệt cơ bản của vải ở phần bên trong của ô thứ nhất là kiểu dệt trơn. Phần bên trong của ô thứ hai cũng có thể được chia đôi bởi một sợi ngang được nổi lên.



- (11) **16481**
- (21) 1-2007-02448 (51)⁷ **F02M 37/10**
- (22) 26.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/JP2006/308700 26.04.2006 (87) WO2006/120899 16.11.2006
- (30) 2005-134784 06.05.2005 JP
- (71) 1. MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawacho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma, Japan 376-8555
2. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan 107-8556
3. KEIHIN CORPORATION (JP)
1-26-2, Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan 163-0539
- (72) Bunji HONMA (JP), Hideyuki IWAMOTO (JP), Keizo HAYAMA (JP), Katsutoshi ITOH (JP), Shinichiro HORISOKO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ CẤP NHIÊN LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp nhiên liệu, trong đó khoang chứa (82) mà ở đó nhiên liệu được tích lũy được bố trí trong thiết bị cấp nhiên liệu (1) được lắp vào phần đáy của bình nhiên liệu (2). Khoang chứa (82) được bố trí bên dưới bề mặt đáy (2a) của bình nhiên liệu (2) và do đó lượng nước dễ dàng được tích lũy trong đó và khó có thể được thoát ra từ đó. Bơm nhiên liệu (20) có thể hút nhiên liệu từ khoang chứa (82) được bố trí trong thiết bị cấp nhiên liệu (1). Rãnh thoát khí (84) để xả các bọt khí được tạo ra trong bơm nhiên liệu (20) thông với khoang chứa (82). Dòng bọt khí được phun từ khe hở (85) của rãnh thoát khí (84) cùng với hoạt động của bơm nhiên liệu (20) để khuấy nhiên liệu trong khoang chứa (82), nhờ đó lượng nước được tích lũy trong khoang chứa (82) được thoát ra ngoài khoang chứa (82).



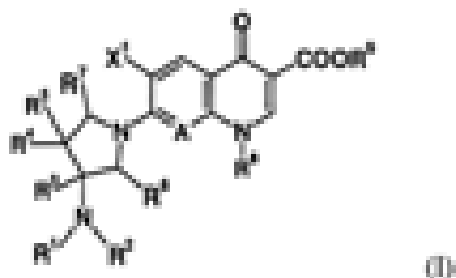
- (11) **16482**
- (21) 1-2007-02465 (51)⁷ **H01M 4/00**
- (22) 21.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/015196 21.04.2006 (87) WO2006/116153 02.11.2006
- (30) 60/674,130 21.04.2005 US
- (71) THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)
1111 Franklin Street, 12th Floor, Oakland, CA 94607, USA
- (72) SHOLKLAPPER, Tal, Z. (US), JACOBSON, Craig, P. (US), VISCO, Steven, J. (US), DE JONGHE, Lutgard, C. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO LỚP HẠT TRÊN THÀNH LỖ CỦA CẤU TRÚC XỐP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HOÁ CÓ CATOT TẠO RA BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo lớp hạt trên các thành lỗ của cấu trúc xốp, cụ thể là phương pháp tạo ra composit (ví dụ, điện cực hỗn hợp) bằng cách thấm cấu trúc xốp (ví dụ, một cấu trúc được tạo ra từ chất dẫn ion) bằng dung dịch chứa tiền chất (ví dụ, đối với chất dẫn điện tử) dẫn đến tạo ra một lớp hạt trên và trong cấu trúc xốp bằng một bước thấm. Phương pháp này bao gồm bước tạo ra dung dịch chứa ít nhất một muối kim loại và một chất hoạt động bề mặt; gia nhiệt dung dịch này để làm bay hơi dung môi và tạo ra dung dịch đặc chứa muối và chất hoạt động bề mặt; thấm dung dịch đặc này vào trong cấu trúc xốp để tạo ra composit; và gia nhiệt composit này để phân huỷ muối và chất hoạt động bề mặt thành hạt oxit và/hoặc kim loại. Kết quả là tạo ra lớp hạt trên các thành lỗ của cấu trúc xốp. Trong một số trường hợp, lớp hạt là mạng liên tục. Sáng chế cũng đề cập đến các thiết bị tương ứng có các tính chất và đặc tính được cải thiện.



- (11) **16483**
 (21) 1-2007-02470 (51)⁷ **C07D 401/04**, A61K 31/4709, 31/5383, A61P 31/04, 31/00, C07D 498/06
 (22) 19.05.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/JP2006/310069 19.05.2006 (87) WO2006/123792 23.11.2006
 (30) 2005-146386 19.05.2005 JP
 2005-344514 29.11.2005 JP
 2006-080629 23.03.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.11.2007

- (71) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
 3-5-1, Nihonbashi-honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
 (72) TAKAHASHI, Hisashi (JP), INAGAKI, Hiroaki (JP), KOMORIYA, Satoshi (JP), TAKEMURA, Makoto (JP), MIYAUCHI, Rie (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) HỢP CHẤT 3-AMINOPYROLIDIN ĐƯỢC THỂ BA HOẶC BỐN LẦN
 (57) Sáng chế đề cập đến chất kháng khuẩn quinolon tổng hợp và chất điều trị bệnh nhiễm khuẩn có hoạt tính kháng khuẩn mạnh và phổ rộng đối với cả vi khuẩn Gram dương và vi khuẩn Gram âm, và có độ an toàn cao. Hợp chất này được thể hiện bởi công thức (I) sau :



trong đó R¹ và R² là nguyên tử hydro hoặc nhóm tương tự; R³ là nhóm alkyl chứa từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon hoặc nhóm tương tự; R⁴ và R⁵ độc lập là nguyên tử hydro, nhóm alkyl chứa từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon hoặc nhóm tương tự, với điều kiện R⁴ và R⁵ không đồng thời là nguyên tử hydro; hoặc các nhóm thế R⁴ và R⁵ cùng nhau là (a) cấu trúc vòng có từ 3 đến 6 cạnh chứa nguyên tử cacbon chung của R⁴ và R⁵ để tạo thành cấu trúc vòng spiro với vòng pyrolidin; R⁶ và R⁷ độc lập là nguyên tử hydro, nhóm alkyl chứa từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon hoặc nhóm tương tự; R⁸ là nhóm alkyl được thế halogen chứa từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon, hoặc nhóm tương tự; X¹ là nguyên tử hydro hoặc nguyên tử halogen; A là nguyên tử nitơ hoặc gốc có công thức (II):

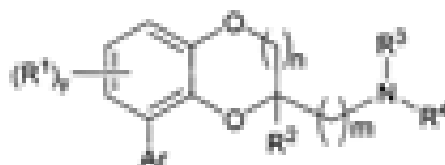


- (11) **16484**
(21) 1-2007-02476 (51)⁷ **C07D 295/088**, A61K 31/381, 31/40, 31/44, 31/5377, A61P 25/00, C07D 211/14, 211/68, 213/30, 333/16, 401/10
- (22) 25.04.2006 (43) 25.02.2008
(86) PCT/IB2006/000991 25.04.2006 (87) WO2006/117609 09.11.2006
- (30) 05290950.4 29.04.2005 EP
60/678,243 06.05.2005 US
05291793.7 26.08.2005 EP
- (71) BIOPROJET (FR)
30, rue des Francs-Bourgeois, F-75003 Paris, France
- (72) BERTRAND Isabelle (FR), CAPET Marc (FR), LECOMTE Jeanne-Marie (FR), LEVOIN Nicolas (FR), LIGNEAU Xavier (FR), POUPARDIN-OLIVIER Olivia (FR), ROBERT Philippe (FR), SCHWARTZ Jean-Charles (FR), LABEEUW Olivier (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT PHENOXYPROPYLPIPERIDIN VÀ PYROLIDIN DÙNG LÀM PHỐI TỬ THỤ THỂ H3 HISTAMIN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập tới các hợp chất mới có công thức (I), quy trình điều chế chúng và ứng dụng trị liệu của chúng.

- (11) **16485**
- (21) 1-2007-02480 (51)⁷ **F16C 33/12**, 33/14, 9/02, 17/00
- (22) 21.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/FR2006/000886 21.04.2006 (87) WO2006/111661 26.10.2006
- (30) 05/04062 22.04.2005 FR
- (71) H.E.F. (FR)
rue Benoit Fourneyron, F-42160 ANDREZIEUX BOUTHEON, France
- (72) CHADUIRON, Eric (FR), HOUZE, Laurent (FR), JUMAINE, Shamba (BI)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **BỘ ĐÔI PHẦN TỬ DẪN HƯỚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ đôi phần tử dẫn hướng, bộ đôi này có khác biệt ở chỗ ít nhất một trong số các phần tử dẫn hướng được chế tạo bằng thép chứa ít nhất 0,15 đến 0,3% cacbon, 2 đến 5% (tốt hơn là 2 đến 3%) crôm, ít nhất 0,45% (tốt hơn là lớn hơn 0,9%) molipden, và ít nhất 0,01% và không lớn hơn 0,5% (tốt hơn là không lớn hơn 0,3%) vanadi, theo trọng lượng. Thép này được nitorit hóa sau khi đã tạo hình nhờ đó đạt được lớp phức hợp (kết hợp) gồm các nguyên tử sắt và nitor có chiều dày nằm trong khoảng từ 5 đến 50 micron. Thép này cũng chứa từ 0,4 đến 1,5% mangan, theo trọng lượng.

- (11) **16486**
- (21) 1-2007-02481 (51)⁷ **A23L 1/0524**, A23G 3/00, C07H
1/00, 3/06, C08B 37/06
- (22) 21.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/NL2006/050095 21.04.2006 (87) WO2006/112718 26.10.2006
- (30) 05103302.5 22.04.2005 EP
- (71) N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer, The Netherlands
- (72) VAN EERT, Martin (NL), STAHL, Bernd (DE), VAN BAALEN, Antonie (NL)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH SẤY KHÔ OLIGOSACARIT CỦA AXIT URONIC
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sấy phun oligosacarit của axit uronic và chế phẩm bột thu được bằng cách này. Thông thường, chế phẩm bột này chứa từ 25 đến 100% trọng lượng oligosacarit của axit uronic với DP nằm trong khoảng 2 đến 50 tính theo tổng trọng lượng axit uronic, và cỡ hạt trung bình nằm trong khoảng 20µm đến 100µm.

- (11) **16487**
 (21) 1-2007-02482 (51)⁷ **C07D 319/20**, 409/04, 317/46, A61K 31/357, 31/36, 31/381, A61P 25/18
 (22) 21.04.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/US2006/015201 21.04.2006 (87) WO2006/116158 02.11.2006
 (30) 60/673,884 22.04.2005 US
 (71) WYETH (US)
 Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
 (72) ZHOU, Dahui (US), STACK, Gary, Paul (US), GROSS, Jonathan, Laird (US), GAO, Hong (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) HỢP CHẤT BENZODIOXAN VÀ BENZODIOXOLAN, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I hoặc muối dược dụng của nó:



I

trong đó mỗi R^1 , R^2 , R^3 , R^4 , y , n , m , và Ar là như được xác định ở trên, và được mô tả trong các nhóm và phân nhóm nêu trong bản mô tả; hợp chất này là chất chủ vận hoặc chất chủ vận một phần phân nhóm 2C của thụ thể serotonin của não. Hợp chất và dược phẩm chứa hợp chất này có thể được sử dụng để điều trị một loạt rối loạn thuộc hệ thần kinh trung ương như bệnh tâm thần phân liệt.

(11) **16488**

(21) 1-2007-02489

(51)⁷ **E02B 7/40**, 7/42, 7/28, 7/36, 7/52, 7/54, 8/06, G01F 1/34

(62) 1-2005-00940

(22) 21.08.2001

(43) 25.02.2008

(86) PCT/AU01/01036 21.08.2001

(87) WO02/16698 28.02.2002

(30) PQ 9554 21.08.2000 AU

FR 1217 03.11.2000 AU

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.07.2005

(71) RUBICON RESEARCH PTY. LTD. (AU)

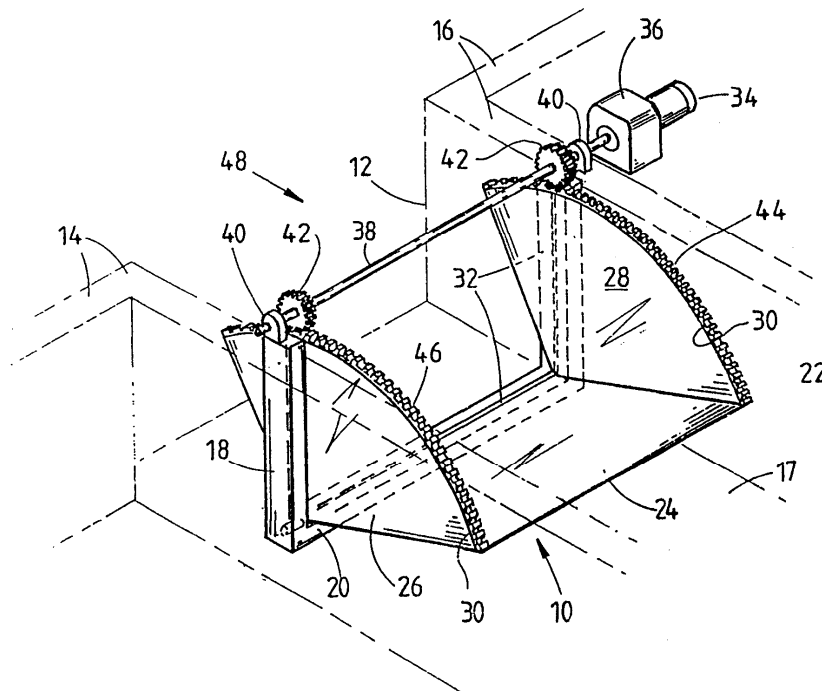
Suite 4, 109 Union Road, Surrey Hills, VICTORIA 3127, Australia

(72) AUGHTON, David (AU), MAREELS, Iven (AU), WEYER, Erik (AU)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) CỬA VAN ĐIỀU TIẾT

(57) Sáng chế đề cập đến cửa van điều tiết (10) được làm thích ứng để được lắp đặt ngang qua kênh dẫn chất lỏng (12). Cửa van điều tiết (10) có một bộ phận chặn (22) được lắp bản lề tại hoặc gắn sát đáy (20) của kênh dẫn (12) và ít nhất một bộ phận bên (26) được gắn vào bộ phận chặn (22). Phương tiện dẫn động (34) hoạt động phối hợp với ít nhất một bộ phận bên (26) hoặc bộ phận giữa để cho phép nâng hoặc hạ bộ phận chặn (22) để điều chỉnh dòng chất lỏng qua cửa van điều tiết (10). Sáng chế còn đề xuất phương pháp đo tốc độ dòng chảy qua cửa van điều tiết.

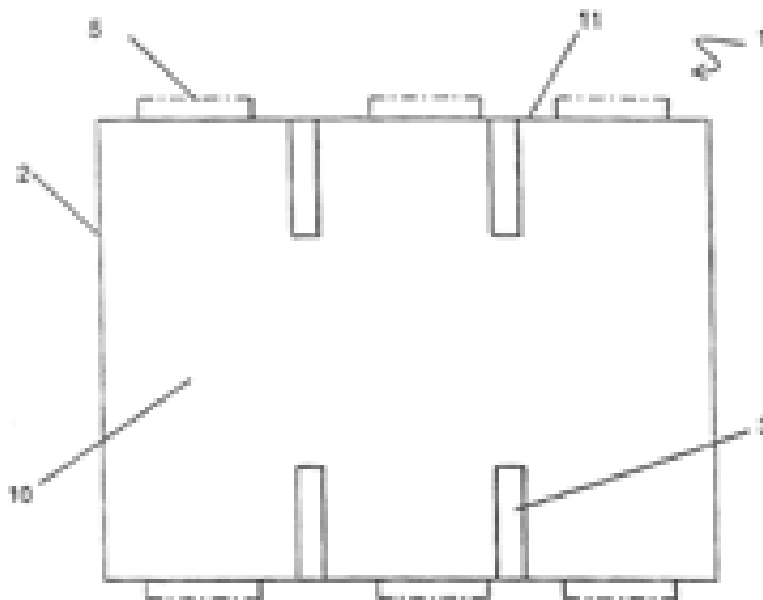


- (11) **16489**
(21) 1-2007-02492 (51)⁷ **C07K 16/28**, A61K 39/395
(22) 13.04.2006 (43) 25.02.2008
(86) PCT/IB2006/001053 13.04.2006 (87) WO2006/114704 02.11.2006
(30) 60/675,311 26.04.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.11.2007

- (71) PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, USA
(72) Christopher Todd BAUER (US), Maureen Jeri BOURNER (US), Melanie BOYLE (GB), Gerald Fries CASPERSON (US), David William GRIGGS (US), Richard David HEAD (US), William Dean JOY (US), Richard Allen MAZZARELLA (US), Ralph Raymond MINTER (GB), Mark Allen MOFFAT (US), Barrett Richard THIELE (US), Todd Lee VANARSDALE (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) KHÁNG THỂ P-CADHERIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể bao gồm kháng thể người và các phân liên kết kháng nguyên của nó liên kết với P-cadherin, và có chức năng ức chế inhibit P-cadherin. Sáng chế cũng đề cập đến chuỗi nặng và chuỗi nhẹ của globulin miễn dịch nhận được từ kháng thể p-cadherin người và phân tử axit nucleic mã hoá cho các globulin miễn dịch như vậy. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra kháng thể P-cadherin người, dược phẩm chứa các kháng thể này và phương pháp sử dụng các kháng thể và các dược phẩm này. Sáng chế cũng đề cập đến các động vật và thực vật chuyển gen bao gồm phân tử axit nucleic theo sáng chế.

- (11) **16490**
(21) 1-2007-02496 (51)⁷ **F22B 21/02**
(22) 26.04.2006 (43) 25.02.2008
(86) PCT/FR2006/050389 26.04.2006 (87) WO2006/114551 02.11.2006
(30) 0551070 26.04.2005 FR
(71) ALSTOM TECHNOLOGY LTD (CH)
Brown Boveri Strasse 7, 5400 Baden, Switzerland
(72) MORIN Jean-Xavier (FR), BAGLIONE Daniel (FR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **LÒ PHẢN ỨNG TẦNG SÔI**
(57) Sáng chế đề cập tới lò phản ứng tầng sôi (1) được tạo thành từ các thành màng dạng ống (2) được làm mát bằng chất lưu làm mát, các thành bao quanh buồng đốt (10) và bao gồm các tấm kéo dài dạng ống (3) mà chất lưu làm mát chảy qua đó nhờ sự tuần hoàn cưỡng bức một chiều. Theo sáng chế, các tấm kéo dài (3) được ghép từng đôi một.



- (11) **16491**
 (21) 1-2007-02507 (51)⁷ **C02F 11/10**, B01D 1/24, B09B 3/00, C02F 1/44, 11/12, 3/28, 12/00
 (22) 16.03.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/JP2006/305223 16.03.2006 (87) WO2006/117934 09.11.2006
 (30) 2005-129942 27.04.2005 JP
 (71) MITSUBISHI KAKOKI KAISHA LTD. (JP)

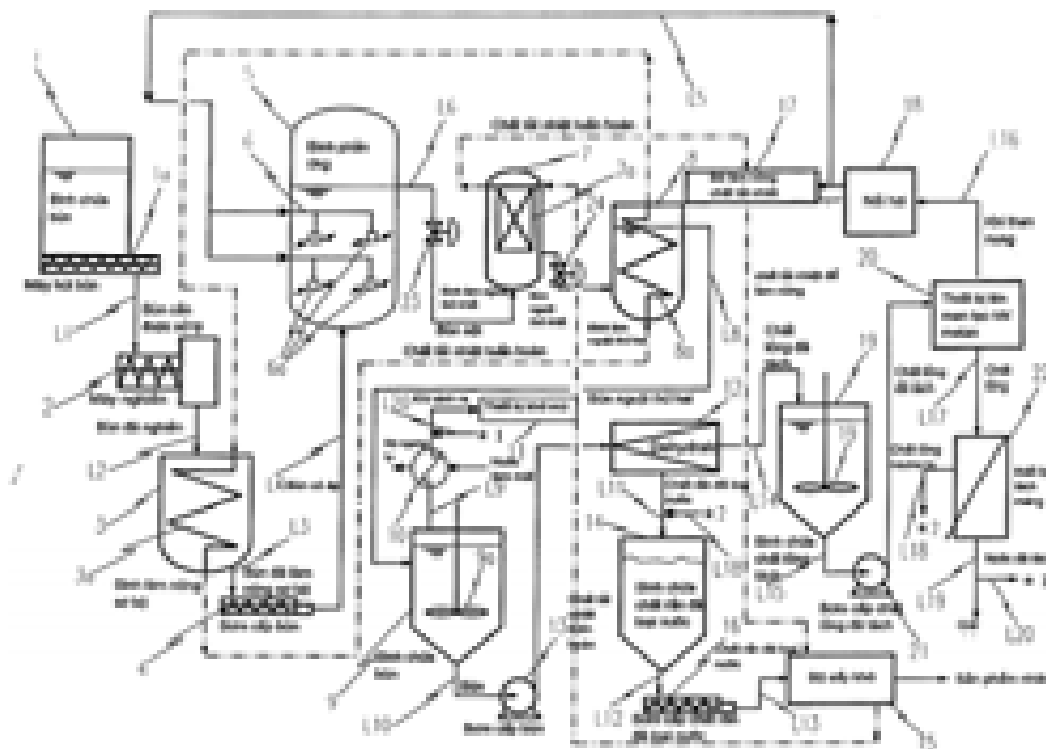
2-1, Okawacho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, 210-8560, Japan

(72) NOGUCHI Akiteru (JP), DOI Koichi (JP), TSUBAI Katsuhiko (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý của chất thải hữu cơ bao gồm thiết bị xử lý ở nhiệt độ và áp suất cao để tạo ra vật liệu sệt bằng cách thực hiện xử lý chất thải hữu cơ ở nhiệt độ và áp suất cao, thiết bị xử lý loại nước để phục hồi chất rắn đã loại nước bằng cách thực hiện xử lý loại nước vật liệu sệt và thiết bị xử lý nước thực hiện xử lý làm sạch chất lỏng tách được tách ra bởi thiết bị xử lý loại nước, thiết bị xử lý của chất thải hữu cơ được khác biệt ở chỗ có máy nghiền để nghiền chất thải hữu cơ trước khi thực hiện xử lý ở nhiệt độ và áp suất cao và tạo cho thiết bị xử lý ở nhiệt độ và áp suất cao phương tiện thổi hơi để thổi hơi vào trong chất thải hữu cơ ở thiết bị xử lý ở nhiệt độ và áp suất cao, trong đó thiết bị xử lý ở nhiệt độ và áp suất cao được tạo ra như một bình phản ứng liên tục mà chất thải hữu cơ được cấp liên tục vào đó và hơi được thổi tới đó từ phương tiện thổi hơi để tạo ra phản ứng đồng thời làm nóng, tăng áp và khuấy trộn, và trong đó thiết bị xử lý nước có thiết bị xử lý tách màng để thực hiện xử lý tách qua màng tách như một chất lỏng cô đặc của chất rắn thừa trong chất lỏng tách.



- (11) **16492**
- (21) 1-2007-02508 (51)⁷ **H04L 12/56**, H04Q 7/38
- (22) 25.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/IB2006/001001 25.04.2006 (87) WO2006/114688 02.11.2006
- (30) 05009358.2 28.04.2005 EP
11/402,996 13.04.2006 US
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
- (72) MELLA Perttu (FI), KARHU Jyri (FI)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) TÍN HIỆU CẦN ĐƯỢC TRUYỀN PHÁT TRONG HỆ THỐNG MẠNG TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐƯỢC LÀM THÍCH ỨNG ĐỂ TẠO RA TÍN HIỆU NÀY, HỆ THỐNG MẠNG TRUYỀN THÔNG BAO GỒM THIẾT BỊ CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU NÀY
- (57) Tín hiệu được truyền phát trong hệ thống mạng truyền thông, cụ thể là hệ thống mạng truyền thông di động, từ thiết bị của người sử dụng, cụ thể là thiết bị di động của người sử dụng, đến trạm gốc, tín hiệu này bao gồm thông tin về loại thông báo dự định cần được truyền phát từ thiết bị của người sử dụng đến trạm gốc, trong đó thông tin phải được báo nhận bởi trạm gốc như điều kiện để truyền phát thông báo từ thiết bị của người sử dụng đến trạm gốc.

- (11) **16493**
(21) 1-2007-02542 (51)⁷ **A61J 1/00**
(22) 05.05.2006 (43) 25.02.2008
(86) PCT/NZ2006/000095 05.05.2006 (87) WO2006/118479 09.11.2006
(30) 539854 05.05.2005 NZ
(71) MYOZONE LIMITED (NZ)

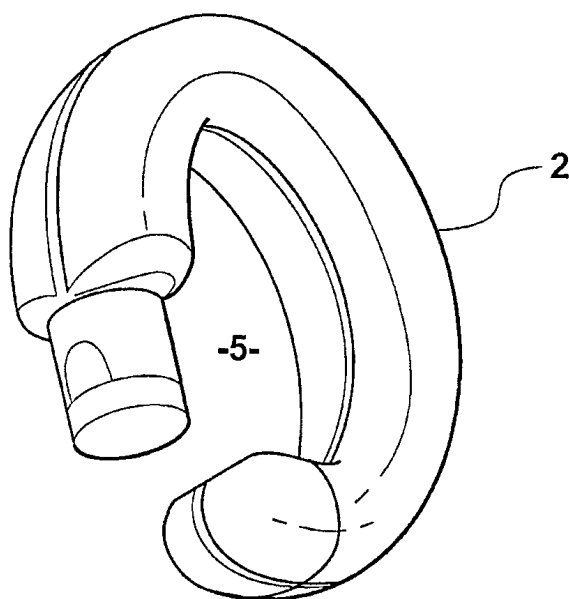
O'Carrol Road, Maungakamea, Northland, 240, New Zealand

(72) STOLLMANN, Sophia-Konstatina (DE), SNELLING, Paul Douglas (NZ)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối có thể chứa chế phẩm hoặc sản phẩm có khả năng phân phối được. Thiết bị này bao gồm sản phẩm có khả năng đeo được bao gồm phần chính được làm thích ứng và được chế tạo để chứa sản phẩm phân phối và cho phép phân phối sản phẩm từ đó hoặc nạp đầy hoặc nạp đầy lại. Thiết bị phân phối cơ bản được tạo hình theo dạng vòng tròn có khoảng hở trên chu vi của nó, khoảng hở này được tạo hình hoặc chế tạo theo cách như vậy. Sáng chế cũng đề cập đến giá nạp đầy lại/ trữ/trung bày cho phép trung bày ít nhất một thiết bị phân phối và/hoặc nạp đầy lại từ đó.



- (11) **16494**
- (21) 1-2007-02546 (51)⁷ **D03D 1/02**
- (22) 13.05.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2006/004527 13.05.2006 (87) WO2006/128566 07.12.2006
- (30) 05011877.7 02.06.2005 EP
- (71) POLYAMIDE HIGH PERFORMANCE GMBH (DE)
Kasinostrasse 19-21, 42103 Wuppertal, Germany
- (72) KOEHNEN, Ralf (DE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẢI DÙNG LÀM TÚI KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến vải dệt làm túi khí có các sợi dọc và sợi ngang, trong đó ít nhất hầu hết các sợi ngang trên vải bao gồm ít nhất hai sợi liền kề nhau, khác biệt ở chỗ ít nhất một trong các sợi liền kề nhau là sợi tơ kép được pha lẫn, một số các sợi tơ của sợi nhiều sợi tơ được pha lẫn với một số các sợi tơ của các sợi liền kề.

- (11) **16495**
(21) 1-2007-02551 (51)⁷ **H04R 25/00**
(22) 09.05.2006 (43) 25.02.2008
(86) PCT/US2006/017691 09.05.2006 (87) WO/2006/122010 16.11.2006
(30) 60/679,170 09.05.2005 US

(71) KNOWLES ELECTRONICS, LLC (US)

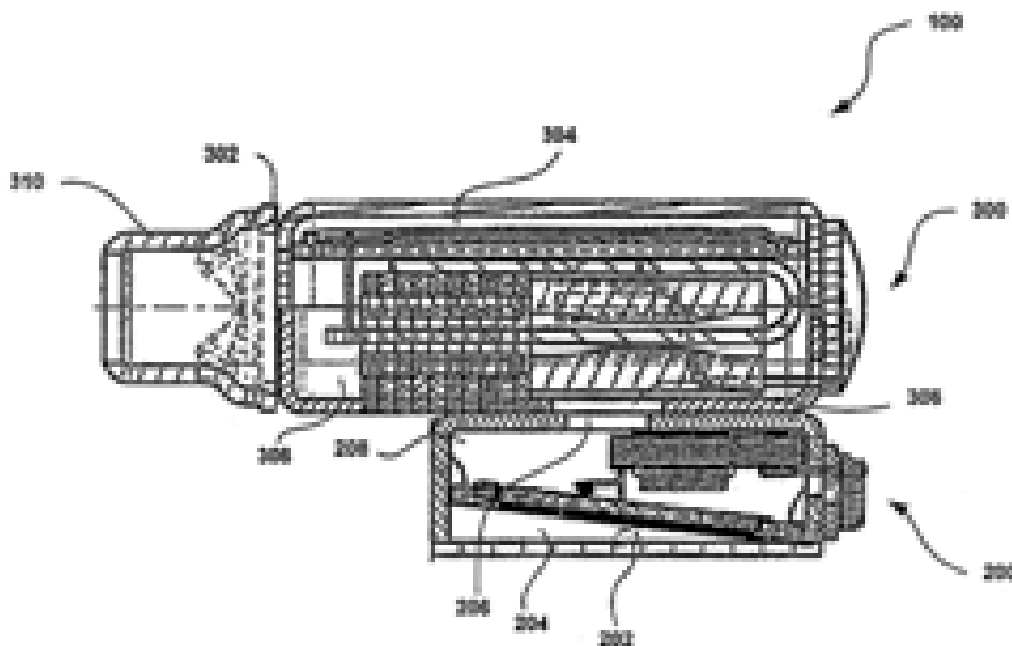
1151 Maplewood Drive, Itasca, IL 60143, United States of America

(72) ZEI, John (US), KIRCHHOEFER, Dennis, Ray (US), LLAMAS-YOUNG, Evan (US)

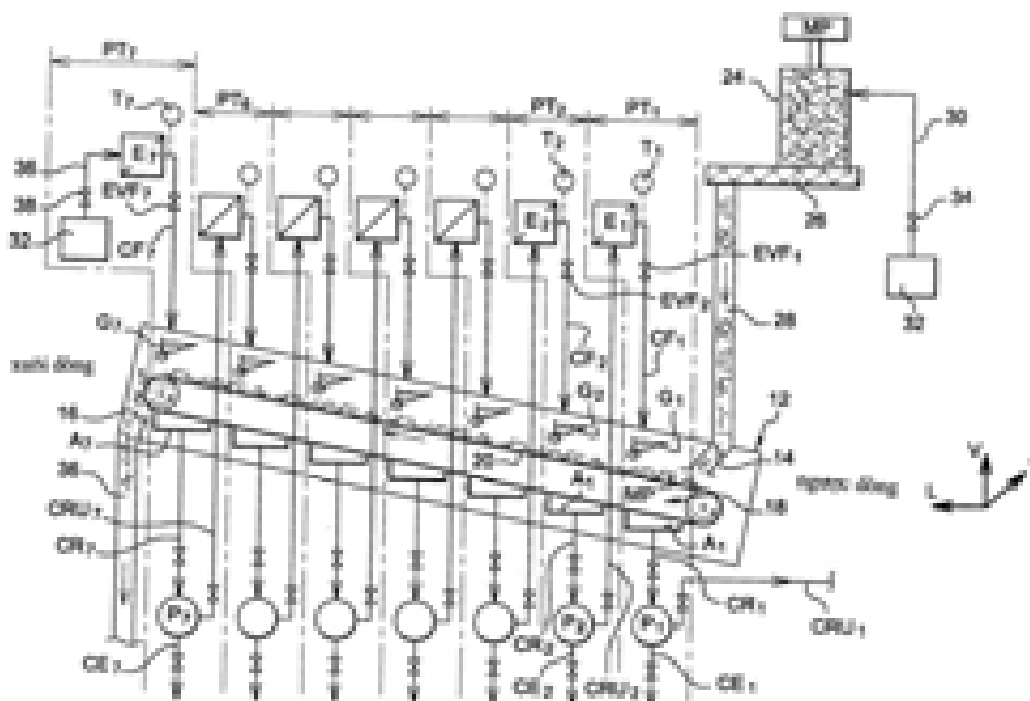
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CỤM CHUYỂN ĐỔI VÀ THIẾT BỊ CHỨA CỤM CHUYỂN ĐỔI NÀY

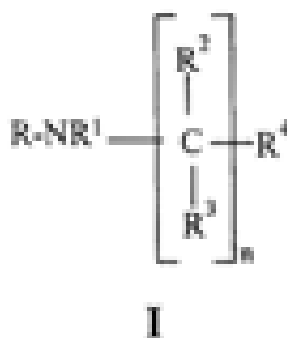
(57) Sáng chế đề cập đến cụm chuyển đổi có thể bao gồm bộ chuyển đổi thứ nhất có phần thể tích phía trước thứ nhất, phần thể tích phía sau thứ nhất và cửa thứ nhất được nối âm thanh với phần thể tích phía trước thứ nhất, và bộ chuyển đổi thứ hai có phần thể tích phía trước thứ hai, phần thể tích phía sau thứ hai và cửa thứ hai được nối âm thanh với phần thể tích phía trước thứ hai. Phần thể tích phía trước thứ nhất và phần thể tích phía trước thứ hai được nối âm thanh để tăng phần thể tích hiệu quả phía sau của cả bộ chuyển đổi thứ nhất và bộ chuyển đổi thứ hai. Mạch xử lý tín hiệu tùy chọn có thể được sử dụng để điều khiển đầu ra của bộ chuyển đổi thứ nhất dựa trên tín hiệu thu được từ bộ chuyển đổi thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị chứa cụm chuyển đổi này.



- (11) **16496**
- (21) 1-2007-02552 (51)⁷ **D21C 3/20, 3/04**
- (22) 20.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2006/061715 20.04.2006 (87) WO2006/117295 09.11.2006
- (30) 0551158 03.05.2005 FR
- (71) COMPAGNIE INDUSTRIELLE DE LA MATIERE VEGETALE (FR)
134-142 rue Danton, 92300 Levallois Perret, France
- (72) BENJELLOUN MLAYAH, Bouchra (FR), DELMAS, Michel (FR), AVIGNON, Gérard (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT GIẤY, LIGNIN, ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10), trong đó bước làm ướt và cắt phân đoạn nguyên liệu (MP) được tiến hành ở áp suất khí quyển, khác biệt ở chỗ, thiết bị này bao gồm phương tiện (18, 20) để vận chuyển nguyên liệu (MP) một cách liên tục đến trạm xử lý thứ nhất (PT1) và trạm xử lý thứ hai (PT2), mỗi trạm này bao gồm các phương tiện (G1, G2) để kết hợp tạm thời nguyên liệu (MP) với lượng hỗn hợp các axit hữu cơ thứ nhất ở trạm thứ nhất, và kết hợp tạm thời nguyên liệu (MP) với lượng hỗn hợp các axit hữu cơ thứ hai ở trạm thứ hai; và phương tiện để thu hồi ít nhất là một phần lượng hỗn hợp thứ hai nêu trên sau khi làm ướt và để tái tuần hoàn ít nhất là một phần hỗn hợp thứ hai thu hồi được để tạo ra ít nhất là một phần hỗn hợp làm ướt thứ nhất được sử dụng ở trạm thứ nhất (PT1).



- (11) **16497**
- (21) 1-2007-02558 (51)⁷ **A01N 43/50**, C07D 233/16, 233/64
- (22) 02.05.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/017121 02.05.2006 (87) WO2006/119411 09.11.2006
- (30) 60/677,378 03.05.2005 US
- (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) DIXSON John A. (US), THEODORIDIS George (US), ELSHENAWY Zeinab M. (US), DUGAN Benjamin J. (US), PATEL Manorama M. (US), LYGA John W. (US), DONOVAN Stephen F. (US), DING Ping (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) DẪN XUẤT HETEROARYL VÀ DỊ VÒNG AMINOALKYL ĐƯỢC THỂ CÓ TÍNH TRỪ SÂU, HỖN HỢP THUỐC TRỪ SÂU VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÔN TRÙNG
- (57) Sáng chế đề xuất các dẫn xuất heterocyclyl và heteroaryl aminoalkyl được thể nhất định có hoạt tính trừ sâu và diệt ve bét không ngờ tới. Các hợp chất này được đại diện bằng công thức I:

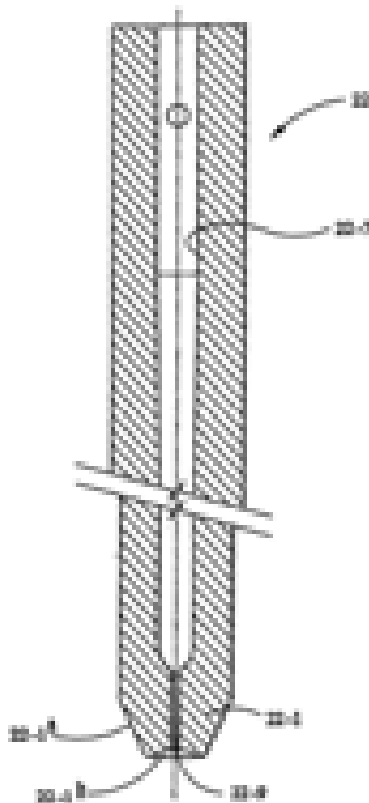


trong đó

R, R¹, R², R³ và R⁴ là như được xác định trong phân mô tả. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất các hỗn hợp chứa ít nhất một hợp chất có công thức I với lượng hữu hiệu trừ sâu, và tùy ý, ít nhất một hợp chất bổ sung với lượng hữu hiệu, cùng với ít nhất một chất mang tương thích để trừ sâu; cùng với phương pháp để phòng trừ các côn trùng bao gồm bước phun các hỗn hợp nêu trên cho khu vực mà ở đó các côn trùng có mặt hoặc được tin là sẽ có mặt.

- (11) **16498**
- (21) 1-2007-02561 (51)⁷ **A01N 43/78**, 43/54, 43/36, 37/46, A01P 3/00
- (22) 02.05.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2006/004094 02.05.2006 (87) WO2006/117192 09.11.2006
- (30) 0508993.3 03.05.2005 GB
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
- (72) ZEUN, Ronald (DE), WATRIN, Clifford, George (US), OOSTENDORP, Michael (DE), BRANDL, Franz (DE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phòng trừ hoặc ngăn ngừa sự phá hoại mầm bệnh thực vật hoặc sự phá hoại sinh vật gây hại trong nguyên liệu nhân giống thực vật, thực vật, các phần của thực vật và/hoặc cơ quan của cây phát triển ở thời điểm sau, gồm việc sử dụng cho thực vật, phần của thực vật, hoặc các vùng xung quanh của chúng, chế phẩm diệt sinh vật gây hại chứa, ví dụ, ít nhất ba phân tử thành phần hoạt tính tùy ý cùng với một hoặc nhiều chất phụ trợ điều chế thông thường, trong đó thành phần (I) là một hoặc nhiều thuốc diệt nấm -azol, thành phần (n) là một hoặc nhiều thuốc diệt nấm phenylamil, thành phần (III) là một hoặc nhiều thuốc diệt nấm strobilurin và/hoặc một hoặc nhiều thuốc diệt nấm phenylpyrol, theo trình tự mong muốn bất kỳ hoặc diễn ra đồng thời.

- (11) **16499**
- (21) 1-2007-02562 (51)⁷ **B22D 41/18**
- (22) 20.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/GB2006/001447 20.04.2006 (87) WO2006/117508 09.11.2006
- (30) 11/120,181 03.05.2005 US
- (71) FOSECO INTERNATIONAL LIMITED (GB)
 Coleshill Road, Fazeley, Tamworth, Staffordshire, B78 3TL, United Kingdom
- (72) MORALES, Rodolfo, Davila (MX), GARCIA, Lino, Demedices (MX)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) THANH CHẶN VÀ HỆ THỐNG DỪNG CHO VIỆC ĐÚC LIÊN TỤC KIM LOẠI NÓNG CHẢY
- (57) Sáng chế đề cập đến thanh chặn dùng cho việc đúc liên tục kim loại nóng chảy bao gồm thân thanh chặn (22-3), và đầu thanh chặn (22-1) ở đầu dưới của thân thanh chặn. Đầu thanh chặn này có bề mặt bên ngoài dạng hình nón cụt (22-1a) mà kết thúc ở mũi được xẻ rãnh (22-1b). Tốt nhất nếu mũi được xẻ rãnh có bề mặt cong (ví dụ, cầu phên), nhưng theo cách khác các bề mặt không cong (ví dụ, bề mặt hình lăng trụ, hình tháp, hình tam giác, và hình tứ giác) cũng có thể được sử dụng. Tốt nhất là bề mặt bên ngoài dạng hình nón cụt 22-1a của đầu thanh chặn 22-1a tạo ra một góc θ với mặt phẳng nằm ngang mà đủ lớn để làm tăng vận tốc của dòng kim loại nóng chảy để làm giảm độ dày lớp giới hạn của nó liên kế các bề mặt vòi và đầu thanh chặn để giảm thiểu sự lắng phủ tạp chất lên đó. Tốt hơn nếu góc θ là lớn hơn 70° và nhỏ hơn 85° .



- (11) **16500**
 (21) 1-2007-02564 (51)⁷ **H03M 13/00**
 (22) 09.05.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/US2006/017993 09.05.2006 (87) WO2006/124428 23.11.2006
 (30) 60/680,855 12.05.2005 US
 11/305,579 16.12.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.12.2007

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
 (72) BHUSHAN, Naga (IN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐAN XEN NHIỀU BIT HỆ THỐNG VÀ NHIỀU BIT CHẴN LẺ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
 (57) Thiết bị và phương pháp đan xen các bit hệ thống và các bit chẵn lẻ để tạo ra dây đầu ra mà có thể được truyền theo các gói đa khe từ trạm cơ sở đến trạm từ xa trong hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị bao gồm phần tử bộ nhớ và phần tử điều khiển được ghép với phần tử bộ nhớ này, trong đó phần tử điều khiển được tạo cấu hình để giải dòn kênh các bit hệ thống và các bit chẵn lẻ thành các dây, trong đó các bit hệ thống và các bit chẵn lẻ này được phân bố liên tục giữa các dây. Phần tử điều khiển còn được tạo cấu hình để sắp xếp lại các dây này dựa vào tập chỉ số, để nhóm các dây thành các phân đoạn và đan xen mỗi phân đoạn này tạo ra các ma trận có chứa các phân tử. Phần tử điều khiển còn được tạo cấu hình để điều biến các phân tử trong các ma trận, và xén cụt các phân tử được điều biến trong mỗi ma trận, để tạo ra dây đầu ra mà bao gồm các phân tử điều biến được xén cụt từ mỗi ma trận trong các ma trận.



- (11) **16501**
 (21) 1-2007-02565 (51)⁷ **H04Q 7/00**
 (22) 05.05.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/US2006/017417 05.05.2006 (87) WO2006/121864 16.11.2006
 (30) 60/678,363 05.05.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.12.2007

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

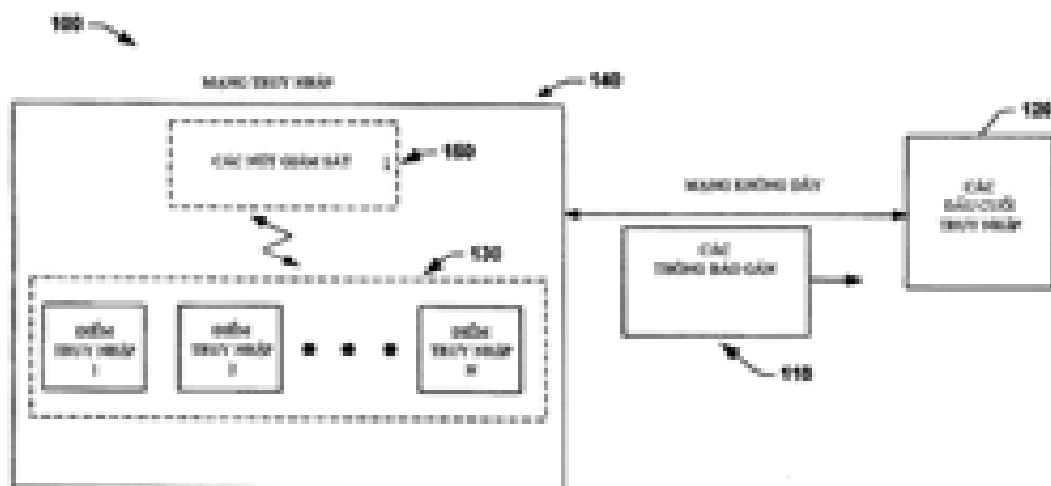
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) JULIAN, David, Jonathan (US), AGRAWAL, Avneesh (IN), TEAGUE, Edward Harrison (US)

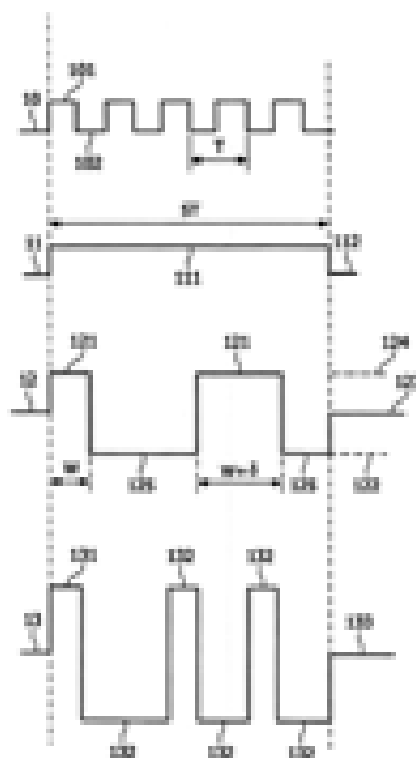
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN QUY TRÌNH CHUYỂN VÙNG TRONG MẠNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp để tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển vùng truyền thông hiệu quả đối với các đầu cuối truy nhập trong mạng không dây. Theo một khía cạnh, phương pháp chuyển vùng truyền thông trong mạng không dây được đề xuất. Phương pháp này bao gồm bước giải mã thông báo gán từ một hoặc nhiều cung trong tập hợp tích cực và thực hiện quy trình chuyển vùng đầu cuối truy nhập dựa ít nhất một phần vào tập hợp tích cực.

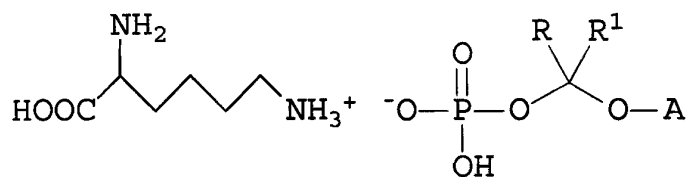


- (11) **16502**
- (21) 1-2007-02566 (51)⁷ **G11B 7/006**
- (22) 19.05.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/IB2006/051604 19.05.2006 (87) WO2006/129221 07.12.2006
- (30) 05104872.6 03.06.2005 EP
- (71) KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands
- (72) FEDDES, Bas (NL), NIJBOER, Jacob, G. (NL)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GHI DẤU HIỆU TRONG LỚP THÔNG TIN CỦA ĐĨA QUANG VÀ ĐĨA QUANG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp ghi các dấu hiệu lên một đĩa quang, đĩa quang này có một lớp thông tin, bằng cách chiếu lớp thông tin nhờ một chùm bức xạ dạng xung, trong đó dấu hiệu (I3 . . . I14) có độ dài thời gian nT, với n là số nguyên lớn hơn 1 và T là độ dài một chu kỳ của một đồng hồ chuẩn, được ghi bởi dãy bao gồm m xung ghi được tách rời nhờ các chu kỳ làm mát, các xung ghi trong dãy được phép có các độ dài thời gian khác nhau, các xung ghi trong dãy tương ứng với các dấu hiệu có các độ dài thời gian khác nhau được phép có các độ dài khác nhau, m là một số nguyên nhất định được quy định bởi Floor(n/α), trong đó Floor(n/α) xác định số nguyên nhỏ hơn n/α, α là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2, khác biệt ở chỗ, ít nhất là dãy có xung ghi dài nhất sao cho xung ghi dài nhất được thay thế bằng hai xung ghi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới thiết bị ghi dấu hiệu trong lớp thông tin của đĩa quang và đĩa quang này.



- (11) **16503**
- (21) 1-2007-02568 (51)⁷ **C07D 309/10**, A61K 31/351
- (22) 02.05.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/EP2006/061956 02.05.2006 (87) WO2006/117359 09.11.2006
- (30) 05009669.2 03.05.2005 EP
05018012.4 19.08.2005 EP
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Str. 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) ECKHARDT, Matthias (DE), HIMMELSBACH, Frank (DE), SICK, Sandra (DE),
SCHUEHLE, Martin (DE), MARTIN, Hans-Jurgen (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT 1-CLO-4-(B-D-GLUCOPYRANOS-1-YL)-2-[4-((S)-
TETRAHYDROFURAN-3-YLOXY)-BENZYL]-BENZEN DẠNG TINH THỂ VÀ
PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 1-clo-4-(-β-D-glucoopyranos-1-yl)-2-[4-((S)-
tetrahydrofuran-3-yloxy)-benzyl]-benzen dạng tinh thể, phương pháp điều chế hợp chất
dạng tinh thể này, và quy trình bào chế dược phẩm.

- (11) **16504**
 (21) 1-2007-02569 (51)⁷ **C07D 405/14**, 417/06, C07C
 229/26, A61K 31/4196, 31/427,
 A61P 31/04
 (22) 01.05.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/JP2006/309435 01.05.2006 (87) WO2006/118351 09.11.2006
 (30) 60/676,932 03.05.2005 US
 (71) EISAI R & D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan
 (72) GAO, Qi (US), CHEN, Chung-Pin, H. (US), FAKES, Michael, G. (US), PENDRI,
 Yadagiri, R. (US), KIAU, Susanne (DE), VAKKALAGADDA, Blisse (IN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) MUỐI MONO-LYSIN CỦA HỢP CHẤT AZOL, SOLVAT CỦA MUỐI NÀY, QUY
 TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến muối mono-lysin của hợp chất triazol có nhóm hydroxy bậc hai
 hoặc bậc ba. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các hợp chất muối mono-lysin triazol
 mới kháng nấm tan trong nước, hoặc các solvat của chúng, có công thức chung I :

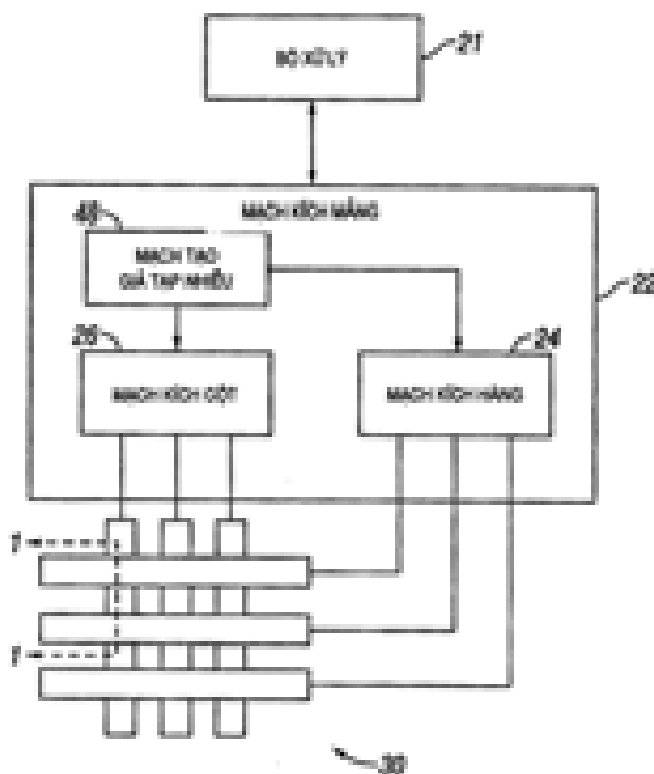


I

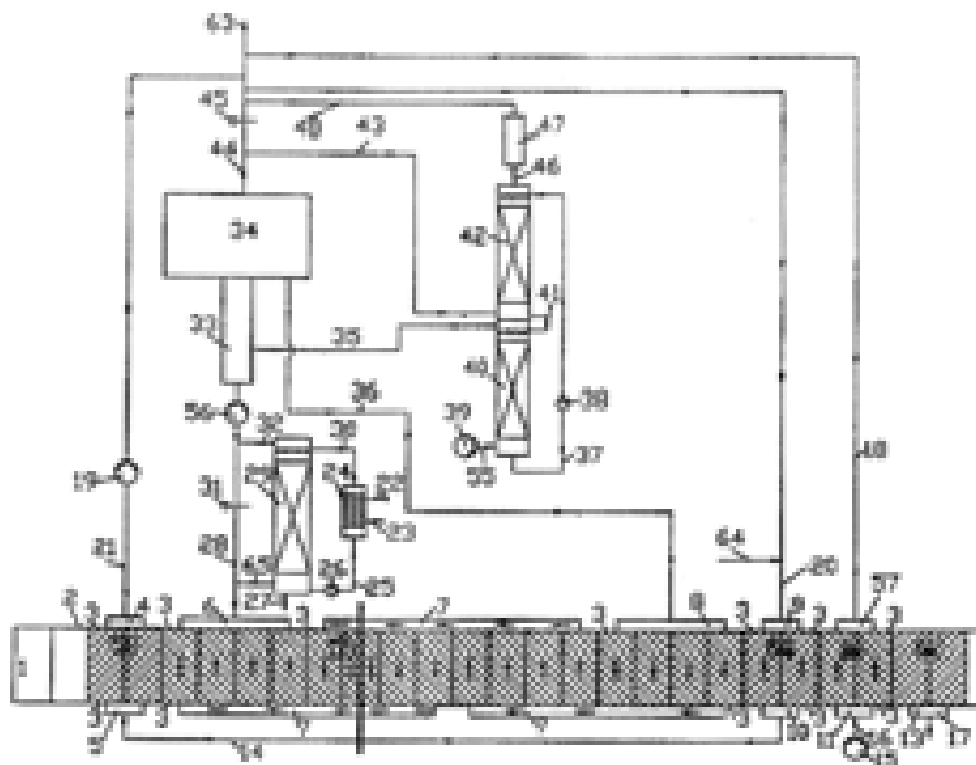
trong đó A trong công thức I là phần không phải -hydroxy của hợp chất triazol kháng nấm thuộc loại có chứa nhóm hydroxyl bậc hai hoặc bậc ba. R và R¹ trong công thức I có thể là nguyên tử hydro hoặc nhóm alkyl có từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon. Hợp chất azol tan được trong nước theo sáng chế là hữu dụng trong việc điều trị các bệnh nhiễm trùng nấm và có thể được dùng qua đường miệng, khu trú và ngoài đường tiêu hoá.

- (11) **16505**
- (21) 1-2007-02594 (51)⁷ **A61K 9/16**, 9/20, 9/28, 31/506
- (22) 04.05.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/017073 04.05.2006 (87) WO2006/121742 16.11.2006
- (30) 60/678,030 05.05.2005 US
- (71) BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey 08543-4000, United States
of America
- (72) GAO Julia ZH (US), MOTHERAM Rajeshwar (IN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ SRC/ABL
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa 'N-(2-clo-6-metylphenyl)-2-[[6-[4-(2-hydroxyetyl)-1-piperazinyl]-2-metyl-4-pyrimidinyl]amino]-5-thiazol- carboxamit, và dược phẩm này có tác dụng điều trị các rối loạn ung thư và miễn dịch.

- (11) **16506**
- (21) 1-2007-02601 (51)⁷ **G09G 3/34**
- (22) 02.05.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/017138 02.05.2006 (87) WO2006/121753 16.11.2006
- (30) 60/678,361 05.05.2005 US
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121, USA
- (72) STEWART, Richard, A. (US), CHUI, Clarence (US), HASTINGS, Robert, S. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GHI DỮ LIỆU HIỂN THỊ LÊN CÁC PHẦN TỬ HIỂN THỊ VI ĐIỆN CƠ VÀ THIẾT BỊ VI ĐIỆN CƠ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ghi dữ liệu hiển thị lên các phần tử hiển thị vi điện cơ (MEMS: Microelectromechanical System) được cấu hình sao cho sẽ làm giảm đến mức thấp nhất sự tích tụ điện tích và sự già hoá do chênh lệch. Đồng thời với thao tác ghi dữ liệu ảnh lên các hàng, thao tác ghi trước được thực hiện trên hàng kế tiếp. Thao tác ghi trước sẽ ghi dữ liệu ảnh hoặc dữ liệu ảnh đảo ngược lên hàng kế tiếp. Theo một số phương án, sự lựa chọn giữa việc ghi dữ liệu ảnh và việc ghi dữ liệu ảnh đảo ngược được thực hiện một cách ngẫu nhiên hoặc giả ngẫu nhiên.



- (11) **16507**
 (21) 1-2007-02615 (51)⁷ **C10B 53/07**, 49/02, C10G 1/10, C09C 1/48
 (22) 03.05.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/BG2006/000010 03.05.2006 (87) WO2006/119594 16.11.2006
 (30) 109150 09.05.2005 BG
 (75) 1. KOLEV, DIMITAR, NIKOLAEV (BG)
 10 Gurguliat Street, Ap. 8, 1000 Sofia, Bulgaria
 2. LJUTZKANOVA, Radka, Borisova (BG)
 Lagera Housing Estate, Res.building 5, Entrance D Ap.3, 1612 Sofia, Bulgaria
 3. ABADJIEV, Stefan, Todorov (BG)
 12 Banat Street, Ap. 13, 1407 Sofia, Bulgaria
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHIỆT PHÂN LỚP**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để nhiệt phân lớp phế thải trong đó lớp nguyên chiếc được gia nhiệt trực tiếp bằng khí ống khói từ việc đốt khí nhiệt phân ở trong lò dạng ống. Thiết bị tạo ra năng lượng nhiệt, bột than đen và dầu khoáng; khí ống khói đã được làm mát được làm sạch lưu huỳnh oxit trước khi thải ra môi trường.



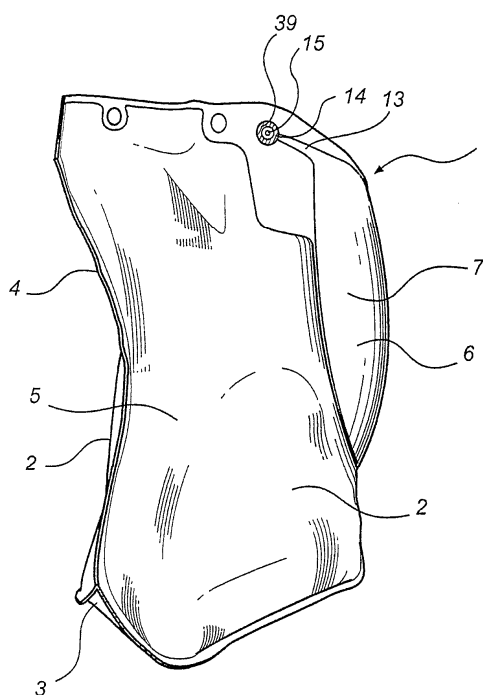
- (11) **16508**
 (21) 1-2007-02617 (51)⁷ **B65D 33/06**, B31B 1/86, B65B 61/14, B65D 30/16
 (22) 08.05.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/SE2006/000545 08.05.2006 (87) WO2006/121388 16.11.2006
 (30) 0501080-6 13.05.2005 SE
 (71) ECO LEAN RESEARCH & DEVELOPMENT A/S (DK)
 Holbergsgade 14, 2 sal, DK-1057 COPENHAGEN, DENMARK

(72) Per Gustafsson (SE)

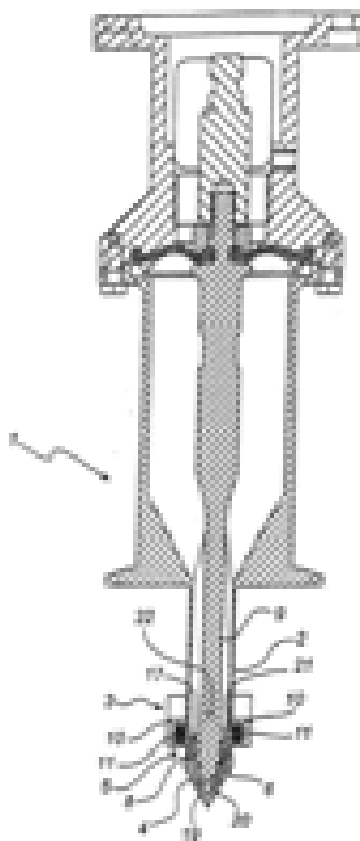
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP KHÍ ỐNG DẪN TRONG THÙNG CHỨA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để nạp khí cho ống dẫn (7) trong thùng chứa (1) có kiểu gập, ống dẫn (7) được xác định bởi vách bên thứ nhất và thứ hai (2) của thùng chứa (1), các vách bên (2) được nối dọc theo phần nối chung (4), ống dẫn (7) bao gồm đường dẫn vào (15) được bố trí ở vách bên thứ nhất (2). Thiết bị bao gồm chân đế (21) và môđun khí (26) với đường dẫn ra (28) được bố trí tại bề mặt của môđun khí (26) đối diện chân đế (21), và phương tiện kẹp (29) được bố trí bên ngoài đường dẫn ra (28), mà phương tiện kẹp (29) này có thể tác động lên chân đế (21) để kẹp thùng chứa (1), và đường dẫn ra (28) liên quan đến việc kẹp của thùng chứa (1) có thể lắp vào đường dẫn vào (15) để cung cấp khí tới ống dẫn (7) của thùng chứa. Thiết bị khác biệt ở chỗ, rãnh (30) được tạo ra ở bề mặt của môđun khí (26), mà rãnh bao quanh đường dẫn ra (28) và được đặt xuyên tâm bên trong phương tiện kẹp (29), rãnh (30) được bố trí để ngăn không cho khi cung cấp khí tới ống dẫn (7) được dự định để được nạp đầy khí, tích tụ áp suất lớn hơn áp suất khí quyển trên bề mặt, đối diện môđun khí, của vách bên thứ nhất (2) bao quanh đường dẫn vào (15). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp nạp khí cho ống dẫn.



- (11) **16509**
- (21) 1-2007-02618 (51)⁷ **B65B 3/17**, 39/08, B65D 30/16
- (22) 02.06.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/SE2006/000650 02.06.2006 (87) WO2006/132578 14.12.2006
- (30) 0501320-6 08.06.2005 SE
- (71) ECO LEAN RESEARCH & DEVELOPMENT A/S (DK)
Holbergsgade 14, 2 sal, DK-1057 COPENHAGEN, DENMARK
- (72) Per Gustafsson (SE), Lennart Friberg (SE), Stefan Forss (SE), Rikard Wirèn (SE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ NẠP HỘP ĐỰNG LOẠI GẬP XẾP ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị nạp sản phẩm dạng bột hoặc lỏng vào hộp đựng loại gập xếp được, hộp đựng này có khoang chứa được xác định bởi các thành mềm và có thể tích phụ thuộc vào vị trí tương đối của các thành và thông với bên ngoài qua ống dẫn nạp của hộp đựng. Thiết bị nạp theo sáng chế bao gồm ống nạp (2) có phần đầu (5), phần đầu này có thể được lồng vào ống dẫn nạp của hộp đựng để cấp sản phẩm tới khoang chứa của hộp đựng qua ống nạp (2). Thiết bị nạp theo sáng chế còn bao gồm đầu mút (4) được bố trí trong lỗ xả (6) của phần đầu (5) và có thể dịch chuyển được giữa vị trí thứ nhất, ở vị trí này đầu mút (4) nối với lỗ xả (6) ở tình trạng bịt kín, và vị trí thứ hai, ở vị trí này đầu mút (4) cùng với lỗ xả (6) xác định đường dẫn nạp (7), và bộ phận siết chặt (3), bộ phận này được điều chỉnh để kẹp đầu mút (4) và ống dẫn nạp khi phần đầu (5) được lồng vào ống nạp nêu trên để tạo tình trạng bịt kín giữa phần đầu (5) và ống dẫn nạp.



(11) **16510**

(21) 1-2007-02620

(51)⁷ **B62M 7/02, B62L 3/04**

(22) 07.04.2006

(43) 25.02.2008

(86) PCT/JP2006/307883 07.04.2006

(87) WO2006/120834

16.11.2006

(30) 2005-139151 11.05.2005 JP

2005-196677 05.07.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.12.2007

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

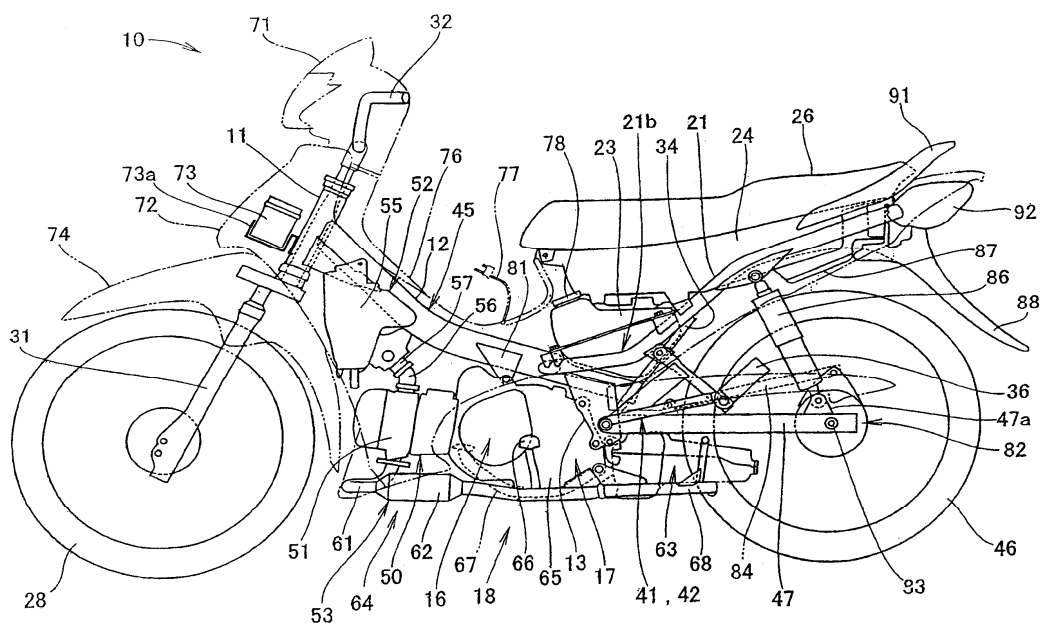
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Yamaguchi Masaaki (JP), Ikeda Hideki (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE MÁY

(57) Xe máy (10) bao gồm cụm động lực (18) được lắp vào mặt bên dưới của khung chính (12) kéo dài theo chiều về phía sau và xuống dưới từ ống đầu (11) Chạc sau (47) được lắp xoay được vào các tấm xoay (13, 14) tạo ra ở phần sau của khung chính, và bánh sau (46) được đỡ bởi chạc sau này. Bộ giảm âm (63) được định vị giữa cụm động lực và bánh sau và được lắp vào phần đầu dưới của một trong số các tấm xoay (13). Bàn đạp phanh (67) được tạo ra ở bên dưới và cách xa khỏi một trong số các tấm xoay (14) để phanh bánh sau và được đỡ bởi cụm động lực (18) qua trục đỡ (101).



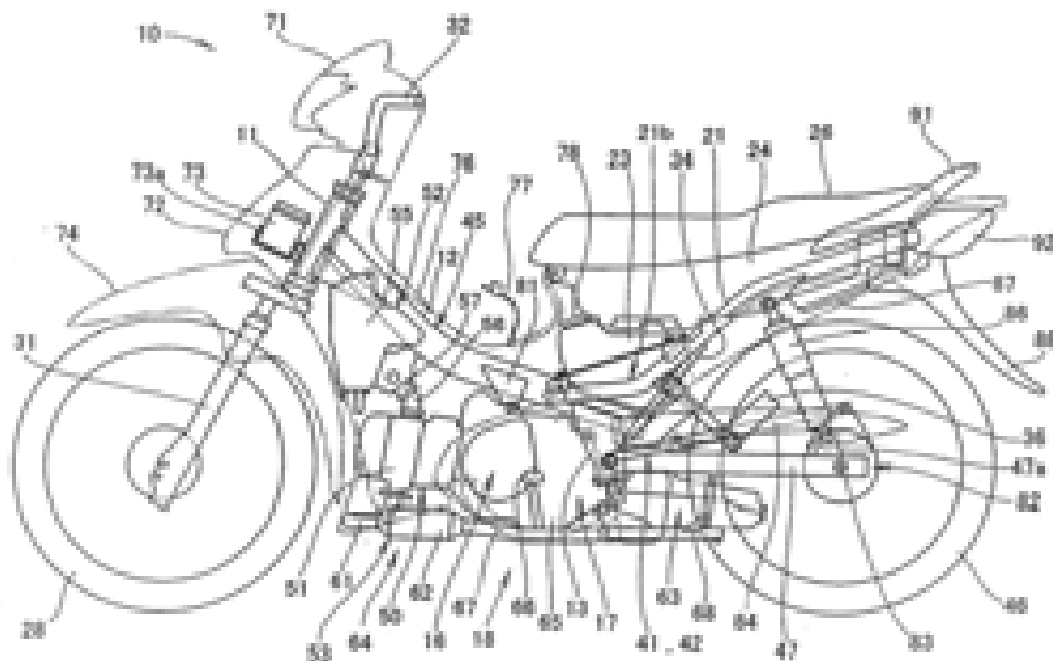
- (11) **16511**
 (21) 1-2007-02621 (51)⁷ **B62M 7/02**, B62J 1/12, B62K 11/04
 (22) 05.04.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/JP2006/307687 05.04.2006 (87) WO2006/120830 16.11.2006
 (30) 2005-139148 11.05.2005 JP
 2005-196638 05.07.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.12.2007

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
 (72) YAMAGUCHI Masaaki (JP), IKEDA Hideki (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE MÁY

- (57) Xe máy bao gồm khung chính (12) kéo dài theo chiều về phía sau và xuống dưới từ ống đầu (11), hai khung sau trái và phải (21, 22) kéo dài theo chiều về phía sau và lên trên từ phần sau của khung chính, và bình nhiên liệu (23) và hộp chứa đồ (24), cả hai bộ phận này được lắp vào các khung sau trái và phải. Hộp chứa đồ được đỡ bởi phần đỡ (126) tạo ra ở phần trên của bình nhiên liệu.

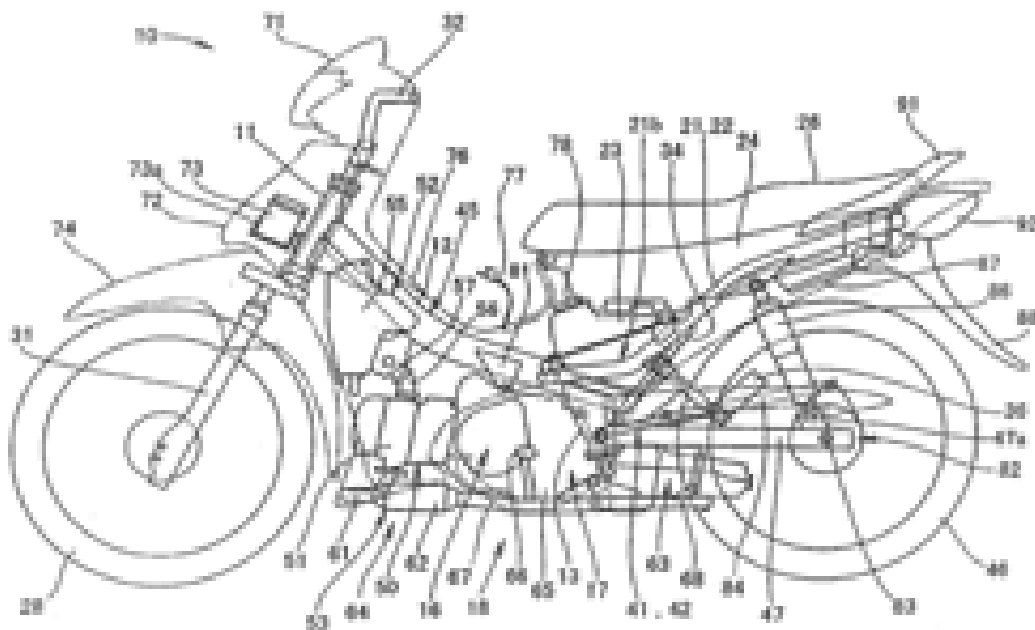


- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| (11) | 16512 | | | | |
| (21) | 1-2007-02622 | | (51) ⁷ | B62M 7/02 | |
| (22) | 07.04.2006 | | (43) | 25.02.2008 | |
| (86) | PCT/JP2006/307886 | 07.04.2006 | (87) | WO2006/120835 | 16.11.2006 |
| (30) | 2005-139151 | 11.05.2005 | JP | | |
| | 2005-196696 | 05.07.2005 | JP | | |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.12.2007

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
- (72) YAMAGUCHI Masaaki (JP), IKEDA Hideki (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) XE MÁY

(57) Xe máy (10) bao gồm cụm động lực (18) được lắp vào mặt bên dưới của khung chính (12) kéo dài theo chiều về phía sau và xuống dưới từ ống đầu (11). Chạc sau (47) được lắp xoay được vào các tấm xoay (13) tạo ra ở phần sau của khung chính, bánh sau (46) được đỡ bởi chạc sau. Bộ giảm âm (63) được định vị giữa cụm động lực và bánh sau và được lắp vào phần đầu dưới của một trong số các tấm xoay, và chân chống giữa (68) được lắp xoay được vào phần dưới của thân xe ở phía trước bộ giảm âm.



- (11) **16513**
(21) 1-2007-02624 (51)⁷ **A61K 31/397**, 31/35, 31/22,
31/365, 31/40
(62) 1-2005-00065
(22) 22.07.2003 (43) 25.02.2008
(86) PCT/US2003/022889 22.07.2003 (87) WO2004/010993 05.02.2004
(30) 60/398,691 26.07.2002 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.01.2005

- (71) 1. MERCK SHARP & DOHME LIMITED (GB)
Hertford Road, Hoddesdon, Hertfordshire EN11 9BU, United Kingdom
2. SCHERING CORPORATION (US)
2000 Galloping Hill Road, Kenilworth, New Jersey 07033-0530, United States of America
(72) MOORE, William, D. (GB), FITZPATRICK, Shaun (GB), SEILER, Christian (DE),
SAKLATVALA, Robert (GB), PETTS, Catherine R. (GB), CHO, Wing-Kee, Philip (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **DUỐC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ HẤP THU CHOLESTEROL, CHẤT ỨC CHẾ
3-HYDROXY-3-METYLGLUTARYL COENZYM A (HMG-COA) REDUCTAZA
VÀ CHẤT LÀM ỔN ĐỊNH**
(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa chất ức chế hấp thu cholesterol và chất ức chế HMG-CoA reductaza, một hoặc nhiều chất chống oxy hoá, xenluloza vi tinh thể, hydroxypropyl metylxenluloza, magie stearat và lactoza. Dược phẩm này không chứa axit ascorbic nhằm đạt được tính ổn định mong muốn.

- (11) **16514**
 (21) 1-2007-02628 (51)⁷ **B65B 9/20**, 51/30
 (22) 10.04.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/SE2006/000421 10.04.2006 (87) WO2006/135298 21.12.2006
 (30) 0501352-9 15.06.2005 SE

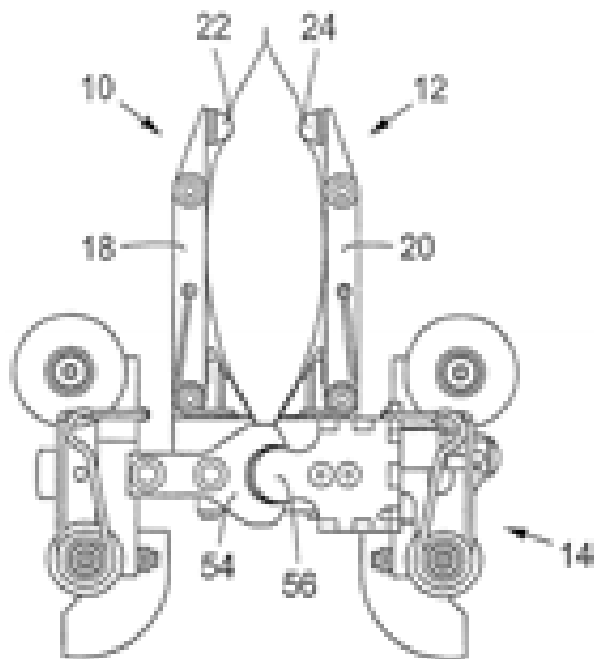
(71) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE SA (CH)
 70, Avenue General-Guisan, CH-1009 Pully, Lausanne, Switzerland

(72) DEXBORG, John (HU)

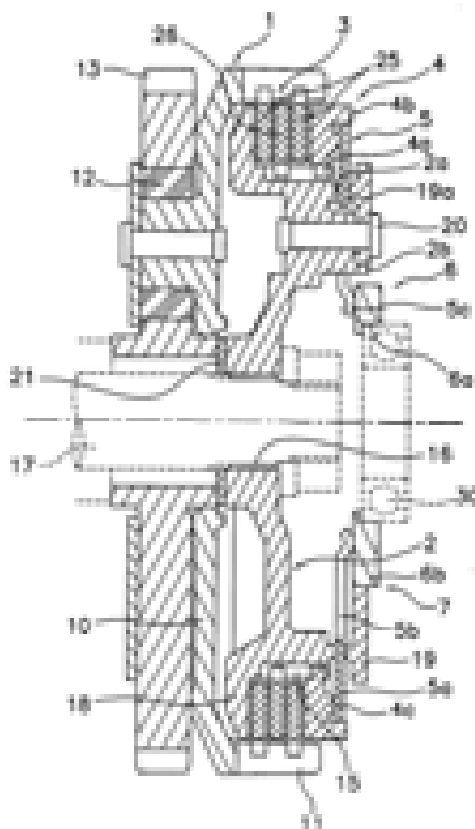
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC SẢN XUẤT BAO GÓI

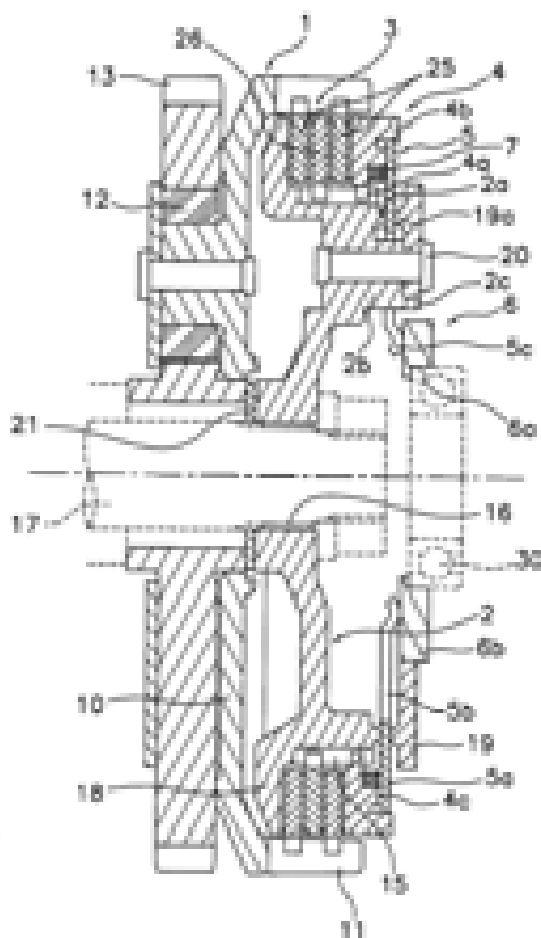
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (14) được tạo ra để giữ phần ống (62) trong quá trình gắn kín để thu được chỗ gắn kín ngang bên trên (64) của ống, bộ phận được bố trí giữa chỗ gắn kín ngang bên trên và chỗ gắn kín ngang bên dưới (66) của ống. Thiết bị được bố trí để điều chỉnh mặt cắt ngang phần thứ nhất (62a) của phần ống, nhờ tiếp xúc trực tiếp với nó, để có phần mở rộng thứ nhất (72) theo hướng thứ nhất (x) cơ bản là vuông góc với chiều dọc ống (67). Thiết bị theo sáng chế khác biệt ở chỗ thiết bị được bố trí để điều chỉnh mặt cắt ngang phần thứ hai (62b) của phần ống, nhờ tiếp xúc trực tiếp với nó, để có phần mở rộng thứ hai (74) theo hướng thứ nhất, phần thứ nhất được bố trí giữa chỗ gắn kín ngang bên dưới và phần thứ hai, phần thứ hai được bố trí giữa chỗ gắn kín ngang bên trên và phần thứ nhất, và phần mở rộng thứ nhất lớn hơn phần mở rộng thứ hai.



- (11) **16515**
- (21) 1-2007-02631 (51)⁷ **F16D 23/14**
- (22) 28.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/JP2006/309018 28.04.2006 (87) WO2006/120944 16.11.2006
- (30) 2005-136362 09.05.2005 JP
 2005-136363 09.05.2005 JP
 2005-136364 09.05.2005 JP
 2005-136365 09.05.2005 JP
 2005-139487 12.05.2005 JP
- (71) EXEDY CORPORATION (JP)
 1-1, Kidamotomiya 1-chome, Neyagawa-shi, Osaka 572-8570, Japan
- (72) IMANISHI, Yoshio (JP), TERABAYASHI, Hitoshi (JP), ABE, Minoru (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **CƠ CẤU LY HỢP CỦA XE MÁY**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bao gồm vỏ bộ ly hợp (1), chi tiết quay đầu ra (2), phân ly hợp (3), tấm ép (4), lò xo màng (5), chi tiết tách (6), và cơ cấu giới hạn (7). Vỏ bộ ly hợp (1) được nối với chi tiết đầu vào, và chi tiết quay đầu ra (2) được nối với chi tiết đầu ra. Phân ly hợp (3) có các tấm ly hợp, và tấm ép (4) ép các tấm ly hợp vào nhau. Lò xo màng (5) ép vào tấm ép (4), và chi tiết tách (6) truyền lực điều khiển tách đến lò xo màng (5). Cơ cấu giới hạn (7) định tâm chi tiết tách (6) và ngăn không cho chi tiết tách (6) quay tương đối với lò xo màng (5).



- (11) **16516**
 (21) 1-2007-02633 (51)⁷ **F16D 13/71**
 (22) 28.04.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/JP2006/308952 28.04.2006 (87) WO2006/120937 16.11.2006
 (30) 2005-139488 12.05.2005 JP
 (71) EXEDY CORPORATION (JP)
 1-1, Kidamotomiya 1-chome, Neyagawa-shi, Osaka 572-8570, Japan
 (72) IMANISHI, Yoshio (JP), YAMADA, Toshiyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
 (54) **CƠ CẤU LY HỢP CỦA XE MÁY**
 (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ly hợp bao gồm vỏ bộ ly hợp (1), chi tiết quay đầu ra (2), phần ly hợp (3) có các tấm ly hợp, tấm ép (4), lò xo màng (5) có phần ép hình đĩa (5a) và phần tay đòn (5b), và chi tiết đàn hồi (7) để sinh ra mômen cản. Chi tiết đàn hồi (7) sinh ra mômen cản được bố trí giữa tấm ép (4) và phần ép (5a) của lò xo màng (5) và ép vào tấm ép (4) với tải trọng nhỏ hơn tải trọng ép của lò xo màng (5) khi lực được ngắt trong phần ly hợp (3).



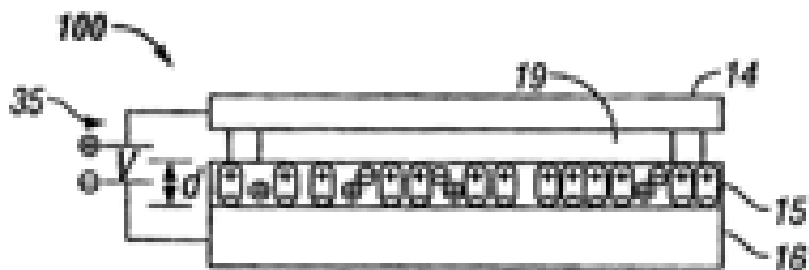
- (11) **16517**
 (21) 1-2007-02637 (51)⁷ **B81B 3/00**, G02B 26/00
 (22) 01.06.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/US2006/021371 01.06.2006 (87) WO2006/132941 14.12.2006
 (30) 11/145,416 03.06.2005 US
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, USA

(72) CHOU, Chen-Jean (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ VI ĐIỆN CƠ VÀ THIẾT BỊ VI ĐIỆN CƠ

(57) Theo một phương án, sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra mômen lưỡng cực bên trong ở thiết bị điều biến ánh sáng giao thoa. Theo một số phương án, phương pháp này bao gồm bước đưa nhiệt lượng và điện trường vào lớp điện môi của thiết bị điều biến ánh sáng giao thoa. Trước khi thực hiện phương pháp này, lớp điện môi có điện tích di động hoặc có các lưỡng cực ngẫu nhiên. Sau khi tiến hành phương pháp này, các lưỡng cực ngẫu nhiên gần như được sắp thẳng hàng, do đó làm xuất hiện mômen lưỡng cực cố định trong lớp điện môi. Điện trường tạo ra mômen lưỡng cực trong lớp điện môi và nhiệt lượng giúp làm tăng tốc độ xử lý vì chúng cung cấp thêm năng lượng kích hoạt. Lớp điện môi có mômen lưỡng cực cảm ứng tạo thành một nguồn điện áp bên trong để cung cấp ít nhất một phần điện áp cần thiết cho thiết bị điều biến ánh sáng giao thoa hoạt động. Mômen lưỡng cực cảm ứng còn làm giảm khả năng xảy ra sự dịch chuyển điện tích không kiểm soát được ở bên trong thiết bị khi đang hoạt động.



- (11) **16518**
- (21) 1-2007-02655 (51)⁷ **A23L 1/221**, 1/22
- (22) 12.05.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/PH2006/000003 12.05.2006 (87) WO2006/121358 16.11.2006
- (30) 1-2005-00239 12.05.2005 PH
- (75) HORTALEZA, ROLANDO, B. (PH)
c/o HBC Corporate Center, 548 Mindanao Avenue, Novaliches, Quezon City,
Philippines
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) THỨC ĂN BỔ SUNG CHỨA DẦU DỪA
- (57) Sáng chế đề cập đến thức ăn bổ sung ngon miệng gồm dầu dừa và chất tạo hương vị trộn lẫn được với dầu. Thức ăn bổ sung này có thể chứa thêm các chất làm ngọt và/hoặc chất làm tăng mùi thơm. Thức ăn bổ sung này có tác dụng điều trị và tác dụng dinh dưỡng cao đối với cơ thể người. Các chất tạo hương vị và mùi thơm được thêm vào làm cho dầu dừa có mùi dễ chịu và tương đối dễ nuốt hơn so với dầu dừa chưa được tạo hương vị.

- (11) **16519**
 (21) 1-2007-02662 (51)⁷ **F16D 3/69**
 (22) 28.04.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/JP2006/309017 28.04.2006 (87) WO2006/129445 07.12.2006
 (30) 2005-139489 12.05.2005 JP

(71) EXEDY CORPORATION (JP)

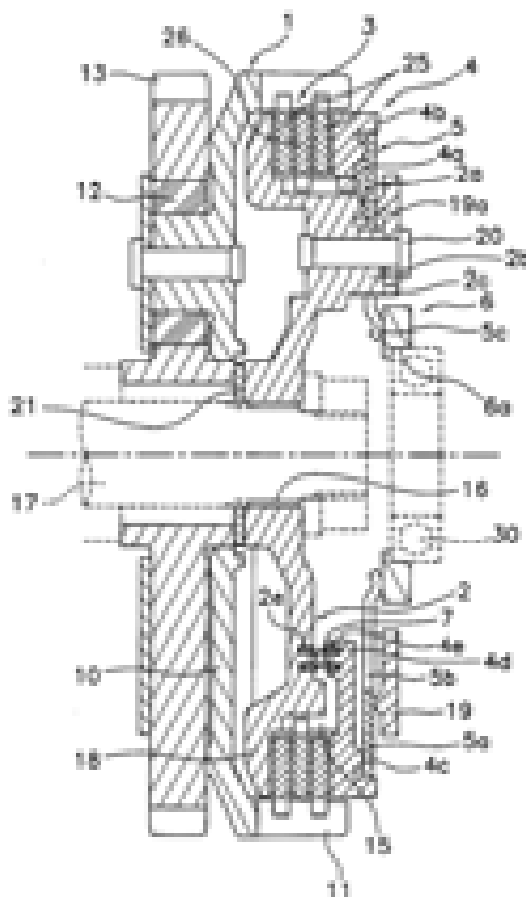
1-1, Kidamotomiya 1-chome, Neyagawa-shi, Osaka 572-8570, Japan

(72) IMANISHI, Yoshio (JP), YAMADA, Toshiyuki (JP)

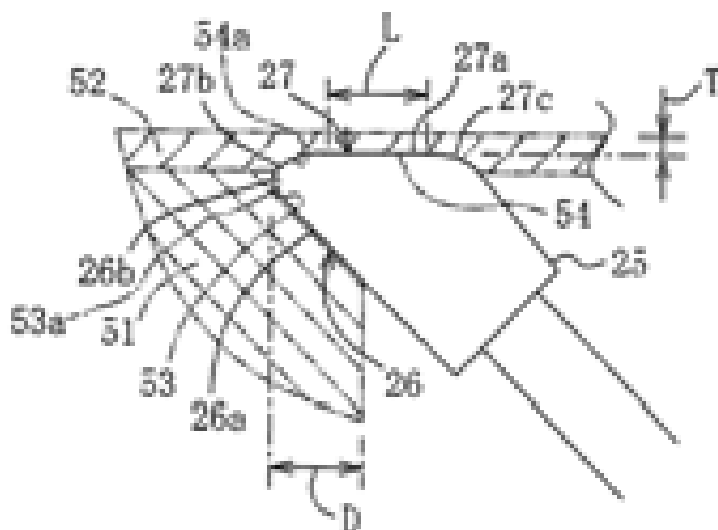
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)

(54) **CƠ CẤU LY HỢP CHO XE MÔ TÔ**

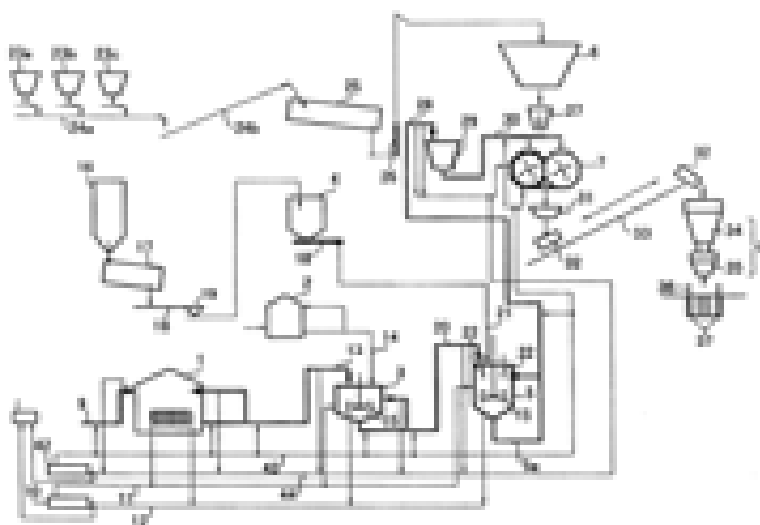
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ly hợp cho xe mô tô bao gồm vỏ bộ ly hợp (1) chi tiết quay đầu ra (2), phần ly hợp (3) có các tâm ly hợp để truyền và ngắt lực giữa vỏ bộ ly hợp (1) và chi tiết quay đầu ra (2), tấm ép (4) để ép các tấm của phần ly hợp (3) lại với nhau, lò xo màng (5) để nhấn tấm ép (4), chi tiết nhả (6) để nhả áp lực của lò xo màng (5) và lò xo phục hồi (7) được đặt giữa chi tiết quay đầu ra (2) và tấm ép (4) và đẩy tấm ép (4) theo hướng tách ra khỏi phần ly hợp (3) với tải trọng nhỏ hơn tải trọng ép của lò xo màng (5).



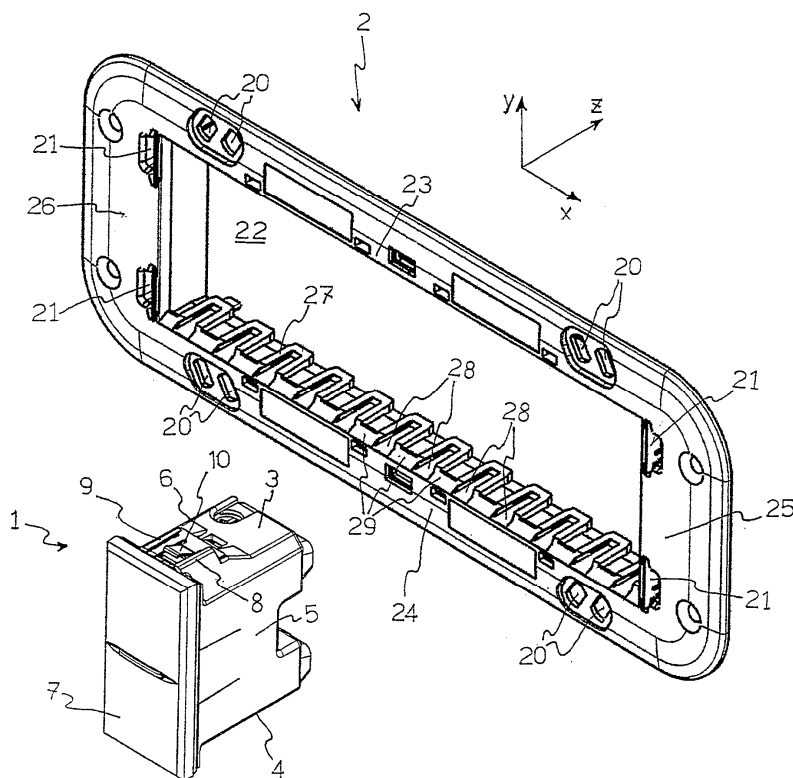
- (11) **16520**
- (21) 1-2007-02663 (51)⁷ **B32B 37/16**
- (22) 17.03.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/JP2006/305440 17.03.2006 (87) WO2006/120800 16.11.2006
- (30) 2005-141913 13.05.2005 JP
- (71) KATOMOKUZAI KOGYO CO., LTD. (JP)
105-10, aza-Futatsuri, Yotsuya-cho, Kasugai-shi, Aichi 486-0909 Japan
- (72) HISAYA KATO (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÓ LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để sản xuất sản phẩm có lớp có phần của bề mặt được uốn với bán kính cong rất nhỏ trong khi hạ thấp được tỷ lệ sản phẩm lỗi. Thiết bị sản xuất theo sáng chế (1) là thiết bị để sản xuất sản phẩm có lớp trong đó vật liệu trang trí (52) được dát lên bề mặt và mặt cạnh của vật liệu nền (51), và khác biệt ở chỗ, có bộ phận cắt (3) để tạo thành phần cắt thứ nhất (53) ở góc của vật liệu nền và tạo thành phần cắt thứ hai (54) có phân dạng cung (54a) ở phần của cạnh của bề mặt sau của vật liệu trang trí đối diện với phần cắt thứ nhất đã nêu và phần tử uốn dạng thoi (32) để uốn vật liệu trang trí ở phân dạng cung của phần cắt đã nêu.



- (11) **16521**
- (21) 1-2007-02668 (51)⁷ **B28C 9/02**, B28B 17/02, B28C 5/46, C01B 17/00
- (22) 12.05.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/JP2006/309601 12.05.2006 (87) WO2006/121166 16.11.2006
- (30) 2005-140673 13.05.2005 JP
- (71) 1. NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-Shimbashi 1-chome Minato-ku Tokyo, 105-8412 Japan
2. Japan Petroleum Energy Center (JP)
3-9 Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0001 Japan
- (72) CHATANI, Masaaki (JP), KURAKAKE, Minoru (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT VẬT LIỆU ĐƯỢC LÀM CỨNG CÓ LƯU HUỖNH BIẾN ĐỔI**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống sản xuất vật liệu được làm cứng có lưu huỳnh biến đổi theo sáng chế bao gồm thùng tạo lưu huỳnh biến đổi 3 tiếp nhận và trộn lưu huỳnh nóng chảy từ thùng lưu huỳnh nóng chảy 1 và chất biến đổi lưu huỳnh từ thùng chứa chất biến đổi lưu huỳnh 2 để từ đó sản xuất lưu huỳnh biến đổi, và đồng thời, nung nóng chất chứa bên trong tới một nhiệt độ xác định hoặc nhiệt độ cao hơn, thùng vật liệu trung gian lưu huỳnh biến đổi 5 tiếp nhận và trộn lưu huỳnh biến đổi từ thùng tạo lưu huỳnh biến đổi 3 và vật liệu liên kết mịn từ thùng nóng chứa vật liệu liên kết mịn 4 để từ đó sản xuất vật liệu trung gian lưu huỳnh biến đổi, và đồng thời, nung nóng chất chứa bên trong tới một nhiệt độ xác định hoặc nhiệt độ cao hơn, thiết bị trộn 7 tiếp nhận và trộn vật liệu trung gian lưu huỳnh biến đổi từ thùng vật liệu trung gian lưu huỳnh biến đổi 5 và vật liệu liên kết thô từ thùng nóng chứa vật liệu liên kết thô 6, và hơn nữa, nung nóng chất bị trộn nằm bên trong tới một nhiệt độ xác định hoặc nhiệt độ cao hơn, và thiết bị rót 8 tiếp nhận và chứa vật liệu thô được trộn bằng thiết bị trộn 7 và nung nóng vật liệu này tới một nhiệt độ xác định hoặc nhiệt độ cao hơn, và hơn nữa, xác định vật liệu thô bên trong và rót vật liệu thô vào trong khuôn tạo hình 36. Bằng cách này, có thể tạo ra chất được làm cứng có lưu huỳnh biến đổi có thể được sử dụng như chất không gây nguy hiểm (ở đây, chất không gây nguy hiểm là chất không dễ bắt lửa hoặc chất không cháy), và có thể vận chuyển dễ dàng.



- (11) **16522**
- (21) 1-2007-02670 (51)⁷ **H02G 3/18**
- (22) 04.05.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/IT2006/000312 04.05.2006 (87) WO2006/123379 23.11.2006
- (30) RM2005A000241 17.05.2005 IT
- (71) BTICINO S.P.A. (IT)
Via Messina, 38 - 20154 Milano, Italy
- (72) FABRIZI, Fabrizio (IT), CALDERARA, Ennio (IT), DE AMBROGGI, Renato (IT)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ KHUNG ĐỖ DỪNG ĐỂ LẮP THIẾT BỊ ĐIỆN NÀY LÊN TƯỜNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện (1) có thể được lắp lên khung đỡ (2) được đề xuất với cửa sổ lắp (22) phù hợp để tiếp nhận thiết bị điện (1), thiết bị điện (1) bao gồm :
- thân chính có dạng hình hộp, và
 - các chi tiết lắp thứ nhất (8, 9, 10) được bố trí trên các mặt đối diện thứ nhất (3) và thứ hai (4) của thân dạng hộp để khớp với các chi tiết lắp thứ hai (27, 28, 29) được bố trí trên khung (2) và hướng quay về cửa sổ lắp (22). Các chi tiết lắp thứ nhất (8, 9, 10) của thiết bị điện (1) bao gồm:
 - các chi tiết lắp dẫn hướng (8, 9) cho phép việc trượt dọc trục và có dẫn hướng của thiết bị điện nói trên (1) so với khung (2) khi ấn thiết bị điện (1) vào cửa sổ lắp (22);
 - các chi tiết lắp bằng khóa trượt (10) phù hợp để hãm việc trượt dọc trục của thiết bị điện (1) so với khung (2) một khi đã đạt được vị trí khóa xác định trước.



- (11) **16523**
(21) 1-2007-02691 (51)⁷ **H02G 3/12**
(22) 12.05.2006 (43) 25.02.2008
(86) PCT/IT2006/000354 12.05.2006 (87) WO2007/000783 04.01.2007
(30) MI2005A000895 17.05.2005 IT
(71) BTICINO S.P.A. (IT)

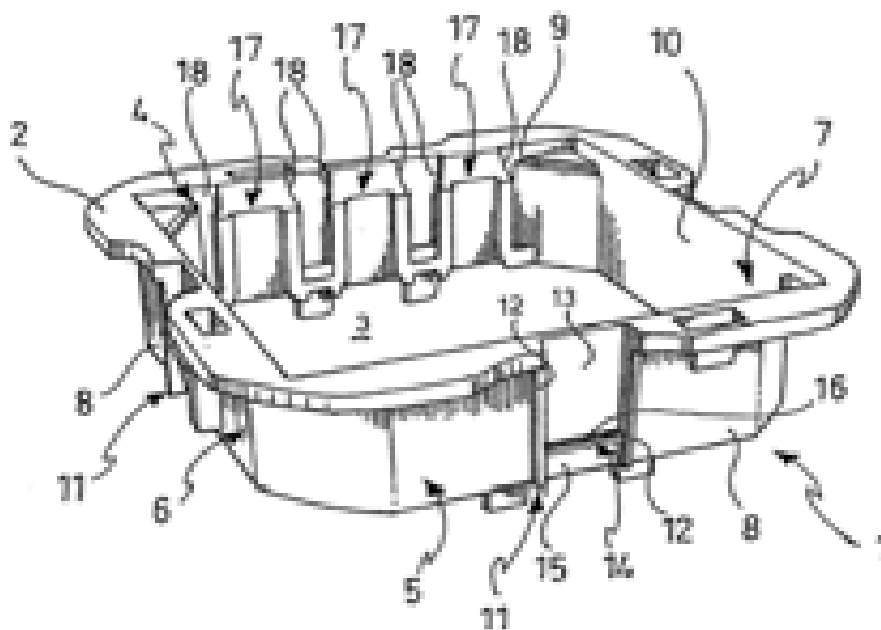
Via Messina, 38 - 20154 Milano, Italy

(72) DE AMBROGGI, Renato (IT), PIANEZZOLA, Enrico (IT)

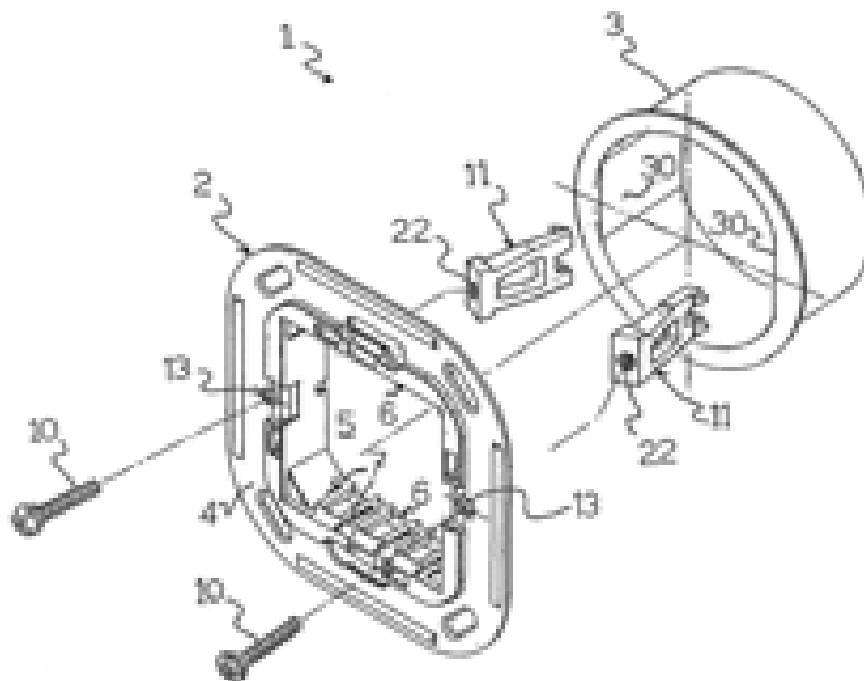
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **BỘ PHẬN GHEP DUNG ĐỂ LẮP ÍT NHẤT MỘT THIẾT BỊ ĐIỆN LÊN TƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lắp ghép (1,100) dùng để lắp ít nhất một thiết bị điện (400) lên tường bao gồm một khung gắn tường (100) được đề xuất với thân (101) tạo ra ít nhất một khe hở để lắp (300) bao gồm các phần tử gắn chặt thứ nhất (200), khác biệt ở chỗ, nó còn bao gồm khung đỡ (1) bao gồm bộ phận gắn (200), khung đỡ (1) còn bao gồm bộ phận cố định (17, 18) để tiếp nhận và giữ ít nhất một thiết bị điện (400) và tách rời so với thiết bị điện (400).



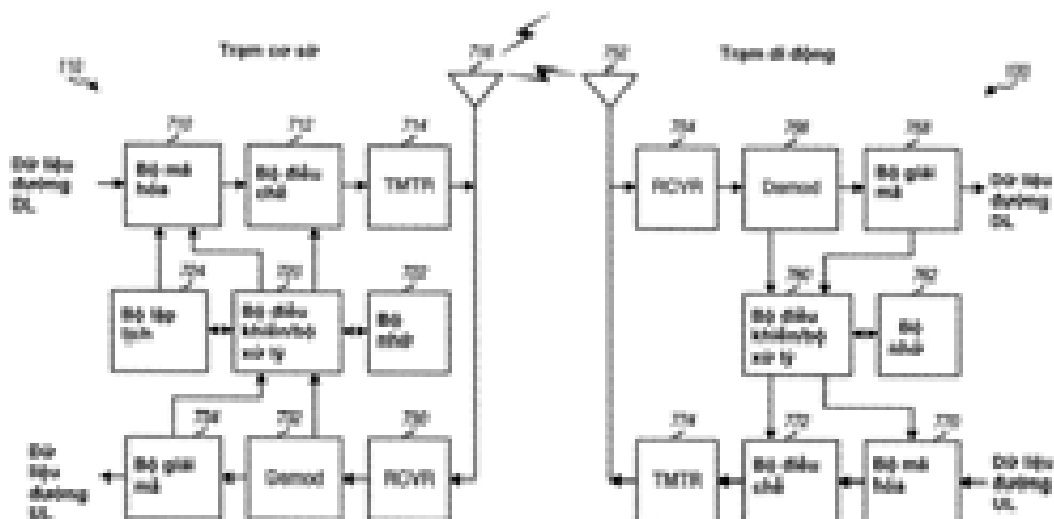
- (11) **16524**
(21) 1-2007-02692 (51)⁷ **H02G 3/12**
(22) 04.05.2006 (43) 25.02.2008
(86) PCT/IT2006/000314 04.05.2006 (87) WO2006/123380 23.11.2006
(30) RM2005A000240 17.05.2005 IT
(71) BTICINO S.P.A. (IT)
Via Messina, 38 - 20154 Milano, Italy
(72) DE AMBROGGI, Renato (IT), PIANEZZOLA, Enrico (IT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **CƠ CẤU GHIM CHẶT DÙNG ĐỂ LẮP THIẾT BỊ ĐIỆN HOẶC KHUNG ĐỖ THIẾT BỊ ĐIỆN LÊN TƯỜNG, THIẾT BỊ ĐIỆN ĐƠN KHỐI VÀ KHUNG ĐỖ THIẾT BỊ ĐIỆN SỬ DỤNG CƠ CẤU GHIM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ghim chặt (11) dùng để lắp thiết bị điện, hoặc khung đỡ thiết bị điện lên hộp gắn tường (3). Cơ cấu ghim chặt (11) được kết hợp với vít (10) để khớp với vách trong của hộp (3) để giữ chặt thiết bị điện hoặc khung đỡ (2) lên hộp (3). Cơ cấu ghim chặt (11) được làm từ kim loại đúc bằng khuôn cát.



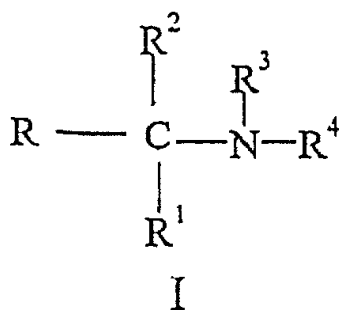
- (11) **16525**
- (21) 1-2007-02694 (51)⁷ **H04Q 7/00, H04J 3/24**
- (22) 17.05.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/019433 17.05.2006 (87) WO2006/125149 23.11.2006
- (30) 60/682,181 17.05.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.12.2007

- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) **DAMNJANOVIC, Aleksander (YU), CASACCIA, Lorenzo (IT)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐA SÓNG MẠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây đa sóng mang trong mạng GSM. Trạm di động nhận phân gán nhiều sóng mang cho liên kết thứ nhất trong mạng GSM, nhận phân gán là ít nhất một sóng mang cho liên kết thứ hai trong mạng GSM, và trao đổi dữ liệu với mạng GSM qua nhiều sóng mang đã nêu cho liên kết thứ nhất và một sóng mang ít nhất đã nêu cho liên kết thứ hai. Liên kết thứ nhất có thể là liên kết xuôi và liên kết thứ hai có thể là liên kết ngược, hoặc ngược lại. Trạm di động có thể nhận dữ liệu trên nhiều sóng mang đã nêu đồng thời cho hoạt động đa sóng mang trên đường liên kết xuôi. Trạm di động có thể truyền dữ liệu trên nhiều sóng mang đã nêu đồng thời cho hoạt động đa sóng mang trên đường liên kết ngược.

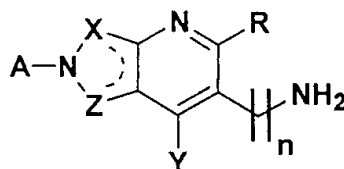


- (11) **16526**
- (21) 1-2007-02699 (51)⁷ **A01N 43/14**, A61K 31/445
- (22) 19.05.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/019365 19.05.2006 (87) WO2006/127426 30.11.2006
- (30) 60/682,460 19.05.2005 US
- (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) DIXSON John A. (US), THEODORIDIS George (US), ELSHENAWY Zeinab M. (US), DUGAN Benjamin J. (US), PATEL Manorama M. (US), BARRON Edward J. (US), DONOVAN Stephen F. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DẪN XUẤT HETEROARYL VÀ DỊ VÒNG CỦA BENZYLAMIN ĐÃ ĐƯỢC THỂ DÙNG ĐỂ DIỆT CÔN TRÙNG**
- (57) Sáng chế đề xuất một số dẫn xuất heteroaryl và dị vòng của benzylamin đã được thể có hoạt tính diệt côn trùng và bọ mắt cao một cách đáng ngạc nhiên. Các hợp chất này có công thức tổng quát (I): trong đó R, R¹, R², R³, và R⁴ được mô tả chi tiết trong bản mô tả này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất các chế phẩm bao gồm một lượng hữu hiệu diệt côn trùng của ít nhất một hợp chất có công thức (I), và tùy ý, một lượng hữu hiệu của ít nhất một hợp chất bổ trợ, với ít nhất một chất mang tương thích dùng cho chế phẩm diệt côn trùng; sáng chế cũng đề xuất phương pháp phòng trừ côn trùng bao gồm việc sử dụng các chế phẩm theo sáng chế cho vùng có mặt côn trùng hoặc dự kiến sẽ có mặt côn trùng.



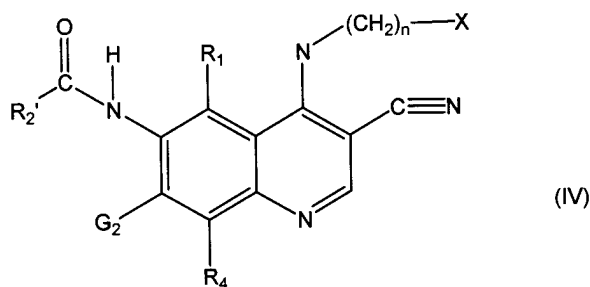
- (11) **16527**
- (21) 1-2007-02707 (51)⁷ **C09J 4/00**, 155/00, 133/10, C09K 3/10, B05C 11/00
- (22) 18.05.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/019426 18.05.2006 (87) WO2006/125148 23.11.2006
- (30) 60/682,733 19.05.2005 US
- (71) LORD CORPORATION (US)
111 Lord Drive, Cary, NC 27511, USA
- (72) BENNETT, Ruth, M. (US), PRESSLEY, Mark, W. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM BỊT KÍN, PHƯƠNG PHÁP PHỦ VÀ THIẾT BỊ PHÂN PHỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ bịt kín đàn hồi có khả năng hoá rắn ở nhiệt độ môi trường. Chế phẩm này chứa thành phần có khả năng trùng hợp gốc, chất oxy hoá và chất khử và một cách tuỳ ý, thành phần epoxy, sáp phân cực và/hoặc tác nhân cải biến lưu biến học. Thành phần có khả năng trùng hợp gốc chứa monome alkacrylat và monome phospho chưa bão hoà với lượng nằm trong khoảng từ 25 đến 45% trọng lượng và chất lỏng polyme đàn hồi chưa bão hoà etylen có trọng lượng phân tử trung bình số nằm trong khoảng 3000 đến 9500 và Tg khung chính là -30°C hoặc thấp hơn với lượng nằm trong khoảng từ 55 đến 75% trọng lượng; và trong đó polyme đàn hồi nêu trên với lượng nằm trong khoảng từ 32 đến 55% trọng lượng chế phẩm. Polyme đàn hồi có mặt trong chế phẩm bịt kín với lượng nằm trong khoảng từ 32 đến 55% trọng lượng và thành phần epoxy có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 2 đến 15% trọng lượng. Chế phẩm phủ bịt kín đàn hồi này tạo ra lớp bảo vệ chống ăn mòn trên các đường nối và duy trì bề mặt không bị nứt trong khoảng nhiệt độ rộng. Chế phẩm phủ bịt kín này là hữu ích để phủ trên các đường nối của các chi tiết kim loại được nối, đặc biệt là các mối hàn trong quy trình sản xuất các thân ô tô, cửa ra vào, sàn, mui xe, thùng để hành lý và nắp thùng để hành lý.

- (11) **16528**
- (21) 1-2007-02717 (51)⁷ **C07D 487/04**, A61K 31/407
- (22) 11.05.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/018185 11.05.2006 (87) WO2006/127287 30.11.2006
- (30) 60/682,968 20.05.2005 US
- 11/430,657 09.05.2006 US
- (71) BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey 08543-4000, United States of America
- (72) DEVASTHALE Pratik (CA), WANG Wei (CA), HAMANN Lawrence G. (US), O'CONNOR Stephen P. (US), FEVIG John M. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT PYROLOPYRIDIN, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THUỐC CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I)



trong đó R, X, Y, Z, A và n như được xác định trong bản mô tả này, là chất ức chế dipeptidyl peptidaza IV và hữu ích để điều trị bệnh đái tháo đường và các bệnh liên quan.

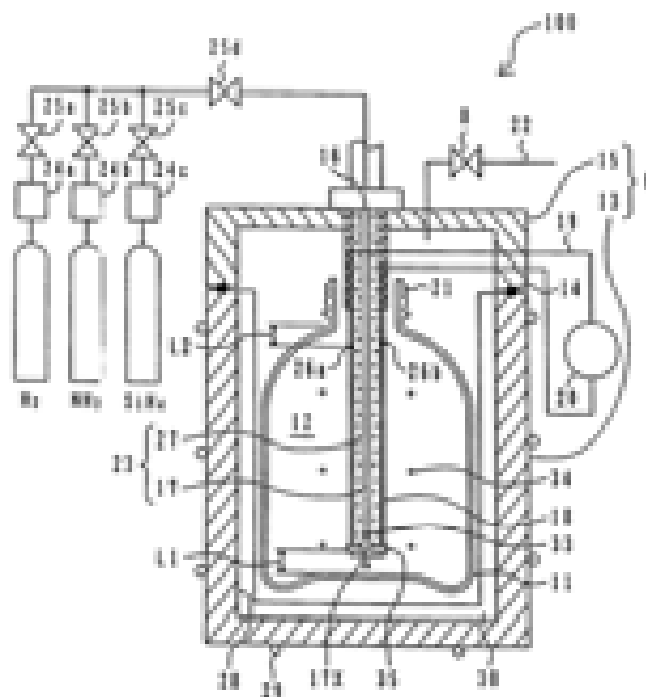
- (11) **16529**
 (21) 1-2007-02786 (51)⁷ **C07D 215/56**, 401/12, A61K 31/47, 31/4709, A61P 35/00
 (22) 28.04.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/US2006/016215 28.04.2006 (87) WO2006/127207 30.11.2006
 (30) 60/684,391 25.05.2005 US
 (71) WYETH (US)
 Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
 (72) CHEW, Warren (CA), CHEAL, Gloria, Karen (CA), LUNETTA, Jacqueline, Francesca (CA)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP CÁC HỢP CHẤT 3-XYANOQUINOLIN ĐƯỢC THỂ
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế các hợp chất 3-xyanoquinolin được thể có công thức chung như sau:



Các phương pháp này có thể sử dụng đối với quy mô sản xuất lớn, tránh sử dụng việc tách sắc ký, và tạo ra sản phẩm có độ tinh khiết cao, hiệu quả hơn so với các phương pháp trong lĩnh vực kỹ thuật.

- (11) **16530**
- (21) 1-2007-02787 (51)⁷ **C07C 251/50**, C07D 209/48,
213/30, 215/54, 401/12
- (22) 27.04.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/016019 27.04.2006 (87) WO2006/127205 30.11.2006
- (30) 60/684,683 25.05.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) CHEW, Warren (CA), PAPAMICHELAKIS, Maria (CA)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ 3-XYANO-QUINOLIN VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế 3-xyanoquinolin được thể và hợp chất trung gian được tạo ra bằng phương pháp theo sáng chế. Phương pháp theo sáng chế gồm bước cho N-aryl-2-propanimit phản ứng với phosphoryl clorua tạo ra 3-xyanoquinolin được thể. Phương pháp này còn bao gồm phản ứng của arylamin, orthoformat và metylen hoạt hoá tạo ra N-aryl-2-propenamit.

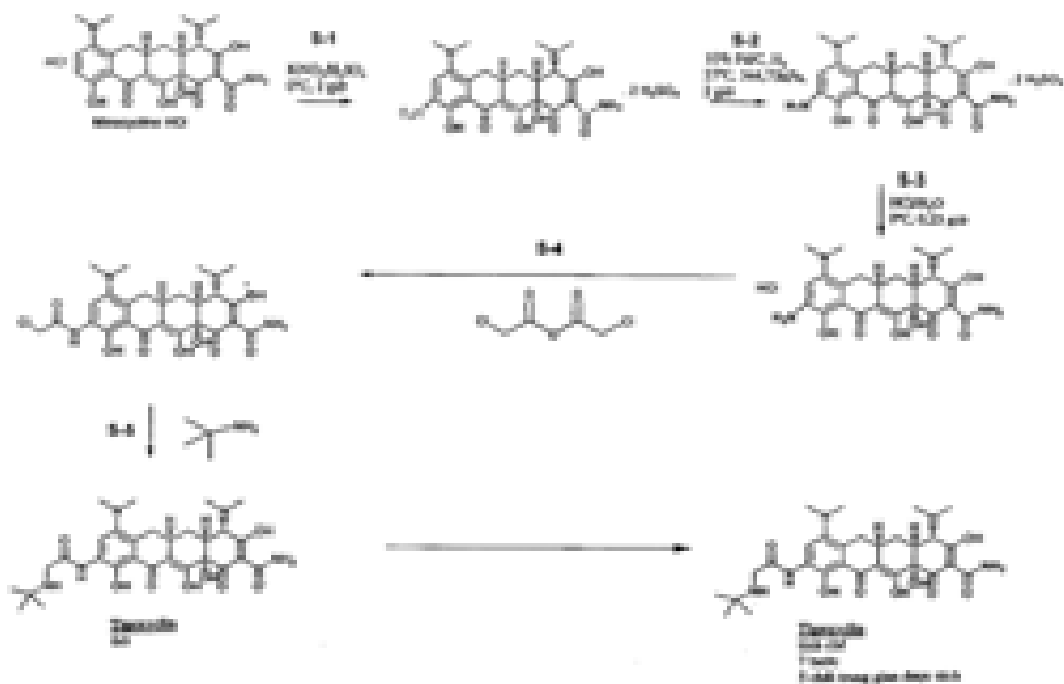
- (11) **16531**
- (21) 1-2007-02798 (51)⁷ **B65D 1/00**, 23/02, 23/08
- (22) 26.05.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/JP2006/310562 26.05.2006 (87) WO2006/126677 30.11.2006
- (30) 2005-156418 27.05.2005 JP
- (71) KIRIN BEER KABUSHIKI KAISHA (JP)
10-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1048288, Japan
- (72) MISHIMA Akio (JP), NAKAYA Masaki (JP), SHIRAKURA Akira (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **ĐỒ CHỨA BẰNG CHẤT DẼO CÓ ĐẶC TÍNH CHẮN KHÍ, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ CHỨA NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị dùng để sản xuất đồ chứa bằng chất dẻo chắn khí đồng thời đáp ứng được điều kiện là khoang chân không giống nhau có thể được sử dụng thậm chí khi hình dạng đồ chứa khác nhau, điều kiện nguồn điện tần số cao không còn cần thiết, và điều kiện tạo hình màng có thể được thực hiện cho nhiều đồ chứa bên trong một khoang chân không để tạo ra thiết bị chi phí thấp. Trong thiết bị để tạo ra màng mỏng ở mặt trong của đồ chứa, chất xúc tác nhiệt được đỡ trên ống cấp khí nguồn, và ống cấp khí nguồn được lồng vào trong cửa của đồ chứa, được theo sau bởi quá trình tạo hình màng. Trong thiết bị để tạo ra màng mỏng ở mặt ngoài của đồ chứa, chất xúc tác nhiệt nằm trên chu vi của chất dẻo, và khí nguồn được thổi qua ống cấp khí nguồn đồng thời đưa khí nguồn vào tiếp xúc với chất xúc tác nhiệt để tạo hình màng. Quá trình làm mát được thực hiện để tránh biến dạng nhiệt của đồ chứa do nhiệt bức xạ từ chất xúc tác nhiệt. Ví dụ, đồ chứa trên đó màng mỏng SiN_x chứa hydro có chiều dày màng mỏng từ 5 tới 100 nm và tỷ lệ của hàm lượng hydro từ 1 tới 10% theo phân tử đã đạt được.



- (11) **16532**
- (21) 1-2007-02819 (51)⁷ C07C 231/02, 237/26, A61K 31/65, A61P 31/00
- (22) 25.05.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/020229 25.05.2006 (87) WO2006/130418 07.12.2006
- (30) 60/685,285 27.05.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) KRISHNAN, Lalitha (US), SUM, Phaik-Eng (US), HORNE, Jeffrey, Marshall (US), TUPER, Adam, Joseph (US), MCCAULEY, Joseph, James, III (US), PILCHER, Anthony, Scott (US), MICHAUD, Adam, P. (US), DAIGNEAULT, Sylvain (CA), BERNATCHEZ, Michel (CA)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) TIGEXYCLIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ TIGEXYCLIN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế và tinh chế hợp chất tetracyclin, như tigexyclin. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất tetracyclin như tigexyclin được điều chế bằng phương pháp này.

- (11) **16533**
- (21) 1-2007-02820 (51)⁷ **C07C 231/02**, 237/26, A61K 31/65, A61P 31/00
- (22) 25.05.2006 (43) 25.02.2008
- (86) PCT/US2006/020536 25.05.2006 (87) WO2006/130500 07.12.2006
- (30) 60/685,146 27.05.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) KRISHNAN, Lalitha (US), SUM, Phaik-Eng (US), DAIGNEAULT, Sylvain (CA), BERNATCHEZ, Michel (CA), PILCHER, Anthony, Scott (US), HORNE, Jeffrey, Marshall (US), TUPER, Adam, Joseph (US), MCCAULEY, Joseph, James, III (US), MICHAUD, Adam, P. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT TIGEXYCLIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 9-AMINOMINOXYCLIN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế và tinh chế hợp chất tetraxyclin, như tigexyclin. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất tetraxyclin, như dược phẩm chứa tigexyclin, được điều chế theo các quy trình này.

- (11) **16534**
 (21) 1-2007-02821 (51)⁷ **C07C 231/02**, 237/26, A61K 31/65, A61P 31/00
 (22) 25.05.2006 (43) 25.02.2008
 (86) PCT/US2006/020540 25.05.2006 (87) WO2006/130501 07.12.2006
 (30) 60/685,291 27.05.2005 US
 (71) WYETH (US)
 Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
 (72) KRISHNAN, Lalitha (US), SUM, Phaik-Eng (US), DAIGNEAULT, Sylvain (CA), BERNATCHEZ, Michel (CA), PILCHER, Anthony, Scott (US), HORNE, Jeffrey, Marshall (US), TUPER, Adam, Joseph (US), MCCAULEY, Joseph, James, III (US), MICHAUD, Adam, P. (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) TYGEXYCLIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ 9-NITROMINOXYCLIN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế mô tả phương pháp điều chế và tinh chế hợp chất tetracyclin, chẳng hạn như tigexyclin. Sáng chế cũng mô tả chế phẩm chứa hợp chất tetracyclin, chẳng hạn như chế phẩm chứa tigexyclin, được điều chế bằng các phương pháp này.



(11) **16535**

(21) 1-2008-00044

(51)⁷ **E21C**

(22) 08.01.2008

(43) 25.02.2008

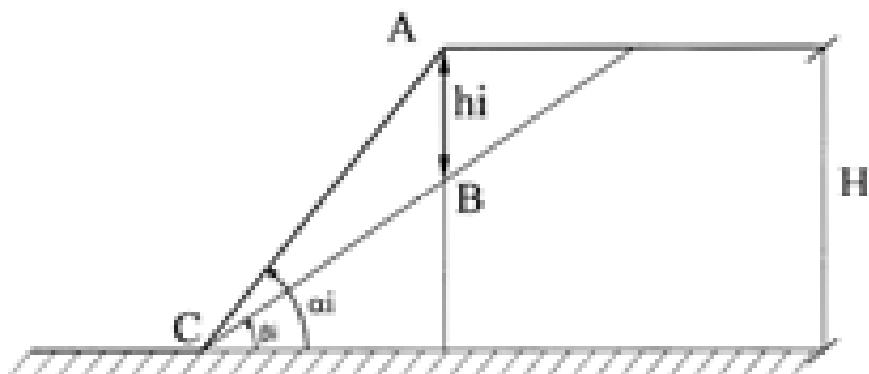
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.01.2008

(75) NGUYỄN ĐỨC LÝ (VN)

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình - 17A Quang Trung, thành phố Đồng Hới

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GÓC MÁI DỐC ỔN ĐỊNH TRƯỢT TRONG ĐẤT ĐÁ KHÔNG ĐỒNG NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định góc mái dốc ổn định trượt trong đất đá không đồng nhất. Phương pháp này được thực hiện trên cơ sở xác định các điểm trượt xung yếu, cho kết quả tính toán hoàn toàn tương đương và phù hợp với phương pháp của G.M.Lomize; Phương pháp này có thể được sử dụng để xác định góc mái dốc ổn định trượt khi thiết kế, thi công mái dốc ở vùng núi, đặc biệt là đối với các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện và khai thác mỏ, . . . trong nước cũng như trên thế giới nhằm giảm thiểu thiệt hại có thể vô cùng to lớn do trượt lở đất đá trên sườn dốc, mái dốc gây ra.



(11) **16536**

(21) 1-2008-00045

(51)⁷ **E21C**

(22) 08.01.2008

(43) 25.02.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.01.2008

(75) NGUYỄN ĐỨC LÝ (VN)

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình - 17A Quang Trung, thành phố Đồng Hới

(54) QUY TRÌNH XÁC LẬP, PHÂN VÙNG GIỚI HẠN TRƯỢT LỞ ĐẤT ĐÁ KHÔNG ĐỒNG NHẤT TRÊN SƯỜN DỐC VÙNG NÚI

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xác lập, phân vùng giới hạn trượt lở đất đá trên sườn dốc vùng núi cấu tạo từ đất đá không đồng nhất, bao gồm: vùng ổn định trượt, vùng không ổn định trượt và vùng trượt tiềm năng.

Sườn dốc vùng núi đề cập được cấu tạo từ đất đá không đồng nhất và không chịu tác động của áp lực thủy động do nước ngầm tồn tại trong đá nứt nẻ, ở sâu dưới tầng phủ.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **1106**

(21) 2-2006-00150

(51)⁷ **H04R 25/00**, H04M 1/00

(22) 02.08.2006

(43) 25.02.2008

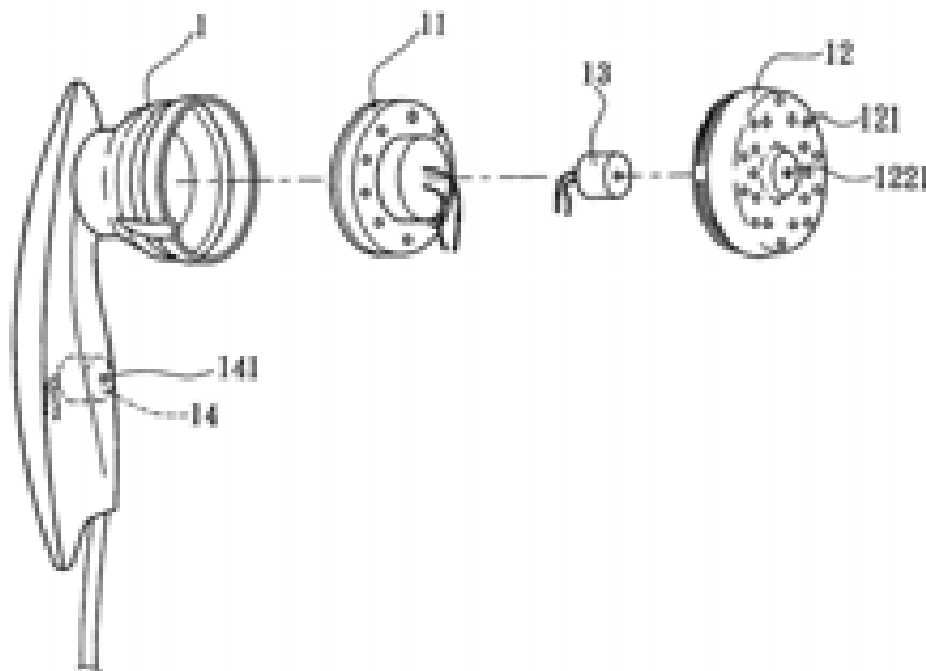
(75) JIN-CHOU TSAI (TW)

18/F, No. 95, Roosevelt Rd., sec. 2, Taipei City, Taiwan

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) BỘ NGHE THU PHÁT ĐỘ ỒN THẤP

(57) Giải pháp đề cập đến bộ nghe thu phát độ ồn thấp bao gồm vỏ bọc được bọc bằng lưới sắt, loa được lắp bên trong vỏ bọc sắt với lưới sắt và hướng về mặt sau của vỏ bọc, micrô thứ nhất được lắp trong ống bọc của lưới sắt và hướng về mặt trước của vỏ bọc để bắt được các sóng âm cộng hưởng từ ống nghe ngoài của tai của người sử dụng, và micrô thứ hai được lắp bên trong vỏ bọc ở cách xa loa để thu giọng nói trực tiếp từ miệng của người sử dụng.



(11) **1107**

(21) 2-2007-00054

(51)⁷ E04B 2, A47H 1

(67) 1-2007-00633

(22) 23.03.2007

(43) 25.02.2008

(30) 200620131021.8 27.07.2006 CN

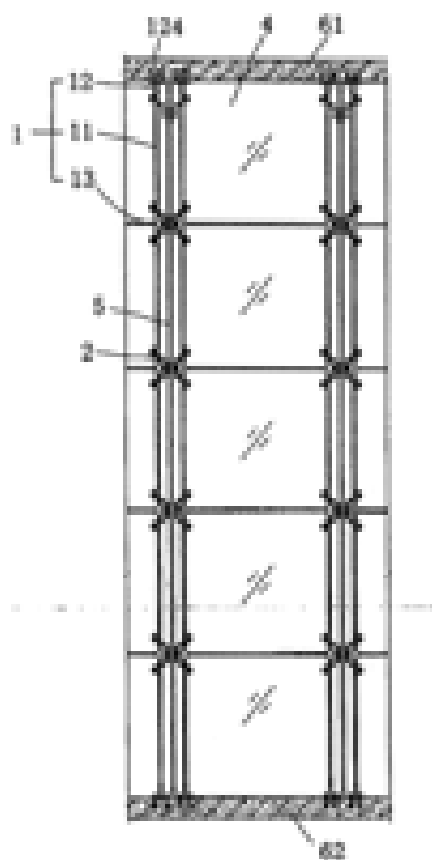
(75) BAI, BAOKUN (CN)

Aluminous Material Factory of Xinxiang County, Xinxiang County, Henan 453000, The People's Republic of China

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) HỆ THỐNG TREO VÁCH Ở ĐIỂM CỐ ĐỊNH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống treo vách treo ở một điểm cố định bao gồm một số thanh dọc là các thanh dài thẳng và được nối với nhau để tạo thành một số thanh dọc bất cố định theo phương thẳng đứng lên các phần của ngôi nhà gắn với tấm có gân hoặc tấm ngăn của vách treo; một số phân đỡ được bất cố định lên các phần trên của các thanh dọc treo và được bắt chặt lên kết cấu đỡ vách treo; và một số bộ phận treo được bất cố định giữa hai thanh dọc và nối các thanh dọc với nhau để tạo thành các thanh dọc treo. Do chấp nhận kết cấu nêu trên và chấp nhận hệ thống treo theo giải pháp hữu ích để lắp vách treo bằng thủy tinh, tấm ngăn và tấm có gân cả hai được treo để tạo thành vách treo và chịu lực kéo, thỏa mãn hơn với lý thuyết tối ưu của cơ học và đáp ứng được các yêu cầu về độ an toàn và tính ổn định.



(11) **1108**

(21) 2-2008-00002

(51)⁷ **B62J 9/00**

(22) 11.01.2008

(43) 25.02.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.01.2008

(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA CHÍ THÀNH V.N (VN)
611 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Văn Lập (VN)

(74) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(54) HỘP CHỨA ĐỒ DÙNG CHO XE MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa đồ để lắp vào giữa phần yếm xe (4) che ống đầu và khung thân xe nghiêng xuống dưới và yên xe (5). Hộp chứa đồ này bao gồm thân hộp (1) có mặt dưới (11) kéo dài về phía trước được làm cong tương ứng với hình dạng của yếm xe (2), hai mặt bên (12), mặt trên có nắp trên (2) có khoá (22), mặt sau (13) nằm ở phía yên xe, khác biệt ở chỗ, mặt sau (13) có nắp sau (3) lõm vào trong để đầu trước của yên xe (4) nhô vào và nắp sau (3) này được mở vào bên trong hộp chứa đồ xuống phía dưới theo kiểu bản lề để khi mở yên xe (5) bằng cách nhấc đầu sau của yên xe (5) lên thì đầu trước của yên xe (5) đẩy nắp sau (3) xoay xuống dưới.

